



Tổng quan Ngân sách LCFF dành cho Phụ huynh

Tên Cơ quan Giáo dục địa phương (LEA): Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento

Mã CDS: 34674390000000

Năm học: 2023-24

Thông tin liên hệ của LEA:

Jorge A. Aguilar

Giám đốc Khu học chánh

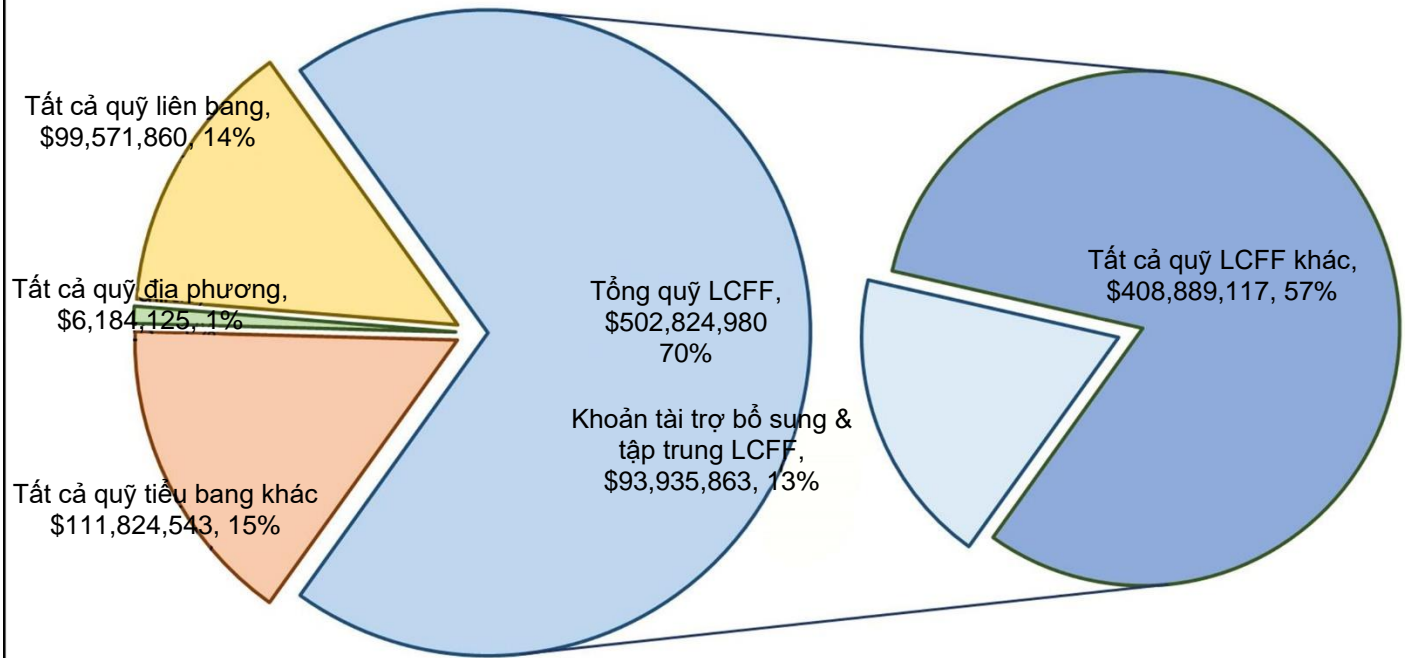
superintendent@scusd.edu

916.643.7400

Các khu học chánh nhận được kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau: quỹ tiểu bang theo Công thức Kinh phí Kiểm soát địa phương (LCFF), các quỹ khác của tiểu bang, quỹ địa phương và quỹ liên bang. Các quỹ LCFF bao gồm mức kinh phí cơ bản cho tất cả các LEA và kinh phí bổ sung - được gọi là khoản tài trợ "bổ sung và tập trung" - cho các LEA dựa trên việc ghi danh các học sinh có nhu cầu cao (thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp).

Tổng quan Ngân sách cho Năm học 2023-24

Doanh thu dự kiến theo Nguồn kinh phí



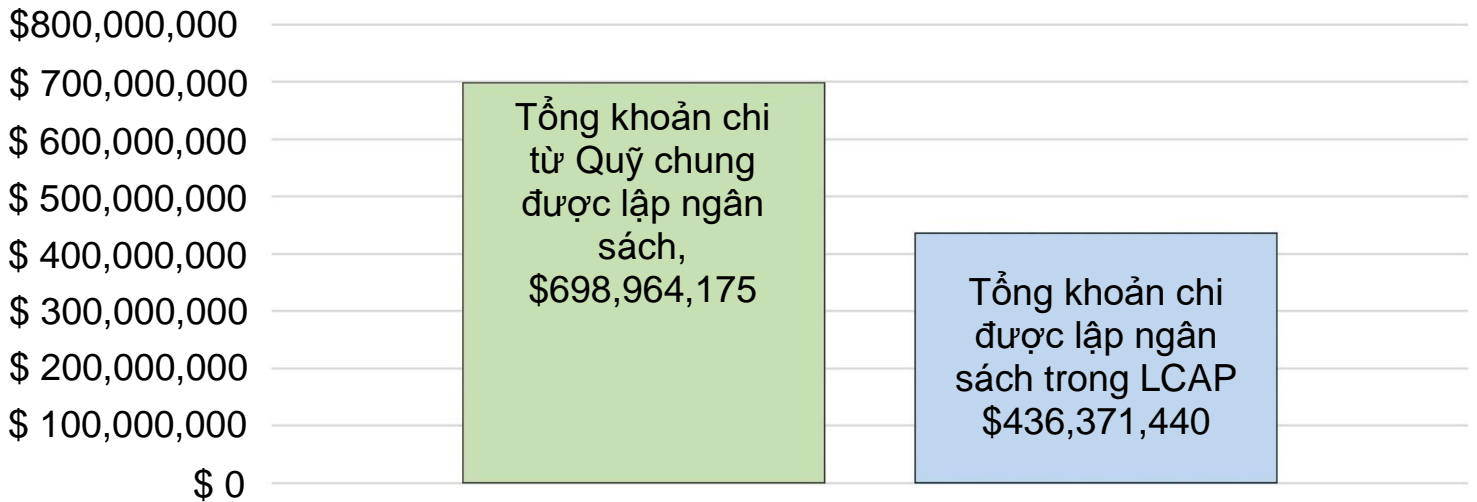
Biểu đồ này thể hiện tổng doanh thu cho mục đích chung mà Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento dự kiến sẽ nhận được trong năm tới từ tất cả các nguồn.

Văn bản mô tả cho biểu đồ trên như sau: Tổng doanh thu dự kiến cho Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento là \$720,405,508, trong đó \$502,824,980 là Công thức Kinh phí Kiểm soát địa phương (LCFF), \$111,824,543 từ các quỹ khác của tiểu bang, \$6,184,125 từ quỹ địa phương và \$99,571,860 từ quỹ liên bang. Trong khoản \$502,824,980 Quỹ LCFF, \$93,935,863 được tạo ra dựa trên việc ghi danh học sinh có nhu cầu cao (thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp).

Tổng quan Ngân sách LCFF dành cho Phụ huynh

LCFF cho phép các khu học chánh linh hoạt quyết định cách sử dụng nguồn kinh phí từ tiểu bang. Đổi lại, các khu học chánh phải phối hợp với phụ huynh, các nhà giáo dục, học sinh và cộng đồng để xây dựng Kế hoạch Trách nhiệm giải trình và Kiểm soát địa phương (LCAP), trình bày cách họ sẽ sử dụng các quỹ này để phục vụ học sinh.

Các khoản chi được lập ngân sách trong LCAP



Biểu đồ này cung cấp một bản tóm tắt nhanh về số tiền mà Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento dự định chi cho năm 2023-24. Biểu đồ thể hiện số tiền trong tổng chi tiêu được phân bổ cho các hành động và dịch vụ được lập kế hoạch trong LCAP.

Văn bản mô tả cho biểu đồ trên như sau: Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento dự kiến sẽ chi \$698,964,175 cho năm học 2023-24. Trong số đó, \$436,371,440 được phân bổ cho các hành động/dịch vụ trong LCAP và \$262,592,735 không bao gồm trong LCAP. Các khoản chi được lập ngân sách nhưng không bao gồm trong LCAP sẽ được sử dụng cho những hoạt động sau:

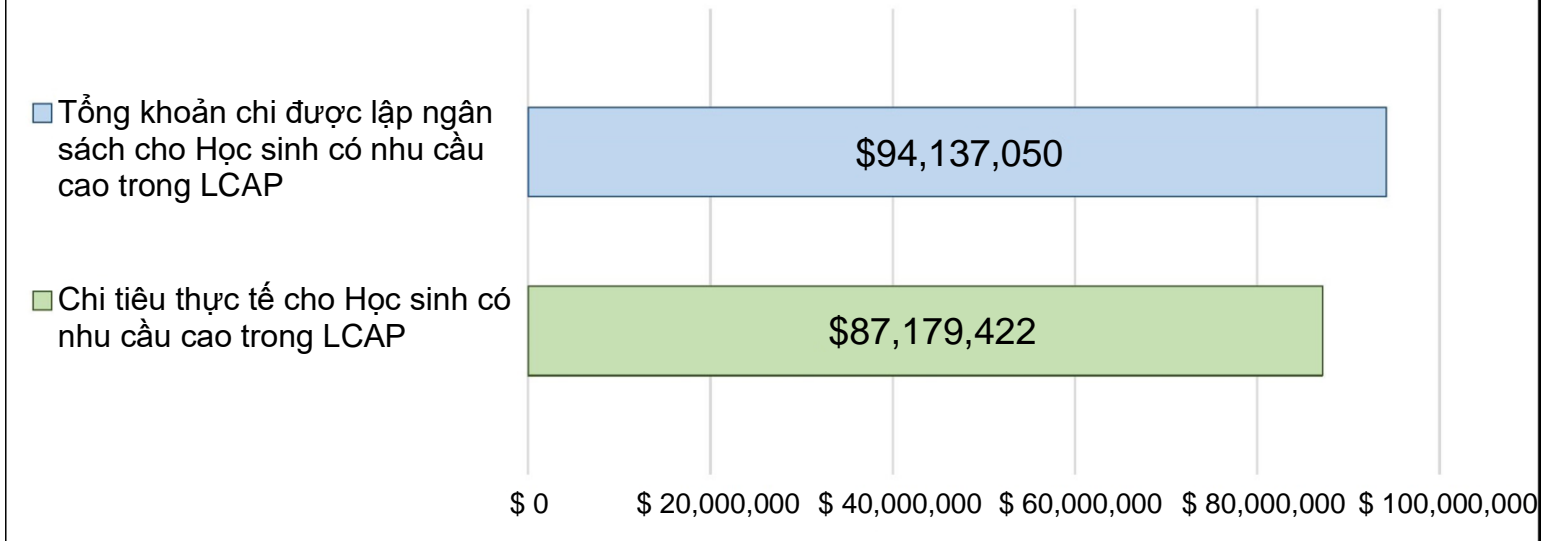
Các dịch vụ tăng cường hoặc nâng cao cho Học sinh có nhu cầu cao trong LCAP cho Năm học 2023-24

Năm học 2023-24, Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento dự kiến sẽ nhận được \$93,935,863 dựa trên việc ghi danh cho thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp. Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento phải mô tả cách khu học chánh dự định tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ dành cho học sinh có nhu cầu cao trong LCAP. Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento dự kiến sẽ chi \$93,935,863 để đáp ứng yêu cầu này, như mô tả trong LCAP.

Tổng quan Ngân sách LCFF dành cho Phụ huynh

Cập nhật về các dịch vụ tăng cường hoặc nâng cao cho Học sinh có nhu cầu cao trong năm học 2022-23

Các khoản chi tiêu trong năm trước: Các dịch vụ tăng cường hoặc nâng cao cho Học sinh có nhu cầu cao



Biểu đồ này so sánh số tiền mà Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento đã lập ngân sách vào năm ngoái trong LCAP cho các hành động và dịch vụ góp phần tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao với số tiền mà Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento đã chi thực tế cho các hành động và dịch vụ góp phần tăng cường hoặc nâng cao dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao trong năm hiện tại.

Văn bản mô tả cho biểu đồ trên như sau: Năm học 2022-23, LCAP của Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento đã lập ngân sách là \$94,137,050 cho các hành động được lên kế hoạch để tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao. Trên thực tế, Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento đã chi \$87,179,422 cho các hành động nhằm tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao trong năm 2022-23.



Kế hoạch Trách nhiệm giải trình Kiểm soát địa phương

Hướng dẫn hoàn thành Kế hoạch Trách nhiệm giải trình Kiểm soát địa phương (LCAP) tuân theo mẫu.

Tên Cơ quan Giáo dục địa phương (LEA)	Họ tên và Chức danh Người liên hệ	Email và Điện thoại
Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento	Jorge A. Aguilar Giám đốc Khu học chánh	superintendent@scusd.edu 916.643.7400

Tóm tắt Kế hoạch [2023-24]

Thông tin chung

Mô tả về LEA, các trường học và học sinh của LEA ở các lớp chuyển tiếp từ mẫu giáo – lớp 12, nếu áp dụng cho LEA.

Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento (SCUSD) là một khu học chánh đô thị lớn nằm ở khu vực trung tâm và phía nam thành phố thủ phủ của California. SCUSD là khu học chánh lớn thứ 13 trong tiểu bang và là một trong những khu học chánh từ bậc mẫu giáo - lớp 12 lâu đời nhất ở miền Tây Hoa Kỳ. SCUSD được thành lập vào năm 1854, phục vụ khoảng 38.821 học sinh tại 75 trường học trải dài bảy mươi dặm vuông. 75 trường này bao gồm 44 trường tiểu học, 8 trường từ bậc Mẫu giáo đến Lớp 8, 6 trường sơ trung, 11 trường cao trung, nhiều trường đa cấp lớp và 2 trường dành cho người lớn. Ngoài ra còn có 5 trường đặc cách phụ thuộc. Các chương trình Mẫu giáo chuyển tiếp cũng được cung cấp tại nhiều trường tiểu học của khu học chánh.

Thành phố Sacramento thường được đưa vào danh sách xác định “các thành phố đa dạng nhất” trong toàn liên bang. Ranh giới của SCUSD bao gồm hầu hết khu vực trung tâm và phía nam của Thành Phố Sacramento. Những khu vực này, đặc biệt là phía nam Sacramento, trong lịch sử là những khu vực đa dạng nhất về chủng tộc, dân tộc, văn hóa và ngôn ngữ. Nhóm học sinh của SCUSD bao gồm 41.3% gốc Tây Ban Nha/La-tinh, 17% gốc Da Trắng, 18% gốc Á, 12.1% Người Mỹ gốc Phi, 8% Đa sắc tộc, 2% Người Hawaii Bản địa hoặc Đảo Thái Bình Dương, 1% Người gốc Philippines và 1% Người Mỹ Da Đỏ hoặc Alaska Bản địa. 69% học sinh được xác định là có khó khăn về kinh tế xã hội, 0.4% được xác định là Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng và 0.7% được xác định là Thanh thiếu niên vô gia cư. 20% học sinh được xác định là Người học tiếng Anh và 15.1% được xác định là Học sinh khuyết tật. Với hơn 60 ngôn ngữ khác nhau được sử dụng, nhiều học sinh SCUSD nói một ngôn ngữ chính khác ngoài tiếng Anh. Tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hmong, tiếng Quảng Đông, tiếng Việt, tiếng Marshall, tiếng Nga và tiếng Quan Thoại là những ngôn ngữ chính phổ biến nhất ngoài tiếng Anh.

SCUSD được định hướng theo Giá trị cốt lõi và Nguyên tắc định hướng bao trùm về Bình đẳng, Khả năng tiếp cận và Công bằng xã hội. Cả hai yếu tố này đều thừa nhận có sự hiện diện của những bất bình đẳng cơ bản phải được ngăn chặn và giải quyết để khu học chánh đạt được các mục tiêu LCAP đã đề ra.

Giá trị cốt lõi của SCUSD:

Chúng ta nhận ra rằng hệ thống của chúng ta có tình trạng bất bình đẳng ngay từ thiết kế và chúng ta làm việc một cách thận trọng để đối đầu và loại bỏ những bất bình đẳng tồn tại, nhằm tạo ra một sân chơi bình đẳng và tạo cơ hội cho mọi người học hỏi, phát triển và đạt được những thành tựu tốt nhất.

Nguyên tắc định hướng của SCUSD:

Tất cả học sinh đều có cơ hội tốt nghiệp bình đẳng, với cơ hội lựa chọn sau trung học tối đa có thể trong số các lựa chọn đa dạng nhất.

Tính liên kết trong học tập tại SCUSD (MỚI): Theo nhà nghiên cứu giáo dục, Michel Fullan (2016), “Chỉ có một cách duy nhất để đạt được tính gắn kết cao hơn là thông qua hành động và tương tác có mục đích, tăng cường năng lực, tính rõ ràng, thực hành chính xác, tính minh bạch, giám sát tiến độ và liên tục sửa sai.” Khi khu học chánh nỗ lực loại bỏ tình trạng phòng ban làm việc riêng lẻ và hướng tới tính liên kết, câu hỏi chính là: “Các văn phòng học thuật hỗ trợ học sinh nâng cao thành tích bằng cách nào?” Những dịch vụ sau đây thuộc phạm vi bảo trợ của các văn phòng học thuật: (1) Chương trình giảng dạy, Thực hành giảng dạy và Học tập chuyên môn, (2) Giáo dục đặc biệt, (3) Đọc viết đa ngôn ngữ, (4) Chăm sóc và Học tập sớm và (5) Trợ giảng - Giám thị tại các Trường học. Mỗi văn phòng học thuật đều có các văn phòng bổ sung phụ trách các hành động được nhắm mục tiêu và tập trung hơn để hỗ trợ công việc. Một cách tiếp cận có hệ thống để đạt được các mục tiêu LCAP, có nghĩa là tất cả các văn phòng học thuật và các văn phòng nhắm mục tiêu/tập trung nhỏ hơn sẽ làm việc song song để đảm bảo các hành động đã xác định trong LCAP được thực hiện, hỗ trợ và giám sát một cách hiệu quả. Trong quá trình này, các văn phòng học thuật và các phòng ban nhắm mục tiêu nhỏ hơn của họ sẽ được kết hợp chính thức trong văn phòng học thuật.

SCUSD đã xác định được một Vấn đề thực hành và Lý thuyết hành động mà nếu được thực hiện một cách trung thực, sẽ bắt đầu tạo ra những thay đổi gia tăng, có hệ thống:

Vấn đề thực hành: Chúng ta đã không thành công trong việc xác định và triển khai một mô hình học tập chuyên nghiệp nhất quán, tập trung vào giảng dạy cấp một, chất lượng cao trong một hệ thống hỗ trợ đa bậc cho tất cả học sinh, dẫn đến tỷ lệ thành tích thấp không chấp nhận được là chỉ có 29% học sinh đạt chuẩn môn Toán và 37% học sinh đạt chuẩn môn ELA, và thậm chí còn thấp hơn ở những học sinh thuộc nhóm yếu thế với tỷ lệ chênh lệch đáng kể về chủng tộc.

Lý thuyết hành động: Xác định và triển khai một mô hình học tập chuyên nghiệp nhất quán tập trung vào giảng dạy cấp một, chất lượng cao trong một hệ thống hỗ trợ đa bậc.

Nếu chúng ta...

1. Cập nhật Hồ sơ tốt nghiệp của chúng ta, bao gồm các tiến bộ học tập từ Mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp 12 và tập trung vào hệ thống như một động lực giúp cải thiện
2. Xác định Giảng dạy chất lượng cao
3. Thiết kế một Hồ sơ người lớn mô tả tư duy và hành động của người lớn cần thiết để đảm bảo tất cả học sinh đều có thể tiếp cận và hưởng lợi từ dịch

vụ Giảng dạy chất lượng cao, và

4. Xây dựng và triển khai Mô hình học tập chuyên nghiệp nhiều năm trên toàn khu học chánh, trao quyền cho người lớn trong hệ thống của chúng ta nhằm cung cấp và đo lường hiệu quả của dịch vụ Giảng dạy chất lượng cao và các biện pháp hỗ trợ trong Hệ thống hỗ trợ đa bậc

Sau đó...

Các nhà lãnh đạo và nhà giáo dục sẽ áp dụng cấu trúc, năng lực và hỗ trợ để thực hiện và giám sát hiệu quả của các hoạt động giảng dạy trong cấu trúc MTSS của chúng tôi.

Tất cả những biện pháp này sẽ ảnh hưởng như thế nào đến điểm mấu chốt - Thành tích của Học sinh?

Kết quả học tập tiếp tục cho thấy có khoảng cách về thành tích học tập của học sinh SCUSD so với các bạn cùng lứa tuổi trên toàn tiểu bang và trong khu học chánh cũng có chênh lệch đáng kể giữa nhiều nhóm học sinh. Theo Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California năm học 2021-2022, 32.9% học sinh có thành tích dưới chuẩn ở môn Ngữ văn Anh (ELA) và 69.4% học sinh có thành tích dưới chuẩn ở môn toán. Trong số 13 nhóm học sinh tại SCUSD, 10 nhóm có mức thành tích Rất thấp ở môn ELA. Một nhóm học sinh đạt mức thành tích Trung bình trong khi hai nhóm còn lại đạt mức thành tích Cao. Có 0% học sinh đạt mức thành tích Rất cao ở môn ELA. Về môn toán, trong số 13 nhóm học sinh tại SCUSD, có 11 nhóm đạt thành tích Rất thấp hoặc Thấp, 2 nhóm học sinh đạt thành tích Trung bình. Có 0% học sinh đạt mức thành tích Cao hoặc Rất cao. Giá trị cốt lõi của SCUSD yêu cầu chúng ta phải nhận thức được sự bất bình đẳng trong mức thành tích của học sinh, loại bỏ tình trạng bất bình đẳng này, tạo sân chơi bình đẳng và tạo cơ hội cho học sinh học hỏi, phát triển và đạt thành tích xuất sắc. Điều bắt buộc là học sinh phải đạt mức thành tích đủ để đảm bảo họ sẵn sàng tốt nghiệp với số lượng lựa chọn sau trung học tối đa có thể. Hệ thống hiện tại (hiện trạng của khu học chánh) vẫn tiếp tục đáp ứng nhu cầu của một số học sinh, nhưng không phải là tất cả. SCUSD cần tạo ra một tập hợp kết quả khác và điều này đòi hỏi thay đổi có hệ thống và xây dựng cơ cấu trách nhiệm giải trình, đồng thời nỗ lực xây dựng một môi trường chuẩn bị sẵn sàng để thành công.

Chúng ta sử dụng cách tiếp cận nào để cải tiến?

5 Ưu tiên chiến lược của SCUSD:

- Giảng dạy chất lượng cao
- Nhiều hệ thống hỗ trợ
- Học tập chuyên môn đáp ứng văn hóa
- Các chương trình nhân tài hiệu quả tập trung vào tuyển dụng và giữ chân nhân tài
- Nâng cấp mạng lưới và Quy trình lực lượng lao động tập trung

Giảng dạy chất lượng cao:

SCUSD sẽ sử dụng định nghĩa do Cơ quan Giáo dục California xác định cho đến khi xác định được một định nghĩa duy nhất tương ứng với nguyên tắc cốt lõi, giá trị cốt lõi và định hướng tổng thể của dịch vụ giảng dạy Bậc 1. Theo Cơ quan Giáo dục California (CDE), “Hầu hết các nhà nghiên cứu và chuyên gia đều cho rằng dịch vụ giảng dạy chất lượng cao phù hợp với từng học sinh khi theo học chương trình giáo dục, để các hoạt động giảng dạy có thể giúp củng cố các kiến thức trước đây của học sinh, đảm bảo tính liên kết và tính khác biệt. Phương pháp giảng dạy này có nghĩa là giáo viên sẽ thiết kế và áp dụng các phương pháp khác nhau để giúp học sinh tiếp cận nội dung quan trọng.” CDE cũng lưu ý rằng: “Chất lượng giảng dạy của giáo viên có tác động đáng kể đến thành tích của học sinh. Khi cách giảng dạy thay đổi để phù hợp với phong cách học tập, nền tảng, quan điểm và bản sắc văn

hóa của học sinh, giáo viên thường sẽ nhận thấy những cải thiện đáng kể, đặc biệt với những học sinh có kết quả học tập kém hơn so với tiêu chuẩn cấp lớp.”

Nhiều hệ thống hỗ trợ:

MTSS là gì? Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) là một hệ thống để đảm bảo rằng mọi học sinh đều sẽ phát triển. Đây là một khuôn khổ đảm bảo mọi học sinh sẽ trở thành một cá nhân độc lập và thành công ở cấp độ cao (theo cấp lớp hoặc cao hơn). Việc này bắt đầu bằng sự thừa nhận rằng các mô hình giảng dạy và hỗ trợ hiện có của chúng ta hiện không nhất quán và không đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh. Cấu trúc MTSS cung cấp các biện pháp can thiệp nhằm phá vỡ các rào cản ảnh hưởng đến sự tiến bộ của học sinh. Hệ thống này phục vụ như một mạng lưới an toàn nhằm hỗ trợ học sinh trong các lĩnh vực cần cải thiện. MTSS giải quyết tình trạng thành tích không cân xứng của SCUSD theo các cách sau:

- Thúc đẩy dịch vụ can thiệp sớm
- Áp dụng cách ra quyết định dựa trên dữ liệu
- Nhấn mạnh việc giảng dạy chất lượng cao
- Áp dụng phương pháp làm việc theo nhóm, ra quyết định và tập trung vào khả năng lãnh đạo mạnh mẽ như các động lực cốt lõi của công việc
- Đào tạo phát triển chuyên môn giúp giáo viên nhận ra các định kiến và học cách sử dụng phương pháp giảng dạy và đánh giá bền vững về mặt văn hóa

Học tập chuyên môn đáp ứng văn hóa:

Để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các nhóm học sinh đa dạng, SCUSD sẽ cần phải thực hiện hoạt động học tập chuyên môn đáp ứng văn hóa một cách có chủ đích nhằm nâng cao kết quả học tập của học sinh, về mặt học thuật và xã hội/tình cảm. Khu học chánh cam kết sẽ tích cực thực hiện công việc này nhằm tác động tích cực đến kết quả của học sinh. Mô hình cung cấp dịch vụ Giáo dục đáp ứng văn hóa của SCUSD đảm bảo rằng mọi học sinh sẽ phát triển vượt bậc nhờ giảng dạy chính xác, chất lượng cao và trẻ được hỗ trợ đầy đủ trong một môi trường học tập nhiều thách thức, hỗ trợ và hòa nhập.

Các chương trình nhân tài hiệu quả tập trung vào tuyển dụng và giữ chân nhân tài:

Học sinh SCUSD xứng đáng được hưởng dịch vụ từ một lực lượng lao động có trình độ cao nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy cao, nhiều hệ thống hỗ trợ và thực hành đáp ứng văn hóa, nhằm giải quyết sự bất bình đẳng trong hệ thống của chúng ta. Việc đầu tư liên tục vào phát triển năng lực của nhân viên nhằm thực hiện 3 ưu tiên này (Giảng dạy chất lượng cao, MTSS và Thực hành đáp ứng văn hóa) một cách hiệu quả sẽ tác động tích cực đến kết quả thành tích của học sinh. Cải thiện các hoạt động tuyển dụng và giữ chân nhân tài là rất quan trọng để đảm bảo trường học có nguồn lực phù hợp với đội ngũ nhân viên có chứng chỉ. Nguồn kinh phí trong lĩnh vực này sẽ giúp SCUSD tìm ra những cách tiếp cận sáng tạo hơn khi đăng quảng cáo về các vị trí tuyển dụng và xác định nhóm ứng viên lớn, đa dạng và tài năng.

Nâng cấp mạng lưới và Quy trình lực lượng lao động tập trung:

Nhu cầu về các quy trình phù hợp tập trung vào 3 lĩnh vực chính: (1) Áp dụng Hệ thống quản lý thay thế và vắng mặt, (2) Quy trình nhân sự tự động và (3) Hệ thống đánh giá nhân viên toàn khu học chánh. Những lĩnh vực này khi kết hợp với nhau sẽ giúp tuyển dụng và duy trì đội ngũ nhân viên chất lượng cao.

Về mặt ngân sách phù hợp với các mục tiêu LCAP, với phạm vi các thách thức tài khóa của khu học chánh và nhu cầu loại bỏ tình trạng bất bình đẳng, SCUSD sẽ cần phải kiểm tra kỹ lợi tức đầu tư của mỗi đô la được chi tiêu. Cam kết của SCUSD về việc ra quyết định và phân bổ nguồn lực bình đẳng rất quan trọng vì khu học chánh đang nỗ lực cải thiện kết quả học tập cho tất cả học sinh và thu hẹp khoảng cách thành tích đáng kể giữa các nhóm học

sinh.

Suy ngẫm: Thành công

Những thành công và/hoặc tiến bộ được mô tả dựa trên đánh giá của Bảng thông tin về Trường học Tiểu bang California (Bảng thông tin) và dữ liệu địa phương.

Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV):

Nhóm PTHV (Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên) được thành lập bởi các phụ huynh địa phương vào năm 1998, thông qua sự hợp tác đặc biệt giữa: Tổ chức Area Congregations Together, Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento và Hội Phụ huynh Thành phố Sacramento. Trong 25 năm qua, quan hệ đối tác này vẫn cam kết dẫn đầu nỗ lực thu hẹp khoảng cách giữa gia đình và trường học thông qua các chuyến thăm gia đình. Trong năm học 2021-2022, đã có khoảng 2380 lượt thăm các gia đình thuộc SCUSD.

Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS):

LCAP này thừa nhận rằng hệ thống với cấu trúc hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu của nhiều học sinh và khu học chánh còn một chặng đường dài phía trước để hiện thực hóa tầm nhìn đã đề ra trong nguyên tắc định hướng của mình. Điều quan trọng là sự thừa nhận này định hướng cho việc thiết lập mục tiêu và lập kế hoạch chiến lược. Ngoài ra, việc ghi nhận và tôn vinh những thành công, nếu có, cũng rất quan trọng. Những nỗ lực không ngừng của SCUSD bao gồm một số ví dụ thành công chính bao gồm việc triển khai liên tục Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả tại một số điểm trường học. Một lĩnh vực tiếp tục được thực hiện là nỗ lực liên tục trong nhiều năm để xây dựng và duy trì một Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả trên toàn khu học chánh.

Điểm sáng trong MTSS:

Các thành tích của Trường Kỹ thuật và Khoa học:

- Các biện pháp can thiệp được xác định rõ ràng cho từng bậc.
- Hệ thống theo dõi dữ liệu nội bộ để theo dõi tiến bộ của học sinh; các biện pháp can thiệp được xác định dựa trên dữ liệu.
- Các cuộc họp nhóm hằng tháng, có sự tham gia của các cố vấn và chuyên gia nguồn lực, trong đó dữ liệu chuyên cần và thành tích học tập được phân tích để xác định các biện pháp can thiệp.
- Hằng quý, nhu cầu của học sinh được đánh giá qua các chỉ số đo lường thành tích học tập.

Các thành tích Harkness:

- Giáo viên lựa chọn các tiêu chuẩn thiết yếu, chia nhỏ thành các kỹ năng.
- Các bài đánh giá chính thức chung được xây dựng cho mỗi mục đích học tập với mỗi tiêu chuẩn thiết yếu.
- Xây dựng và triển khai cấu trúc Cộng đồng Học tập chuyên môn (PLC) họp hằng tuần để thảo luận về việc dạy và học các tiêu chuẩn thiết yếu và xác định học sinh nào cần can thiệp.
- Sự xuất hiện của các giáo viên với tư cách là nhà lãnh đạo giảng dạy, tham gia cộng tác liên tục giúp đạt được mục tiêu học tập của học sinh.

Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh:

Tại sao SCUSD lại có Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh?

“Khu học chánh thống nhất Sacramento luôn thận trọng trong việc xác định, đối mặt và loại bỏ tình trạng bất bình đẳng vốn có và gây tổn hại đến dịch vụ giáo dục công, đồng thời nỗ lực giải quyết các chênh lệch về cơ hội để tất cả học sinh đều có thể phát huy hết tiềm năng của mình. Cam kết với nhóm học sinh là Người học tiếng Anh là điều kiện tối quan trọng để tạo ra một sân chơi bình đẳng và cũng được coi là nghĩa vụ đạo đức và pháp lý. Kế hoạch tổng thể đặt ra một lộ trình giáo dục để cung cấp cho Người học tiếng Anh những hỗ trợ cần thiết để có thể nói và viết thành thạo và cuối cùng trở thành những thành viên có tiếng nói và hoạt động tích cực trong cộng đồng của chúng ta. Các kế hoạch tổng thể sẽ giúp chúng ta thu hút phụ huynh và gia đình tham gia để đảm bảo rằng quá trình học tập sẽ tiếp tục được thực hiện ở nhà, trong khi vẫn đảm bảo tôn trọng và khuyến khích truyền thống và tín ngưỡng của mọi hộ gia đình Người học tiếng Anh. Tóm lại, SCUSD sẽ xây dựng một chương trình dành cho Người học tiếng Anh, trong đó thiết lập tiêu chuẩn cho sự thành công dựa trên tuyên bố giá trị.”

- Jorge Aguilar, Giám đốc Khu học chánh SCUSD

Trong năm học 2021-2022, bộ phận Ngữ văn đa ngôn ngữ đã dẫn dắt những nỗ lực sửa đổi và xin phê duyệt Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh của khu học chánh. Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh được lồng ghép vào mọi khía cạnh của LCAP để đảm bảo tính toàn diện của các hành động chính hướng tới các mục tiêu. Nỗ lực quan trọng này trong nhiều năm đã được các đối tác giáo dục xác định là ưu tiên cấp thiết để đảm bảo cung cấp các dịch vụ thích hợp cho Học sinh là người học tiếng Anh tại tất cả các trường học. Với sự cộng tác của Ủy ban Cố vấn Anh ngữ của Khu học chánh (DELAC) và một loạt các đối tác giáo dục khác, Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh mới này vạch ra các chiến lược và quy trình của khu học chánh cho những công việc sau:

1. Xác định và Đánh giá sớm cho Người học:

Mục đích - Đảm bảo học sinh nhận được các hỗ trợ và dịch vụ cần thiết trên hành trình học tập của mình.

2. Chương trình Phát triển Anh ngữ:

Mục đích - Cung cấp hướng dẫn để thực hiện các chương trình và giảng dạy chất lượng cao cho Người học tiếng Anh.

3. Theo dõi và Phân loại lại Người học tiếng Anh:

Mục đích - Theo dõi tiến bộ trong học tập và ngôn ngữ, trình độ và xác định phân loại lại của Người học tiếng Anh.

4. Giảng dạy chỉ định và tích hợp Phát triển Anh ngữ:

Mục đích - Phát triển trình độ thông thạo của Người học tiếng Anh và cung cấp khả năng tiếp cận nội dung học thuật.

5. Tiếp cận Chương trình giảng dạy cốt lõi:

Mục đích - Đảm bảo rằng Người học tiếng Anh có thể tiếp cận chương trình và phương pháp giảng dạy cốt lõi dựa trên tiêu chuẩn, chất lượng cao, rõ ràng.

6. Phát triển nhân sự và chuyên môn:

Mục đích - Đề ra các yêu cầu chứng nhận và phát triển nhân sự để giảng dạy cho Người học tiếng Anh, cũng như các thành phần thiết yếu của các chương trình học tập chuyên môn toàn diện, theo các cấp của khu học chánh.

7. Tiêu chuẩn, Đánh giá và Trách nhiệm giải trình:

Mục đích - Mô tả việc đánh giá chương trình và trách nhiệm giải trình với các chương trình dành cho Người học tiếng Anh.

- Phác thảo trách nhiệm tập thể của từng nhân viên, lãnh đạo văn phòng trung tâm và các nhóm khác để hỗ trợ việc thực hiện các chương trình và hỗ trợ dành cho Người học tiếng Anh.

8. Sự tham gia và gắn kết của phụ huynh:

Mục đích - Thúc đẩy sự tham gia tích cực của gia đình và các thành viên cộng đồng vào các hoạt động của trường học, là điều cần thiết để đạt được thành tích cao cho tất cả học sinh, đặc biệt là cho Người học tiếng Anh.

9. Chương trình dành cho người học tiếng Anh được lồng ghép vào Kế hoạch Trường học về Thành tích của Học sinh (SPSA):

Mục đích - Phân bổ và giám sát các nguồn lực để hỗ trợ thực hiện thành công Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh tại các điểm trường học.

Cách xây dựng Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh phù hợp với các ưu tiên chiến lược của SCUSD - Giảng dạy chất lượng cao, MTSS và Học tập chuyên môn đáp ứng văn hóa?

SCUSD sẽ đảm bảo Người học tiếng Anh được tham gia chương trình giảng dạy chất lượng cao và kiên định với cam kết đặt kỳ vọng cao cho tất cả học sinh. Chương trình giảng dạy chất lượng cao là điều mà tất cả Người học tiếng Anh sẽ trải nghiệm và phản ánh trực tiếp giống như các bạn học nói tiếng Anh. Có thể xác nhận rằng với việc thực hiện giảng dạy chất lượng cao, cần phải có các cơ hội tích hợp cho giảng dạy nhóm nhỏ và khác biệt. Các chiến lược này là các biện pháp can thiệp Bậc 1 và Bậc 2 của mô hình MTSS, có thể xảy ra trong môi trường lớp học hoặc thông qua các chương trình ngoài lớp học. Nếu thông qua các biện pháp can thiệp Bậc 1 và Bậc 2, học sinh vẫn còn gặp phải những thách thức trong học tập, thì can thiệp Bậc 3 của mô hình MTSS sẽ được triển khai dành cho từng cá nhân học sinh để đáp ứng tốt nhất các nhu cầu riêng của học sinh. Khi Người học tiếng Anh tăng dần các biện pháp can thiệp theo bậc, các đội ngũ tại trường sẽ đưa ra quyết định về các hỗ trợ nhằm mục tiêu sâu hơn từ dữ liệu tam giác.

Để đảm bảo Người học tiếng Anh thành công trên hành trình học tập của mình, cần phải có các phương pháp thực hành đáp ứng văn hóa, dựa trên nghiên cứu. Có ba mô hình giảng dạy chính đáp ứng về mặt văn hóa và hỗ trợ thêm cho Người học tiếng Anh: (1) Chương trình Hòa nhập Anh ngữ có cấu trúc (2) Chương trình Song ngữ thay thế và (3) Chương trình Song ngữ chuyển tiếp kết thúc sớm. Chương trình Hòa nhập Anh ngữ có cấu trúc được thiết kế để thúc đẩy việc tiếp thu tiếng Anh nhanh chóng cho những học sinh chưa thành thạo kỹ năng nghe và nói cơ bản và thiếu các kỹ năng đọc và viết cơ bản cần thiết để thành công trong lớp học chính khóa bằng tiếng Anh. Giáo viên sử dụng chương trình và thực hành giảng dạy dựa trên lý thuyết hợp lý và nghiên cứu về việc tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Việc lồng ghép song ngữ thuộc các chương trình Song ngữ thay thế. Trong mô hình này, học sinh đồng thời phát triển khả năng đọc viết bằng hai ngôn ngữ, tiếng Anh và một ngôn ngữ mục tiêu khác. Việc giảng dạy bằng ngôn ngữ mục tiêu và tiếng Anh sẽ thay đổi theo tỷ lệ của từng chương trình. Chương trình tiếng Tây Ban Nha sử dụng mô hình dựa trên nghiên cứu 50/50. Trong mô hình này, người nói tiếng Anh bản ngữ và người học tiếng Anh được dạy 50% nội dung cốt lõi bằng tiếng Anh và 50% bằng ngôn ngữ mục tiêu. Chương trình Song ngữ chuyển tiếp kết thúc sớm (TBE) được thiết kế nhằm dạy nội dung bằng ngôn ngữ chính và duy trì khả năng đọc viết trong khi chuyển tiếp sang đọc viết bằng tiếng Anh. Mặc dù mục tiêu chính của chương trình này là thông thạo tiếng Anh, nhưng khả năng đọc hiểu ngôn ngữ chính cũng được khuyến khích và hỗ trợ. Trong mô hình này, Người học tiếng Anh được hỗ trợ ngôn ngữ ở các cấp lớp ở tiểu học và sau đó hoàn toàn sử dụng tiếng Anh ở các cấp lớp sơ trung. Hiện tại đang có 1 trường cung cấp mô hình chương trình này.

Ngoài ra, SCUSD cung cấp 2 mô hình giảng dạy khác, Mô hình dành cho Học sinh mới và Người học tiếng Anh dài hạn. Mô hình dành cho Học sinh mới đáp ứng nhu cầu của học sinh mới và cung cấp chương trình Phát triển Anh ngữ được chỉ định và tích hợp với khung giảng dạy tùy theo trình độ thông thạo ngôn ngữ của học sinh. Người học tiếng Anh dài hạn (LTEL) là những học sinh đã được xác định là Người học tiếng Anh trong hơn sáu năm và chưa được phân loại lại. Các trường SCUSD sử dụng các cấu trúc năng động và đổi mới để hỗ trợ các nhóm học sinh LTEL, chẳng hạn như lập lịch

trình linh hoạt, lặp lại, dạy kèm sau giờ học và cuối tuần, học hè và ngày học kéo dài. Học sinh LTEL được chỉ định một cố vấn riêng, chuyên gia giáo viên hoặc giáo viên khác để theo dõi mức phát triển ngôn ngữ và đánh giá tiến bộ của các em trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn đọc viết theo cấp lớp, chuẩn bị sẵn sàng vào đại học và nghề nghiệp, và rời khỏi trạng thái EL. Tất cả Người học tiếng Anh và phụ huynh học sinh nên gặp gỡ giáo viên được chỉ định này tối thiểu nửa năm một lần để đánh giá mức tiến bộ hiện tại, sắp xếp chương trình, kết quả đánh giá và mục tiêu để đáp ứng các tiêu chí rời khỏi chương trình. Thông qua các chương trình khác nhau này, SCUSD cam kết phục vụ nhu cầu của Người học tiếng Anh bằng cách sử dụng các mô hình/thực hành đáp ứng văn hóa.

Mở rộng chương trình:

Trong năm học 2021-2023, một loạt các chương trình và dịch vụ đã được mở rộng để cung cấp thêm hỗ trợ cho học sinh, nhân viên và gia đình. Trong đó bao gồm các chương trình được thiết kế để giải quyết tác động lâu dài của đại dịch và giải quyết các nhu cầu tồn tại trước đại dịch. Ví dụ về việc mở rộng chương trình bao gồm:

- Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (VAPA). Ban đầu được thí điểm tại 72 phòng học, chương trình Nghệ thuật Sân khấu/Học về Cảm xúc Xã hội (SEL). Chương trình này kết nối các nghệ sĩ giảng dạy với giáo viên chủ nhiệm, sau đó đã mở rộng lên 140 phòng học, đạt mục tiêu ban đầu. Thông qua các hoạt động nghệ thuật, thực hành sáng tạo và tương tác xã hội vốn có trong nghệ thuật, học sinh tiếp thu và có thể áp dụng kiến thức và kỹ năng cần thiết để thiết lập và duy trì mối quan hệ tích cực với những người khác. Ngoài ra, các lợi ích của chương trình còn bao gồm học sinh sẽ tham gia vào: (1) Thiết lập và đạt được mục tiêu, (2) Thực hành kỹ năng thấu hiểu và đồng cảm với người khác, nhận ra và (3) Thể hiện cảm xúc một cách hiệu quả, và (4) Đưa ra những quyết định có trách nhiệm. Nói chung, những lợi ích này là nguyên lý của học tập xã hội và cảm xúc (Durlak và cộng sự, 2011). Học tập cảm xúc và xã hội được định nghĩa là bao gồm năm năng lực cốt lõi: tự nhận thức, tự quản lý, nhận thức xã hội, kỹ năng quan hệ và đưa ra quyết định có trách nhiệm (Dymnicki, Sambolt và Kidron, 2013). Khi học sinh tham gia vào các quy trình và thực hành độc đáo của các bộ môn nghệ thuật, các em sẽ được nhận thức, thực hành và trở nên thành thạo trong các lĩnh vực này.

Các phát hiện ban đầu cho thấy việc đặt trọng tâm chính vào sự kết hợp giữa Nghệ thuật và SEL diễn ra ở các trường tiểu học. Chúng ta nhận thấy rằng học sinh ở các trường có chương trình nghệ thuật mạnh mẽ phục hồi nhanh hơn sau giai đoạn phải học tập từ xa do đại dịch so với các bạn cùng cấp theo học tại các trường không có chương trình VAPA. Đặc điểm độc đáo

của nghệ thuật đòi hỏi học sinh phải hợp tác với nhau trong các dự án chung, trong khi trọng tâm lớn ở hầu hết các lớp học lại là giảng dạy cá nhân, có thể mang lại lợi ích cho học sinh về khía cạnh học tập, nhưng lại bỏ qua sự phát triển về mặt xã hội và cảm xúc của các em. SCUSD vẫn đang trong quá trình phát triển một mẫu giáo án bao gồm các tiêu chuẩn VAPA và

năng lực SEL mà giáo viên phổ thông có thể sử dụng ở cấp tiểu học. Đây mới chỉ là ý định, “Chúng ta chưa đạt được mục tiêu đó.” Để giúp xây dựng năng lực của học sinh, SCUSD đã thiết lập mối quan hệ hợp tác với Trường Nghệ thuật NorCal để dạy các bài học SEL thông qua lăng kính sân khấu, mang đến nhiều lợi ích cho học sinh. Học sinh

có trình độ tiếng Anh hạn chế hoặc không biết tiếng Anh cũng có thể tiếp cận các bài học.

- Chương trình Phát triển Thanh Thiếu niên của SCUSD – Chương trình Giáo dục Người Mỹ Bản địa: Chương trình Giáo dục Người Mỹ Bản địa đã đánh dấu sự thành công của 127 học sinh có nộp mẫu đơn 506 và 43 học sinh tự xác định thuộc nhóm này. Mẫu 506 có tiêu đề là Biểu mẫu Chứng nhận Tư cách đủ điều kiện của Học sinh Người Mỹ Bản địa để tham gia Chương trình Tài trợ Nguồn kinh phí Giáo dục dành cho Người da đỏ theo Title VI. Nếu phụ huynh chọn gửi biểu mẫu này thì con em họ có thể được tính toán

đưa vào ngân sách tài trợ nhằm đáp ứng các nhu cầu của học sinh. Các gia đình cũng được cung cấp các phương án dạy kèm. Có 25 học sinh được gia đình chọn dịch vụ dạy kèm. Học sinh đang có tiến bộ. Có 48 yêu cầu thăm lớp học của nhà giáo dục bộ lạc với giáo viên và 35 yêu cầu đã được hoàn thành. Có khoảng 825

học sinh đã được học. Các phụ huynh trong cộng đồng sắp gia nhập và các sự kiện cộng đồng bao gồm lớp học làm vá bằng vải da đanh và ruy băng. Học sinh sẽ có cơ hội tham gia chương trình mùa hè bao gồm: (1) Mad Science (2) GON Partnership, (3) American Indian Summer Institute NS (4) Chuyến đi thực tế đến Bảo tàng Người da đỏ Maidu

với các bài thuyết trình và hoạt động. Học sinh cũng được trao cơ hội tham gia các chương trình dự bị đại học bao gồm: (1) Khôi phục tín chỉ (2) FAFSA/Viết luận xin học bổng (3) Đơn đăng ký vào đại học và (4) Viết sơ yếu lý lịch.

Tỷ lệ tốt nghiệp:

Tỷ lệ tốt nghiệp có một mức thành tích, được chỉ định là Trung bình, trong đó có 6 trong tất cả các nhóm học sinh của SCUSD thuộc loại này. Ví dụ: học sinh người Mỹ gốc Phi, gốc Tây Ban Nha, học sinh thuộc 2 chủng tộc trở lên, người dân đảo Thái Bình Dương, học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn và học sinh da trắng đều nhận được mức thành tích Trung bình. Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng, Học sinh vô gia cư, Người học tiếng Anh và Học sinh khuyết tật lần lượt được chỉ định Rất thấp và Thấp. Học sinh gốc Á và Philippines lần lượt được xếp hạng Cao và Rất cao. Hệ thống theo dõi PTAI cung cấp cho các cố vấn thông tin sâu sắc về mức độ tiến bộ của học sinh trong nỗ lực đưa ra các biện pháp can thiệp. Các cố vấn đã được yêu cầu tổ chức họp thường xuyên với học sinh để xem xét mức tiến bộ của các em, cung cấp các biện pháp can thiệp và giải quyết vấn đề có thể là rào cản gây cản trở lộ trình tốt nghiệp. Sẽ có nhu cầu xây dựng một nền tảng phục vụ cho các biện pháp can thiệp sớm hơn để đảm bảo học sinh có các lựa chọn cho sự thành công của khóa học, trước khi kết thúc giai đoạn chấm điểm.

Tiến bộ của Người học tiếng Anh:

Nhìn chung, 46% Người học tiếng Anh đang tiến bộ với chỉ số thành tích là Trung bình, theo Bảng Thông tin Trường học California 2021-2022. Trong nhóm học sinh này, 42,7% tiến bộ ít nhất một Cấp ELPI, 3,3% duy trì ELPI Cấp 4, 35% duy trì ELPI Cấp 1, 2Lm 2H, 3L và 3H và 18,5% học sinh. Các hoạt động khác vẫn liên tục được triển khai để thúc đẩy tiến bộ cho Người học tiếng Anh.

Dữ liệu khảo sát việc triển khai:

SCUSD đã đo lường mức tiến bộ hướng tới việc thực hiện các tiêu chuẩn và khung chương trình giảng dạy được phê duyệt thông qua một cuộc khảo sát được thực hiện cho ban giám hiệu các trường học vào mùa xuân năm 2023. Nhìn chung, SCUSD đạt Tiêu chuẩn triển khai. Khảo sát 2022-2023 cho thấy sự phát triển chuyên môn trong các lĩnh vực Ngữ văn Anh, Phát triển Ngôn ngữ Anh, Toán, Tiêu chuẩn Khoa học thể hệ tiếp theo và Khoa học Xã hội bao gồm từ Phát triển sơ cấp đến Phát triển ban đầu (Ngữ văn Anh và Toán). Việc triển khai hướng dẫn giảng dạy cho từng lĩnh vực nội dung này đang ở giai đoạn Phát triển sơ cấp. Về chính sách và hỗ trợ chương trình trong từng lĩnh vực nội dung, kết quả khảo sát cho thấy đang ở giai đoạn Triển khai ban đầu. Các lĩnh vực nội dung của Giáo dục nghề nghiệp và kỹ thuật, Giáo dục sức khỏe, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật thị giác và biểu diễn, Ngôn ngữ thế giới cho thấy giai đoạn triển khai hiện đang ở bước Phát triển sơ cấp. Ngoài ra, kết quả khảo sát cho thấy sự tham gia của lãnh đạo nhà trường trong việc học tập/phát triển chuyên môn đang ở giai đoạn Phát triển sơ cấp. Có nghiên cứu hỗ trợ phát triển chuyên môn chất lượng cao có thể giúp tăng 21% thành tích của học sinh. Các nghiên cứu từ Learning for Justice cho biết, “Phát triển chuyên môn dẫn đến việc giảng dạy tốt hơn và cải thiện kết quả học tập của học sinh khi có thể kết nối các tài liệu chương trình giảng dạy mà giáo viên sử dụng với các tiêu chuẩn học tập của khu học chánh và tiểu bang để định hướng cho công việc của họ, cùng với các phương pháp đánh giá và trách nhiệm giải trình để đánh giá thành công của họ.” Để đạt được thành tích đáng kể trong thành tích ELA và Toán, SCUSD phải triển khai đầy đủ trong từng lĩnh vực khảo sát này, đặc biệt là những lĩnh vực phù hợp với học tập chuyên môn. Tuy nhiên, thông qua trạng thái ĐẠT trong quá trình tự đánh giá, SCUSD đã có tiến bộ.

Kế hoạch tổng thể về Cơ sở vật chất:

SCUSD tiếp tục thành công trong quy trình đánh giá cơ sở vật chất đang diễn ra và thực hiện kế hoạch tổng thể 10 năm. Quy trình này phù hợp với các mục tiêu trong LCAP và nguyên tắc định hướng về bình đẳng, khả năng tiếp cận và công bằng xã hội của khu học chánh. Điều quan trọng cần nhấn mạnh là vào mùa xuân năm 2022, những nỗ lực của khu học chánh đã được California's Coalition for Adequate School Housing (CASH) công nhận với Giải thưởng Quy hoạch Tổng thể Xuất sắc. Ban giám khảo ghi chú trong kết quả lựa chọn trao giải của họ rằng dự án của SCUSD rất phân biệt do đã xây dựng được một mô hình về cách sử dụng vốn chủ sở hữu để ưu tiên cho các dự án chi tiêu. Họ cũng đồng thời lưu ý rằng cách tiếp cận của SCUSD là sử dụng phương pháp dựa trên nghiên cứu và thông tin dữ liệu để tập trung vào các nhóm học sinh chưa được phục vụ và phản hồi mối quan tâm của cộng đồng về việc giải quyết các hoạt động thể chế bất bình đẳng trong quá khứ. Việc kết nối giữa hoạt động giảng dạy bình đẳng và lập kế hoạch cơ sở vật chất vẫn tiếp tục được thực hiện và thể hiện rõ trong các dự án cải thiện vốn hiện tại của SCUSD tại Kemble, Nicholas và Oak Ridge.

Suy ngẫm: Nhu cầu đã xác định

Mô tả về bất kỳ lĩnh vực nào cần cải thiện đáng kể dựa trên đánh giá của Bảng thông tin và dữ liệu địa phương, bao gồm bất kỳ lĩnh vực nào có kết quả thực hiện thấp và chênh lệch thành tích đáng kể giữa các nhóm học sinh dựa trên các chỉ số của Bảng thông tin và bất kỳ bước nào được thực hiện để giải quyết các lĩnh vực nhu cầu đó.

Nhìn chung, kết quả hoạt động của SCUSD cho tất cả học sinh và cho các nhóm học sinh cụ thể cho thấy cần phải cải thiện ở cấp hệ thống và sự bất bình đẳng đáng kể vẫn còn tồn tại. Dữ liệu học sinh từ Bảng thông tin Trường học California 2021-2022, báo cáo khác của tiểu bang và kết quả địa phương không cho thấy có tỷ lệ tăng nhanh chóng sẽ giúp thu hẹp chênh lệch thành tích tồn tại đã lâu, cũng như đạt được nguyên tắc định hướng và thể hiện giá trị cốt lõi của khu học chánh. Các đối tác giáo dục đã nhấn mạnh tính cấp bách của tình trạng này và lặp lại lời kêu gọi hành động của họ rằng khu học chánh phải làm tốt hơn cho tất cả học sinh và đặc biệt là những nhóm học sinh có nhu cầu cao nhất. Lời kêu gọi hành động này bao gồm:

- Nhu cầu phải có một chương trình giáo dục bình đẳng và hòa nhập được cung cấp cho tất cả học sinh, bất kể mã vùng, trường học, lớp học hoặc lựa chọn chương trình.
- Nhu cầu quan trọng về các dịch vụ tăng cường cho học sinh thể hiện nhu cầu cao nhất và sự phân bổ bình đẳng các nguồn lực thông qua việc ra quyết định dựa trên dữ liệu.
- Nhấn mạnh vào sự cần thiết phải phá vỡ hiện trạng.

Các đối tác giáo dục của SUSD xác nhận khu học chánh đã cung cấp dữ liệu học sinh trong các buổi thuyết trình và khi có yêu cầu. Họ muốn thấy sự thay đổi đáng kể trong việc triển khai và thực hiện các hành động đã xác định trong LCAP. Có mối lo ngại liên tục về việc thiếu sự liên kết giữa LCAP và Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học. Các hành động được liệt kê trong LCAP không bao giờ đến được các cấp trường, dẫn đến việc các nỗ lực nhằm đạt được các mục tiêu là riêng lẻ và đã được chứng minh là không hiệu quả.

Một chủ đề lặp đi lặp lại là “Những gì chúng ta đã làm trước đây không hiệu quả, vì vậy chúng ta nên suy nghĩ về những cách khác”. Các đối tác cũng nhấn mạnh rằng, để giải quyết đầy đủ một số nhu cầu cấp bách nhất của khu học chánh, thay đổi dần dần sẽ không đủ và cần phải có một thiết kế lại lớn hơn, hệ thống hơn.

Việc triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả tại tất cả các điểm trường học đã được khởi động vào mùa thu năm 2020. Việc triển khai hiệu quả và tính bền vững của hệ thống MTSS là một hoạt động chính kết nối với nhu cầu về một chương trình bình đẳng và hòa nhập, tăng cường các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao, ra quyết định dựa trên dữ liệu và thiết kế lại hệ thống để phục vụ học sinh tốt hơn. Một MTSS hiệu quả cũng sẽ cho phép khu học chánh giải quyết tốt hơn các nhu cầu của học sinh trong các lĩnh vực như tình trạng nghỉ học triền miên, tỷ lệ đình chỉ học, môn Ngữ văn Anh (ELA) và môn Toán. Như Katie Novack từng nói: “Chúng ta cần MTSS trong (các) trường học của mình để có thể giảm thiểu hoặc loại bỏ các rào

cần và cải thiện kết quả của học sinh bằng cách thiết kế các hệ thống hỗ trợ bình đẳng, phân cấp, được thiết kế toàn cầu để giải quyết các nhu cầu học tập, hành vi và xã hội-cảm xúc của học sinh theo những cách vẫn duy trì nét văn hóa của riêng họ. Đây là một hệ thống giáo dục cho tất cả học sinh và giáo dục các em đầy đủ như một con người “toàn diện”.

Vì khu học chánh có thể thiết kế và cung cấp các hệ thống hỗ trợ bình đẳng, theo bậc và được thiết kế phổ quát, vì vậy dự kiến là hệ thống sẽ có thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng của học sinh. Do đó, MTSS sẽ hỗ trợ cải thiện kết quả cho tất cả học sinh và đặc biệt là những nhóm học sinh vẫn tiếp tục có chênh lệch thành tích dai dẳng. Cấu trúc và quy trình được lồng ghép trong Khung MTSS đảm bảo chương trình và thực hành giảng dạy là rõ ràng và khả thi; bắt đầu từ Bậc 1. Tiến sĩ Novak khẳng định rằng, “Toàn bộ trọng tâm của hệ thống MTSS là tạo ra Bậc 1 hoặc cơ sở nền tảng mạnh nhất có thể để tất cả học sinh có thể tiếp cận phương pháp giảng dạy Bậc 1 về học thuật, hành vi và học tập cảm xúc xã hội đáp ứng nhu cầu của học sinh.” Khi học sinh gặp khó khăn trong học tập với phương pháp giảng dạy Bậc 1, học sinh sẽ tham gia hoạt động giảng dạy theo nhóm nhỏ, theo cấp bậc dựa trên nhu cầu của học sinh. Theo dữ liệu chính thức, nếu học sinh cần hỗ trợ thêm thì sẽ được giảng dạy nhằm mục tiêu cá nhân hóa phù hợp hơn với nhu cầu riêng của học sinh. Khi SCUSD xem xét thành tích học tập của các nhóm học sinh, việc triển khai Bậc 1 hiệu quả cao sẽ tăng cơ hội thực hiện cách giảng dạy và học tập bình đẳng hơn. Theo Viện Nghiên cứu Hoa Kỳ, MTSS giải quyết các kết quả bất bình đẳng bằng cách:

- Bao gồm các cơ hội thực hành giảng dạy phù hợp với văn hóa.
- Thúc đẩy can thiệp giảng dạy sớm.
- Cung cấp giảng dạy chất lượng cao.
- Đưa ra các quyết định theo nhóm, thiết lập khả năng lãnh đạo mạnh mẽ tại điểm trường và loại bỏ khả năng xảy ra định kiến khi xác định các biện pháp can thiệp thích hợp.
- Thực hiện học tập chuyên môn nhằm đảm bảo năng lực văn hóa.

Ngoài ra, khu học chánh đang xem xét các cách thức giúp thực hiện tốt hơn Mô hình Thiết kế phổ quát cho Học tập (UDL); đây là Bậc 1 của cấu trúc MTSS. Các hướng dẫn UDL cung cấp các chiến lược có thể được sử dụng để đảm bảo tất cả người học có thể tiếp cận và tham gia vào các cơ hội học tập có ý nghĩa và đầy thử thách. Cụ thể hơn là thiết kế này còn có các hướng dẫn cụ thể cho các nhà giáo dục để cung cấp:

- Nhiều phương tiện tương tác để giải quyết câu hỏi “TẠI SAO” phải học tập
- Nhiều phương tiện diễn giải để giải quyết câu hỏi học tập “CÁI GÌ”
- Nhiều phương tiện Hành động & Biểu đạt để giải quyết câu hỏi về “CÁCH THỨC” học tập.

Trong nhu cầu tổng thể nhằm triển khai hiệu quả Khung MTSS, việc triển khai hiệu quả UDL là một bước quan trọng tiếp theo để cải thiện kết quả học tập của tất cả học sinh và đặc biệt là đối với những học sinh cần sự hỗ trợ khác biệt.

Tầm quan trọng của các phương pháp thực hành MTSS và UDL hiệu quả đã được ưu tiên và tái khẳng định bởi các nhóm đối tác giáo dục, các báo cáo kết quả phát hiện bên ngoài và các báo cáo nghiên cứu/chính sách ưu tiên, do đó vẫn có liên quan như một nội dung đề cập có giá trị trong tài liệu LCAP. Một số nguồn được trích dẫn trong bài thuyết trình vào tháng 2 năm 2022 trước hội đồng giáo dục bao gồm báo cáo năm 2017 của Hội đồng Các Trường học xuất sắc về Giáo dục đặc biệt trong SCUSD, báo cáo Phân tích Chính sách Giáo dục California (PACE) về các phương pháp thực hành tốt nhất để Tái khởi động phục hồi sau đào tạo từ xa, Báo cáo Hội đồng Đình chỉ được tài trợ bởi Dự án Black Minds của Phòng thí nghiệm Đánh giá Bình đẳng của Đại học Cộng đồng (Community College Equity Assessment Lab, CCEAL), Đánh giá Giảng dạy có hệ thống (SIR) của Trung tâm Hợp tác Giáo dục Xuất sắc California (California Collaborative for Educational Excellence, CCEE) và các khuyến nghị từ Hội đồng Cố vấn Người Mỹ gốc Phi/Người Da

đen. Mục đích của MTSS là sẽ thực hiện xuyên suốt toàn bộ hệ thống SCUSD, xây dựng nền tảng cho tất cả hoạt động thực hành và ra quyết định nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy bậc một cao, phù hợp với các biện pháp can thiệp và hỗ trợ hiệu quả, dựa trên bằng chứng cho TẤT CẢ học sinh. Các nhu cầu cụ thể để triển khai hiệu quả bao gồm:

- Thực hành ra quyết định dựa trên dữ liệu có thể mở rộng, bền vững và thành công.
- Đánh giá nhu cầu hiệu quả bằng cách sử dụng dữ liệu học tập, chuyên cần, hành vi và giáo dục đặc biệt.
- Xây dựng tiếng nói chung, hiểu biết chung và kỳ vọng chung.
- Xây dựng năng lực lãnh đạo và triển khai.
- Cơ hội theo dõi và đo lường tiến bộ.
- Khuôn khổ rõ ràng và hỗ trợ theo bậc do lãnh đạo khu học chánh cung cấp.
- Phản hồi và điều chỉnh liên tục để hỗ trợ các điểm trường trong quá trình triển khai.
- Cung cấp các hoạt động học tập và bồi dưỡng chuyên môn cho các điểm trường trong và sau giai đoạn triển khai ban đầu.

Đồng thời, khu học chánh cũng đang triển khai Mục đích học tập và Tiêu chí thành công. Mục đích học tập tập trung vào những gì học sinh cần biết và có thể thực hiện. Tiêu chí thành công đi kèm với mục đích học tập khi mô tả rõ "thành công là như thế nào" trước khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Theo Hội đồng quốc gia về Chương trình giảng dạy và Đánh giá, có những lợi thế về mục đích học tập và tiêu chí thành công. Học sinh sẽ tập trung hơn trong thời gian dài hơn, có động lực hơn, tham gia với tư cách là người học tích cực và có khả năng chịu trách nhiệm tốt hơn về việc học tập của bản thân. UDL, Mục đích học tập và Tiêu chí thành công đều tồn tại trong Bậc 1 của Khung MTSS.

Cơ hội gắn kết của SCUSD – Tìm hiểu các nhu cầu về Giảng dạy chất lượng cao, MTSS và Đánh giá tạm thời:

Khu học chánh đã xác định 5 ưu tiên, bao gồm giảng dạy chất lượng cao. Theo Cơ quan Giáo dục California (2022, trang 2), "Giảng dạy chất lượng Cao yêu cầu giáo viên xem xét trải nghiệm ở nhà của học sinh, trình độ học vấn, nhu cầu và khả năng của từng học sinh. Để hỗ trợ học sinh trên hành trình tiến bộ, các nhà giáo dục cần một hệ thống mà họ có thể sử dụng khi điều chỉnh kế hoạch giảng dạy cho phù hợp với nhu cầu đa dạng của học sinh trong cả năm học." Cơ quan Giáo dục California (2022, trang 3) cũng khẳng định rằng, "Đánh giá tạm thời là những bài kiểm tra mà giáo viên có thể sử dụng trong quy trình chính thức để điều chỉnh việc giảng dạy của họ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của học sinh." Để đảm bảo học sinh thành công trong học tập, bắt buộc phải cung cấp một hệ thống đánh giá mạnh mẽ, bao gồm các bài đánh giá tạm thời, được sử dụng để theo dõi tiến bộ học tập. Do đó, vào những khoảng thời gian nhất định, trong suốt năm học, các bài đánh giá tạm thời sẽ được thực hiện để mang lại lợi ích cho học sinh khi học sinh được chuẩn bị để tiến tới nắm vững các Tiêu chuẩn của Tiểu bang California.

MTSS có liên quan gì đến các bài đánh giá tạm thời? Khía cạnh học thuật của kim tự tháp MTSS đảm bảo rằng mỗi học sinh, ở tất cả các trường, đều được cung cấp giảng dạy chất lượng cao Bậc 1; một chương trình giảng dạy khả thi và được đảm bảo. Các bài đánh giá tạm thời là những công cụ được sử dụng để xác định khi nào học sinh gặp khó khăn trong việc đáp ứng các kỳ vọng trong giảng dạy chất lượng cao. Khi xác định được các thách thức thông qua kết quả bài đánh giá tạm thời, các nhóm trong trường có thể đưa ra quyết định sáng suốt về các biện pháp can thiệp cần thiết cho học sinh. Các biện pháp can thiệp đóng vai trò hỗ trợ thông qua giảng dạy khác biệt, giảng dạy theo nhóm nhỏ và các cơ hội học tập bổ sung để đảm bảo học sinh trở nên thành thạo. Đây sẽ được coi là giảng dạy Bậc 2 trong đó một nhóm học sinh sẽ áp dụng cùng các tiêu chuẩn đó với các biện pháp hỗ trợ tập trung và có mục tiêu hơn. Điều này có thể xảy ra trong lớp học hoặc thông qua học tập "ngoài lớp học", bên ngoài lớp học và các hỗ trợ can thiệp khác. Nếu kết quả đánh giá bổ sung cho thấy học sinh vẫn chưa đạt thì học sinh sẽ nhận được các biện pháp can thiệp cá nhân, dựa trên nhu cầu riêng của từng học sinh, có thể bao gồm học sinh/giáo viên học tập riêng hoặc hợp tác với một giáo viên chuyên môn, được coi là Bậc của Khung MTSS. Để Bậc 3

được triển khai hiệu quả, khu học chánh sẽ cần đảm bảo các bài đánh giá chính thức chung được thực hiện theo “chu kỳ” nhỏ hơn, giữa các giai đoạn chuyển tiếp và tạo thành cơ sở chung cho việc theo dõi tiến bộ hiệu quả.

Với các bài đánh giá thành tích và sự tiến bộ của học sinh định kỳ, các nguồn lực và hỗ trợ tại các điểm trường học có thể được sử dụng theo những cách hiệu quả hơn và mang lại lợi tức đầu tư cao nhất - cả về thời gian và tiền bạc - cho những học sinh có nhu cầu cấp thiết nhất. Với những thách thức tài khóa hiện tại của SCUSD, việc sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tăng khả năng cải thiện liên tục của khu học chánh.

Lưu ý: Bảng thông tin Trường học California sử dụng năm cấp thành tích. Cấp thành tích thấp nhất được biểu thị bằng RẤT THẤP, sau đó là THẤP, TRUNG BÌNH, CAO và RẤT CAO. Cấp chỉ định được xác định dựa trên thành tích của nhóm học sinh trong năm gần đây nhất và sự thay đổi thành tích so với năm trước. Phương pháp này ghi nhận sự tăng trưởng của các trường học và khu học chánh ở một số nhóm học sinh cụ thể, ngay cả khi kết quả chung chưa đạt mức “Cao”.

Nhìn chung, Bảng thông tin Trường học California năm 2021-2022 của SCUSD cho thấy nhu cầu cải tiến rộng rãi trên tất cả các lĩnh vực.

Phân tích Thành tích của SCUSD theo Nhóm học sinh:

Ngữ văn Anh:

Nhìn chung, có 32,9% học sinh không đạt chuẩn với mức thành tích là Thấp. Có 7 nhóm học sinh có thành tích học tập ở mức Rất thấp: Người Mỹ Gốc Phi, Người Mỹ Bản địa, Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Người dân đảo Thái Bình Dương và Học sinh khuyết tật. Có 3 nhóm học sinh có thành tích học tập ở mức Thấp: Người gốc Á, Người gốc Tây Ban Nha/La-tinh và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn. Chỉ một nhóm học sinh có thành tích là Trung bình, nhóm Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên. Hai nhóm học sinh có kết quả thành tích Cao và không có nhóm học sinh nào được xếp loại Rất cao. Với các nhóm học sinh có xếp loại thành tích Rất thấp, dữ liệu được phân tách như sau:

Dưới chuẩn:

Học sinh vô gia cư: 128.1

Học sinh khuyết tật: 116.7

Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 115.2

Người Mỹ Gốc Phi: 96.9

Người Đảo Thái Bình Dương: 82.6

Người Mỹ Bản địa: 78.4

Người học tiếng Anh: 76.1

Thông tin bổ sung từ Bảng thông tin cho thấy chênh lệch so với mốc chuẩn dành cho Người học tiếng Anh hiện tại, Người học tiếng Anh trước đây hoặc được phân loại lại và Học sinh chỉ sử dụng tiếng Anh trong môn Ngữ văn Anh.

Người học tiếng Anh hiện tại: 104.4

Người học tiếng Anh được phân loại lại: 21.1

Học sinh chỉ sử dụng tiếng Anh: 24.6

Toán:

Nhìn chung, có 69.4% học sinh được xếp loại mức thành tích là Thấp. Trong số 13 nhóm học sinh, 8 nhóm có thành tích Rất thấp, Người Mỹ gốc Phi, Người Mỹ Bản địa, Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Người dân đảo Thái Bình Dương, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn và Học sinh khuyết tật. Có 3 nhóm học sinh đạt thành tích Thấp đó là Học sinh thuộc 2 chủng tộc trở lên, Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh và Học sinh gốc Á. Có 2 nhóm học sinh có thành tích ở cấp Trung bình, Người gốc Philippines và Người Da trắng. Không có nhóm học sinh nào đạt thành tích Cao hoặc Rất cao. Với các nhóm học sinh có xếp loại thành tích Rất thấp, dữ liệu nhân khẩu học được phân tách như sau:

Dưới chuẩn:

Học sinh vô gia cư: 156.3

Học sinh khuyết tật: 147.3

Người Mỹ Gốc Phi: 139.5

Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 127.6

Người Mỹ Bản địa: 114.8

Người Đảo Thái Bình Dương: 114.5

Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn: 96.3

Người học tiếng Anh: 102.6

Tỷ lệ nghỉ học triền miên:

Nghỉ học thường xuyên là tỷ lệ phần trăm học sinh từ Mẫu giáo đến lớp 8 vắng mặt từ 10% số ngày học trở lên. 36.9% học sinh tại SCUSD nghỉ học triền miên. Cần có một học viện trực tuyến để đáp ứng nhu cầu của các gia đình và học sinh mong muốn duy trì môi trường học tập trực tuyến. Một số học sinh tiếp tục gặp khó khăn do các thử thách xã hội/tinh cảm, cũng như những khó khăn kinh tế vẫn tồn tại do đại dịch COVID, điều này đặc biệt đúng đối với nhiều nhóm học sinh của chúng ta. Có 12 nhóm học sinh được xếp loại Rất cao và Cao về tình trạng nghỉ học triền miên:

Rất cao:

- Người Mỹ gốc Phi (56.7%)
- Người Mỹ Bản địa: (57.5)
- Người gốc Á: (22.3%)
- Người học tiếng Anh (33.4%)
- Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng (56.6%)
- Người gốc La-tinh/Tây Ban Nha (42.8%)
- Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng (56.6%)
- Thanh thiếu niên vô gia cư (79.4%)
- Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên
- Người Đảo Thái Bình Dương (54.1%)
- Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (44.6%)
- Học sinh khuyết tật (45.1%)
- Người Da trắng (23.3%)

Cao:

- Người gốc Philippines (18%)

Tỷ lệ đình chỉ học:

Các nhóm học sinh (Người Mỹ gốc Phi, Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng, Học sinh vô gia cư và Học sinh khuyết tật) được xếp loại kết quả Rất cao. Người Mỹ Bản địa, Người gốc Tây Ban Nha/La-tinh, Học sinh thuộc 2 chủng tộc trở lên, Người đảo Thái Bình Dương và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn có kết quả được xếp loại ở mức Cao. Có 3 nhóm học sinh có thành tích học tập ở mức Trung bình: Người học tiếng Anh, Người gốc Philippines và Người Da trắng. Kết quả xếp loại cho Học sinh gốc Á là Thấp. Không có nhóm học sinh nào có kết quả xếp loại là Rất thấp.

Những phát hiện này rất quan trọng vì chúng nêu bật vai trò của việc quản lý lớp học, thực hành giảng dạy, môi trường trường học và lớp học tổng thể như là những yếu tố góp phần vào các thực hành kỷ luật loại trừ. Qua tỷ lệ đình chỉ chung của khu học chánh và tỷ lệ đình chỉ không cân xứng ở các nhóm học sinh, có thể thấy rõ nhu cầu phải phát triển chuyên môn liên tục cho tất cả nhân viên, tập trung vào các hệ thống quản lý hành vi hiệu quả, các thực hành hòa nhập và phục hồi, cũng như triển khai các chiến lược chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc.

Hiện đang có nhiều hoạt động liên tục thông qua một số sáng kiến và chương trình để giải quyết sự bất bình đẳng đang tồn tại trong tỷ lệ đình chỉ. Các nhân viên Hỗ trợ và Can thiệp Hành vi Tích cực (PBIS) và Học tập cảm xúc xã hội (SEL) của khu học chánh đã làm việc để hỗ trợ việc thực hiện các phương pháp hay nhất trong các lớp học. Nhân viên khu học chánh cũng đang tham gia khóa đào tạo chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc.

Việc xây dựng các hệ thống phối hợp can thiệp hành vi và kỷ luật là một khía cạnh chính trong việc triển khai MTSS. Hệ thống MTSS hiệu quả cho phép các điểm trường chủ động giải quyết các nhu cầu xã hội/cảm xúc đã được xác định, phát triển ngôn ngữ và thực hành chung, đồng thời thực hiện các đánh giá tổng thể bao gồm các nhu cầu về hành vi, học tập, xã hội, tình cảm và các nhu cầu khác của học sinh. Lãnh đạo tại các điểm trường đều nhận được sự hỗ trợ của lãnh đạo khu học chánh trong việc đặt ra các mục tiêu cụ thể trong kế hoạch trường học nhằm cải thiện môi trường và văn hóa. Các mục tiêu này được thiết lập theo quy trình đánh giá nhu cầu và, khi thích hợp, có thể bao gồm các chiến lược nhắm mục tiêu tập trung vào việc giảm tỷ lệ đình chỉ và/hoặc nghỉ học triền miên.

Những điểm nổi bật trong LCAP

Tổng quan ngắn gọn về LCAP, bao gồm bất kỳ thông tin chính nào cần được nhấn mạnh.

LCAP của SCUSD được định hướng theo giá trị cốt lõi của khu học chánh và Nguyên tắc định hướng bao trùm về Bình đẳng, Khả năng tiếp cận và Công bằng xã hội. Việc thừa nhận các bất bình đẳng cơ bản trong hệ thống của chúng ta và nhu cầu đối đầu và loại bỏ các bất bình đẳng để cân bằng hệ thống là những yếu tố chính trong nhiều mục tiêu LCAP.

- Tầm nhìn rằng tất cả học sinh tốt nghiệp sẽ có số lượng lựa chọn tối đa sau trung học là động lực chính xuyên suốt các mục tiêu LCAP và được thể hiện trực tiếp bởi Mục tiêu 1.

- Cấu trúc mục tiêu tổng thể cũng phản ánh sự tuân thủ với khuôn khổ Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) của khu học chánh. Mục tiêu 2 và 3 phản ánh mức độ ưu tiên của các chương trình Bậc 1, 2 và 3 hiệu quả và mục tiêu trọng tâm (Mục tiêu 6) dành riêng cho việc nâng cao năng lực/đào tạo cần thiết để triển khai MTSS một cách hiệu quả.
- Mục tiêu 4 là tập trung vào việc cải thiện văn hóa và môi trường của khu học chánh và phù hợp với Giá trị cốt lõi của khu học chánh. Mục tiêu này thừa nhận sự cần thiết phải phá bỏ (đổi đầu và loại bỏ) các hệ thống phân biệt đối xử và bất bình đẳng.
- Mục tiêu 5 tập trung vào việc gắn kết và trao quyền cho các đối tác giáo dục trong việc dạy và học của học sinh.
- Mục tiêu 7 phác thảo các kế hoạch của khu học chánh trong việc nâng cao hồ sơ tốt nghiệp. Mục tiêu này đã được cập nhật để phản ánh tiến trình sửa đổi trong đó hầu hết các nỗ lực sẽ được thực hiện trong năm học 2022-23.
- Mục tiêu 8 xác định các dịch vụ cốt lõi cần thiết để duy trì các điều kiện học tập cơ bản bao gồm nhân viên có trình độ cao, tài liệu giảng dạy và cơ sở vật chất. Các hành động trong mục tiêu này là nền tảng để đảm bảo khu học chánh có thể đạt được tất cả các mục tiêu LCAP khác.
- Mục tiêu 9, 10 và 11 là các mục tiêu mới trong LCAP cho năm 2022-23 và xác định những nỗ lực chính của khu học chánh nhằm cải thiện kết quả cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh khuyết tật. Các mục tiêu này được xây dựng để tập trung vào một số nỗ lực chính đang được thực hiện để cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh này và đáp ứng yêu cầu liên quan đến thành tích thấp liên tục trong nhiều năm trên Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California. Mỗi mục tiêu đều tập trung vào một vấn đề cơ bản cho nhóm học sinh mà khu học chánh tin rằng sẽ có tác động tích cực đến kết quả của học sinh trong nhiều lĩnh vực.

LCAP năm học 2022-23 bao gồm các ghi chú rõ ràng và các hành động mới, nếu có, phản ánh những nỗ lực tương ứng của LCAP và Kế hoạch chi tiêu ESSER III. Kế hoạch chi tiêu ESSER III, được xây dựng và phê duyệt vào mùa thu năm 2021, phù hợp với LCAP và có chung một mốc thời gian (đến năm 2023-24). Trong phần còn lại của chu kỳ LCAP này, hai kế hoạch sẽ tiếp tục được phối hợp và sự thống nhất giữa hai kế hoạch này sẽ được ghi lại trong các hành động LCAP.

Sau đây là tổng quan ngắn gọn về các mục tiêu LCAP mới và ví dụ về các hành động và chỉ số chính phù hợp với từng mục tiêu:

Mục tiêu 1: Chuẩn Bị Vào Cao Đẳng Và Học Nghề

100% học sinh SCUSD khi tốt nghiệp đều được chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp với nhiều lựa chọn sau trung học và một kế hoạch sau trung học rõ ràng. Tăng tỷ lệ Tốt nghiệp và Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học/Hướng nghiệp với nhóm Học sinh khuyết tật, Người học tiếng Anh, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh, Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và các nhóm học sinh khác có khoảng cách thành tích cho đến khi khoảng cách được loại bỏ.

Ví dụ về Hành động:

- Duy trì và mở rộng các lộ trình và chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE)
- Cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp
- Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chương trình Chuyển đổi Tín chỉ (Tập trung và theo từng điểm trường)
- Hỗ trợ tài chính cho lệ phí thi AP/IB/SAT để loại bỏ rào cản tài chính
- Hỗ trợ bổ sung cho chương trình Tú tài Quốc tế (IB)
- Lập kế hoạch chuyển tiếp cho Học sinh khuyết tật
- Thiết lập phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tại các Trường Sơ trung

Ví dụ về Chỉ số:

- Tỷ lệ tốt nghiệp

- Tỷ lệ hoàn thành “a-g” UC/CSU
- Ghi danh/hoàn thành Lộ trình CTE
- Nhận Chứng chỉ hoàn thành
- Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang
- Trạng thái tốt nghiệp đúng tiến độ và trạng thái “a-g” UC/CSU đúng tiến độ
- Thành tích Kỳ thi IB và Hoàn thành Chứng chỉ

Mục tiêu này phù hợp chặt chẽ với Nguyên tắc định hướng về Bình đẳng, Khả năng tiếp cận và Công bằng xã hội của khu học chánh: Tất cả học sinh đều có cơ hội tốt nghiệp bình đẳng, với cơ hội lựa chọn sau trung học tối đa có thể trong số các lựa chọn đa dạng nhất.

Mục tiêu 2: Trải nghiệm giáo dục cơ bản với cơ hội bình đẳng cho TẤT CẢ học sinh

Cung cấp cho mọi học sinh SCUSD một chương trình giáo dục với cách giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn, trung thực với các chương trình và phương pháp thực hành của khu học chánh, cũng như các trải nghiệm học tập mạnh mẽ, nghiêm túc trong và ngoài lớp học để tất cả học sinh có thể đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang.

Ví dụ về Hành động:

- Cung cấp Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang.
- Mở rộng khả năng tiếp cận với các chương trình Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE) và Lớp học nâng cao để việc ghi danh phản ánh đúng thông tin nhân khẩu học của khu học chánh.
- Mở rộng cơ hội Giáo dục Mầm non (mầm non và Mầm non/Mẫu giáo chuyển tiếp).
- Cung cấp Chương trình Phát triển Ngôn ngữ tiếng Anh (ELD) tích hợp và chỉ định cho Người học tiếng Anh và xây dựng Kế hoạch Tổng thể cho Người học Tiếng Anh.
- Cung cấp một loạt các Chương trình Học tập mở rộng để nâng cao trải nghiệm học tập của học sinh trong và ngoài lớp học.
- Cung cấp thêm nhân sự cho các điểm trường có nhu cầu cao.

Ví dụ về Chỉ số:

- Thành tích Bài kiểm tra môn Toán, Ngữ văn Anh (ELA) và Khoa học của Tiểu bang
- Tỷ lệ Phân loại lại và Tiến bộ của Người học tiếng Anh
- Nhân khẩu học GATE (xác định và ghi danh)
- Tỷ lệ ghi danh và Thành tích bài thi Lớp nâng cao (AP)
- Việc tham gia và Thành tích Bài đánh giá chung môn Toán và Ngữ văn Anh của Khu học chánh

Mục tiêu này phù hợp với cam kết của khu học chánh trong việc triển khai khung Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả và tập trung vào việc cung cấp một chương trình giảng dạy Bậc 1 nhất quán và chặt chẽ.

Mục tiêu 3: Các hỗ trợ lồng ghép

Cung cấp cho mọi học sinh những hỗ trợ cụ thể về học tập, hành vi, tình cảm-xã hội và sức khỏe tâm thần và thể chất để đáp ứng nhu cầu cá nhân của

học sinh - đặc biệt là các nhóm Người học tiếng Anh, Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh, Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương, cũng như các nhóm học sinh khác có kết quả cho thấy có nhu cầu lớn nhất - để tất cả học sinh có thể tiếp tục tham gia đầy đủ ở trường và tiếp cận với chương trình giảng dạy cốt lõi.

Ví dụ về Hành động:

- Mở rộng các dịch vụ dành riêng cho nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư
- Cung cấp hỗ trợ cá nhân hóa cho học sinh khuyết tật (Trợ lý học tập)
- Cung cấp hỗ trợ và can thiệp cho Người học tiếng Anh
- Giải quyết những nhu cầu đặc biệt của học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa thông qua Chương trình Giáo dục dành cho Người Mỹ bản địa
- Cung cấp Dịch vụ y tế trực tiếp thông qua nỗ lực của Y tá Trường học
- Thực hiện các chiến lược chuyên cần và gắn kết để giảm tình trạng nghỉ học triền miên
- Cung cấp một loạt các hỗ trợ tích hợp cho học sinh và gia đình thông qua các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường và Trung tâm Kết nối trung tâm

Ví dụ về Chỉ số:

- Tỷ lệ học sinh đi học đạt 96% thời gian trở lên
- Tỷ lệ nghỉ học triền miên
- Cải thiện mức độ chuyên cần của học sinh sau các biện pháp can thiệp
- Học sinh được can thiệp về Tình trạng nghỉ học triền miên
- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ học sinh đáp ứng
- Tỷ lệ bỏ học bậc Trung học
- Tỷ lệ bỏ học bậc Sơ trung

Mục tiêu này phù hợp với cam kết của khu học chánh trong việc triển khai khung Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả và tập trung vào việc cung cấp các hỗ trợ Bậc 2 và 3 cho học sinh dựa trên nhu cầu được đánh giá.

Mục tiêu 4: Văn hóa và Môi trường - Hệ thống phá bỏ

Môi trường học tập tại trường và lớp học sẽ trở nên an toàn hơn, hòa nhập hơn và có văn hóa hơn thông qua việc tích cực phá bỏ các hệ thống phân biệt đối xử và bất bình đẳng ảnh hưởng đến các nhóm học sinh BIPOC, Học sinh khuyết tật, Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Thanh thiếu niên LGBTQ+.

Ví dụ về Hành động:

- Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) vào việc giảng dạy và thực hành ở trường và lớp học
- Thúc đẩy môi trường học đường tích cực thông qua các Can thiệp và Hỗ trợ Hành vi tích cực (PBIS)
- Ngăn chặn và giải quyết tình trạng bắt nạt thông qua đào tạo, can thiệp và ứng phó

- Xây dựng năng lực chống phân biệt chủng tộc và nâng cao nhận thức và hiểu biết chung của nhân viên về phân biệt chủng tộc có hệ thống thông qua đào tạo Chống thành kiến/Chống phân biệt chủng tộc cho tất cả nhân viên

Ví dụ về Chỉ số:

- Tỷ lệ đình chỉ
- Tình trạng không tương xứng trong Đình chỉ học
- Tỷ lệ đuổi học
- Tỷ lệ phần trăm nhân viên được Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc
- Nhận thức về sự an toàn và cảm giác thân thuộc (Kết quả khảo sát Môi trường học đường)

Mục tiêu này phù hợp với Giá trị cốt lõi của khu học chánh và thừa nhận sự cần thiết phải phá bỏ (đổi đầu và loại bỏ) các hệ thống phân biệt đối xử và bất bình đẳng.

Giá trị cốt lõi của SCUSD: Chúng ta nhận ra rằng hệ thống của chúng ta có tình trạng bất bình đẳng ngay từ thiết kế và chúng ta làm việc một cách thận trọng để đổi đầu và loại bỏ những bất bình đẳng tồn tại, nhằm tạo ra một sân chơi bình đẳng và tạo cơ hội cho mọi người học hỏi, phát triển và đạt được những thành tựu tốt nhất.

Mục tiêu 5: Gắn kết/Trao quyền

Phụ huynh, gia đình, đối tác giáo dục và học sinh sẽ được gắn kết và trao quyền như những đối tác trong quá trình giảng dạy và học tập thông qua giao tiếp hiệu quả, nâng cao năng lực và hợp tác ra quyết định.

Ví dụ về Hành động:

- Phát triển và cung cấp các cơ hội nâng cao năng lực thông qua Trung tâm Nguồn lực dành cho Phụ huynh của Khu học chánh
- Xây dựng mối quan hệ giữa gia đình và trường học thông qua Các chuyến thăm nhà của Giáo viên - Phụ huynh (PTHV)
- Cung cấp thông tin cho phụ huynh bằng ngôn ngữ gia đình thông qua các dịch vụ Biên dịch và Thông dịch
- Gắn kết các thành viên trong gia đình với tư cách là đối tác giáo dục thông qua việc sử dụng các Công cụ liên lạc với Gia đình
- Thúc đẩy tiếng nói, vận động và hành động của học sinh thông qua Hội đồng Cố vấn Học sinh
- Cung cấp dịch vụ học tập chuyên môn dành cho người lớn để tạo điều kiện hỗ trợ cho phụ huynh/người giám hộ dành riêng cho học sinh thuộc đối tượng Giáo dục đặc biệt

Ví dụ về Chỉ số:

- Số lượng chuyến thăm nhà của giáo viên-phụ huynh và tỷ lệ phần trăm các điểm trường đạt ngưỡng 10%
- Tỷ lệ tham gia/tham dự các ủy ban chính của khu học chánh (DELAC, CAC)
- Tỷ lệ phần trăm các điểm trường được đào tạo hội đồng trường
- Tỷ lệ tham gia/tham dự các Hội thảo về Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh

Mục tiêu này được xây dựng dựa trên mục tiêu LCAP trước đây của khu học chánh, có bổ sung học sinh vào một nhóm có tên và xác định các hoạt động chính sẽ giúp tăng cường gắn kết và trao quyền.

Mục tiêu 6: Triển khai MTSS/DBDM

Cung cấp chương trình đào tạo, huấn luyện và hỗ trợ liên tục trong ba năm cho tất cả các điểm trường để triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả. Chương trình đào tạo sẽ được hoàn thành và tất cả các điểm trường trong khu học chánh sẽ tiến hành các hoạt động nghiệp vụ và phục vụ học sinh bằng cách sử dụng khung MTSS kể từ năm 2024-25. Các chỉ số tiến bộ mới cần được xây dựng cho mục tiêu này.

Ví dụ về Hành động:

- Lãnh đạo điều phối các hoạt động triển khai
- Học tập chuyên môn cho các nhóm lãnh đạo điểm trường
- Hỗ trợ liên tục cho các điểm trường để triển khai và duy trì một MTSS hiệu quả
- Cố vấn ngang hàng giữa các nhóm đào tạo để cung cấp hỗ trợ giữa các điểm trường

Ví dụ về Chỉ số:

- Công cụ Tự đánh giá việc triển khai MTSS (SAM)
- Định kỳ tổ chức các cuộc họp nhóm MTSS
- Thực hiện việc sử dụng thường xuyên các nguồn dữ liệu do điểm trường xác định
- Thực hiện các biện pháp can thiệp phân biệt, theo bậc

Đây là mục tiêu cụ thể nhắm tới mô hình đào tạo Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) giúp nâng cao năng lực của các nhóm lãnh đạo điểm trường để triển khai MTSS hiệu quả tại tất cả các trường SCUSD. Lưu ý: khu học chánh đang sử dụng thuật ngữ “Ra quyết định dựa trên dữ liệu (DBDM)” như một tên gọi khác cho các nỗ lực MTSS đang được tiến hành.

Mục tiêu 7: Cập nhật Hồ sơ tốt nghiệp của Khu học chánh

SCUSD sẽ xem lại và sửa đổi Hồ sơ tốt nghiệp của Khu học chánh (Đã được thông qua trước đây vào năm 2014) để phản ánh chính xác các ưu tiên hiện tại của các đối tác giáo dục và thông qua phiên bản cập nhật vào cuối năm 2023-24. Các điểm trường sẽ được hỗ trợ để điều chỉnh các ưu tiên và mục tiêu giảng dạy phù hợp với Hồ sơ tốt nghiệp sửa đổi để tất cả các điểm trường chứng minh bằng chứng về sự phù hợp trong kế hoạch trường học của mình vào năm 2023-2024.

Ví dụ về Hành động:

- Sửa đổi hồ sơ tốt nghiệp hiện có và thông qua phiên bản đã sửa đổi ở cấp hội đồng
- Xây dựng kế hoạch thực hiện hồ sơ tốt nghiệp đã sửa đổi
- Nâng cao nhận thức về hồ sơ tốt nghiệp mới thông qua các chiến lược truyền thông hiệu quả
- Hỗ trợ các điểm trường trung học trong việc xây dựng và thực hiện các phương pháp thực hành Bảo vệ học tập (Defense of Learning) hoàn toàn phù hợp với hồ sơ tốt nghiệp đã sửa đổi

Ví dụ về Chỉ số:

- Hồ sơ về việc huy động các đối tác giáo dục

- Hội đồng thông qua hồ sơ tốt nghiệp đã sửa đổi
- Nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp
- Bảng chứng về tính phù hợp với Kế hoạch trường học

Mục tiêu này phù hợp với lợi ích của các bên liên quan và khu học chánh trong việc tăng cường mức độ gắn kết hơn nữa xung quanh một tầm nhìn chung về việc giảng dạy và kết quả mong muốn cho học sinh. Mục tiêu này cũng sẽ phù hợp với những nỗ lực của Nhóm chuyên trách về Tốt nghiệp đã từng đề xuất chi tiết cho khu học chánh trong năm học 2017-18.

Mục tiêu 8: Dịch vụ cơ bản và Hoạt động/Hỗ trợ toàn khu học chánh

SCUSD sẽ duy trì đầy đủ tài liệu giảng dạy, cơ sở vật chất an toàn và vệ sinh, đội ngũ nhân sự chính trong lớp học và các điều kiện cơ bản khác cần thiết để hỗ trợ việc thực hiện hiệu quả các hành động trên tất cả các mục tiêu của LCAP.

Ví dụ về Hành động:

- Duy trì đủ đội ngũ nhân sự và hoạt động cơ sở vật chất
- Đảm bảo khả năng tiếp cận tất cả các tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua
- Duy trì đội ngũ nhân sự cơ bản cho lớp học để cung cấp chương trình giảng dạy cốt lõi
- Hỗ trợ cho giáo viên mới để họ có thể hoàn thành các yêu cầu về chứng chỉ
- Phát triển hệ thống nhân viên để hỗ trợ đội ngũ nhân sự hiện tại và các thành viên cộng đồng đạt được chứng nhận và chứng chỉ
- Tăng cường các nỗ lực tuyển dụng và giữ chân để thu hút các ứng viên có trình độ cao vào SCUSD và giữ chân các nhân viên có giá trị

Ví dụ về Chỉ số:

- Số lượng cơ sở vật chất của trường đạt tiêu chuẩn “sửa chữa tốt”
- Tài liệu giảng dạy đầy đủ
- Tỷ lệ giáo viên có đầy đủ chứng chỉ
- Số lần chỉ định sai giáo viên (tổng thể và cho nhóm Người học tiếng Anh)

Mục tiêu này xác định các dịch vụ cốt lõi cần thiết để duy trì các điều kiện học tập cơ bản. Các hành động trong mục tiêu này là nền tảng để đảm bảo khu học chánh có thể đạt được tất cả các mục tiêu LCAP khác.

Mục tiêu 9: Tập trung vào Học sinh khuyết tật

Cung cấp cho mọi học sinh SCUSD đủ điều kiện nhận hỗ trợ và dịch vụ giáo dục đặc biệt một chương trình giáo dục trong môi trường ít hạn chế nhất và bao gồm phương pháp giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn cho phép học sinh đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang.

Ví dụ về Hành động:

- Đánh giá năng lực trường mầm non trong khu học chánh
- Công nghệ giáo dục dành cho học sinh khuyết tật
- Mở rộng đội ngũ nhân sự giáo dục đặc biệt
- Sự tham gia của nhóm cụ thể về nhu cầu của học sinh khuyết tật (bao gồm học tập chuyên môn)

Ví dụ về Chỉ số:

- Tỷ lệ học sinh tham gia trong lớp học bình thường trên 80% thời gian
- Tỷ lệ học sinh tham gia trong lớp học bình thường dưới 40% thời gian
- Tỷ lệ học sinh tham gia ở một trường riêng biệt

Mục tiêu này tập trung vào nhu cầu được ghi nhận để đảm bảo rằng học sinh đang được phục vụ trong môi trường giáo dục thích hợp nhất và được tiếp cận với hoạt động giảng dạy giúp các em đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn. Mục tiêu này cũng đáp ứng yêu cầu của tiểu bang là xây dựng mục tiêu cụ thể cho học sinh khuyết tật dựa trên kết quả trong Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California của các em trong nhiều năm.

Mục tiêu 10: Tập trung vào Thanh thiếu niên vô gia cư

SCUSD sẽ xác định một cách tôn trọng, hiệu suất và hiệu quả tất cả thanh thiếu niên vô gia cư đủ điều kiện để các em có thể được kết nối và nhận các dịch vụ gia đình, xã hội/tình cảm, hành vi, sức khỏe và các dịch vụ phù hợp khác. Tỷ lệ tất cả các học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn được xác định là vô gia cư sẽ tăng lên và dự kiến đạt tỷ lệ 5-10%.

Ví dụ về Hành động:

- Phát triển chuyên môn để nâng cao năng lực của nhân viên trong việc xác định và hỗ trợ thanh thiếu niên vô gia cư
- Tăng cường và cải thiện các quy trình giới thiệu để xác định thanh thiếu niên vô gia cư

Ví dụ về Chỉ số:

- Tỷ lệ phần trăm học sinh có thu nhập thấp được xác định là Thanh thiếu niên vô gia cư
- Số lượt giới thiệu dẫn đến xác định đối tượng theo nguồn

Mục tiêu này nhấn mạnh việc khu học chánh cần cải thiện tỷ lệ xác định Thanh thiếu niên vô gia cư để những thanh thiếu niên đó được cung cấp các dịch vụ thích hợp một cách hiệu quả. Mục tiêu này cũng đáp ứng yêu cầu của tiểu bang là xây dựng mục tiêu cụ thể cho Thanh thiếu niên vô gia cư dựa trên kết quả trong Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California của các em trong nhiều năm.

Mục tiêu 11: Tập trung vào Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng

Tất cả Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có trình độ học tập dưới cấp lớp sẽ được cung cấp dịch vụ dạy kèm 1:1 và/hoặc dạy học nhóm nhỏ để giúp tiến bộ nhanh chóng và bắt kịp các tiêu chuẩn cấp lớp.

Ví dụ về Hành động:

- Cung cấp dịch vụ dạy kèm 1 kèm 1 hoặc nhóm nhỏ thích hợp cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có nhu cầu học tập đã được chứng minh
- Cung cấp dịch vụ quản lý hồ sơ cá nhân cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng. Xây dựng kế hoạch cá nhân phản ánh lợi ích của học sinh, chú trọng nhiều vào việc ra quyết định tích cực và trao quyền cho học sinh.

Ví dụ về Chỉ số:

- Tỷ lệ phần trăm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có trình độ Toán và/hoặc ELA dưới cấp lớp nhận được dịch vụ dạy kèm
- Cải thiện thành tích học tập sau khi được dạy kèm
- Cải thiện chuyên cần

Mục tiêu này tập trung giải quyết nhu cầu được xác định cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có nhu cầu học tập cần hỗ trợ dạy kèm có mục tiêu và được theo dõi liên tục về tiến bộ trong học tập. Mục tiêu này cũng đáp ứng yêu cầu của tiểu bang là xây dựng mục tiêu cụ thể cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng dựa trên kết quả trong Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California của các em trong nhiều năm.

Phản Gán kết Đối tác giáo dục có chủ ý nêu bật đề xuất chi tiết từ các nhóm đối tác giáo dục của SCUSD. Các nhóm này đã liên tục bày tỏ cảm giác khu học chánh không lắng nghe ý kiến của họ. Một chủ đề chung giữa các nhóm là nhu cầu thay đổi hệ thống. Ngoài ra, một số đề xuất từ các đối tác giáo dục của chúng ta không liên quan đến ngân sách cũng có thể được đưa vào LCAP 2023-24. Để xây dựng lại niềm tin và thúc đẩy môi trường minh bạch với các đối tác giáo dục, điều quan trọng là các đề xuất của họ được thực hiện một cách trung thực nếu được đưa vào như các hành động trong kế hoạch. Các đề xuất liên quan đến ngân sách cũng được đưa vào phần đối tác giáo dục.

SCUSD cam kết duy trì mức độ minh bạch tài khóa được ghi nhận bởi các đối tác giáo dục của khu học chánh. Cam kết này bao gồm việc tiếp tục thực hiện báo cáo cụ thể việc phân bổ ngân sách theo từng hành động trong phạm vi nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung. Cộng đồng đối tác giáo dục SCUSD đặc biệt quan tâm đến chi tiết này. Mặc dù tiểu bang đặt trọng tâm vào việc các hành động sẽ giúp tăng cường/cải thiện dịch vụ cho học sinh không trùng lặp (bất kể nguồn lực) như thế nào, khu học chánh vẫn sẽ tiếp tục cung cấp chi tiết về khoản kinh phí Bổ sung và Tập trung ngoài báo cáo theo yêu cầu của Bảng tóm tắt Chi tiêu trong mẫu LCAP mới. Quý vị có thể xem thông tin này trong Phụ lục A.

Nhìn chung, LCAP năm học 2023-2024 của SCUSD phác thảo các kết quả mục tiêu, chi tiêu dự kiến và các hành động/dịch vụ sẽ được thực hiện để đạt được các mục tiêu đã nêu. Dưới đây là tóm tắt ngắn gọn về sự phù hợp giữa các mục tiêu LCAP của SCUSD với Các ưu tiên LCFF của Tiểu bang:

- Ưu tiên tiểu bang 1 (Điều kiện cơ bản): Mục tiêu LCAP 8
- Ưu tiên tiểu bang 2 (Thực hiện các tiêu chuẩn cơ bản chung của Tiểu bang): Mục tiêu LCAP 2, 6, 7, 9, 10 và 11
- Ưu tiên tiểu bang 3 (Gắn kết Phụ huynh): Mục tiêu LCAP 5, 6 và 7
- Ưu tiên tiểu bang 4 (Thành tích của học sinh): Mục tiêu LCAP 2, 3, 6, 7, 9, 10 và 11
- Ưu tiên tiểu bang 5 (Gắn kết Học sinh): Mục tiêu LCAP 1, 2, 3, 6, 7, 9, 10 và 11
- Ưu tiên tiểu bang 6 (Môi trường học đường): Mục tiêu LCAP 4, 6 và 7
- Ưu tiên tiểu bang 7 (Khả năng tiếp cận khóa học): Mục tiêu LCAP 1, 2, 6, 7, 9, 10 và 11
- Ưu tiên tiểu bang 8 (Kết quả của Học sinh): Mục tiêu LCAP 1, 6, 7, 9, 10 và 11

LCAP này chứng minh kế hoạch của khu học chánh trong việc tiếp tục thực hiện và mở rộng các nỗ lực nhằm tạo sân chơi công bằng và tạo cơ hội cho tất cả học sinh học hỏi, phát triển và phát huy các tiềm năng cao nhất của mình. Kế hoạch này hỗ trợ tầm nhìn của khu học chánh là mọi học sinh đều tốt nghiệp, với cơ hội lựa chọn sau trung học tối đa có thể trong số các lựa chọn đa dạng nhất. Để từng bước thực hiện tầm nhìn này, khu học chánh cam kết không ngừng thay đổi hệ thống sâu sắc và phức tạp. Ví dụ quan trọng nhất về sự thay đổi hệ thống là việc triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS). MTSS được giới thiệu nổi bật trong LCAP này vì đây là nền tảng cho những nỗ lực của khu học chánh nhằm cải thiện kết quả cho tất cả học sinh, phá vỡ sự bất bình đẳng giữa các trường và trong toàn bộ khu học chánh, đồng thời giải quyết vấn đề khoảng cách thành tích không cân xứng đáng kể cho các

nhóm học sinh. Những cải tiến trong việc ra quyết định dựa trên dữ liệu và phân bổ nguồn lực trong một MTSS hiệu quả cũng sẽ giúp khu học chánh tiếp tục cải thiện kết quả của học sinh khi định hướng con đường vượt qua các thách thức tài khóa. Ngoài ra, một cách tiếp cận gắn kết, nhất quán để cung cấp các hỗ trợ theo bậc dựa trên nhu cầu của từng học sinh sẽ cho phép khu học chánh đo lường và giải quyết tình trạng gián đoạn học tập trong năm học do đại dịch COVID-19.

Hỗ trợ và Cải tiến toàn diện

LEA có một hoặc nhiều trường học đủ điều kiện nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện phải đáp ứng những lời nhắc sau đây.

Xác định trường học

Danh sách các trường trong LEA đủ điều kiện nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện.

Các trường trong SCUSD đã được xác định sẽ nhận Hỗ trợ và Cải tiến toàn diện (CSI) dựa trên kết quả hoạt động của trường trong Bảng thông tin Trường học California năm học 2022 được liệt kê dưới đây.

Tỷ lệ Tốt nghiệp trung bình dưới 68% trong hai năm:

- Trường Trung học American Legion

Tiêu chí về Hiệu suất thấp:

Caroline Wenzel
Trường Tiểu học Isador Cohen
Trung tâm Trị liệu John Morse
Học viện Quốc tế Kit Carson
Trường Tiểu học Leataata Floyd
Trường Tiểu học Rosa Parks
Trường Sơ trung Sam Brannan

Hỗ trợ cho các trường đã được xác định

Mô tả về cách LEA đã hoặc sẽ hỗ trợ các trường đủ điều kiện trong việc xây dựng các kế hoạch hỗ trợ và cải tiến toàn diện.

SCUSD cung cấp nhiều lớp hỗ trợ cho các điểm trường tham gia Chu kỳ Cải tiến liên tục (CCI). Trong đó có các công cụ hỗ trợ quá trình đánh giá nhu cầu, thiết lập mục tiêu, thực hiện và phân bổ nguồn lực. Trợ lý giảng dạy của Giám đốc Khu học chánh dành thời gian đáng kể để hỗ trợ các quy trình này trong các cuộc họp hiệu trưởng hằng tháng, đồng thời sẽ hỗ trợ trực tiếp cho ban lãnh đạo điểm trường. Các nhân viên bổ sung của khu học chánh cũng sẽ hỗ trợ thông qua việc xem xét nội dung kế hoạch của trường và tham vấn cá nhân với các lãnh đạo khi cần thiết.

Trong những năm qua, các hiệu trưởng đã sử dụng công cụ Cải tiến liên tục trực tuyến để định hướng cho quy trình CSI (và Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA)) của họ. Hoạt động hỗ trợ cho những thành phần công việc này vẫn được cung cấp thông qua sự hỗ trợ của Trợ lý giảng

dạy của Giám đốc Khu học chánh và đội ngũ nhân sự Cải tiến liên tục và Trách nhiệm giải trình. Trong đó bao gồm hỗ trợ từ nhóm Nghiên cứu và Chiến lược để tiến hành phân tích dữ liệu bằng cách sử dụng các hệ thống báo cáo khác nhau của khu học chánh. Công cụ này thu hút các nhà lãnh đạo tham gia khung chương trình có sẵn để nâng cao năng lực trong các lĩnh vực sau đây.

- Phân tích hệ thống nguyên nhân/Đánh giá nhu cầu – Xác định các khoảng cách cụ thể về thành tích/kết quả, thảo luận về nguyên nhân để lựa chọn các lĩnh vực trọng tâm cụ thể.
- Xây dựng tuyên bố về vấn đề – Định nghĩa vấn đề cần giải quyết bao gồm (các) nhóm học sinh mục tiêu và kết quả có thể đo lường được với dữ liệu ban đầu
- Sử dụng Sơ đồ xương cá - Tìm hiểu Nguyên nhân gốc, các yếu tố góp phần và lựa chọn nguyên nhân gốc có mức độ ưu tiên cao nhất. Đây là một bước quan trọng giúp xác định các bất bình đẳng về nguồn lực và đặt trong bối cảnh lớn hơn của tuyên bố về vấn đề. Sau đó, những bất bình đẳng về nguồn lực này có thể được trình bày rõ ràng trong sơ đồ động lực tiếp theo và các hành động cụ thể để giải quyết vấn đề sẽ được đưa vào như các ý tưởng thay đổi.
- Xây dựng Sơ đồ động lực – Ghi lại các ý tưởng thay đổi/can thiệp, động lực phụ, động lực chính và trình bày rõ ràng một tuyên bố mục tiêu. Tuyên bố mục tiêu trả lời cho các câu hỏi sau đây: Điều gì sẽ được cải thiện? Mức độ cải thiện như thế nào? Cải thiện cho ai? Khi nào sẽ được cải thiện?
- Lập kế hoạch thực hiện Ý tưởng thay đổi có mức độ ưu tiên cao nhất - Phác thảo các hành động cụ thể cần thực hiện để triển khai (các) ý tưởng thay đổi, nêu rõ các bên chịu trách nhiệm, ngày hoàn thành mục tiêu và các mốc hoàn thành quan trọng
- Xác định các kết quả có thể đo lường - Trình bày cụ thể các chỉ số được sử dụng để đánh giá hiệu quả, tình trạng ban đầu và kết quả mong đợi

Các điểm trường được khuyến khích xem xét hiệu suất tổng thể theo lĩnh vực trên bảng thông tin (Tình trạng nghỉ học triền miên, Tỷ lệ đình chỉ, ELA/Toán, Tiến bộ của Người học tiếng Anh và Tỷ lệ tốt nghiệp) và chọn những lĩnh vực cần thiết nhất.

Sau khi được xác nhận đủ điều kiện, các điểm trường nhận được thông báo và thông tin tổng quan chi tiết về quy trình, yêu cầu, tính đủ điều kiện, mức chi tiêu cho phép và nội dung mẫu.

Để cung cấp hỗ trợ bổ sung và cá nhân hóa hơn, nhân viên khu học chánh đã dành ra một số giờ hành chính cụ thể để hỗ trợ CSI và phù hợp với quy trình Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA). Những giờ hỗ trợ này được sắp xếp trong ba tuần vào kỳ mùa xuân và tạo cơ hội cho các điểm trường giao lưu với các đồng nghiệp và nhân viên trong những lĩnh vực sau:

- Xem xét các yêu cầu và tiêu chí đủ điều kiện nhận CSI
- Các yêu cầu về việc lập kế hoạch SPSA và tính phù hợp với LCAP
- Hỗ trợ đánh giá nhu cầu và xác định sự bất bình đẳng về nguồn lực
- Xác định các chiến lược và hỗ trợ hiệu quả
- Hỗ trợ thiết lập mục tiêu và xác định các kết quả phù hợp có thể đo lường được
- Hỗ trợ phân bổ kinh phí và sử dụng hợp lý các nguồn kinh phí mục tiêu
- Hướng dẫn gắn kết các bên liên quan và yêu cầu phê duyệt kế hoạch

Hiệu trưởng các điểm trường có quyền tiếp cận liên tục để nhận được hỗ trợ từ Trợ lý giảng dạy của Giám đốc Khu học chánh thông qua các buổi học chuyên môn chính thường xuyên, đăng ký cố vấn 1:1 và hỗ trợ cá nhân bổ sung khi cần thiết. Hiệu trưởng các điểm trường cũng có quyền tiếp cận liên tục để nhận hỗ trợ từ nhóm Cải tiến liên tục và Trách nhiệm giải trình, bao gồm các Chương trình, Nghiên cứu và Chiến lược của Tiểu bang và Liên

bang, các nhân viên phòng ban từ Dịch vụ Học thuật, Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh, v.v.

Hội đồng Cơ sở Trường học (School Site Council, SSC) là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng kế hoạch CSI tương ứng của điểm trường. Nhóm này, với sự hướng dẫn của hiệu trưởng và hỗ trợ của nhân viên khu học chánh sẽ phối hợp để tiến hành đánh giá nhu cầu, xác định sự bất bình đẳng về nguồn lực và xác định những biện pháp can thiệp dựa trên bằng chứng cần thực hiện. Quy trình này được hỗ trợ bởi phản hồi của các bên liên quan rộng hơn ở cấp khu học chánh, bao gồm học sinh, đội ngũ nhân sự và phụ huynh/người giám hộ. Các ví dụ bao gồm Khảo sát Môi trường học đường hằng năm, khảo sát mức độ gắn kết của học sinh, quy trình gắn kết Kế hoạch Trách nhiệm giải trình Kiểm soát địa phương hằng năm và các cuộc khảo sát có mục tiêu khác. Nguồn phản hồi của các bên liên quan này sẽ giúp các điểm trường hiểu rõ hơn nhu cầu cụ thể của cộng đồng. Khảo sát Môi trường học đường cung cấp cho điểm trường một cái nhìn tổng thể và tách biệt về cảm giác thân thuộc/kết nối và an toàn của cộng đồng. Khảo sát mức độ gắn kết của học sinh giúp các điểm trường hiểu rõ mức độ tương tác tổng thể của học sinh, đồng thời xác định và đáp ứng được các nhu cầu cụ thể của học sinh. Những kết quả này sẽ cho phép các điểm trường xác định các lĩnh vực cụ thể mà tất cả học sinh cần được hỗ trợ thêm cũng như các trường hợp có khoảng cách đáng kể được chỉ ra trong trải nghiệm và/hoặc thành tích của học sinh. Điều này cung cấp thêm thông tin để lập kế hoạch có mục tiêu hơn và thực hiện các hành động/dịch vụ để cải thiện thành tích của (các) nhóm học sinh mà điểm trường xác định cần CSI.

Giám sát và Đánh giá Mức độ hiệu quả

Mô tả về cách LEA sẽ giám sát và đánh giá kế hoạch hỗ trợ sự cải thiện của học sinh và trường học.

Trong năm học 2021-2022 và 2022-2023, SCUSD đã tiếp tục sử dụng công cụ đánh giá Giữa năm SPSA để hỗ trợ các điểm trường giám sát và đánh giá mức độ hiệu quả của kế hoạch trường học. Suy ngẫm cần thiết dựa trên dữ liệu kết quả của học sinh, những thành công đã xác định, những khoảng cách quan sát được và những thách thức trong quá trình thực hiện đều sẽ giúp xây dựng và hoàn thiện các kế hoạch CSI.

Trong quá trình Đánh giá giữa năm, các trường phải:

1. Mô tả việc thực hiện tổng thể các chiến lược/hoạt động và hiệu quả tổng thể trong việc đạt được mục tiêu đã đề ra:

- Nêu rõ kết quả mong đợi của chiến lược về thành tích của học sinh.
- Nêu chi tiết các hành động cụ thể được thực hiện cho đến nay.
- Mô tả tiến độ hiện tại trong việc đạt được các kết quả mong đợi nhờ việc triển khai chiến lược.
- Nêu chi tiết chiến lược đã tác động đến các nhóm học sinh được xác định như thế nào.

2. Mô tả mức độ triển khai:

- Nêu chi tiết mọi sự khác biệt lớn với kế hoạch thực hiện dự kiến và/hoặc các khoản chi được lập ngân sách để đạt được mục tiêu đã đề ra.

3. Mô tả bất kỳ thay đổi nào sẽ được thực hiện cho phần kết quả, chỉ số hoặc chiến lược/hoạt động hằng năm để đạt được mục tiêu sau đánh giá giữa năm.

Hướng dẫn được cung cấp cho các hiệu trưởng/điểm trường vào đầu năm học bao gồm kỳ vọng rằng các điểm trường thường xuyên giám sát các kế hoạch được nêu trong SPSA. Điều này bao gồm việc xem xét cụ thể các mục tiêu, chiến lược và kết quả trong quá trình đánh giá giữa năm cũng như tiếp tục giám sát để có thể điều chỉnh kế hoạch dựa trên nhu cầu đã xác định. Định hướng cũng bao gồm hướng dẫn về việc rà soát kế hoạch phù hợp với các mục tiêu LCAP của khu học chánh.

Nhân sự của bộ phận Cải tiến liên tục và Trách nhiệm giải trình sẽ tiếp tục phối hợp với Trợ lý giảng dạy của Giám đốc Khu học chánh và Văn phòng Học thuận để trực tiếp hỗ trợ, giám sát và đánh giá các kế hoạch trường học CSI. Việc lập mục tiêu và triển khai kế hoạch SPSA có chất lượng là trọng tâm chính của khu học chánh và được xem như một đòn bẩy chính để cải thiện kết quả cho tất cả học sinh, đặc biệt là những học sinh trước đây có thành tích thấp hơn các bạn đồng lứa.

Gắn kết đối tác giáo dục

Bản tóm tắt quy trình được sử dụng để thu hút các đối tác giáo dục tham gia và xác định cách thức xem xét sự tham gia này trước khi hoàn thiện LCAP.

Sự tham gia hằng năm và liên tục của các đối tác giáo dục là một phần quan trọng trong quá trình xây dựng LCAP của SCUSD. Điều quan trọng là các mục tiêu, hành động, chi tiêu, chỉ số và mục tiêu trong LCAP phải được xác định dựa trên thông tin đầu vào của các học sinh, gia đình, nhân viên và thành viên cộng đồng. Quá trình gắn kết các đối tác giáo dục cho LCAP 2022-23 đã được xây dựng dựa trên nền tảng được thiết lập bởi thông tin đầu vào cho LCAP 2023-24. Do vị trí Giám đốc điều hành LCAP bị bỏ trống từ tháng 8 đến tháng 2, số lượng các hoạt động gắn kết chỉ được thực hiện trong bốn tháng. SCOE đã có thể hợp tác với khu học chánh để tổ chức các cuộc họp PAC vào tháng 12 (2022) và tháng 1 (2023). Một số kế hoạch sẽ bắt đầu vào mùa hè năm 2023 để tăng cường nỗ lực gắn kết LCAP.

Các nhóm đối tác giáo dục chính của khu học chánh đóng một vai trò quan trọng trong việc đại diện cho các bộ phận khác nhau của cộng đồng SCUSD. Các nhóm chính bao gồm:

- Hội đồng Cố vấn Người da đen/Người Mỹ gốc Phi (B/AAAB): B/AAAB họp hằng tháng để tham vấn cho hội đồng, giám đốc khu học chánh và các nhân viên liên quan của khu học chánh về trách nhiệm của các dịch vụ, chương trình, chính sách và nguồn lực có ảnh hưởng trực tiếp đến văn hóa khu học chánh/trường học và môi trường lớp học cũng như kết quả học tập, xã hội/tình cảm và cá nhân cho học sinh Người da đen/Người Mỹ gốc Phi. B/AAAB cũng xem xét, giám sát và đánh giá mức độ cải tiến liên tục trong việc thực hiện các khuyến nghị của Nhóm chuyên trách về nhóm học sinh Người da đen/Người Mỹ gốc Phi do hội đồng thông qua. Nhân viên LCAP đã phối hợp với thành viên B/AAAB để điều chỉnh các đề xuất của họ phù hợp với LCAP thông qua các cuộc họp trực tiếp với điều hành viên B/AAAB và một phiên học tập của Hội đồng Cố vấn cụ thể về LCAP vào ngày 5 tháng 4 năm 2023. B/AAAB cũng đã tổ chức một cuộc họp trong Ủy ban Cố vấn Gia đình và Phụ huynh vào ngày 13 tháng 3 năm 2023.
- Ủy ban Phụ huynh của Chương trình Giáo dục dành cho Người Mỹ bản địa (AIEPPC): AIEPPC họp hằng tháng để tư vấn, vận động và phê duyệt các chương trình được phân bổ cho các gia đình và học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa. Ủy ban được hỗ trợ bởi một Chuyên gia Dịch vụ Thanh thiếu niên từ bộ phận Dịch vụ Hỗ trợ và Phát triển Thanh thiếu niên (YDSS) và một tài liệu cập nhật tóm tắt ngắn gọn các kết quả chính của Phiên Điều trần công khai được tổ chức ngày 26 tháng 4 năm 2023. Vào ngày 22 tháng 3 năm 2023, các phụ huynh đã gửi phản hồi và đề xuất dựa trên các nhận định và câu hỏi thảo luận từ Khảo sát Môi trường và Văn hóa.
- Ủy ban Cố vấn Cộng đồng (Community Advisory Committee, CAC): CAC họp hằng tháng và hoạt động với tư cách cố vấn cho Khu vực Lập kế hoạch Giáo dục đặc biệt địa phương (SELPA) và hỗ trợ học sinh khuyết tật và gia đình của họ. Các phiên họp cụ thể của LCAP đã được tổ chức cùng với CAC vào ngày 16 tháng 5 năm 2023 và hiện đang thảo luận với ban lãnh đạo CAC.
- Ủy ban Cố vấn Người học tiếng Anh của Khu học chánh (DELAC): DELAC họp thường xuyên để tư vấn cho các viên chức của khu học chánh về các chương trình và dịch vụ dành cho Người học tiếng Anh với mục tiêu chung là giúp Người học tiếng Anh đạt được trình độ thông thạo tiếng Anh và thành công trong học tập. Các cuộc họp riêng về LCAP đã được tổ chức cùng với DELAC vào các ngày 15 tháng 3 năm 2023 và 17 tháng 5 năm 2023.
- Ủy ban Cố vấn của Phụ huynh (PAC) về LCAP: PAC về LCAP họp hằng tháng để cung cấp ý kiến đầu vào và phản hồi về các hành động, dịch vụ và chi tiêu trong LCAP nhằm hỗ trợ xây dựng LCAP. Trong đó bao gồm việc xem xét và phân tích dữ liệu của khu học chánh và các ý kiến đầu vào khác của đối tác giáo dục để hiểu sâu hơn về nhu cầu của học sinh và

cách giải quyết những nhu cầu đó nhằm cải thiện kết quả cho tất cả học sinh. PAC về LCAP họp hằng tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2022 cho đến hiện tại; sau khi tuyển dụng được Giám đốc Điều hành LCAP. LCAP cũng tổ chức các cuộc họp ủy ban phụ PAC giữa mỗi cuộc họp chính để thảo luận về cuộc họp trước và lập kế hoạch cho cuộc họp sau. Đã có 2 cuộc họp nhóm nhỏ như vậy được tổ chức giữa mỗi cuộc họp chính thức.

- Hội đồng Cố vấn Học sinh (SAC): SAC họp hằng tuần để xây dựng các sáng kiến chính sách, gặp gỡ nhân viên và ủy ban của khu học chánh, đồng thời nỗ lực để đảm bảo thu thập đầy đủ ý kiến và phản hồi của mọi nhóm học sinh.

Có 3 lĩnh vực trọng tâm chính để thu hút các đối tác giáo dục của chúng ta. Để hiểu rõ hơn về kết quả Khảo sát Môi trường và Văn hóa Trường học, các ủy ban đã được yêu cầu tham gia các cuộc thảo luận mở rộng để cung cấp thêm thông tin cho SCUSD và hiểu rõ hơn về các quan điểm nhận thức của khu học chánh. Trong quy trình gắn kết, có hoạt động đánh giá và phân tích chuyên sâu về các mục tiêu, chỉ số và hành động trong LCAP với mục tiêu đảm bảo thay đổi phát triển tích cực, có hệ thống. Căn cứ vào những nỗ lực này, các hiệu trưởng đã đưa ra phản hồi, cho Mục tiêu 1- Các lựa chọn sau trung học, với mục đích bắt đầu các cuộc thảo luận về sự liên kết theo chiều dọc; một thành phần quan trọng của thay đổi có hệ thống. Các đề xuất của ủy ban đến từ các cơ hội tương tác này, mang đến cho SCUSD cơ hội thực hiện thay đổi cần thiết để xây dựng lại niềm tin với cộng đồng. Các đối tác giáo dục bày tỏ nhu cầu được khu học chánh lắng nghe, rằng tiếng nói của họ có ý nghĩa quan trọng và các đề nghị của họ có thể có lợi cho các nỗ lực cải tiến của khu học chánh. Đó là vì lý do này mà các đề xuất chi tiết được trình bày.

Bản tóm tắt phản hồi được cung cấp bởi các đối tác giáo dục cụ thể.

ĐIỂM MẪU CHÓT: *(Trình bày (các) đề xuất mới của ủy ban khu học chánh và phản hồi của đối tác giáo dục)

Mặc dù yêu cầu chỉ là tóm tắt phản hồi về giáo dục, nhưng có một nỗ lực có chủ ý để chia sẻ các đề xuất thực tế nhằm xây dựng lại lòng tin và tạo cơ hội đảm bảo sự minh bạch. Các đối tác giáo dục của SCUSD đã chia sẻ như sau:

Đề xuất của Ủy ban Cố vấn Phụ huynh (PAC):

Với năm học 2023-2024, Ủy ban Cố vấn của Phụ huynh đề xuất các thay đổi mang tính hệ thống sâu rộng để xây dựng một hệ thống hỗ trợ nhất quán, đảm bảo đạt được các mục tiêu, định kỳ giám sát tiến bộ trên các hành động đã xác định và báo cáo trạng thái thành công cũng như các lĩnh vực cần cải thiện. Ủy ban Cố vấn của Phụ huynh đưa ra các đề xuất sau đây mà không ảnh hưởng đến ngân sách.

*Thay đổi Hệ thống - Đề xuất của PAC:

- Đề ra các mục tiêu SMART (Cụ thể, Đo lường được, Khả thi và Kịp thời) và phát triển các tuyên bố về mục tiêu.
- Sắp xếp các chỉ số phù hợp với mục tiêu.
- Đảm bảo các hành động phù hợp với các mục tiêu đã xác định
- Lên lịch tổ chức các cuộc họp liên bộ phận thường xuyên để thảo luận về tiến bộ hướng tới việc đạt được mục tiêu.
- Trình bày các mục tiêu một cách hợp tác, thông qua cấu trúc liên bộ phận để loại bỏ các rào cản giữa các bộ phận và phối hợp liền mạch ở cấp khu học chánh nhằm đạt được các mục tiêu và hỗ trợ các điểm trường.

- Thường xuyên và liên tục thông báo về trạng thái của các hành động, cho mỗi mục tiêu.
- Phát triển một hệ thống theo dõi tiến bộ và ngày tháng.
- Thực hành công khai thông qua các hoạt động cập nhật gắn kết thường xuyên.
- Thiết lập cơ chế đánh giá các hành động hiệu quả; tiếp tục với những hành động hiệu quả và loại bỏ những hành động đã được chứng minh là không hiệu quả.
- Kết hợp Mục tiêu 1 và 7, lồng ghép/điều chỉnh các hành động cho phù hợp và tận dụng sự hợp tác liên bộ phận để đạt được các mục tiêu của khu học chánh.

PAC tin tưởng rằng thay đổi sẽ được thực hiện thông qua một cách tiếp cận có hệ thống. Đề xuất được đưa ra dựa trên các phương pháp thực hành hay nhất để quản lý thay đổi.

PAC có xây dựng các đề xuất cụ thể cho mỗi mục tiêu:

Mục tiêu 1: Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học và Hướng nghiệp (Sau trung học)

Đề xuất của PAC:

*Kết hợp Mục tiêu 1 và 7, lồng ghép/điều chỉnh các hành động cho phù hợp và tận dụng sự hợp tác liên bộ phận để đạt được các mục tiêu của khu học chánh.

Mục tiêu 2: Chương trình giảng dạy phù hợp với Tiêu chuẩn

Đề xuất của PAC:

*Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá chung để hỗ trợ lựa chọn các biện pháp can thiệp và hỗ trợ phù hợp cho học sinh.

Mục tiêu 3: Hỗ trợ xã hội và cảm xúc:

Đề xuất của PAC

(Hành động 3.3) Khuyến khích giáo viên giáo dục đặc biệt hoặc giáo viên chuyên biệt.

(Hành động 3.4) Theo dõi các bài đánh giá giáo dục đặc biệt để đảm bảo nhu cầu của học sinh được đáp ứng.

*Xác định các nhu cầu IEP tối thiểu cho phụ huynh.

Mục tiêu 4: Môi trường và Văn hóa:

Đề xuất của PAC:

(Hành động 4.1,4:4) Theo dõi mức độ chuyên cần trong học tập chuyên môn, theo điểm trường.

(Hành động 4.2) Triển khai PBIS một cách trung thực và tạo ra các cơ hội học tập chuyên môn trong quản lý lớp học.

(Hành động 4.3) Tăng cường lập trường của những người ngăn chặn hành vi bắt nạt.

*Nội dung trong LCAP phải phản ánh nhóm học sinh được mô tả.

*Tăng cường phương tiện đưa đón để học sinh cảm thấy an toàn khi đến trường và về nhà.

Mục tiêu 5: Gắn kết Gia đình và Cộng đồng:

Đề xuất của PAC:

(Hành động 5.1.) Mở rộng các cơ hội gắn kết đối tác giáo dục.

(Hành động 5.4.) Đề nghị khu học chánh trả tiền cho các dịch vụ lấy dấu vân tay cho tất cả mọi người để giảm bớt các rào cản về việc tham gia. Đề xuất cung cấp dịch vụ lấy dấu vân tay trên thiết bị di động, thời gian cung cấp dịch vụ lấy dấu vân tay dài hơn, nguồn kinh phí nhiều hơn cho việc lấy dấu vân tay để thu hút nhiều tình nguyện viên tham gia hơn.

* Liên tục cập nhật các nền tảng. Cung cấp thông tin nhất quán cho phụ huynh và gia đình bằng cách thiết kế lại giao diện dữ liệu trực quan Infinite Campus và trải nghiệm người dùng cuối, nhấn mạnh khả năng phụ huynh có thể theo dõi trực quan sự tiến bộ của học sinh theo thời gian một cách nhanh chóng và dễ dàng. Sử dụng đồ họa, biểu đồ trên bảng thông tin với dữ liệu học sinh và đường xu hướng theo nhóm để cho phép so sánh nhanh về mức độ tiến bộ hàng ngày, hàng tuần và theo học kỳ của học sinh (hoặc thiếu tiến bộ, nếu có).

* Xây dựng mẫu trang web thống nhất cho tất cả các trường để có thể tìm kiếm thông tin nhanh chóng và dễ dàng.

Mục tiêu 6: MTSS:

Đề xuất của PAC:

*Cách tiếp cận hệ thống để cải tiến mục tiêu này như được mô tả trong phần thay đổi hệ thống trong các đề xuất của PAC.

Mục tiêu 7: Hồ sơ tốt nghiệp

Đề xuất của PAC:

(Hành động 7.1) Mở rộng các đối tác giáo dục, bên ngoài các ủy ban truyền thống để đại diện cho các nhóm học sinh được phục vụ. Chọn ngày tổ chức các cuộc họp của ủy ban phù hợp với lịch trình của cộng đồng để tăng cường sự tham gia.

(Hành động 7.4) Thông báo rõ ràng về tình trạng hồ sơ tốt nghiệp; suy ngẫm về tỷ lệ tốt nghiệp, và thành phần của Mục tiêu 1.

*Định nghĩa rõ ràng về Học tập chống đối

*Kết hợp và điều chỉnh Mục tiêu 1 và 7.

Mục tiêu 8: Tài liệu học tập, Cơ sở vật chất và Đội ngũ nhân sự

Đề xuất của PAC:

(Hành động 8.1) Khi xây dựng các kế hoạch về cơ sở vật chất, cần đảm bảo an toàn của học sinh được đặt lên hàng đầu.

(Hành động 8.4) Tiến hành đánh giá nhu cầu về cách giữ chân giáo viên.

Mục tiêu 9: Hỗ trợ Học sinh khuyết tật

Giữ nguyên.

Mục tiêu 10: Hỗ trợ Thanh thiếu niên vô gia cư

Đề xuất của PAC:

(Hành động 10.1) Bắt buộc phải có đào tạo cụ thể để hỗ trợ tốt hơn cho thanh thiếu niên vô gia cư.

(Hành động 10.2) Xác định rõ ràng các dịch vụ hỗ trợ được cung cấp cho thanh thiếu niên vô gia cư và theo dõi hiệu quả của dịch vụ.

Mục tiêu 11: Hỗ trợ Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng

Đề xuất của PAC:

(Hành động 11.1) Với thông tin về các công ty dạy kèm, hãy đảm bảo rằng học sinh có quyền tiếp cận người dạy kèm trực tiếp, người lớn chăm sóc an toàn trong tòa nhà.

(Hành động 11.2) Xây dựng các chương trình cố vấn cho học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, cố vấn khu học chánh (tức là cố vấn học sinh của khu học chánh).

Đề xuất của Hội đồng Cố vấn Người Mỹ gốc Phi (B/AAAB):

Tương tự như PAC, B/AAA cũng khuyến nghị thay đổi có hệ thống. Các thành viên B/AAAB mong muốn khu học chánh xây dựng các cơ chế báo cáo tiến bộ thường xuyên và công khai các hoạt động thực hành. Các thành viên cũng mong đợi sẽ có sự minh bạch liên quan đến bất bình đẳng chủng tộc và chấn thương. Kỳ vọng của Hội đồng này về việc Gắn kết Gia đình và Cộng đồng là thiết lập các mục tiêu với tỷ lệ phần trăm tiếp theo.

Mục tiêu 1: Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học và Hướng nghiệp (Sau trung học)

Đề xuất của B/AAAB

(Hành động 1.1:) - Cung cấp các lựa chọn CTE mạnh mẽ tại tất cả các điểm trường và xây dựng/tăng cường quan hệ đối tác cho các chương trình CTE.
(Hành động 1.1, 1.2 và 1.3): Tăng cường/Cung cấp trải nghiệm từ trường học đến đại học và từ trường học đến hướng nghiệp bằng cách sử dụng dịch vụ của các bên liên quan trong cộng đồng.

(Hành động 1.2 và 1.3): Triển khai các chiến lược cụ thể để tiếp về bậc đại học/cao đẳng cho học sinh (ví dụ: Mời giảng viên người da đen đến trường, thu hút sự quan tâm của học sinh và để học sinh thấy cộng đồng của mình được đại diện).

Mục tiêu 2: Chương trình giảng dạy phù hợp với Tiêu chuẩn

Đề xuất của B/AAAB:

(Hành động 2.1) - Triển khai hiệu quả Thiết kế phổ quát cho Học tập (UDL).

(Hành động 2.1, 2.4, 2.6 và 2.22) - Thực hiện các chương trình giảng dạy một cách trung thực và nhất quán, bao gồm cả MTSS.

(Hành động 2.4) - Xây dựng chương trình nghiên cứu về chủng tộc.

(Hành động 2.3, 2.16, 2.21) - Tăng khả năng tiếp cận các chương trình thể thao, âm nhạc, nghệ thuật và sau giờ học.

(Hành động 2.11) - Thực hiện chương trình giảng dạy toán, viết và tiếng Anh chất lượng cao, đồng thời lồng ghép các chiến lược giảng dạy hiệu quả trong các lĩnh vực nội dung (toán, ELA và viết) để bao gồm: khoa học xã hội, giáo dục thể chất, khoa học và các môn tự chọn khác như các cơ chế hỗ trợ có giá trị cho môn toán và ELA.

Mục tiêu 3: Hỗ trợ xã hội và cảm xúc

Đề xuất của B/AAAB:

(Hành động 3.1) - Tăng cường bác sĩ lâm sàng trong toàn khu học chánh để hỗ trợ phát triển xã hội/cảm xúc và sức khỏe tâm thần.

(Hành động 3.1, 3.2, 3.3, 3.5, 3.10 và 3.18) - Xây dựng các chiến lược ưu tiên cho sức khỏe và tinh thần.

(Hành động 3.6 và 3.17) - Thực hiện các bài đánh giá bổ sung để cung cấp dữ liệu cần thiết nhằm hỗ trợ nhu cầu hành vi của học sinh.

(Hành động 3.7, 3.12, 3.13) - Tăng cường hỗ trợ học tập để thúc đẩy sự tiến bộ và thu hẹp khoảng cách học tập dai dẳng.

(Hành động 3.10.): Tăng số lượng/năng lực của Trung tâm Hỗ trợ Học sinh và Trung tâm Kết nối, Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại tất cả các điểm trường.

Mục tiêu 4: Môi trường và Văn hóa

Đề xuất của B/AAAB

(Hành động 4.1 và 4.2) - Giải quyết tỷ lệ và thực hành đình chỉ học tập không tương xứng một cách chiến lược và khẩn cấp.

(Hành động 4.4):- Tiếp tục cung cấp khóa học chuyên môn chống phân biệt chủng tộc và chống định kiến cho nhân viên.

Mục tiêu 5: Gắn kết Gia đình và Cộng đồng

Đề xuất của B/AAAB:

(Hành động 5.1 và 5.2) - Các nguồn lực và cơ hội xây dựng năng lực cho phụ huynh/người giám hộ để hỗ trợ việc học tập ở nhà.

(Hành động 5.2) - Khả năng tiếp cận Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (PTHV) của các trường không được xác định là Title I.

(Hành động 5.3) - Tăng cường và cải thiện dịch vụ dịch thuật và thông dịch cho các gia đình và học sinh.

(Hành động 5.7) - Tạo cơ hội để học sinh tham gia đóng góp ý kiến.

Mục tiêu 8: Tài liệu học tập, Cơ sở vật chất và Đội ngũ nhân sự

Đề xuất của B/AAAB:

(Hành động 8.6) Tuyển dụng và giữ chân Nhân viên là Người Mỹ gốc Phi.

Mục tiêu 9: Học sinh khuyết tật

Đề xuất của B/AAAB:

*Sử dụng nguồn kinh phí nhằm mục tiêu để hỗ trợ học sinh có nhu cầu cao nhất.

Đề xuất của Ủy ban Cố vấn Cộng đồng (PAC)

Mục tiêu 1: Các cơ hội sau trung học

Đề xuất của CAC:

(Hành động 1.3) - Theo dõi học sinh sau khi rời khỏi SCUSD mà không đạt được mức độ chuẩn bị sẵn sàng cho đại học và học nghề.

(Hành động 1.11 - Cải thiện mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp của học sinh khuyết tật bằng cách:

- 1.) Xây dựng và thực hiện kế hoạch của khu học chánh để đảm bảo rằng việc lập kế hoạch chuyển tiếp trong cuộc họp nhóm IEP ở trường sơ trung và cao trung bao gồm các mục tiêu và dịch vụ để hỗ trợ các mục tiêu chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp cụ thể của từng học sinh,
- 2.) Cung cấp tài nguyên và học tập chuyên môn cho nhân viên quản lý hồ sơ, ban giám hiệu và nhân sự hướng dẫn để hỗ trợ học sinh đi đúng hướng trong lộ trình A-G hoặc CTE đã chọn.
- 3.) Tiến hành theo dõi hằng năm cho học sinh khuyết tật trong những năm trung học và sau khi tốt nghiệp/trúng tuyển vào đại học từ SCUSD để có thông tin xây dựng những cải tiến trong tương lai trong kế hoạch chuyển tiếp.

Mục tiêu 2: Chương trình giảng dạy phù hợp với Tiêu chuẩn

Đề xuất của CAC:

(Hành động 2.4) - Cung cấp báo cáo hằng năm về số lượng giáo viên được đào tạo, số lượng học sinh được giảng dạy Soliday theo điểm trường và cấp lớp cũng như chỉ số đánh giá hiệu quả trong việc đạt được các mục tiêu về kỹ năng đọc và viết của từng học sinh và tăng tỷ lệ học sinh khuyết tật đạt hoặc vượt tiêu chuẩn toàn tiểu bang trong ELA.

(Hành động 2.10) - Cung cấp các bản Kế hoạch LCAP cập nhật để chứng minh việc đầu tư vào thời gian hợp tác đã làm tăng hoặc cải thiện các dịch vụ dành cho người có thu nhập thấp, Người học tiếng Anh và thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng như thế nào theo thời gian, đồng thời thiết lập các chỉ số toàn khu học chánh để đo lường hiệu quả của hoạt động này theo điểm trường trong tương lai.

Mục tiêu 3: Hỗ trợ xã hội và cảm xúc

Đề xuất:

(Hành động 3.9) - Rà soát có chủ ý và cải thiện tình trạng nghỉ học triền miên và thông báo trốn học để hỗ trợ và điều chỉnh cho phù hợp với học sinh khuyết tật, đặc biệt là những học sinh có tình trạng sức khỏe thể chất và tinh thần gây khó khăn cho việc đi học hằng ngày.

Mục tiêu 4: An toàn tại Trường học

Đề xuất của CAC:

(Hành động 4.4) - Cung cấp các chương trình và dịch vụ học tập chuyên môn chống định kiến cho đội ngũ nhân viên, bao gồm rõ ràng việc chống phân biệt đối xử với người khuyết tật.

(Hành động 4.7) - Cung cấp các ví dụ cụ thể về biện pháp hỗ trợ và can thiệp được cung cấp ở mỗi bậc và có xem xét đến học sinh có nhu cầu đặc biệt.

Mục tiêu 5: Gắn kết Gia đình và Cộng đồng

Đề xuất của CAC:

(Hành động 5.5) - Gặp gỡ và phối hợp với Nhóm CARE để xem xét thông tin liên lạc với các gia đình có nhu cầu đặc biệt.

(Hành động 5.9) - Tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của phụ huynh/người giám hộ hoặc dữ liệu khác, và báo cáo hằng năm (được biên tập lại) về các vụ kiện tụng trong Khu học chánh. Một cuộc khảo sát sẽ được xây dựng cho các gia đình học sinh có nhu cầu đặc biệt.

Mục tiêu 6: MTSS

Đề xuất của CAC

Đề xuất của CAC:

*Đăng khung MTSS, công cụ SAM và kết quả của mỗi điểm trường lên trang web của trường cùng với Kế hoạch Trường học về Thành tích của Học sinh (SPSA).

Mục tiêu 7: Hồ sơ tốt nghiệp của Khu học chánh

Đề xuất của CAC:

(Hành động 7.1) - Bao gồm các hội đồng trường và các nhóm cộng đồng trong việc kêu gọi các đối tác giáo dục cùng xem xét hồ sơ tốt nghiệp hiện có và đề xuất các sửa đổi. Các đối tác giáo dục cần bao gồm các cố vấn trong ngành, các nhà giáo dục sau trung học, nhân viên SCUSD, gia đình và học sinh.

Mục tiêu 8: Tài liệu học tập, Cơ sở vật chất và Đội ngũ nhân sự

Đề xuất của CAC:

(Hành động 8.2) - Đảm bảo rằng các chương trình dành cho học sinh khuyết tật được cung cấp tại mỗi trường học. CAC hiểu rằng đề xuất này sẽ yêu cầu một cách tiếp cận hệ thống liên bộ phận, toàn khu học chánh, có liên quan đến ngân sách, và do đó là mục tiêu dài hạn.

Mục tiêu 9: Hỗ trợ Học sinh khuyết tật

Đề xuất của CAC:

(Hành động 9.3) - Bổ sung thêm SLP và LSH tại mọi điểm trường. CAC coi đây là một mục tiêu dài hạn do hiểu rõ tình trạng thiếu nhân viên hiện tại và các tác động về ngân sách, cũng như yêu cầu phải tiến hành đánh giá nhu cầu trên toàn khu học chánh.

(Hành động 9.5) - Hiện tại, một thành viên CAC đang tham gia Ủy ban Nhân sự mới được thành lập nhằm nâng cao hiệu quả của bộ phận cho nhân viên hỗ trợ học sinh khuyết tật.

Mục tiêu 10: Hỗ trợ cho Thanh thiếu niên vô gia cư

Đề xuất của CAC:

(Hành động 10.1) - Yêu cầu tất cả nhân viên tham gia học tập chuyên môn liên quan đến học sinh vô gia cư.

Mục tiêu 11: Hỗ trợ cho tất cả Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng

Đề xuất của CAC:

(Hành động 11.1) Thành lập một nhóm công tác, phối hợp với CAC để tìm hiểu các cách hỗ trợ tốt hơn cho thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng hiện tại và sắp tới, những người cũng có thể là học sinh khuyết tật, có thể bao gồm danh sách các thực hành và giao thức hiện tại, cũng như mối quan hệ với các cơ quan và cộng đồng tổ chức.

Ủy ban Trao đổi Thông tin của Phụ huynh, Ủy ban Phụ huynh của Chương trình Giáo dục cho Người Mỹ bản địa và DELAC đã tham gia thảo luận mở rộng về Khảo sát Môi trường và Văn hóa. Có các đề xuất sau đây:

- Thực hiện các biện pháp can thiệp học tập và hành vi để đảm bảo thành công của học sinh.
- Trao quyền cho phụ huynh tham gia các hoạt động của trường và toàn khu học chánh. Chi trả chi phí lấy dấu vân tay để loại bỏ các rào cản đối với hoạt động tình nguyện của phụ huynh và tăng cơ hội cho hoạt động tình nguyện.
- Đào tạo về dịch vụ khách hàng cho nhân viên văn phòng nhằm nỗ lực tạo ra một môi trường thân thiện hơn. Các phụ huynh trong các cuộc họp của ủy ban thừa nhận rằng có những trường rất chào đón phụ huynh nhưng tất cả đều thừa nhận rằng không phải toàn khu học chánh đều như vậy.
- Báo cáo trạng thái của các đề xuất được đưa ra và thông báo công khai về các bước tiếp theo.
- Để phụ huynh tham gia vào quá trình ra quyết định trong nỗ lực xây dựng lại niềm tin với khu học chánh cũng như hợp tác để cải thiện.
- Xây dựng môi trường học tập an toàn cho mọi trường học và tìm ra các chiến lược để tăng cường an ninh khi học sinh đến trường và về nhà.
- Tôn vinh sự đa dạng của các gia đình và học sinh của SCUSD trong khu học chánh cả ở cấp trường và toàn khu học chánh với các hoạt động được lên lịch.
- Đảm bảo các bài tập và dự án đáp ứng văn hóa trong lớp học.
- Cung cấp dịch vụ giữ trẻ trước và sau tại tất cả các điểm trường để hỗ trợ đảm bảo an toàn cho học sinh.
- Đảm bảo tối đa tính đồng nhất về thời gian vào lớp và tan trường để đảm bảo học sinh an toàn hơn trên đường về nhà. Theo dõi với phụ huynh về các bước tiếp theo sau khi xảy ra các sự cố ở trường.
- Tập trung vào hỗ trợ xã hội/tình cảm cho học sinh.
- Đặt kỳ vọng cao cho tất cả học sinh bất kể chủng tộc, dân tộc, bối cảnh văn hóa, bao gồm tất cả các nhóm học sinh (ví dụ: học sinh khuyết tật, học sinh là người học tiếng Anh, thanh thiếu niên vô gia cư và thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, v.v.)
- Thiết lập việc trao đổi thông tin hiệu quả và liên tục giữa trường học và gia đình và xây dựng cách thức đo lường mức độ hiệu quả của việc trao đổi thông tin.
- Đảm bảo học sinh được đào tạo đúng cách về cách ứng phó trong các cuộc diễn tập (ví dụ: giãn cách xã hội, diễn tập cứu hỏa và động đất), đặc biệt là Học sinh Mẫu giáo chuyển tiếp và Học sinh mới. Kế hoạch diễn tập nên được chia sẻ và thông báo với phụ huynh.
- Tiến hành đánh giá nhu cầu về cơ sở vật chất (ví dụ: cửa được kết nối với hệ thống an ninh) Đảm bảo rằng tất cả các cửa đều được khóa chặt trong ngày học.
- Đào tạo về an toàn và giảm nguy cơ bạo lực cho các phụ tá chuyên môn và trợ lý giảng dạy.

Gắn kết học sinh - Các chủ đề phổ biến giữa các nhóm học sinh SCUSD:

Học sinh được phép suy ngẫm và phản ánh về các câu hỏi được liệt kê trước đây trong Khảo sát Môi trường và Văn hóa. Dưới đây là các chủ đề phổ biến phát sinh từ các cuộc trò chuyện gắn kết học sinh:

Sức khỏe tâm thần và Sức khỏe Xã hội/Tình cảm: Các bác sĩ lâm sàng và cố vấn học đường hỗ trợ sức khỏe cảm xúc xã hội tổng thể và sức khỏe tinh thần của học sinh. Trung tâm Hỗ trợ Học sinh sẽ có ích khi học sinh cần hỗ trợ về sức khỏe tâm thần và xã hội/tình cảm. Tuy nhiên, vị trí thực tế của một vài Trung tâm Hỗ trợ không cho phép đảm bảo quyền riêng tư khi học sinh tìm kiếm sự trợ giúp. Ngoài ra, học sinh khẳng định rằng ngoài bác sĩ lâm sàng và cố vấn học đường, học sinh không cảm thấy những người khác coi trọng sức khỏe xã hội/tình cảm của họ, đặc biệt là trong những trường hợp như trầm cảm dẫn tới phải nghỉ học. Học sinh có nhận thức là sức khỏe tâm thần của mình không được coi trọng.

Đề xuất của Học sinh: Cung cấp chương trình học tập chuyên môn liên tục cho đội ngũ nhân viên về sức khỏe xã hội/tình cảm và sức khỏe tâm thần để hiểu rõ và hỗ trợ học sinh tốt hơn. Học sinh cũng bày tỏ mong muốn giáo viên xây dựng mối quan hệ tích cực với học sinh. Học sinh báo cáo rằng nhân viên sau giờ học xây dựng mối quan hệ tích cực với học sinh, khiến các em muốn tham gia vào các hoạt động sau giờ học.

Hỗ trợ học tập: Học viên cảm thấy các biện pháp hỗ trợ học tập được cung cấp không nhất quán. Có giả định cho rằng học sinh đã có đủ những kỹ năng cần thiết để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và bài tập. Học sinh báo cáo khi các em yêu cầu hỗ trợ, câu trả lời nhận được là giống nhau, khiến các nhiệm vụ phức tạp trở nên khó hiểu. Học sinh cũng khẳng định rằng các biện pháp điều chỉnh tiện nghi trong IEP và 504 được thực hiện không nhất quán trong giờ học.

Đề xuất của Học sinh: Cung cấp hỗ trợ bổ sung bằng cách chia nhỏ các khái niệm thành các thành phần dễ hiểu hơn. Thực hiện nhất quán các kế hoạch IEP/504 của học sinh. Ngoài ra, học sinh đề xuất chia khóa học theo các mức độ phức tạp khác nhau và cho phép học sinh lựa chọn mức độ khó khăn mà họ muốn tham gia khi lựa chọn khóa học. Học sinh muốn giáo viên hiểu các em và cách các em học tốt nhất. Khi phát triển và thực hiện chương trình giảng dạy, học sinh đã đề xuất những vấn đề cần cân nhắc này. Học sinh cũng yêu cầu giáo viên dạy kèm thêm giờ để giải thích thêm về các chủ đề khó.

Tư duy cầu tiến: Học sinh thừa nhận rằng giáo viên có thảo luận và thúc đẩy một tư duy phát triển. Tuy nhiên, tính cạnh tranh cố hữu xảy ra trong lớp học hoặc giữa các cấp độ của khóa học, làm giảm tư duy cầu tiến. Học sinh hiểu rằng tính cạnh tranh là bản chất khi các trường được thành lập và không phản ánh một giáo viên cụ thể nào.

Đề xuất của Học sinh: Giáo viên nên sử dụng sai lầm như một công cụ giảng dạy và phương tiện để cải thiện. Các học sinh cũng đề xuất rằng trí tuệ cảm xúc nên được dạy trong trường học ngay từ khi còn nhỏ để bổ sung và thúc đẩy tư duy cầu tiến.

Tất cả học sinh đều cảm thấy có khả năng học tập: Học sinh duy trì kết quả là vì tốc độ của các khóa học diễn ra quá nhanh, học sinh phải liên tục tiếp nhận thông tin mới mà không có thời gian để xử lý và học hỏi. Điều này khiến một số học sinh cảm thấy bản thân không thông minh vì không thể xử lý thông tin với tốc độ như những học sinh khác.

Đề xuất của Học sinh: Việc chấm điểm dựa trên bằng chứng, bao gồm các cơ hội xem xét các nỗ lực của học sinh, có thể giúp những học sinh gặp khó khăn cảm thấy có khả năng học tập. Ngoài ra, học sinh cho rằng lớp học nên loại bỏ mọi hình thức cạnh tranh. Môn Toán được học sinh nhận định là đặc biệt khó.

An toàn tại Trường học:

Học sinh báo cáo là có cảm thấy an toàn ở trường. Học sinh có nói thêm rằng đôi khi mâu thuẫn giữa các học sinh không được giảm nguy cơ kịp thời. Theo học sinh, việc giảm nguy cơ bạo lực sẽ giúp loại bỏ các xung đột bạo lực thể chất. Học sinh báo cáo rằng việc loại bỏ bản thân khỏi mọi xung đột là cách giữ an toàn chủ yếu.

Đề xuất của Học sinh: Học sinh đề nghị các trường nên thực hiện các quy tắc và hậu quả kỷ luật một cách nhất quán. Với học sinh, điều bắt buộc là nhân viên trường học phải tìm ra nguyên nhân gốc rễ của những mâu thuẫn giữa các học sinh và chủ động giải quyết các mâu thuẫn đó. Học sinh muốn thấy trách nhiệm giải trình nhiều hơn về việc áp dụng các quy tắc của giáo viên. Học sinh cũng muốn thấy nhiều thực hành phục hồi được áp dụng tại trường học.

Tuân thủ các quy tắc:

Học sinh phản ánh rằng các quy tắc được thực hiện không nhất quán và có biểu hiện thiên vị một số học sinh. Theo học sinh, có những trường hợp học sinh liên tục có hành vi sai trái nhưng được thưởng “đặc quyền”. Ngoài ra, học sinh cảm thấy không công bằng khi trừng phạt cả lớp khi chỉ có một học sinh vi phạm. Ngoài ra, học sinh đề cập rằng dường như có sự không nhất quán trong việc thực hiện quy tắc về việc sử dụng điện thoại di động. Đề xuất của Học sinh: Một khuôn khổ hành vi cần được thực hiện trong mỗi lớp học để học sinh nắm được và hiểu rõ các kỳ vọng. Học sinh muốn tham gia quá trình xây dựng các chính sách của trường như chính sách về sử dụng điện thoại di động.

Mục tiêu phản hồi của Hiệu trưởng 1: Các cơ hội và hoạt động sau trung học - Tập trung điều chỉnh nguồn lực theo chiều dọc

Khi SCUSD bắt đầu tập trung vào tính liên kết, các hiệu trưởng ở cấp tiểu học, sơ trung và cao trung được yêu cầu gửi phản hồi về thực trạng liên quan đến các cơ hội sau trung học của chúng ta. Lý do lựa chọn mục tiêu cụ thể này là để đảm bảo học sinh hiểu và tham gia các hoạt động nhằm đảm bảo họ tốt nghiệp và tham gia thành công vào các lựa chọn sau trung học do SCUSD cung cấp. Một nhóm tập trung gồm các hiệu trưởng nhấn mạnh rằng để có thể đảm bảo tính liên kết theo chiều dọc, SCUSD phải thu hút học sinh ở các giai đoạn đầu của hành trình giáo dục và bắt đầu xây dựng các cấu trúc mạch lạc. Tính liên kết bắt đầu với các hoạt động liên kết theo chiều dọc đang diễn ra.

Sự công bằng

Các hiệu trưởng đã báo cáo tỷ lệ trượt môn toán cao, điều này có thể đóng vai trò là chìa khóa cho việc tốt nghiệp và tiếp cận các cơ hội sau trung học. Các hiệu trưởng xác nhận có những nỗ lực có chủ ý của khu học chánh liên quan đến tính liên kết và công bằng trong giảng dạy. Đề xuất của Hiệu trưởng: Học sinh cần được đánh giá, sau đó được xếp lớp phù hợp và cung cấp các hỗ trợ phù hợp để đảm bảo thành công trong môn toán. Ở cấp độ điểm trường, cần xem xét sự bất bình đẳng trong lịch trình tổng thể và báo cáo để có thể chủ động giải quyết tình trạng bất bình đẳng. Các hiệu trưởng thừa nhận đây hiện đã là một thành phần trong hoạt động loại bỏ bất bình đẳng mà khu học chánh đang thực hiện.

Chương trình Giáo dục Nghề nghiệp & Kỹ thuật (CTE):

Các hiệu trưởng trường tiểu học khẳng định rằng họ không biết là có các chương trình CTE trong khu học chánh; vì đây là một trong những lần đầu tiên các cơ hội sau trung học được thảo luận thông qua lắng kính liên kết theo chiều dọc. Ở cấp sơ trung, các hiệu trưởng khẳng định rằng không có một lộ trình nhất quán và rõ ràng để xây dựng chương trình CTE và các cơ hội sau trung học. Hiện tại, không có yêu cầu về nhân sự hoặc kinh phí cho các trường sơ trung nhỏ hơn để đảm bảo cung cấp nguồn lực tương đương cho tất cả học sinh. Các hiệu trưởng khẳng định là hiện các trường đang gặp khó khăn trong việc cung cấp các dịch vụ khóa học ở cấp độ cơ bản trong lịch trình tổng thể, bao gồm các khóa học khắc phục hoặc tăng tốc. Hiện tại, chưa có các cơ hội toàn khu học chánh được lên, kết nối các trường tiểu học với các lộ trình nghề nghiệp ở cấp trung học. Các hiệu trưởng báo cáo rằng một số học sinh sơ trung đã tiếp xúc với CTE trong các chương trình sau giờ học.

Đề xuất của Hiệu trưởng: Các hiệu trưởng đã chia sẻ tầm quan trọng của việc hợp nhóm liên kết theo chiều dọc. Cũng có một gợi ý là cần bắt đầu hướng dẫn theo nhóm dọc nhằm phát triển tính liên kết trong giảng dạy. Mục đích là để tăng cường sự hiểu biết về các kỹ năng tiên quyết cần thiết để có thể hoàn thành thành công các yêu cầu tốt nghiệp và đạt chứng chỉ trong các chương trình CTE. Tuy nhiên, nếu tập trung vào CTE thì chương trình và các hoạt động bắt buộc phải bắt đầu từ trường tiểu học. Các trường học, ở mọi cấp, phải có nhân sự viên phù hợp và có nguồn lực tốt.

Cố vấn về bậc Đại học và Hướng nghiệp:

Các cố vấn tại trường trung học cung cấp tư vấn hướng nghiệp, tư vấn về đại học và học tập bao gồm cả kế hoạch tốt nghiệp. Học sinh cũng được tiếp xúc với khám phá hướng nghiệp và các chuyến đi thực tế. Các hiệu trưởng trường tiểu học bày tỏ nhu cầu của học sinh cần được các bác sĩ lâm sàng

hỗ trợ về mặt xã hội/tình cảm. Các cố vấn, ở cấp tiểu học, cung cấp dịch vụ tư vấn học tập chung khi có thể nhưng phần lớn thời gian của họ dành cho dịch vụ tư vấn về sức khỏe xã hội/tình cảm. Các hiệu trưởng chia sẻ rằng nhiều học sinh đang phải đối mặt với tình trạng mất an ninh lương thực và tình trạng vô gia cư; đi đôi với những thách thức về sức khỏe xã hội/tình cảm. Các hiệu trưởng cũng bày tỏ lo ngại rằng khi hết kinh phí CARES, nguồn nhân lực sẽ cạn kiệt; ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe xã hội/tình cảm của học sinh. Vì vậy, như các hiệu trưởng đã chia sẻ, cơ hội được tư vấn về đại học và hướng nghiệp là rất ít. Các hiệu trưởng cho rằng việc một số trường được trang bị Trung tâm Hỗ trợ Học sinh trong khi những trường khác thì không là không công bằng.

Đề xuất của Hiệu trưởng:

Có nhu cầu tuyển dụng bác sĩ lâm sàng cho các trường tiểu học.

Tham quan trường đại học, nhận thức về trường đại học và nghề nghiệp:

Có rất ít hoạt động học tập trong hè; mặc dù các hiệu trưởng bày tỏ rằng khu học chánh đang nỗ lực mở rộng các dịch vụ. Hiệu trưởng đề xuất những lợi ích khi triển khai mô hình Cộng đồng trong trường học. Họ khẳng định rằng một bên thứ ba tại trường học có thể giúp thu hẹp khoảng cách giữa các cơ hội kết nối sau bậc sơ trung và cao trung. Cũng có những hạn chế trong hoạt động chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp nếu không có FTE/cố vấn riêng.

Đề xuất của Hiệu trưởng:

Giới thiệu lộ trình nghề nghiệp cho học sinh tiểu học và sơ trung vào những ngày khám phá trong khuôn viên trường trung học. Tiếp thị và quảng bá các chương trình học hè để các hiệu trưởng có thể hỗ trợ đảm bảo tỷ lệ tham gia cao.

Các chương trình Sau Đại học và Hướng nghiệp, Chuyển tiếp liền mạch, Sau giờ học:

Những năm trước đây, học sinh có cơ hội ghi danh kếp cho môn toán. Học sinh lớp sáu đăng ký học tại các trường sơ trung và học sinh sơ trung ghi danh theo học tại các trường cao trung. Các hiệu trưởng báo cáo rằng chương trình ghi danh kếp đã bị loại bỏ do thiếu kinh phí.

Hiện tại, không có hoạt động khám phá hướng nghiệp ở cấp tiểu học nhưng có những bài học chung, rộng dành cho học sinh. Tuy nhiên, nếu học sinh cần hỗ trợ thêm thì thiếu các dịch vụ hỗ trợ cụ thể hơn. Các hiệu trưởng báo cáo rằng phụ huynh muốn tìm hiểu thêm thông tin về việc tiếp cận các chương trình sơ trung. Các hiệu trưởng cũng bày tỏ lo ngại về khó khăn mà phụ huynh gặp phải khi cố gắng điều hướng các hệ thống của SCUSD.

Đề xuất của Hiệu trưởng: Cần có thông tin rõ ràng và ngắn gọn, trên toàn khu học chánh về các sáng kiến và chương trình của SCUSD cùng với một kế hoạch tiếp thị và truyền thông mạnh mẽ. Cung cấp kinh phí để khởi động lại các cơ hội ghi danh kếp nhằm xây dựng các lộ trình trúng tuyển vào đại học.

Phục hồi tín chỉ học tập:

Không có cách tiếp cận có hệ thống theo dòng thời gian. Các hiệu trưởng thừa nhận rằng khu học chánh vẫn đang nỗ lực giải quyết vấn đề này.

Đề xuất của Hiệu trưởng: Cần phải có hoạt động gắn kết liên tục, có chủ ý với phụ huynh để họ nắm rõ và hiểu được các yêu cầu cần thiết để tốt nghiệp và các lựa chọn khi học sinh thiếu tín chỉ học tập. Phụ huynh nên được giới thiệu và xem hồ sơ tốt nghiệp để có thể hợp tác với các trường học và hiểu các yêu cầu tốt nghiệp.

Khảo sát Môi trường và Văn hóa được thực hiện cho học sinh, phụ huynh và nhân viên trường học. Mặc dù có 7 lĩnh vực được đo lường trong Khảo sát Môi trường và Văn hóa, nhưng vì mục đích của phân tích này và trong nỗ lực bắt đầu xác định các hành động trong giai đoạn Xây dựng LCAP, 2 lĩnh vực trọng tâm, Cảm giác thân thuộc/Kết nối và An toàn, được đề cập. Các lĩnh vực phổ biến này được đánh giá trên cả ba khảo sát đã thực hiện. Có 64.8% học sinh báo cáo có Cảm giác thân thuộc/Kết nối, so với con số tương ứng là 84.4% phụ huynh và 68.7% nhân viên. Có sự gia tăng trong tỷ lệ học sinh (25.7%) và phụ huynh (29.7%) trả lời khảo sát. Tỷ lệ nhân viên trường học trả lời giảm đi. SCUSD sẽ cần phân bổ đủ thời gian và ngày theo lịch chủ động để tiến hành khảo sát. Có nhiều khảo sát được thực hiện gần như cùng một thời điểm có thể là nguyên nhân làm giảm tỷ lệ trả lời của nhân viên. Ngoài ra, các trường còn tổ chức nhiều lễ kỷ niệm và các hoạt động cuối năm cùng thời điểm thực hiện các khảo sát.

Có sự giảm nhẹ về tỷ lệ học sinh và phụ huynh có Cảm giác thân thuộc và Kết nối, khoảng 2%. Điều thú vị là tỷ lệ phụ huynh cho biết họ có cảm giác thân thuộc và gắn kết lại cao hơn khoảng 20% so với học sinh, đây là một sự khác biệt đáng kể. Về mức độ An toàn, 61.3% học sinh, 82.8% phụ huynh và 52.2% nhân viên cho biết họ cảm thấy an toàn. Phụ huynh cảm thấy an toàn hơn so với cả học sinh và giáo viên. Kết quả cho thấy học sinh, phụ huynh và nhân viên đều giảm cảm giác an toàn. Có mức giảm nhẹ 2% trong số học sinh cảm thấy an toàn từ năm 2022 đến năm 2023. Tuy nhiên, số nhân viên cảm thấy an toàn lại giảm tới 7%. Trong năm học 2023-2024, SCUSD sẽ thành lập một nhóm tập trung để thu thập và phân tích thông tin chuyên sâu hơn.

Mô tả về các khía cạnh của LCAP bị ảnh hưởng bởi ý kiến đầu vào cụ thể từ các đối tác giáo dục.

Ý kiến đầu vào của các đối tác giáo dục SCUSD ảnh hưởng đến việc xây dựng LCAP theo một số cách quan trọng. Có một số đề xuất không liên quan đến tập trung vào thay đổi hệ thống. Khi có phê duyệt của Hội đồng, SCUSD sẽ bắt đầu áp dụng các thay đổi hệ thống để SCUSD có thể thực hiện một mô hình cải tiến liên tục. Những thay đổi mang tính hệ thống sẽ được lồng ghép vào LCAP. SCUSD sẽ tham gia các nỗ lực liên tục để đảm bảo các đề xuất được đưa vào kế hoạch. Điều này sẽ yêu cầu phải có hợp tác liên bộ phận và sự tham gia liên tục của các đối tác giáo dục.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
1	100% học sinh SCUSD khi tốt nghiệp đều được chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp với nhiều lựa chọn sau trung học và một kế hoạch sau trung học rõ ràng. Tăng tỷ lệ Tốt nghiệp và Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học/Hướng nghiệp với nhóm Học sinh khuyết tật, Người học tiếng Anh, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh, Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và các nhóm học sinh khác có khoảng cách thành tích cho đến khi khoảng cách được loại bỏ.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Theo Bảng thông tin Trường học California năm 2021-2022, tỷ lệ tốt nghiệp đã tiếp tục tăng lên, với tỷ lệ chung là 87% và xếp hạng thành tích là Trung bình. Cần phải tiếp tục tập trung vào các nhóm học sinh để đảm bảo tất cả học sinh tiếp tục tiến bộ hướng tới yêu cầu tốt nghiệp. Điều quan trọng là phải nhận ra rằng việc theo dõi sự tiến bộ cần bắt đầu từ lớp 9 và tiếp tục trong suốt hành trình trung học của học sinh; xác định các hỗ trợ và can thiệp hiệu quả cho học sinh. Trong giai đoạn 2021-2022, chỉ có 50% học sinh được báo cáo là đi đúng hướng theo yêu cầu tốt nghiệp, trong đó thanh niên vô gia cư và thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng chỉ đạt 21%. Việc cung cấp các cơ hội sau trung học cũng cần được thực hiện song song với việc chuẩn bị sẵn sàng để tốt nghiệp trung học. Mặc dù SCUSD có nhiều lộ trình, tỷ lệ hoàn thành thấp với chỉ 13% học sinh hoàn thành lộ trình hướng nghiệp. Với các nhóm học sinh của chúng ta, Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng, Người Mỹ bản địa/Người bản địa Alaska không có yêu cầu hoàn thành, nghĩa là học sinh có thể tốt nghiệp nhưng không nhận được chứng chỉ để xuất trình tại nơi làm việc.

Cung cấp cho học sinh “cơ hội lựa chọn sau trung học tối đa có thể trong số các lựa chọn đa dạng nhất” kết nối với các định nghĩa về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp được chia sẻ trong bản tóm tắt kế hoạch. **TẤT CẢ** học sinh SCUSD khi tốt nghiệp phải được chuẩn bị sẵn sàng cho **BẤT KỲ** trải nghiệm giáo dục sau trung học nào và có các kỹ năng cần thiết để tham gia chương trình đào tạo/giáo dục việc làm. Trách nhiệm của chúng ta với tư cách là một khu học chánh là chuẩn bị sẵn sàng cho mỗi học sinh sao cho tất cả các lựa chọn khả thi sau trung học đều rộng mở và có thể tiếp cận. Mặc dù không phải tất cả học sinh đều có thể đi cùng một con đường sau khi tốt nghiệp SCUSD, nhưng các em nên được lựa chọn lộ trình riêng từ bất kỳ con đường nào. Khi các hệ thống và biện pháp hỗ trợ được cải thiện, đặc biệt là việc triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả, dự kiến tỷ lệ thành tích học tập ở cấp sơ trung, bao gồm cả tốt nghiệp trung học và mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp, đều sẽ tăng lên. Việc đạt được mục tiêu này sẽ không chỉ dựa vào những cải tiến ở bậc trung học, mà là kết quả của việc học sinh nhận được sự hỗ trợ khi vào bậc trung học và được chuẩn bị hiệu quả hơn ở các lớp tiểu học và sơ trung.

Lưu ý:

Trong phần bên dưới (Đo lường và Báo cáo kết quả), các chữ viết tắt được sử dụng để gọi các nhóm học sinh. Các nhóm bao gồm EL (Người học tiếng Anh), FY (Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng), HY (Thanh thiếu niên vô gia cư), MY (Thanh thiếu niên nhập cư), SED (Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn), SWD (Học sinh khuyết tật), AA (Học sinh người Mỹ gốc Phi), AI/AN (Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa), A (Học sinh gốc Á), F (Học sinh gốc Philippines), H/L (Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh), PI (Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người dân đảo Thái Bình Dương), W (Học sinh Người da trắng) và TOM (Học sinh hai hoặc đa sắc tộc/Học sinh đa sắc tộc).

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Trong đó bao gồm những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>1A</p> <p>Tỷ lệ tốt nghiệp</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh nhận Bằng Tốt nghiệp Trung học trong vòng 4 hoặc 5 năm sau khi vào lớp 9</p> <p>Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>2018-19:</p> <p>Tất cả: 85.7</p> <p>EL: 81.2</p> <p>FY: 66.7</p> <p>HY: 75.3</p> <p>SED: 84.7</p> <p>SWD: 66</p> <p>AA: 77.1</p> <p>AI/AN: 81.8</p> <p>A: 93.7</p> <p>F: 100</p> <p>H/L: 84.2</p> <p>PI: 87</p> <p>W: 84.6</p> <p>TOM: 88.1</p> <p>2019-20:</p> <p>Tất cả: 87.3</p> <p>EL: 75.8</p> <p>FY: 81.3</p> <p>HY: 72.9</p> <p>SED: 86.1</p> <p>SWD: 70.4</p> <p>AA: 82.4</p> <p>AI/AN: 73.3</p> <p>A: 93.5</p> <p>F: 95.2</p>	<p>2020-21:</p> <p>AL: 85.1</p> <p>EL: 80.4</p> <p>FY: 64.5</p> <p>HY: 60.3</p> <p>SED: 83.7</p> <p>SWD: 64.8</p> <p>AA: 75.3</p> <p>AI/AN: 76.9</p> <p>A: 93.9</p> <p>F: 96.6</p> <p>H/L: 82.7</p> <p>PI: 64.1</p> <p>W: 90.4</p> <p>TOM: 83.3</p>	<p>2021-22</p> <p>TẤT CẢ: 87.8</p> <p>FY: 55.6</p> <p>HY: 62.5</p> <p>EL: 76.9</p> <p>SED: 86.5</p> <p>SWD: 74.5</p> <p>AA: 84.7</p> <p>AI/AN: 70.6</p> <p>A: 93.7</p> <p>H/L: 85.3</p> <p>F: 98.2</p> <p>PI: 85.9</p> <p>W: 87.9</p> <p>TOM: 90.4</p>		<p>SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ tốt nghiệp cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 85%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	H/L: 84.6 PI: 71.9 W: 92.5 TOM: 87.8				
1B Tình trạng có khả năng tốt nghiệp Tỷ lệ học sinh lớp 9-12 có khả năng tốt nghiệp đang xem xét hoàn thành khóa học và đăng ký khóa học hiện tại Nguồn: Bảng thông tin nội bộ SCUSD Lưu ý: Dữ liệu năm 2020-21 tính đến ngày 5 tháng 4 năm 2021. Dữ liệu năm 2021-22 tính đến ngày 29 tháng 3 năm 2022.	2019-20: TẤT CẢ: 53.8 EL: 43 FY: 16 HY: 21.9 SED: 51.9 SWD: 33.3 AA: 43 AI/AN: 48.2 A: 68.5 F: 67.3 H/L: 48.3 PI: 43.4 W: 58.4 TOM: 55.4 2020-21 TẤT CẢ: 53.6 EL: 41.2 FY: 27.7 HY: 28.8 SED: 48.9 SWD: 36.1 AA: 39.7 AI/AN: 40.7 A: 70.3 F: 68.6 H/L: 47.4 PI: 40.8 W: 60.2 TOM: 55.8	2021-22: TẤT CẢ: 50 EL: 34.3 FY: 21.8 HY: 15.3 SED: 45.2 SWD: 33.1 AA: 35.7 AI/AN: 32.7 A: 65.6 F: 67 H/L: 44 PI: 35.1 W: 58.9 TOM: 50.1	2021-2022 TẤT CẢ: 50.9 EL: 33.3 FY: 21.3 HY: 21.9 SWD: 33.4 AA: 38.2 AI/AN: 38.5 A: 66.9 F: 66.8 H/L: 44.9 PI: 36.8 W: 58 TOM: 50.9		SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ có khả năng tốt nghiệp cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 70%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>1C Chỉ số Đại học/Hướng nghiệp</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh tốt nghiệp được xếp vào nhóm “Đã sẵn sàng” trên Bảng thông tin</p> <p>Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: 40.5 EL: 19.5 FY: 11.1 HY: 16 SED: 36.2 SWD: 7 AA: 20 AI/AN: 18.2 A: 55.3 F: 58.3 H/L: 35.2 PI: 21.6 W: 51.2 TOM: 51.1</p> <p>2019-20: TẤT CẢ: 41.7 EL: 18.7 FY: 30 HY: 12.3 SED: 37.6 SWD: 8.1 AA: 20.7 AI/AN: 20 A: 56.9 F: 58.1 H/L: 35.8 PI: 24.6 W: 53.5 TOM: 51.7</p>	<p>2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI/AN: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn H/L: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn</p> <p>LƯU Ý: Chỉ số này không được công bố trên Bảng thông tin Trường học CA năm 2021.</p>	<p>CDE không còn được báo cáo trong chỉ số này.</p>		<p>SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học/Hướng nghiệp cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 30%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.</p>
<p>1D Tỷ lệ hoàn thành A-G</p>	<p>2018-29: TẤT CẢ: 50.7 EL: 35.9 FY: 29.4</p>	<p>2020-21 TẤT CẢ: 54.4 EL: 40.3 FY: 36.8</p>	<p>2021-22 TẤT CẢ: 49.6 EL: 27.6 FY: 6.6</p>		<p>SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ hoàn thành A-G cho</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>Tỷ lệ phần trăm nhóm tốt nghiệp đáp ứng các Yêu cầu của UC/CSU</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p> <p>*Dữ liệu không được hiển thị để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh. Có ít hơn tối thiểu 10 học sinh trong nhóm cho điểm dữ liệu này.</p>	<p>HY: 24.6 MY: * SED: 46.1 SWD: 11.8 AA: 32.5 AI: 44.4 A: 70.4 F: 76.6 HL: 41.9 PI: 24.4 W: 54.6 TOM: 56.7</p> <p>2019-20: TẤT CẢ: 54 EL: 37.7 FY: 38.5 HY: 20.9 MY: 55.6 SED: 50.3 SWD: 17.6 AA: 36.5 AI/AN: 30 A: 71.4 F: 80 H/L: 45.5 PI: 47.5 W: 58.5 TOM: 64.5</p>	<p>HY: 31.1 MY: 62.5 SED: 49.5 SWD: 22.9 AA: 41.5 AI/AN: 25 A: 72.6 F: 63.6 H/L: 42.5 PI: 43.6 W: 61.8 TOM: 64.2</p>	<p>HY:16.6 MY: SED:44.3 SWD:20.1 AA:49.6 AI/AN:35.9 A:66.6 F:68.4 H/L:43.4 PI:22 W: 53.9</p>		<p>tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 50%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.</p>
<p>1E</p> <p>Tình trạng Có thể hoàn thành A-G</p> <p>Tỷ lệ học sinh lớp 9-12 có khả năng hoàn thành</p>	<p>2019-20 TẤT CẢ: 53.8 EL: 34.3 FY: 28 HY: 25 SED: 48.6</p>	<p>2021-22 TẤT CẢ: 51.5 EL: 32.5 FY: 23.6 HY: 22.2 SED: 45</p>	<p>2021-22: TẤT CẢ: 43 EL: 22 FY: 6.6 HY: 10.4 SED: 21.1</p>		<p>SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ Có khả năng hoàn thành A-G cho tất cả các nhóm học sinh có</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>A-G đang xem xét hoàn thành khóa học (không bao gồm các khóa học đang tham gia)</p> <p>Nguồn: Bảng thông tin nội bộ SCUSD</p> <p>Lưu ý: Dữ liệu năm 2020-21 tính đến ngày 5 tháng 4 năm 2021. Dữ liệu năm 2021-22 tính đến ngày 29 tháng 3 năm 2022.</p>	<p>SWD: 25.5 AA: 37.4 AI/AN: 39.3 A: 73.7 F: 70.5 H/L: 45.2 PI: 39.8 W: 63.2 TOM: 60.2</p> <p>2020-21: TẤT CẢ: 53.9 EL: 36.8 FY: 21.3 HY: 17.8 SED: 48.1 SWD: 27.7 AA: 37.1 AI/AN: 33.3 A: 71.9 F: 69.1 H/L: 46.3 PI: 38.9 W: 64.1 TOM: 61.3</p>	<p>SWD: 22.6 AA: 35.2 AI/AN: 34.6 A: 67.8 F: 70.4 H/L: 44.5 PI: 35.8 W: 62.8 TOM: 56.8</p>	<p>SWD: 15.8 AA: 25.2 AI/AN: 21.2 A: 61.3 F: 63.9 H/L: 34.8 PI: 24.1 W: 56.3 TOM: 48.8</p>		<p>thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 50%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.</p>
<p>1F Hoàn thành A-G và CTE</p> <p>Tỷ lệ phần trăm nhóm học sinh tốt nghiệp hoàn thành các yêu cầu của UC/CSU VÀ hoàn thành Lộ trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)</p>	<p>TẤT CẢ 5.8 EL 3.6 FY 0 HY 1.5 SED 4.2 SWD 1.3 AA 2.7 AI 0 A 6.3 F 2.1</p>	<p>2020-21 TẤT CẢ: 8.8 EL: 5.5 FY: 0 HY: 6.3 SED: 9.6 SWD: 4.2 AA: 7.6 AI/AN: 15.4 A: 11.8</p>	<p>2021-2022 TẤT CẢ: 7.7 EL: 1.9 FY: 0 HY: 0 SED: 7.6 SWD: 3 AA: 5.9 AI/AN: 0 A: 8.7</p>		<p>SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng tỷ lệ hoàn thành cả CTE và A-G cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 20%. Mục tiêu này sẽ</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh)	HL 3.8 PI 7.1 W 3.7 TOM 4.6 TẤT CẢ 6.4 EL 3.3 FY 0 HY 0 SED 6.5 SWD 0.7 AA 4.5 AI/AN 0 A 7.8 F 6.4 H/L 7.2 PI 9.1 W 3.9 TOM 7	F: 7.6 H/L: 9.1 PI: 6.1 W: 6.8 TOM: 4.9	F:1.8 H/L: 8.4 PI:1.8 W: 6.9 TOM:11.2		thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.
1G Hoàn thành Lộ trình CTE Tỷ lệ phần trăm nhóm học sinh tốt nghiệp hoàn thành Lộ trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE) Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	2018-19: TẤT CẢ: 8.9 EL: 7.5 FY: 5.6 HY: 12.3 SED: 9.0 SWD: 6.4 AA: 8.8 AI: 9.1 A: 9.6 F: 8.5 HL: 9.0 PI: 19.0 W: 8.5 TOM: 9.9	2020-21 TẤT CẢ: 14.7 EL: 12.4 FY: 8.3 HY: 31.3 SED: 16.2 SWD: 13.3 AA: 15.2 AI/AN: 30.8 A: 15.5 F: 10.6 H/L: 15.9 PI: 20.4 W: 11.2 TOM: 9.8	2021-2022 TẤT CẢ: 12.7 EL:6.8 FY: 0 HY: 11.5 SED:13.5 SWD:8.8 AA:10.7 AI/AN:0 A:11.3 F:5.4 H/L:14.3 PI:16.1 W:11.4 TOM:17.9		SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ hoàn thành Lộ trình CTE cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 20%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	2019-20: TẤT CẢ: 10.9 EL: 9.1 FY: 0 HY: 0 SED: 11.1 SWD: 5.8 AA: 8 AI/AN: 0 A: 10 F: 7.9 H/L: 13.3 PI: 13.6 W: 9 TOM: 11.3				
1H Ghi danh Lộ trình CTE Tỷ lệ phần trăm học sinh từ lớp 10-12 ghi danh tham gia Lộ trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE) Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh)	2019-20: TẤT CẢ: 23.3 EL: 19.8 FY: 15.4 HY: 25.4 SED: 23.5 SWD: 19.3 AA: 24.2 AI: 23.1 A: 20.1 F: 16.3 HL: 24.7 PI: 28.6 W: 21.8 TOM: 26.1 2020-21: TẤT CẢ: 24.3 EL: 20.8 FY: 18.0	2021-22 TẤT CẢ: 20.5 EL: 18.2 FY: 7.7 HY: 11.5 SED: 20.7 SWD: 16.7 AA: 19.4 AI/AN: 8.2 A: 19.7 F: 16.4 H/L: 22.0 PI: 22.0 W: 18.9 TOM: 20.9	2021-2022 TẤT CẢ: 20.4 EL: 18.9 FY: 9.6 HY: 11.5 SED: 20.6 SWD: 17.6 AA: 20.5 AI/AN: 11.5 A: 18.4 F: 17.4 H/L: 22.1 PI: 24.9 W: 18.7 TOM: 19.5		SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ ghi danh tham gia Lộ trình CTE cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 25%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	HY: 19.1 SED: 24.7 SWD: 22.2 AA: 25.4 AI/AN: 17.5 A: 21.6 F: 16.3 H/L: 25.6 PI: 28.4 W: 23.9 TOM: 24.8				
11 Hoàn thành FAFSA Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 12 hoàn thành Đơn xin miễn phí Trợ cấp Học sinh Liên bang (FAFSA) Nguồn: Báo cáo nội bộ Khu học chánh	18-19 TẤT CẢ: 68.6 EL: 58.6 FY: 66.7 HY: Không có sẵn SED: 68.4 SWD: 34.8 AA: 58.6 AI: 61.5 A: 83..5 F: 80.4 HL: 64.2 PI: 70.2 W: 63.9 TOM: 71.5 19-20 TẤT CẢ: 77.8 EL: 69.7 FY: 63.6 HY: 54.5 SED: 76.2 SWD: 60 AA: 67.9	2020-21 TẤT CẢ: 59.2 EL: 47.8 FY: 42.9 HY: 27.3 SED: 54.6 SWD: 27.8 AA: 45.7 AI/AN: 55.6 A: 76.4 F: 65.6 H/L: 52.9 PI: 33.3 W: 65.6 TOM: 64.7 2021-22 MY TẤT CẢ: 61.4 EL: 42.7 FY: 33.3 HY: 44.4 SED: 58.1 SWD: 26.8 AA: 49.6	2021-2022 Tất cả: 62 EL: 43.7 FY: 33.3 HY: 40 SED: 58.4 SWD: 28 AA: 50.1 AI/AN: 29.4 A: 77.8 F: 64.9 H/L: 59.8 PI: 48.2 W: 59.8 TOM: 67.1		SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ hoàn thành FAFSA cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 80%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	AI/AN: 53.8 A: 86 F: 88.3 H/L: 74.1 PI: 78.6 W: 79.1 TOM: 83.7	AI/AN: 31.2 A: 77 F: 65.5 H/L: 59.5 PI: 42.6 W: 58.4 TOM: 66.4 Dữ liệu nửa năm học 2021-22 tính đến ngày 1/6/2022.			
1J Chứng chỉ Hoàn thành Tỷ lệ phần trăm Học sinh khuyết tật trong nhóm đã điều chỉnh 4 năm nhận được Bằng tốt nghiệp (D) và Chứng chỉ Hoàn thành (CC) Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	Bằng tốt nghiệp năm 2019-20: TẤT CẢ: 66 SWD+EL: 63.6 SWD+FY: 53.8 SWD+HY: 50 SWD+SED: 66.3 SWD+AA: 67.6 SWD+AI: * SWD+A: 70.3 SWD+F: * SWD+HL: 65.7 SWD+PI: * SWD+W: 68.9 SWD+TOM: 64.3 Chứng chỉ Hoàn thành năm 2019-20: TẤT CẢ: 13.9 SWD+EL: 18.7 SWD+FY: 7.7 SWD+HY: 8.3 SWD+SED: 12.6 SWD+AA: 11.8 SWD+AI: * SWD+A: 21.6	Bằng tốt nghiệp năm 2020-21: TẤT CẢ: 65.4 SWD+EL: 69.7 SWD+FY: 33.3 SWD+HY: 32 SWD+SED: 64.5 SWD+AA: 54.5 SWD+AI: * SWD+A: 70.2 SWD+F: * SWD+HL: 68.4 SWD+PI: * SWD+W: 70.7 SWD+TOM: 55.6 Chứng chỉ Hoàn thành năm 2020-21: TẤT CẢ: 9.8 SWD+EL: 12.8 SWD+FY: 0 SWD+HY: 4 SWD+SED: 9.7 SWD+AA: 9.1 SWD+AI: * SWD+A: 12.8	Bằng tốt nghiệp năm 2021-2022: TẤT CẢ: 75.2 EL:77.8 FY:54.5 HY:58.3 SED:73.8 SWD: AA:72.5 AI/AN:62.5 A:87.2 F:100 H/L:77.3 PI:66.6 W:70.2 TOM:0 Chứng chỉ Hoàn thành: 2021-2022: TẤT CẢ: 9.3 EL:7.9 FY:18.1 HY:8.3 SED:9.1 SWD:8.3 AA:25		Kết quả mong muốn của khu học chánh là tăng tỷ lệ học sinh khuyết tật nhận được bằng tốt nghiệp VÀ 100% học sinh nhận được bằng tốt nghiệp HOẶC chứng chỉ hoàn thành, trong đó kết quả ưu tiên là lấy bằng tốt nghiệp. Lưu ý: Khi tỷ lệ học sinh nhận được bằng tốt nghiệp tăng lên, tỷ lệ học sinh có thể nhận được chứng chỉ hoàn thành sẽ giảm (một học sinh không thể nhận cả hai).

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	SWD+F: * SWD+HL: 9.5 SWD+PI: * SWD+W: 15.6 SWD+TOM: 21.4 *Dữ liệu không được hiển thị để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh. Có ít hơn tối thiểu 10 học sinh trong nhóm cho điểm dữ liệu này.	SWD+F: * SWD+HL: 9.7 SWD+PI: * SWD+W: 8.6 SWD+TOM: 11.1	AI/AN:8.5 A: 8.5 F:0 H/L:8.5 PI:16.6 W:10.7 TOM:0		
1K Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang (SSB) Tỷ lệ phần trăm học sinh tốt nghiệp có Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang (SSB) Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách *Dữ liệu không được hiển thị để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh. Có ít hơn tối thiểu 10 học sinh trong nhóm cho điểm dữ liệu này.	2018-19: TẤT CẢ: 12.7 EL: 6.9 FY: 5.9 HY: 1.6 MY: * SED: 12 SWD: 1.4 AA: 2.8 AI/AN: 0 A: 15.5 F: 12.8 H/L: 16.8 PI: 2.4 W: 10.1 TOM: 10 2019-20: TẤT CẢ: 14.4 EL: 5.9 FY: 0 HY: 4.7 MY: 44.4 SED: 13.8	2020-21 TẤT CẢ: 25.2 EL: 14.5 FY: 5.3 HY: 11.1 MY: 37.5 SED: 23.2 SWD: 4.6 AA: 10.5 AI: 0 A: 29.7 F: 25.5 HL: 26.9 PI: 10.3 W: 30.9 TOM: 18.3	2021-2022: TẤT CẢ: 11.8 EL: 11.6 FY: 25 HY: 21.1 SED: 10.9 SWD: 2.1 AA: 4.1 AI/AN:0 A:14.1 F: 15.7 HL: 7.6 PI: 2 W: 11		2023-24: TẤT CẢ: 30 EL: 30 FY: 30 HY: 30 SED: 30 SWD: 30 AA: 30 AI: 30 A: 30 F: 30 HL: 30 PI: 30 W: 30 TOM: 30

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	SWD: 0 AA: 3 AI/AN: 20 A: 14.5 F: 26.7 H/L: 17 PI: 2.5 W: 13.5 TOM: 19.4				
1L Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang (SSCE) Tỷ lệ phần trăm học sinh tốt nghiệp có Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang (SSCE) Nguồn: TBD Lưu ý: Tiêu chí SSCE đã được Ủy ban Giáo dục Tiểu bang thông qua trong năm học 20-21. SCUSD sẽ bắt đầu trao SSCE từ năm 2021-22.	Không có sẵn	2020-21: TẤT CẢ: 0 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0 SWD: 0 AA: 0 AI/AN: 0 A: 0 F: 0 H/L: 0 PI: 0 W: 0 TOM: 0	2021-2022: Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 11 và 12 có Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang: EL:41 FY:1 HY:1 SED: 66 SWD: 13 AA: 15 AI/AN: 1 A: 22 F: 2 HL:41 PI: 2 W: 17		2023-24: TẤT CẢ: 15 EL: 15 FY: 15 HY: 15 SED: 15 SWD: 15 AA: 15 AI: 15 A: 15 F: 15 HL: 15 PI: 15 W: 15 TOM: 15
1M Thành tích kỳ thi IB	2018-19: 15.4 2019-20: 23.8	2020-21: 30.9	17.7		2023-24: 36

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Tỷ lệ phần trăm tất cả bài thi Tú tài Quốc tế (IB) đã thi đạt điểm 4+ (trên tổng số điểm có thể là 7) Nguồn: Báo cáo của Điểm trường học					
1N Hoàn thành Chứng chỉ IB Tỷ lệ phần trăm ứng viên Chương trình Văn bằng hoàn thành đầy đủ Chứng chỉ Tú tài Quốc tế (IB) Nguồn: Báo cáo của Điểm trường học	2018-19: 3.3 2019-20: 7.5	2020-21: 29.6	Không báo cáo chỉ số này		2023-24: 24
1O Chương trình Đánh giá sớm (EAP) ELA Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 11 Vượt chuẩn trong Bài đánh giá Ngữ văn Anh (ELA) của Tiểu bang Nguồn: Báo cáo CAASPP	2018-19: TẤT CẢ: 21.4 EL: 0.3 FY: Không có sẵn HY: 0 SED: 15.5 SWD: 3.4 AA: 7.7 AI: 25 A: 23.3 F: 29.3 HL: 16 PI: 5.8	2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn	2021-2022 TẤT CẢ: 40.2 EL: 4.5 FY: Không có dữ liệu, N<11 HY: 7.7 SED: 32.3 SWD: 10.1 AA: 19.3 AI: Không có dữ liệu, N<11 A: 50.3 F: 45.5		2023-24: TẤT CẢ: 43 EL: 27 FY: 27 HY: 27 SED: 38 SWD: 30 AA: 33 AI: 45 A: 44 F: 48 HL: 39 PI: 31

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	W: 37.3 TOM: 39	W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.	HL: 32 PI: 20 W: 56.9 TOM: 62.3		W: 54 TOM: 56
1P Chương trình Đánh giá sớm (EAP) môn Toán Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 11 Vượt chuẩn trong Bài đánh giá môn Toán của Tiểu bang Nguồn: Báo cáo CAASPP Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	2018-19: TẤT CẢ: 10 EL: 1.3 FY: Không có sẵn HY: 0 SED: 6 SWD: 0.9 AA: 1.5 AI: 0 A: 14.9 F: 12.1 HL: 5.3 PI: 0 W: 21 TOM: 16.5	2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.	2021-2022: TẤT CẢ: 17.4 EL: 2.4 FY: Không có dữ liệu, N<11 HY: 0 SED: 11.6 SWD: 3.3 AA: 4.8 AI: Không có dữ liệu, N<11 A: 24.7 F: 21.9 HL: 10 PI: 8.3 W: 32.6 TOM: 29.4		2023-24: TẤT CẢ: 34 EL: 28 FY: 27 HY: 27 SED: 31 SWD: 28 AA: 28 AI: 27 A: 38 F: 36 HL: 31 PI: 27 W: 42 TOM: 39
1Q Theo dõi Học sinh khuyết tật sau trung học Tỷ lệ phần trăm học sinh phản hồi xác nhận về việc nhân viên trường học tiếp cận sau	2018-19: 37.3%	2019-20: 77.40% Lưu ý: 2019-20 là năm gần nhất có Báo cáo Thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt từ CDE	2021-2022 55%		2023-24: 75%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
khi tốt nghiệp/trúng tuyển vào đại học từ SCUSD. Nguồn: Ban Giáo dục đặc biệt					

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
1.1	Mở rộng Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Tiếp theo)	<p>Chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng cho chương trình giáo dục sau trung học và nghề nghiệp thông qua trải nghiệm lộ trình phù hợp mang đến cơ hội học tập dựa trên công việc. Khóa học cho phép học sinh khám phá các nghề nghiệp có thể theo đuổi, bắt đầu đào tạo trong một lĩnh vực cụ thể và xây dựng các kỹ năng thiết yếu cho phép tìm kiếm việc làm ban đầu và/hoặc theo đuổi chương trình học tập sau bậc trung học. Các dịch vụ CTE bao gồm, nhưng không giới hạn ở các khóa học về Kỹ thuật & Thiết kế, Xây dựng và Kinh doanh xây dựng, Khoa học Y tế & Sức khỏe và Công nghệ Thông tin. Xây dựng một hệ thống CTE ở cấp sơ trung bắt đầu bằng một chương trình thí điểm tại Rosa Parks liên kết với Luther Burbank.</p> <p>Các nỗ lực mở rộng sẽ bao gồm việc triển khai Học tập liên kết tại tất cả các trường trung học và thực hiện quy trình đánh giá “Defense of Learning” trong các lộ trình CTE. Khu học chánh sẽ tiếp tục hợp tác với Dịch vụ Hỗ trợ Phát triển Thanh thiếu niên để cung cấp dịch vụ cố vấn đại học và nhân viên hỗ trợ sau giờ học để thực hiện các mô-đun Sáng kiến California College Guidance (CCGI). Các mô-đun này hỗ trợ học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc sống sau trung học. Các cố vấn đại học bổ sung sẽ được thuê để cung cấp hỗ trợ có mục tiêu cho học sinh CTE để tăng cường sự tham gia và xây dựng các kế hoạch chuyển tiếp sau trung học.</p> <p>Lưu ý: Hành động C4 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III cung cấp thêm kinh phí cho FTE và đào tạo giáo viên để thực hiện các Chương trình Học tập liên kết tại các trường trung học.</p>	\$5,995,738.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
1.2	Cung cấp dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Cơ bản) (Tiếp theo)	<p>Duy trì các hỗ trợ tư vấn học thuật và nghề nghiệp cơ bản cho học sinh, bao gồm giảng dạy theo lịch, hỗ trợ sức khỏe tâm thần/can thiệp khủng hoảng, nâng cao nhận thức về ý định tự tử, hỗ trợ ghi danh vào đại học, hỗ trợ FAFSA và lập kế hoạch chuyển đổi tín chỉ.</p> <p>Nhân viên sẽ hợp tác với ban công nghệ để xây dựng một kế hoạch 4 năm tăng cường năng lực điện tử cho học sinh. Đây sẽ là công cụ tương tác và tạo cơ hội cho học sinh và gia đình các em xem xét kế hoạch khóa học và cùng cố vấn học tập xây dựng mục tiêu học tập.</p> <p>Cố vấn Đại học cho Chương trình Phát triển Thanh thiếu niên thực hiện các nỗ lực nhằm mục tiêu cụ thể vào các nhóm học sinh có nguy cơ và cung cấp hỗ trợ bổ sung cho quy trình ghi danh vào đại học và hỗ trợ tài chính (ví dụ: FAFSA).</p>	\$3,726,047.00	Không
1.3	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Bổ sung) (Tiếp theo)	<p>Tiếp tục cung cấp các hỗ trợ tư vấn bổ sung để mang lại lợi ích chủ yếu cho các nhóm học sinh không trùng lặp bao gồm hội thảo cho các học sinh nguy cơ cao, các chuyên tham quan khuôn viên trường, các hoạt động nâng cao nhận thức về nghề nghiệp và đại học, đăng ký học hè, hỗ trợ trúng tuyển đại học, hỗ trợ học bổng và ưu tiên cho Thanh thiếu niên vô gia cư và Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng trong việc đăng ký và chuyển đổi tín chỉ. Hợp tác với Mạng lưới Urban College Action Network (U-CAN) đang tập trung nỗ lực vào nhóm học sinh Người da đen/Người Mỹ gốc Phi ở tất cả các trường trung học để giải quyết nhu cầu chuyển đổi tín chỉ.</p> <p>Hành động B1 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III bổ sung cho hành động này thông qua FTE tư vấn bổ sung để cung cấp hỗ trợ kéo dài trong ngày vào các buổi chiều muộn và buổi tối, hỗ trợ việc ghi danh chương trình kép, tổ chức các cơ hội khám phá nghề nghiệp, thành lập các trung tâm nghề nghiệp và đại học, đồng thời thiết kế quá trình chuyển tiếp liền mạch từ tiểu học lên sơ trung. Hỗ trợ tư vấn bổ sung này dành cho các năm học 2022-23 và 2023-24.</p>	\$3,495,924.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
1.4	Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp (Tiếp theo)	Phối hợp việc lập kế hoạch trên toàn khu học chánh và hỗ trợ trực tiếp đến các điểm trường để xác định nhu cầu nhân sự phù hợp, loại bỏ các tiêu đề khóa học không cần thiết dẫn đến việc theo dõi, hỗ trợ đăng ký trước và tối đa hóa hiệu quả lập kế hoạch tổng thể. Tiếp tục gắn kết với Liên minh Học tập liên kết (Linked Learning Alliance) để kiểm tra kế hoạch tổng thể và đạt được hiệu quả cao hơn thông qua việc sử dụng FTE nhân sự. Thực hiện bởi 1.0 Giám đốc Lập kế hoạch tổng thể FTE.	\$388,695.00	Có
1.5	Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi Tín chỉ (Tập trung và theo từng điểm trường) (Tiếp theo)	Tạo điều kiện cho các học sinh hiện đang chệch hướng có khả năng tốt nghiệp và hỗ trợ các lựa chọn chương trình để đẩy nhanh tiến độ nhằm đạt trạng thái có thể tốt nghiệp. Các chương trình bao gồm tiếp cận có mục tiêu ở từng điểm trường trung học riêng lẻ cũng như điểm trường chuyển tiếp tín chỉ Sacramento Accelerated Academy (SAA) tập trung. Trong trung tâm tuyển sinh của khu học chánh, SAA cung cấp cho học sinh dịch vụ trợ giúp từ các giáo viên cả tại điểm trường và từ xa để hoàn thành các môn học. Nhân viên đã và sẽ tiếp tục cộng tác với Dịch vụ cho Thanh thiếu niên vô gia cư, Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và nhân viên hỗ trợ Người học Tiếng Anh để theo dõi sự tiến bộ và ưu tiên các nhóm học sinh này trong việc cung cấp các lựa chọn chuyển tiếp tín chỉ.	\$2,914,356.00	Có
1.6	Loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia kỳ thi (Tiếp theo)	Cung cấp cho học sinh khả năng tiếp cận các kỳ thi Lớp nâng cao, Tú tài Quốc tế (IB), PSAT và SAT để đảm bảo rằng không có rào cản tài chính nào ngăn cản việc tham gia đầy đủ của học sinh.	\$499,165.00	Có
1.7	Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (Tiếp theo)	Tiếp tục cung cấp khả năng tiếp cận mở rộng với chương trình Tú tài Quốc tế (IB) tại các trường mục tiêu, đặc biệt cho học sinh có thu nhập thấp, học sinh là Người học tiếng Anh và học sinh chưa được đại diện đầy đủ. Các khóa học trong chương trình IB được thiết kế để thúc đẩy tư duy phản biện, tư duy quốc tế, sự tò mò trong việc học hỏi và lòng yêu thích học tập. Nội dung nghiêm ngặt của chương trình IB cũng giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho các chương trình học tập sau trung học. Nguồn kinh phí này phân	\$1,659,076.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		bổ cho các nhân viên bổ sung tại ba điểm trường IB (Học viện Quốc tế Kit Carson, Trường Trung học Luther Burbank và Trường Tiểu học Caleb Greenwood), hoạt động học tập chuyên môn và tài liệu giảng dạy bổ sung.		
1.8	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 1 (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$645,006.00	Có
1.9	Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Tiếp theo)	Sử dụng dữ liệu học sinh để cung cấp các biện pháp can thiệp cho những học sinh đang gặp khó khăn nhằm duy trì trạng thái có khả năng tốt nghiệp và hoàn thành khóa học a-g đúng tiến độ, đặc biệt là với học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh. Nguồn kinh phí này cung cấp tiền trợ cấp cho các trường bộ phận ở các trường trung học cấp khu học chánh để hỗ trợ họ lãnh đạo việc sử dụng dữ liệu.	\$381,465.00	Có
1.10	Lập kế hoạch chuyển tiếp cho Học sinh khuyết tật (Đã sửa đổi)	Cung cấp dịch vụ học tập chuyên môn cho người lớn về lập kế hoạch chuyển tiếp cá nhân cho nhân viên giảng dạy giáo dục đặc biệt và quản lý điểm trường để hỗ trợ xây dựng kế hoạch chuyển tiếp ở các mốc quan trọng bao gồm, nhưng không giới hạn ở: <ul style="list-style-type: none"> • Trường Mầm non đến Tiểu học • Trường Tiểu học đến Sơ trung • Trường Sơ trung đến Trung học • Trường Trung học đến Các hoạt động sau trung học • Thay đổi sắp xếp giáo dục đặc biệt 	\$10,000.00	Không
1.11	Theo dõi Học sinh khuyết tật sau trung học (Mới)	Cải thiện việc theo dõi học sinh khuyết tật sau trung học và tỷ lệ phản hồi của học sinh sau khi các em tốt nghiệp/trúng tuyển vào đại học từ SCUSD để có thông tin phục vụ lập kế hoạch chiến lược chuyển tiếp. Điều này sẽ		Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		được theo dõi bằng cách sử dụng dữ liệu từ Báo cáo thành tích hằng năm (APR) và được liên kết với các chỉ số 1Q và 9A.		
1.12	Thiết lập phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tại các Trường Sơ trung (Mới)	Phát triển, xây dựng và triển khai các phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp ở cấp sơ trung trên toàn khu học chánh. Dự kiến ghi danh nhóm học sinh lớp 7 và lớp 8 đầu tiên vào năm 2022-23 (Trường Sơ trung Will C. Wood, Sam Brannan, Sutter và Einstein) và mở rộng ra các điểm trường, phân khu và cấp lớp vào năm 2023-24 (Trường Sơ trung Fern Bacon và các trường sơ trung California). Tham khảo: Hành động C2 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III	\$7,536.00	Không
1.13	Triển khai chương trình Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang (SSCE) cho học sinh (Mới)	Tiếp tục việc triển khai bắt đầu từ năm 2021 đến 22, bao gồm việc điều chỉnh các tiêu chuẩn đánh giá, mở rộng điểm đầu vào cho học sinh, tạo cơ hội bổ sung để tham gia vào chương trình giảng dạy Mẫu giáo - Lớp 12, và mở rộng số lượng và phạm vi quan hệ đối tác giúp tạo cơ hội cho học sinh gắn kết với cộng đồng. Tham khảo: Hành động C3 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III		Không

Phân tích mục tiêu [2022-23]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Các hành động LCAP cho Mục tiêu 1 đã được thực hiện theo kế hoạch. Hành động 1.2 kêu gọi một kế hoạch kỹ thuật số 4 năm. Việc xây dựng kế hoạch này đòi hỏi rất nhiều chuyên môn kỹ thuật và sắp hoàn thành. Hành động 1.3 kêu gọi SCUSD tăng cường số lượng các cố vấn ở trường trung học và tiểu học. Rất tiếc là rất khó tuyển dụng các vị trí cố vấn tại trường tiểu học. Kế hoạch là sử dụng một cố vấn đã được thuê để cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại trường tiểu học và xây dựng một chương trình toàn diện để xác định khả năng mở rộng. Hành động 1.5 cũng được thực hiện như đã đề cập, tuy nhiên, nhu cầu ngày càng tăng do số lượng lớn học sinh cần học lại các khóa học sau đại dịch. Với hành động 1.10, kinh phí chưa sử dụng hết vì các khóa đào tạo cho nhân viên giảng dạy đã được ghi hình lại và lồng ghép vào thời gian cộng tác được phân bổ vào các buổi chiều Thứ Năm. Ban giám hiệu trường học cũng được đào tạo trong thời gian hợp đồng làm việc của họ.

Năm ngoái, Ban Đọc viết đa ngôn ngữ đã xác định các điểm trường cần hỗ trợ thêm để thành lập các ủy ban ELAC. Việc tiếp xúc đã được thực hiện tại các điểm trường và các khóa đào tạo tại chỗ được cung cấp cho phụ huynh và hiệu trưởng.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Hành động (1.1): Kinh phí trợ cấp bổ sung đã nhận được trong năm và bổ sung vào ngân sách. Số tiền dự kiến là \$5,995,738.00 và chi phí thực tế là \$3,832,452.00

Hành động (1.2): Chi tiêu lập ngân sách dự kiến là \$4,054,175.00 và Chi tiêu thực tế ước tính dự kiến và tổng chi phí thực tế là \$3,638,538.15. Điều này chủ yếu là do các vị trí nhân sự không được bố trí trong toàn bộ hoặc một phần năm học.

Hành động (1.3): Số tiền dự kiến là \$5,776,988.00 và chi phí thực tế là \$3,905,098. Phần chênh lệch còn lại là do tiền lương và các khoản phúc lợi tiết kiệm được do các vị trí không tuyển dụng được.

Hành động (1.5) Số tiền dự kiến là \$1,718,742.00 và tổng chi phí thực tế là \$1,579,185.00. Các khoản tiết kiệm là từ tiền lương và phúc lợi.

Hành động (1.8): Số tiền dự kiến là \$918,691.00 và tổng chi phí thực tế là \$820,285.76. Số tiền sửa đổi cần được nhập vào DTS. Phần chênh lệch còn lại là do tài liệu/đồ dùng và lương giáo viên tạm thời ít hơn so với dự kiến.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Tất cả các Hành động 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.12 và 1.13 đều đóng góp vào việc thực hiện mục tiêu này. Các cố vấn có vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo học sinh hiểu rõ yêu cầu tốt nghiệp và hướng dẫn học sinh về các lựa chọn sau trung học. Mục đích của việc lắp đặt các phòng thí nghiệm hướng nghiệp ở trường sơ trung là để chủ động bắt đầu trao đổi sớm hơn với học sinh. Thông qua việc theo dõi cẩn thận lịch trình tổng thể và phối hợp thực hiện các hành động này, học sinh được hỗ trợ vượt qua một trong những năm thử thách nhất trong giáo dục. Tiểu bang California đã cấp cho phép các khu học chánh miễn tín chỉ để tốt nghiệp thông qua AB 104, dẫn đến số lượng học sinh cuối cấp tốt nghiệp ngày càng tăng. Tuy nhiên, con số tăng trưởng này có một chút sai lệch và không phản ánh tác động của đại dịch đến học sinh cuối cấp. Số lượng học sinh lớp 9-11 phản ánh chân thực tác động của đại dịch đến học sinh trong học tập. SCUSD sẽ tiếp tục cam kết điều phối những nỗ lực này để đảm bảo học sinh được hỗ trợ và có thể tận dụng các nguồn lực để học lại các khóa học. Các hành động 1.10 và 1.11 hỗ trợ học sinh đủ điều kiện nhận các dịch vụ giáo dục đặc biệt tham gia các quy trình bắt buộc hợp pháp liên quan đến Lập kế hoạch chuyển tiếp cá nhân và truyền đạt các mục tiêu và nguyện vọng sau trung học.

Năm nay, Ban Đọc viết đa ngôn ngữ tiếp tục tiến bộ thông qua việc tiếp tục cung cấp hỗ trợ cho các hiệu trưởng và phụ huynh để thực hiện các quy trình và thủ tục của ELAC nhằm gắn kết các gia đình EL. Ban Đọc viết đa ngôn ngữ đã phát triển mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Văn phòng Gắn kết Gia đình và Cộng đồng nhằm cung cấp các bài thuyết trình Đánh giá Trình độ Thông thạo Anh ngữ nhằm nâng cao nhận thức cho các gia đình. Ngoài ra, Ban Đọc viết đa ngôn ngữ đang phối hợp với Văn phòng Giáo dục dành cho Người nhập cư Quận Butte để cải thiện dịch vụ cho các gia đình nhập cư. Ban Đọc viết đa ngôn ngữ đang điều phối với cách bộ phận khác để mang đến những bài thuyết trình đặc biệt cho cả hai cơ quan phụ trách việc thực hiện mục tiêu cải thiện sự tham gia của phụ huynh và gia đình Học sinh là Người học tiếng Anh trên toàn khu học chánh.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không có thay đổi nào về mục tiêu, hành động hoặc kết quả mong muốn trong kế hoạch. Tuy nhiên, đã có những thay đổi về hai chỉ số cho Chương trình Tú tài Quốc tế không được giám sát. Những chỉ số này sẽ cần được xem xét để xây dựng thêm các cơ chế báo cáo. Ngoài ra, Ban Đọc viết đa ngôn ngữ sẽ tiếp tục:

(1) Cải thiện việc cung cấp dịch vụ đến các điểm trường nhằm tăng số lượng và tỷ lệ phần trăm ELAC “đang hoạt động”, (2) Tăng số lượng người đại diện DELAC và (3) Tăng số lượng cơ hội đào tạo cho phụ huynh/gia đình phục vụ Người Học Tiếng Anh.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
2	Cung cấp cho mọi học sinh SCUSD một chương trình giáo dục với cách giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn, trung thực với các chương trình và phương pháp thực hành của khu học chánh, cũng như các trải nghiệm học tập mạnh mẽ, nghiêm túc trong và ngoài lớp học để tất cả học sinh có thể đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Mục tiêu này liên kết trực tiếp với các ưu tiên chiến lược của Thực hành đáp ứng văn hóa, MTSS và Giảng dạy chất lượng cao. Phân tích dữ liệu học sinh từ các kỳ đánh giá gần đây nhất của tiểu bang (2021-22) cho thấy học sinh đạt điểm thấp hơn 32.9 so với tiêu chuẩn trong môn ELA. Với môn toán, học sinh đạt điểm thấp hơn tiêu chuẩn là 69.4. Tiếp tục có chênh lệch thành tích đáng kể ở nhiều nhóm học sinh, bao gồm Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, Học sinh khuyết tật, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh Người gốc Tây Ban Nha/La-tinh và Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương. Ví dụ: Nghiên cứu về Giảng dạy đáp ứng văn hóa trong Toán học, “Thúc đẩy sự tham gia của học sinh và tăng cường học tập từ học sinh có bối cảnh văn hóa và ngôn ngữ đa dạng ở các cấp lớp.” Việc giảng dạy cốt lõi, chất lượng cao trong môn toán, cũng là giảng dạy MTSS Bậc 1, nhấn mạnh vào chương trình giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn và sử dụng các thực hành dựa trên bằng chứng. Khi học sinh vẫn còn gặp khó khăn trong hiểu rõ khái niệm, MTSS phát huy hiệu quả trong việc cung cấp một mạng lưới an toàn bằng cách cung cấp dịch vụ giảng dạy khác biệt trong một nhóm nhỏ hơn để hỗ trợ cá nhân hóa cho việc học tập của học sinh.

Các đối tác giáo dục đã nhấn mạnh nhu cầu bình đẳng, hòa nhập, chặt chẽ và nhất quán trong toàn khu học chánh và kỳ vọng rằng tất cả học sinh, bất kể điểm trường, khi tham gia chương trình hay lớp học, đều có khả năng tiếp cận bình đẳng các trải nghiệm giáo dục chất lượng cao. Điều này bao gồm sự tuân thủ với các chương trình và thông lệ thực hành của khu học chánh. Một điểm nhấn đặc biệt trong ý kiến đầu vào của đối tác giáo dục là việc thực hiện nhất quán các bài đánh giá chung của khu học chánh. Nếu không có cách tiếp cận có hệ thống để đánh giá thành tích của học sinh trong suốt năm học thì sẽ rất khó để phân tích kỹ lưỡng hiệu quả của chương trình học, cách giảng dạy cũng như các biện pháp can thiệp và hỗ trợ cho học sinh. MTSS, một chiến lược chủ động để giải quyết thực trạng thành tích học tập thấp liên tục, dựa vào các đánh giá tạm thời để xác định các bước tiếp theo trên toàn khu học chánh vì nó liên quan đến hỗ trợ và can thiệp cho học sinh, cũng như phân bổ ngân sách để hỗ trợ các biện pháp can thiệp.

Lưu ý:

Trong phần bên dưới (Đo lường và Báo cáo kết quả), các chữ viết tắt được sử dụng để gọi các nhóm học sinh. Các nhóm bao gồm EL (Người học tiếng Anh), FY (Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng), HY (Thanh thiếu niên vô gia cư), MY (Thanh thiếu niên nhập cư), SED (Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn), SWD (Học sinh khuyết tật), AA (Học sinh người Mỹ gốc Phi), AI/AN (Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa), A (Học sinh gốc Á), F (Học sinh gốc Philippines), H/L (Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh), PI (Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người dân đảo Thái Bình Dương), W (Học sinh Người da trắng) và TOM (Học sinh hai hoặc đa sắc tộc/Học sinh đa sắc tộc).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>2A Bài đánh giá ELA của Tiểu bang</p> <p>Khoảng cách trung bình so với mức “Đạt chuẩn” trong Bài đánh giá tổng kết cân bằng thông minh cho môn Ngữ văn Anh (ELA) ở các lớp 3-8 và 11</p> <p>Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: -21.5 EL: -58 ELO: -100 RFEP: 10.6 FY: -82.3 HY: -88.1 SED: -43.9 SWD: -100.5 AA: -72.5 AI: -61.2 A: -5.4 F: 22.6 HL: -39.7 PI: -66.1 W: 34.1 TOM: 3.3</p>	<p>2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn ELO: Không có sẵn RFEP: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn</p> <p>LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.</p>	<p>2021-22: TẤT CẢ: EL: 76.1 FY: -115.2 HY: -52.6 SED: 60.5 A: -15.5 AA: -96.9 SWD: -116.7 AI/AN: 78.4% F: -14. H/L: -128.1 PI: - 82.6 W: -22.1 TOM: -1.3</p>		<p>2023-24: TẤT CẢ: -15.6 EL: -42.3 ELO: -72.9 RFEP: 16.6 FY: -60 HY: -64.2 SED: -32 SWD: -73.3 AA: -52.9 AI: -44.6 A: -3.9 F: 28.6 HL: -28.9 PI: -48.2 W: 40.1 TOM: 9.3</p>
<p>2B Bài đánh giá môn Toán của Tiểu bang</p> <p>Khoảng cách trung bình so với mức “Đạt chuẩn” trong Bài đánh giá tổng kết cân bằng thông minh cho môn Toán ở các lớp 3-8 và 11</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: -48.8 EL: -75.1 ELO: -112.5 RFEP: -13.9 FY: -116.4 HY: -122.3 SED: -70.5 SWD: -129.1 AA: -107 AI: -98.6 A: -19.8</p>	<p>2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn ELO: Không có sẵn RFEP: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn</p>	<p>2021-2022: TẤT CẢ: -69.4 EL: -102.6 FY: -127.6 HY: - 92.2 SED: -96.3 SWD: -147.3 AA: -139.5 AI/AN: -114.8 A: - 41.2 F: -22.5 H/L: - 153.3</p>		<p>2023-24: TẤT CẢ: -35.6 EL: -54.7 ELO: -82 RFEP: -10.1 FY: -84.9 HY: -89.2 SED: -51.4 SWD: -94.1 AA: -78 AI: -71.9 A: -14.4</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>F: -3.2 HL: -69.8 PI: -91.9 W: 5.1 TOM: -21.4</p>	<p>F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn</p> <p>LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.</p>	<p>PI: -114.5 W: -11.4 TOM: 40.3</p>		<p>F: -2.3 HL: -50.9 PI: -67 W: 18.4 TOM: -15.6</p>
<p>2C Bài thi môn Khoa học của California (CAST)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh Đạt hoặc Vượt chuẩn trong CAST (Lớp 5, 8, 12)</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: 24.8 EL: 1.5 FY: Không có sẵn HY: 8.5 SED: 17.7 SWD: 6.5 AA: 9.4 AI: 20 A: 31.4 F: 36.2 HL: 16.6 PI: 10.9 W: 45.6 TOM: 35.5</p>	<p>2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn</p> <p>LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.</p>	<p>2021-22: TẤT CẢ: 24.8% FY: 23.8 HY: 16.4 SED: 16.19 SWD: 8.72 A: 31.7 AA: 9.03 AI/AN: 15.38 HL: 4.62 F: 37.8 PI: 7.93 W: 46 TOM: 34.6</p>		<p>2023-24: TẤT CẢ: 45 EL: 28 FY: 33 HY: 33 SED: 40 SWD: 32 AA: 34 AI: 42 A: 50 F: 53 HL: 39 PI: 35 W: 60 TOM: 53</p>
<p>2D Chỉ số Tiên bộ của Người học tiếng Anh (ELPI)</p>	<p>2018 đến 2019: % EL giảm ít nhất 1 cấp ELPI: 18.5 % EL duy trì ELPI Cấp 1-3: 37.4</p>	<p>2020-21 đến 2021-22: % EL giảm ít nhất 1 cấp ELPI: 13 % EL duy trì ELPI Cấp 1-3: 51</p>	<p>2021-2022 46% EL đang tiến bộ về trình độ thông thạo.</p>		<p>2023-24: 55.6% EL sẽ tăng ít nhất 1 cấp ELPI</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>Tỷ lệ phần trăm Người học tiếng Anh đang có tiến bộ về trình độ thông thạo trong các Bài đánh giá Mức độ thông thạo tiếng Anh (ELPAC) của tiểu bang California</p> <p>Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>% EL duy trì ELPI Cấp 4: 3.4</p> <p>% EL tăng ít nhất 1 Cấp ELPI: 40.6</p> <p>% có tiến bộ: 44.1</p>	<p>% EL duy trì ELPI Cấp 4: 3</p> <p>% EL tăng ít nhất 1 Cấp ELPI: 33</p> <p>% có tiến bộ: 36</p>	<p>% EL giảm ít nhất 1 cấp ELPI: 18.5</p> <p>% EL duy trì ELPI 1, 2L, 3L, 3H: 35.4</p> <p>% EL duy trì ELPI Cấp 4: 3.3</p> <p>% EL tăng ít nhất 1 Cấp ELPI: 42.7</p>		<p>VÀ</p> <p>59.1% EL nói chung sẽ có tiến bộ</p>
<p>2E</p> <p>Tỷ lệ phân loại lại</p> <p>Tỷ lệ phần trăm Người học Tiếng Anh được phân loại lại là Thông thạo tiếng Anh (RFEP)</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>2018-19: 9.5%</p> <p>2019-20: 10.5%</p>	<p>2021-22: 4.5%</p> <p>(Tỷ lệ năm học 21-22 là con số ước tính nội bộ từ Ban Đọc viết đa ngôn ngữ)</p>	<p>2021-2022</p> <p>347 học sinh hoặc 5%</p>		<p>2023-24:</p> <p>Tỷ lệ phân loại lại sẽ nằm trong 0.5% mức trung bình phân loại lại của tiểu bang</p> <p>Tỷ lệ sẽ ít nhất là 13.3% dựa trên tỷ lệ tiểu bang năm 2019-20 là 13.8%</p>
<p>2F</p> <p>Người học tiếng Anh dài hạn (LTEL)</p>	<p>2019-20:%</p> <p>Lớp 6: 26</p> <p>Lớp 7: 22</p> <p>Lớp 8: 21</p>	<p>2020-21:%</p> <p>Lớp 6: 52.6</p> <p>Lớp 7: 47.5</p> <p>Lớp 8: 43</p>	<p>2021-22:</p> <p>3215 (43%) học sinh là LTEL trong số 7498 EL.</p>		<p>2023-24:%</p> <p>Lớp 6: 18</p> <p>Lớp 7: 17</p> <p>Lớp 8: 15</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>Tỷ lệ phần trăm Người học tiếng Anh được phân loại là EL trong hơn 6 năm</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>Lớp 9: 17 Lớp 10: 19 Lớp 11: 15 Lớp 12: 28</p>	<p>Lớp 9: 41.5 Lớp 10: 30.6 Lớp 11: 25.6 Lớp 12: 28.6</p>			<p>Lớp 9: 13 Lớp 10: 15 Lớp 11: 11 Lớp 12: 14</p>
<p>2G</p> <p>Tỷ lệ đỗ Lớp nâng cao (AP) 1</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 10-12 đỗ ít nhất một kỳ thi AP với điểm từ 3 trở lên</p> <p>Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh)</p> <p>Lưu ý: Kỳ thi AP mùa xuân 2020 đã được sửa đổi và tổ chức trực tuyến do COVID-19</p>	<p>18-19 TẤT CẢ: 10.6 EL: 4.4 FY: 0 HY: 1.4 SED: 8 SWD: 0.4 AA: 2.4 AI: 1.5 A: 16.8 F: 17.6 HL: 8.9 PI: 1.8 W: 15.7 TOM: 15.1</p> <p>19-20 TẤT CẢ: 5.7 EL: 2.1 FY: 0.0 HY: 0.0 SED: 4.2 SWD: 0.7 AA: 1.6</p>	<p>2020-21 TẤT CẢ: 10.2 EL: 2.5 FY: 0 HY: 0 SED: 7 SWD: 0.6 AA: 2.9 AI: 1.9 A: 16 F: 15.1 HL: 7.3 PI: 1.6 W: 16.7 TOM: 13.6</p>	<p>2021-2022: TẤT CẢ: 17.9 EL: 6.2 FY: 0 HY: 2.1 SED: 12.2 SWD: 2.2 AA: 9.1 AI/AN: 8.5 A: 24.5 F: 29.3 H/L: 14.4 PI: 4.5 W: 26.1 TOM: 22.2</p>		<p>23-24 TẤT CẢ: 20 EL: 8 FY: 2 HY: 3 SED: 16 SWD: 5 AA: 5 AI: 3 A: 20 F: 20 HL: 15 PI: 3 W: 20 TOM: 20</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	AI/AN: 0.0 A: 9.3 F: 8.7 H/L: 4.4 PI: 1.6 W: 8.3 TOM: 6.9				
2H Tỷ lệ đỗ Lớp nâng cao (AP) 2 Tỷ lệ phần trăm TẤT CẢ Kỳ thi Lớp nâng cao (AP) mà học sinh lớp 10-12 tham gia với kết quả là đỗ và đạt điểm 3 trở lên Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest	2018-19: 43.4% 2019-20: 49.9%* Lưu ý: Kỳ thi AP mùa xuân 2020 đã được sửa đổi và tổ chức trực tuyến do COVID-19	Kể từ tháng 2 năm 2022, Cơ quan Giáo dục California đã ngừng việc lập và phát hành báo cáo này. Trong tương lai, SCUSD sẽ xác định xem có thể sử dụng một báo cáo nội bộ có tính so sánh thay cho chỉ số này hay không.	2021-22: TẤT CẢ: 26 EL: 11.7 HY:N/A FY:N/A SED:N/A SWD:11.1 A:29.5 AA:19/6 AI:N/A F:26.4 H/L:23.1 PI:7.7 W:26.9 TOM:27.1		2023-24: 67%
2I Ghi danh Lớp nâng cao (AP) Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 10-12 đăng ký học 1 hoặc nhiều Lớp nâng cao (AP)	2019-20: TẤT CẢ: 25.5 EL: 9.2 FY: 3.4 HY: 7.9 SED: 20.1 SWD: 2.7 AA: 12.4 AI: 15.7 A: 37.5 F: 39.1	2021-22 TẤT CẢ: 23.6 EL: 8.8 FY: 0 HY: 2.1 SED: 16.5 SWD: 3.3 AA: 12.7 AI: 8.5 A: 33.3 F: 36.3	2021-2022: TẤT CẢ:47.9 EL:38.5 FY: 0 HY: 0 SED: 43.8 SWD: 43.5 AA: 29.7 AI/AN: 33.3 A: 48.9 F: 50.8		2023-24: TẤT CẢ: 30 EL: 15 FY: 5 HY: 10 SED: 30 SWD: 5 AA: 20 AI: 20 A: 40 F: 40

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh)</p>	<p>HL: 19.9 PI: 11.4 W: 34.1 TOM: 33.8</p> <p>2020-21: TẤT CẢ: 25.4 EL: 7.2 FY: 2.5 HY: 4.2 SED: 19.7 SWD: 2.7 AA: 12.9 AI/AN: 9.6 A: 38.9 F: 39.6 H/L: 18.7 PI: 11.8 W: 35 TOM: 33.5</p>	<p>HL: 19.1 PI: 8.1 W: 32.4 TOM: 29.8</p>	<p>H/L:44.2 PI:18.2 W: 54.4 TOM: 54.1</p>		<p>HL: 25 PI: 15 W: 40 TOM: 40</p>
<p>2J Xác định GATE</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 1 được xác định cho chương trình Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE) so với tổng thể học sinh lớp 1 theo nhóm học sinh</p> <p>Nguồn: Ban Học tập nâng cao SCUSD</p>	<p>Lớp 1 2018-19 Tất cả học sinh: EL: 21.2 FY: 0.3 HY: 0.7 SED: 69.0 SWD: 14.3 AA: 13.8 AI: 0.7 A: 18.7 HL: 39.9 PI: 2.1 W: 17.3 TOM: 7.6</p>	<p>Đánh giá giữa kỳ để xác định GATE đang được tiến hành cho đến tháng 6 năm 2022. Kết quả sẽ có vào mùa hè năm 2022.</p>	<p>2021-2022 TẤT CẢ:15 EL: 5 HY:N/A FY:N/A SED:8 SWD:5 A:18.3 AA:4.7 AI:7.6 H/L:9.4 PI:5.5 W:34 TOM:23.7</p>		<p>Tỷ lệ phần trăm học sinh mới được xác định là GATE trong lớp 1 sẽ có thể so sánh với tỷ lệ của mỗi nhóm học sinh trong tổng số học sinh lớp 1 của mỗi nhóm.</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	Học sinh GATE TẤT CẢ: 12.6 EL: 11.2 FY: 0.0 HY: 0.0 SED: 43.2 SWD: 6.8 AA: 2.9 AI/AN: 0.7 A: 23.1 F: 24.7 H/L: 1.1 PI: 34.1 W: 13.4 TOM: 12.6				
2K Thông tin nhân khẩu học GATE Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 2-12 được xác định cho chương trình Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE) so với tổng thể học sinh lớp 2-12 theo nhóm học sinh Nguồn: Ban Học tập nâng cao	2018-19 Lớp 2-12 TẤT CẢ học sinh TẤT CẢ Không có sẵn EL 18.0 SED 60.3 SWD 15.6 AA 13.2 AI 0.5 A 19.2 HL 40.7 PI 2.2 W 16.7 TOM 7.4 Các lớp 2-12 GATE TẤT CẢ: 15.0 EL: 4.0 SED: 8.0 SWD: 5.0	Đánh giá giữa kỳ để xác định GATE đang được tiến hành cho đến tháng 6 năm 2022. Kết quả sẽ có vào mùa hè năm 2022.	2021-2022 TẤT CẢ:15 EL: 5 HY:N/A FY:N/A SED:8 SWD:5 A:18.3 AA:4.7 AI:7.6 H/L:9.4 PI:5.5 W:34 TOM:23.7		Tỷ lệ phần trăm học sinh trong từng nhóm học sinh được xác định là GATE sẽ có thể so sánh với tỷ lệ của mỗi nhóm học sinh trong tổng số học sinh (lớp 2-12).

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	AA: 4.7 AI: 7.6 A: 18.4 HL: 9.4 PI: 5.6 W: 29.9 TOM: 23.7				
2L Khảo sát việc thực hiện Tiêu chuẩn của Tiểu bang Tỷ lệ phần trăm người trả lời cho biết “Thực hiện đầy đủ” hoặc “Thực hiện đầy đủ và bền vững” theo lĩnh vực khảo sát Nguồn: Khảo sát địa phương cho Ban giám hiệu	2020-21: Cung cấp dịch vụ Học tập chuyên môn: 28 Xác định các nhu cầu Học tập chuyên môn: 20 Cung cấp Tài liệu phù hợp với tiêu chuẩn: 45 Thực hiện Tiêu chuẩn: 19 Thực hiện các Chính sách hoặc Chương trình để giúp nhân viên xác định các lĩnh vực cần cải thiện: 3	2021-22: Cung cấp dịch vụ Học tập chuyên môn: 21 Xác định các nhu cầu Học tập chuyên môn: 13 Cung cấp Tài liệu phù hợp với tiêu chuẩn: 51 Thực hiện Tiêu chuẩn: 20 Thực hiện các Chính sách hoặc Chương trình để giúp nhân viên xác định các lĩnh vực cần cải thiện: 4	2021-22: Cung cấp dịch vụ Học tập chuyên môn: 21 Xác định các nhu cầu Học tập chuyên môn: 13 Cung cấp Tài liệu phù hợp với tiêu chuẩn: 51 Thực hiện Tiêu chuẩn: 20 Thực hiện các Chính sách hoặc Chương trình để giúp nhân viên xác định các lĩnh vực cần cải thiện: 4		2023-24: Cung cấp dịch vụ Học tập chuyên môn: 100 Xác định các nhu cầu Học tập chuyên môn: 100 Cung cấp Tài liệu phù hợp với tiêu chuẩn: 100 Thực hiện Tiêu chuẩn: 100 Thực hiện các Chính sách hoặc Chương trình để giúp nhân viên xác định các lĩnh vực cần cải thiện: 100
2M Tỷ lệ tham gia Bài đánh giá chung của Khu học chánh (môn Toán) Tỷ lệ phần trăm học sinh hoàn thành Bài đánh giá chung môn Toán giữa kỳ lần 2 của Khu học chánh Nguồn: Phân tích của Khu học chánh	2020-21: TẤT CẢ: 24 EL: 30 SED: 24 SWD: 18 AA: 17 AI: 18 A: 31 HL: 23 PI: 22 W: 23	2021-22: TẤT CẢ: 6 EL: 6 SED: 6 SWD: 6 AA: 4 AI: 9 A: 8 HL: 5 PI: 7 W: 5			2023-24: TẤT CẢ: 95 EL: 95 FY: 95 HY: 95 SED: 95 SWD: 95 AA: 95 AI: 95 A: 95 HL: 95

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.	TOM: 23	TOM: 6			PI: 95 W: 95 TOM: 95
2N Tỷ lệ tham gia Bài đánh giá chung của Khu học chánh (ELA) Tỷ lệ phần trăm học sinh hoàn thành Bài đánh giá chung môn ELA giữa kỳ lần 2 của Khu học chánh Nguồn: Phân tích của Khu học chánh Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.	2020-21: TẤT CẢ: 49 EL: 49 FY: 36 HY: 31 SED: 46 SWD: 40 AA: 41 AI: 42 A: 56 HL: 47 PI: 43 W: 52 TOM: 50	2021-22: TẤT CẢ: 21 EL: 20 FY: 19 HY: 16 SED: 19 SWD: 22 AA: 27 AI: 20 A: 23 HL: 20 PI: 21 W: 21 TOM: 19	2021-2022: TẤT CẢ: 6 EL: 6 SED: 6 SWD: 6 AA: 4 AI: 9 A: 8 HL: 5 PI: 7 W: 5 TOM: 6		2023-24: TẤT CẢ: 95 EL: 95 FY: 95 HY: 95 SED: 95 SWD: 95 AA: 95 AI: 95 A: 95 HL: 95 PI: 95 W: 95 TOM: 95
2O Thành tích Bài đánh giá chung của Khu học chánh (môn Toán)	2020-21: TẤT CẢ: 59 EL: 51 FY: TBD HY: TBD	2021-22: TẤT CẢ: 57 EL: 47 SED: 51 SWD: 48	2021-2022: TẤT CẢ: 21 EL: 20 FY: 19 HY: 16		2023-24: TẤT CẢ: 70 EL: 64 FY: TBD HY: TBD

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>Tỷ lệ phần trăm số câu trả lời đúng trong Bài đánh giá chung giữa kỳ lần 2 của Khu học chánh (môn Toán)</p> <p>Nguồn: Phân tích của Khu học chánh</p> <p>Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.</p>	<p>SED: 54 SWD: 49 AA: 46 AI: 53 A: 61 HL: 54 PI: 50 W: 72 TOM: 64</p>	<p>AA: 44 AI: 47 A: 61 HL: 51 PI: 40 W: 72 TOM: 63</p>	<p>SED: 19 SWD: 22 AA: 27 AI: 20 A: 23 HL: 20 PI: 21 W: 21 TOM: 19</p>		<p>SED: 66 SWD: 63 AA: 61 AI: 66 A: 72 HL: 66 PI: 64 W: 80 TOM: 74</p>
<p>2P Thành tích Bài đánh giá chung của Khu học chánh (ELA)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm số câu trả lời đúng trong Bài đánh giá chung môn Ngữ văn Anh (ELA) giữa kỳ lần 2 của Khu học chánh</p> <p>Nguồn: Phân tích của Khu học chánh</p> <p>Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu</p>	<p>2020-21: TẤT CẢ: 54 EL: 40 FY: 40 HY: 39 SED: 48 SWD: 41 AA: 44 AI: 48 A: 56 HL: 49 PI: 45 W: 65 TOM: 60</p>	<p>2021-22: TẤT CẢ: 55 EL: 43 FY: 48 HY: 38 SED: 50 SWD: 43 AA: 47 AI: 50 A: 57 HL: 51 PI: 45 W: 65 TOM: 61</p>	<p>2021-22: TẤT CẢ: 55 EL: 43 FY: 48 HY: 38 SED: 50 SWD: 43 AA: 47 AI: 50 A: 57 HL: 51 PI: 45 W: 65 TOM: 61</p>		<p>2023-24: TẤT CẢ: 66 EL: 56 FY: 56 HY: 56 SED: 62 SWD: 57 AA: 59 AI: 62 A: 68 HL: 63 PI: 60 W: 74 TOM: 71</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.					
<p>2Q Mức độ đọc thông thạo lớp 3 (Bài đánh giá của Tiểu bang)</p> <p>Tỷ lệ học sinh lớp 3 vượt chuẩn về kỹ năng Đọc trong bài đánh giá ELA của Tiểu bang</p> <p>Nguồn: Bài đánh giá Thành tích và Tiến bộ của Học sinh Tiểu bang California (CAASPP)</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: 21.5 EL: 4.2 RFEP: 29.7 HY: 3.6 SED: 13.5 SWD: 9.4 AA: 8.6 AI: 7.1 A: 21.7 F: 37.5 HL: 14.8 PI: 7.1 W: 43.1 TOM: 33.9</p>	<p>2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn RFEP: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn</p> <p>LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.</p>	<p>2021-2022: TẤT CẢ: 55 EL: 43 FY: 48 HY: 38 SED: 50 SWD: 43 AA: 47 AI: 50 A: 57 HL: 51 PI: 45 W: 65 TOM: 61</p>		<p>Kết quả mong muốn của khu học chánh về chỉ số này là 100% tất cả học sinh và tất cả các nhóm học sinh sẽ vượt chuẩn trong kỹ năng Đọc của bài đánh giá ELA của tiểu bang.</p>
<p>2R Mức độ đọc thông thạo lớp 3 (Bài đánh giá của Khu học chánh) Tỷ lệ phần trăm học sinh đạt mức độ thành thạo trong kỹ năng Đọc của bài đánh giá ELA nội bộ của khu học chánh</p>	<p>Mức cơ sở năm 2020-21: 0</p> <p>Hiện tại, các bài đánh giá mốc chuẩn của khu học chánh đều đo lường thành tích tổng thể trong môn Ngữ văn Anh và môn Toán. Năm 2021-22, nhân viên sẽ phát</p>	<p>Lưu ý: Các kết quả sau đây thể hiện tỷ lệ phần trăm học sinh đạt điểm cao hơn hoặc bằng cấp lớp cho bài đánh giá iReady ELA vào mùa thu và mùa xuân.</p> <p>Mùa thu năm 2021-22: K: 73</p>	<p>Chỉ số này sẽ không được sử dụng tiếp.</p>		<p>Kết quả mong muốn của khu học chánh về chỉ số này là 100% tất cả học sinh và tất cả các nhóm học sinh sẽ đạt mức độ thông thạo về kỹ năng Đọc của bài đánh giá ELA nội bộ của khu học chánh.</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Bài đánh giá chung của Khu học chánh	<p>triển các nhóm câu hỏi cụ thể trong các bài đánh giá ELA để cho phép đo lường cụ thể mức độ thông thạo trong kỹ năng đọc.</p> <p>Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.</p>	<p>Lớp 1: 35 Lớp 2: 26 Lớp 3: 31 Lớp 4: 18 Lớp 5: 18 Lớp 6: 21</p> <p>Mùa xuân năm 2021-22: K: 78 Lớp 1: 43 Lớp 2: 34 Lớp 3: 40 Lớp 4: 27 Lớp 5: 27 Lớp 6: 31</p>			
<p>2S</p> <p>Thời gian cộng tác</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các điểm trường hoàn thành công cụ thu thập dữ liệu về thời gian cộng tác và tỷ lệ phần trăm các điểm trường xác nhận việc sử dụng thời gian rõ ràng để tập trung vào kết quả cải thiện cho học sinh không trùng lặp.</p> <p>Nguồn: Câu trả lời của Ban giám hiệu các điểm trường</p>	<p>Công cụ thu thập dữ liệu sẽ được phát triển và triển khai trong năm 2021-22. Công cụ sẽ yêu cầu các điểm trường mô tả cách sử dụng thời gian cộng tác, bao gồm cả các nỗ lực tập trung vào việc cải thiện kết quả cho học sinh không trùng lặp như thế nào.</p> <p>Mức cơ sở tỷ lệ phản hồi năm 2020-21: 0%</p> <p>Mức cơ sở tỷ lệ xác nhận sử dụng rõ ràng năm 2020-21: 0%</p>	Chỉ số này sẽ được đánh giá trong năm 2022-23. Dữ liệu chưa được thu thập trong năm 2021-22.	Chỉ số này sẽ bị loại bỏ trong tương lai.		<p>Tỷ lệ phản hồi: 100%</p> <p>Tỷ lệ xác nhận sử dụng rõ ràng: 100%</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
2T	2018-19	2020-21	2021-2022		2023-24
Môi trường ít hạn chế nhất	Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành hơn 80% thời gian trong lớp học bình thường:	Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành hơn 80% thời gian trong lớp học bình thường:	Tỷ lệ LRE: Trong lớp học thông thường hơn 80%:		Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành hơn 80% thời gian trong lớp học bình thường:
Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành hơn 80% thời gian và dưới 40% thời gian trong Lớp học bình thường.	57.7	54.1	55.73%		61
Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt	Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành dưới 40% thời gian trong lớp học bình thường:	Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành dưới 40% thời gian trong lớp học bình thường:	Tỷ lệ LRE: Trong lớp học thông thường dưới 40%:		Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành dưới 40% thời gian trong lớp học bình thường:
	23.8	22	23.61%		20

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
2.1	Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Tiếp theo)	Điều phối viên Chương trình giảng dạy và Chuyên gia Đào tạo trong Ban Chương trình giảng dạy và Hướng dẫn sẽ cung cấp cho giáo viên và các nhân viên giảng dạy khác các hoạt động phát triển chuyên môn và nhiều hỗ trợ khác nhằm thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang. Học tập chuyên môn sẽ bao gồm hướng dẫn sử dụng các kế hoạch trình tự và phạm vi cấp lớp, quản lý và phân tích các bài đánh giá chung của khu học chánh và huấn luyện tại chỗ để giảng dạy hiệu quả dựa trên nghiên cứu và phù hợp với tiêu chuẩn. Hoạt động phát triển chuyên môn gắn liền với cam kết của khu học chánh về các thực hành trong Thiết kế phổ quát cho Học tập (UDL).	\$4,536,174.00	Có
2.2	Các tùy chọn khóa học và chương trình khác	Điều phối, hỗ trợ và phát triển chuyên môn tập trung để giảng dạy chương trình Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE) và các lựa chọn khóa học Lớp Nâng cao (AP). Bao gồm điều phối và quản lý các bài đánh giá và xác	\$286,254.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	biệt cho người học nâng cao (Tiếp theo)	định GATE. Nhân sự bao gồm 2.0 FTE (1.0 Điều phối viên, 1.0 Giáo viên nguồn lực). Mục này bao gồm việc tăng 0.2 FTE ở vị trí Giáo viên nguồn lực. Nguồn kinh phí từ Title 1 đã được tận dụng để tập trung nỗ lực bổ sung vào việc phục vụ học sinh GATE tại các trường Title 1.		
2.3	Cung cấp hàng loạt Chương trình Học tập mở rộng (Đã sửa đổi)	<p>Dịch vụ Hỗ trợ Phát triển Thanh thiếu niên (YDSS) cung cấp các chương trình học tập mở rộng tại 70 điểm trường. Các chương trình bao gồm trước giờ học, sau giờ học, học hè và học xen kẽ. Được thực hiện với sự cộng tác của các đối tác cộng đồng và các nhà cung cấp bên ngoài, đội ngũ nhân sự sẽ xây dựng các chương trình tại mỗi điểm trường để hỗ trợ bao gồm thăm nhà, tiếp cận cộng đồng, giới thiệu đến các nguồn lực, bồi dưỡng trực tuyến, hướng dẫn nhóm nhỏ, dạy kèm, trợ giúp làm bài tập về nhà và chuyển tiếp tín chỉ/các khóa học tự chọn ở trường trung học. Ví dụ về các nhà cung cấp bao gồm Trung tâm Dịch vụ Cộng đồng Người Hoa Sacramento (Sacramento Chinese Community Services Center) và Câu lạc bộ Boys and Girls.</p> <p>Bắt đầu từ năm 2022-23, Kế hoạch Cơ hội Học tập mở rộng (ELOP) sẽ được thực hiện phù hợp với hành động này. ELOP đang tập trung vào việc (1) tăng số lượng học sinh được phục vụ ở các lĩnh vực có nhu cầu cao, (2) mở rộng dịch vụ đến các điểm trường hiện không có quỹ Giáo dục và An toàn sau giờ học (ASES), (3) cung cấp dịch vụ chăm sóc kéo dài cho học sinh mầm non và mẫu giáo chuyển tiếp, (4) cung cấp thêm dịch vụ chăm sóc trước giờ học, và (5) mở rộng các khóa học xen kẽ và học hè.</p>	\$37,995,966.00	Không
2.4	Can thiệp đọc đa giác quan: Chương trình giảng dạy và Đào tạo (Tiếp theo)	Tiếp tục mở rộng khả năng tiếp cận chương trình đào tạo và giáo trình đọc Sunday cho tất cả các nhân viên giảng dạy giáo dục đặc biệt (bao gồm giáo viên Lớp học đặc biệt ban ngày (SDC) và giáo viên Chương trình Chuyên gia Nguồn lực (RSP)) và các cố vấn về Chương trình giảng dạy & Thực hành giảng dạy. Hỗ trợ triển khai liên tục sẽ được cung cấp. Dự kiến rằng hành động này, trong khi đặc biệt mang lại lợi ích cho học sinh khuyết tật, cũng sẽ góp phần cải thiện việc dạy đọc trên toàn khu học chánh.	\$7,680.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
2.5	Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Xây dựng cấu trúc chuyên gia đào tạo ELD để hỗ trợ việc triển khai (1) mở rộng chương trình Song ngữ (DLI) (theo đề xuất DLI), (2) triển khai và sắp xếp mạng lưới giáo viên DLI theo chiều dọc, (3) thực hiện các chu kỳ cải tiến để hỗ trợ học tập chuyên môn và thực hiện các thực tiễn tốt nhất cho lộ trình dành cho học sinh mới (Mẫu giáo - lớp 12) và (4) tiếp tục nỗ lực để tăng tỷ lệ tái phân loại và tốt nghiệp.	\$406,575.00	Có
2.6	Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	<p>Tiếp tục tập trung vào học tập chuyên môn để hỗ trợ: (1) việc thực hiện chương trình Phát triển Anh ngữ (ELD được chỉ định và tích hợp), (2) đào tạo kỹ năng nền tảng, (3) liên kết công việc với các chu kỳ cải tiến để hỗ trợ hoạt động huấn luyện, (4) tổ chức các hội nghị học thuật, và (5) đánh giá Dịch vụ EL.</p> <p>Tham khảo: Hành động B26 trong kế hoạch Chi tiêu ESSER III cung cấp kinh phí để bổ sung chuyên gia Đào tạo ELD bậc Trung học trong các năm học 2022-23 và 2023-24. Vị trí này mở rộng khả năng của Ban Đọc viết đa ngôn ngữ trong việc cung cấp dịch vụ học tập chuyên môn và hỗ trợ trực tiếp cho các điểm trường.</p>	\$406,575.00	Có
2.7	Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (Tiếp theo)	Kỳ thi xếp lớp Ngôn ngữ thế giới Avant và ALTA sẽ được tổ chức cho các học sinh mới vào lớp 9 đủ điều kiện (nói một ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh ở nhà) để đảm bảo xếp lớp phù hợp. Kỳ thi cũng sẽ được tổ chức cho các học sinh trung học mới nhập học đã học xong lớp 6 ở một quốc gia giảng dạy bằng một ngôn ngữ không phải là tiếng Anh để miễn yêu cầu tốt nghiệp ngôn ngữ thế giới của tiểu bang và khu học chánh. Quy trình này sẽ làm tăng số lượng học sinh nhận được Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang và có khả năng tốt nghiệp và đủ điều kiện A-G của UC/CSU. Ngoài ra, quy trình này nên xây dựng các chương trình ngôn ngữ di sản và ngôn ngữ thế giới (các phần và FTE) bằng cách cho phép học sinh đa ngôn ngữ tham gia các Lớp nâng cao về ngôn ngữ thế giới (AP) một cách thích hợp. Sự gia tăng trong việc ghi danh và làm bài thi AP sẽ giúp tăng cường mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp cho Người học tiếng Anh.	\$406,575.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
2.8	Giảm sĩ số lớp học (Mẫu giáo - Lớp 3) (Tiếp theo)	Duy trì việc giảm sĩ số lớp học xuống còn 24:1 cho tất cả các lớp từ Mẫu giáo đến lớp 3. Bao gồm 20.5 FTE giáo viên cho năm học 2021-22.	\$2,976,210.00	Có
2.9	Nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao (Tiếp theo)	Bổ trí thêm nhân sự (FTE) cho các điểm trường có nhu cầu cao trên toàn khu học chánh để giảm sĩ số lớp học và mở rộng khả năng tiếp cận các chương trình. Bao gồm 146.5 FTE giáo viên cho năm học 2021-22.	\$37,701,235.00	Có
2.10	Thời gian cộng tác hằng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (Tiếp theo)	Sắp xếp một giờ mỗi tuần để các giáo viên cộng tác với các đồng nghiệp về các phương pháp cải thiện thành tích của học sinh. Các hoạt động trong thời gian cộng tác bao gồm xem xét dữ liệu học sinh, đánh giá bài tập của học sinh và lập kế hoạch giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của học sinh, đặc biệt là nhu cầu của học sinh không trùng lặp và các nhóm học sinh mục tiêu khác.	\$5,082,331.00	Có
2.11	Cơ cấu lại Bảng lương (Tiếp theo)	Duy trì mức lương và gói phúc lợi cạnh tranh cho các nhân viên có chứng chỉ để tăng khả năng của khu học chánh trong việc tuyển dụng các ứng viên có trình độ cao, giữ chân giáo viên có kinh nghiệm và giảm tỷ lệ nghỉ việc nói chung.	\$11,257,480.00	Có
2.12	Giáo dục Mầm non: Chương trình Mầm non (Tiếp theo)	Cung cấp khả năng tiếp cận giáo dục mầm non cho các học sinh và gia đình đủ điều kiện để xây dựng nền tảng vững chắc cho sự thành công ở trường tiểu học và xa hơn nữa. Điều hành 40 phòng học trên toàn khu học chánh với khoảng 948 chỗ trống. Dịch vụ bao gồm sự kết hợp các chương trình do tiểu bang và do Head Start tài trợ. Tính đủ điều kiện tham gia chương trình sẽ dựa trên thu nhập và vị trí của các chương trình và được ưu tiên cho các didemr trường được chỉ định Title 1. Bao gồm 158 FTE có chứng chỉ và phân loại cho năm học 2022-23.	\$14,998,391.00	Không
2.13	Mẫu giáo chuyển tiếp (Tiếp theo)	Cung cấp khả năng tiếp cận sớm chương trình Mẫu giáo cho những học sinh đáp ứng đủ điều kiện về độ tuổi do tiểu bang quy định. Học sinh ghi danh vào chương trình Mẫu giáo sớm/Mẫu giáo chuyển tiếp trong cả năm học để xây dựng các kỹ năng sẵn sàng và nền tảng học tập vững chắc để	\$3,378,828.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		thành công ở mẫu giáo và xa hơn nữa. Khu học chánh sẽ tiếp tục thực hiện các chương trình TK nửa buổi hiện có tại 10 điểm trường. Trong bước tiếp theo hướng tới việc mở rộng chương trình Mẫu giáo chuyển tiếp phổ cập cho toàn tiểu bang, SCUSD sẽ mở rộng các chương trình TK cả ngày đến 9 điểm trường mới. Tại 7 điểm trường mới, các chương trình cả ngày này sẽ được thực hiện với sự hợp tác của các Chương trình Mầm non Tiểu bang California hiện có và 2 trong số các địa điểm mới sẽ hợp tác với các chương trình Head Start.		
2.14	Hướng dẫn Hiểu biết, Nghiên cứu và Học tập dựa trên Dự án (Thủ thư trường trung học) (Tiếp theo)	Giảng dạy và tạo cơ hội cho học sinh học tập thông qua nghiên cứu, hiểu biết về thông tin và học tập dựa trên dự án. Đảm bảo chương trình nhất quán giữa các điểm trường để tất cả học sinh ở các cấp lớp mục tiêu đều có khả năng tiếp cận các nguồn hỗ trợ và tài nguyên thư viện.	\$1,686,408.00	Có
2.15	Chương trình Nghệ thuật sân khấu/Chương trình Học tập cảm xúc - xã hội (Tiếp theo)	Duy trì chương trình Nghệ thuật sân khấu/Học tập cảm xúc - xã hội tích hợp mới được mở rộng gần đây. Việc triển khai bao gồm phát triển chuyên môn cho giáo viên và cung cấp khóa học cho học sinh. Chương trình này tập trung vào việc sử dụng nghệ thuật như một chiến lược để giải quyết các vấn đề sức khỏe tâm thần, chấn thương, nghỉ học triền miên và các tác động được ghi nhận rõ ràng khác của đại dịch COVID-19 đối với thanh thiếu niên đã và đang có nguy cơ. Trong các điểm trường được chọn, các nghệ sĩ được đào tạo và các đối tác cộng đồng sẽ hợp tác với tư cách người lớn tích cực hiện diện để hỗ trợ cho học sinh, và kết nối học sinh cần các dịch vụ hỗ trợ sức khỏe tâm thần thông qua các con đường giới thiệu hiện có và các nhà cung cấp dịch vụ, khi cần thiết. Hiện tại có thể cho phép 140 lớp học tham gia. Tham khảo: Hành động B4 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III		Không
2.16	Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (Tiếp theo)	Cung cấp giáo viên dạy nhạc cụ cho học sinh lớp 7-8 tại các trường sơ trung toàn diện và các trường K-8 rộng hơn và đảm bảo rằng học sinh được cung cấp khả năng tiếp cận các nhạc cụ, đồ dùng cần thiết và bản nhạc thông qua thư viện âm nhạc. Cung cấp các chương trình tổ hợp và địa điểm nghệ thuật	\$826,801.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		thông qua Chương trình Any Given Child, cũng như hướng dẫn sử dụng máy ghi âm lớp 3 và lớp 4 thông qua chương trình Link-Up! của Trung tâm Kennedy.		
2.17	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Sự tiến bộ của EL) (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$1,243,789.00	Có
2.18	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Ngữ văn Anh (ELA)) (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$1,120,870.00	Có
2.19	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về môn Toán) (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$543,463.00	Có
2.20	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Các tiêu chuẩn học thuật khác) (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$3,531,271.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
2.21	Tăng khả năng tiếp cận các cơ hội ngoại khóa (Đã sửa đổi)	<p>Tăng cường khả năng tiếp cận của học sinh với các Chuyến tham quan trường đại học, các chuyến đi thực địa và các cơ hội học tập trải nghiệm khác bao gồm các môn điền kinh ở bậc tiểu học. Những cơ hội gia tăng này nhằm mục đích chủ yếu là mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh không trùng lặp, đặc biệt là học sinh có thu nhập thấp, những người có thể không có cơ hội tiếp cận với những cơ hội như vậy ở bên ngoài trường học.</p> <p>Trong các năm 2022-23 và 2023-24, hành động này sẽ được bổ sung bằng các hành động B2 và C5 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III. Hành động B2 cung cấp kinh phí cho mỗi học sinh lớp 6 tham gia trải nghiệm trại khoa học, chẳng hạn như chương trình giáo dục môi trường ngoài trời tại Công viên Sly. Hành động C5 cung cấp thêm kinh phí cho các chuyến tham quan trường cao đẳng, đại học và kết nối với các đối tác doanh nghiệp. Hành động thứ hai này nhằm vào Thanh thiếu niên vô gia cư, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và Học sinh khuyết tật. Các nỗ lực sẽ bao gồm tất cả các phân khúc đại học (Cao đẳng Cộng đồng, CSU, UC và các trường Đại học tư thục) và sử dụng các bài học trong Sáng kiến California College Guidance (CCGI).</p>	\$1,117,604.00	Có
2.22	Nâng cao năng lực dạy kỹ năng đọc của giáo viên trên toàn khu học chánh (Mới)	<p>Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải thiện khả năng đọc viết trong 6 năm. Cung cấp khóa đào tạo LETRS (Các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết cho Giáo viên dạy đọc và đánh vần) cho tất cả các hiệu trưởng và nhân viên bậc tiểu học. Khóa đào tạo bắt đầu vào năm 2020-21 và tiếp tục vào năm 2021-22 cho các Chuyên gia Giáo viên ELA/ELD, Cố vấn Hòa nhập và Điều phối viên ELA/ELD. Trong năm 2022-23 và hơn thế nữa, các nhóm nhân viên giảng dạy kế tiếp sẽ được đào tạo, mỗi nhóm sẽ được đào tạo hai năm. Hoạt động đào tạo từ năm thứ 6 trở đi sẽ đảm bảo bao gồm cả nhân viên mới tuyển dụng. Kết quả của học sinh sẽ được đo lường bằng cách sử dụng các bài đánh giá chung của khu học chánh.</p>	\$361,273.00	Không
2.23	Hỗ trợ và Phát triển chuyên môn về Công nghệ giảng dạy (Mới)	<p>Thiết kế và phát triển các mô hình giảng dạy nâng cao cho giáo viên để thu hút họ sử dụng công nghệ giảng dạy. Cung cấp hoạt động học tập chuyên môn về tích hợp công nghệ cho các tài liệu chính và can thiệp. Cung cấp thêm hỗ trợ cho giáo viên trong lớp về việc sử dụng công nghệ. Hành động</p>	\$520,000.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		này được thực hiện bởi đội ngũ Chuyên gia Đào tạo Công nghệ Giáo dục (4.0 FTE). Tham khảo: Hành động C6 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III		
2.24	Lập, Thông qua và Thực hiện Kế hoạch Nghệ thuật tổng thể của Khu học chánh (Mới)	Bắt đầu từ mùa thu năm 2021, Ban Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (VAPA) bắt đầu làm việc với nhiều đối tác giáo dục khác nhau để xây dựng Kế hoạch Chiến lược Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác tổng thể. Vào tháng 2 năm 2022, Nhóm Nghệ thuật Khu học chánh (DAT) được thành lập lại đã nhóm họp lần đầu tiên và bắt đầu xem xét dữ liệu bình đẳng về nghệ thuật được thu thập từ khu học chánh trong 3 năm qua. Sau đó, nhóm này đã đưa ra một tuyên bố tầm nhìn và xây dựng một bộ mục tiêu cho Kế hoạch Nghệ thuật của Khu học chánh từ 3 đến 5 năm. Tháng 5 năm 2022, nhóm này đã trình bày những phát hiện của họ với Nhóm Nghệ thuật Cộng đồng (CAT), sau đó ghi lại phản hồi của nhóm này về phương hướng và phạm vi mà kế hoạch nghệ thuật nên bao gồm. Trong năm 2022-23, một Kế hoạch Nghệ thuật tổng thể của Khu học chánh sẽ được lập và thông qua. Quá trình triển khai sẽ bắt đầu vào năm 2022-23 và tiếp tục trong năm 2023-24 và hơn thế nữa. Hoạt động này được cấp kinh phí từ Khoản tài trợ Lập kế hoạch Nghệ thuật Chiến lược mà SCUSD nhận được vào năm 2019.	\$21,357.00	Không

Phân tích mục tiêu [2022-23]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Các hành động cho Mục tiêu 2 sẽ tiếp tục được thực hiện đến hết Năm thứ 3, 2023-2024, của kế hoạch LCAP. Các hành động được xác định dưới đây phản ánh tiến bộ hiện tại.

Hành động (2.1) – Giám đốc Chương trình và Giảng dạy, Điều phối viên và Chuyên gia Đào tạo đang cung cấp chương trình học tập chuyên môn tập trung và đáp ứng các yêu cầu tại điểm trường, nhằm mục tiêu cung cấp học tập chuyên môn cho đội ngũ nhân viên được cấp chứng chỉ trên cơ sở không bắt buộc, được trả lương. Các cơ hội học tập chuyên môn tập trung được đăng công khai cho tất cả nhân viên được cấp chứng chỉ qua email của

Văn phòng Học thuật và được lưu trữ trong PowerSchool. Các chuyên gia đào tạo đang cung cấp chương trình học tập chuyên môn tập trung vào các phương pháp giảng dạy tốt nhất, ra quyết định dựa trên dữ liệu và chương trình giảng dạy môn ELA, Toán, Khoa học, Công nghệ Giáo dục, Văn hóa & Môi trường và đọc viết cơ bản. Các chuyên gia đào tạo xây dựng chương trình Học tập chuyên môn, phải bao gồm kết quả học tập, đối tượng mục tiêu, bằng chứng về nhu cầu, bằng chứng về thực hành dựa trên nghiên cứu và phải phù hợp với năm ưu tiên chiến lược, đặc biệt là giảng dạy chất lượng cao, MTSS và học tập chuyên môn đáp ứng văn hóa. Các đề xuất được xem xét bởi các Giám đốc Đào tạo chuyên môn, sau đó được các Chuyên gia đào tạo thiết kế và thực hiện. Kể từ khi các Chuyên gia đào tạo bắt đầu cung cấp chương trình học tập chuyên môn tập trung vào tháng 1, ban phụ trách đã cung cấp hơn 20 khóa học với khoảng 430 nhân viên được cấp chứng chỉ tham gia. Các chuyên gia đào tạo cũng cung cấp hỗ trợ và bồi dưỡng tại điểm trường dựa trên yêu cầu của lãnh đạo điểm trường và nhân viên. Biện pháp hỗ trợ này được cung cấp cho tất cả các lĩnh vực nội dung và chủ yếu tập trung vào các phương pháp giảng dạy tốt nhất, ra quyết định dựa trên dữ liệu và hỗ trợ chương trình học. Hỗ trợ có mục tiêu do các Chuyên gia đào tạo cung cấp được thiết kế với mục đích chính là hỗ trợ các sáng kiến và ưu tiên của khu học chánh cũng như hỗ trợ chuyên sâu cho các PLC, các Trợ cấp khối hỗ trợ đọc viết sớm (ELSB) và trợ cấp Gear Up Math.

Hành động (2.16) – Khu học chánh đang nỗ lực nhằm cải thiện và mở rộng nội dung Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác dựa trên dự luật 28 của California về việc tài trợ toàn bộ ngân sách của ban VAPA cho khu học chánh. Hành động này bao gồm việc cung cấp các giáo viên âm nhạc bán thời gian có chứng chỉ cho mỗi trường sơ trung và cấp kinh phí xây dựng Thư viện Âm nhạc, nơi đặt hàng các bản nhạc cho mỗi trường và là trung tâm sửa chữa nhạc cụ. Với nguồn kinh phí này, chúng ta cũng có thể cung cấp chỗ ở cho các nghệ sĩ của các trường học (khoảng 30 người) và mua máy ghi âm cho các trường tham gia chương trình Link-Up của Dàn nhạc giao hưởng Sacramento. Ngân sách này được quản lý thông qua Phần Âm nhạc trong ban phụ trách chương trình học tập và giảng dạy. Không có phần chênh lệch đáng kể nào giữa phần kinh phí đề xuất và thực hiện này. Tuy nhiên, chúng tôi phát hiện ra rằng chúng ta buộc phải cung cấp thêm một số khoản sinh hoạt phí cho giáo viên, vì vậy có thể cần thêm kinh phí cho những năm tiếp theo. Những khoản phí này không nằm trong dự đoán kinh phí năm nay vì nó liên quan đến các chương trình mà chúng ta không thể cung cấp trong thời kỳ đại dịch và điều phối viên VAPA đã không được hỏi ý kiến trong quá trình lập Ngân sách cho năm đó.

Hành động (2.22) Năm ngoái, Ban Đọc viết đa ngôn ngữ đã làm việc với tám chuyên gia đào tạo để cung cấp chương trình học tập chuyên môn theo yêu cầu của điểm trường nhằm hỗ trợ các điểm trường riêng lẻ. Các chuyên gia đào tạo được phân công dựa trên nhu cầu của các trường. Họ đã sử dụng dữ liệu cấp điểm trường để tiến hành phân tích và xác định các lĩnh vực trọng tâm cho từng trường. Các chuyên gia đào tạo đã sử dụng các thành phần trong mô hình bồi dưỡng để hỗ trợ biện pháp can thiệp của chuyên gia. Cần tiếp tục phát triển biện pháp hỗ trợ của chuyên gia đào tạo bằng cách đảm bảo rằng họ được đào tạo vào đầu năm về một mô hình bồi dưỡng cụ thể để đảm bảo rằng việc cung cấp dịch vụ phù hợp với mục tiêu của ban và khu học chánh.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Hành động (2.3): Chênh lệch do chỉ lập ngân sách cho cam kết BOE một lần về việc phê duyệt sách giáo khoa. Số tiền dự kiến là \$4,536,174.00 và tổng chi phí là \$7,338,272.41.

Hành động (2.10) Số tiền dự kiến là \$6,299,952.00 và tổng chi phí là \$4,793,765.00. Phần chênh lệch còn lại là do thiếu nhân sự.

Hành động (2.12) SCUSD tiếp tục mở rộng các chương trình mầm non. Số tiền dự kiến là \$12,673,513.00 và tổng chi phí thực tế là \$13,588,404.46.

Hành động (2.13) SCUSD tiếp tục mở rộng các chương trình Mẫu giáo chuyển tiếp. Số tiền dự kiến là \$2,606,800 với chi phí là 10,4423,864.67.

Hành động (2.14) Số tiền dự kiến là \$1,658,460.00 và tổng chi phí là \$1,454,784.00. Phần tiền lương giảm đi.

Hành động (2.16) Lương giáo viên phổ thông thấp hơn dự kiến bao gồm các khoản phúc lợi, cũng như các hợp đồng và dịch vụ khác. Số tiền dự kiến là \$971,351.00 và tổng chi phí là \$649,601.33.

Hành động (2.17) Do thiếu nhân sự, số tiền lương/phúc lợi cho trợ giảng ít hơn. Số tiền dự kiến là \$1,427,309.00 và tổng chi phí là \$1,211,711.60.
Hành động (2.18) Chênh lệch giữa số tiền dự kiến là \$1,071,254.00 và tổng chi phí thực tế \$837,090.27 là do phần tiết kiệm được từ tiền lương và phúc lợi cho giáo viên phổ thông và tạm thời, cũng như tiết kiệm từ tài liệu/vật tư.
Hành động (2.20) Phần chênh lệch còn lại là do mua ít tài liệu/vật tư hơn. Số tiền dự kiến là \$3,181,595.00 và tổng chi phí là \$2,828,678.48.
Hành động (2.21) Số tiền dự kiến là \$1,681,649.00 và tổng chi phí là \$287,299.30. Mua ít tài liệu/vật tư hơn so với dự kiến.
Hành động (2.23) Số tiền dự kiến là \$520,000.00 và tổng chi phí là \$376,846.00. Mua ít tài liệu/vật tư hơn so với dự kiến

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Hành động (2.1) - Tỷ lệ tham gia chương trình Học tập chuyên môn tập trung không thống nhất trên toàn khu học chánh. Cần phải làm việc với các đối tác lao động để kết hợp việc học tập chuyên môn vào lịch làm việc và bảng lương. Ban Chương trình học và Giảng dạy sẵn sàng mở rộng chương trình học tập chuyên môn. Tuy nhiên, cần có kinh phí và nhân sự để thực hiện đầy đủ Lý thuyết hành động của SCUSD. Do đó, Ban Chương trình học và Giảng dạy đang chờ kết quả lập ngân sách để xác định mức độ mở rộng đào tạo cần thiết trong các lĩnh vực giảng dạy chất lượng cao, MTSS và học tập chuyên môn đáp ứng văn hóa, phù hợp với năm ưu tiên chiến lược.

Hành động (2.16) - Mục tiêu chính của khoản kinh phí này trong hai năm qua là để duy trì sự ghi danh và tham gia của học sinh vào các hoạt động nghệ thuật, đặc biệt là âm nhạc. Việc học tập từ xa đặc biệt khó khăn với giáo viên/học sinh môn âm nhạc và chúng tôi dự kiến số lượng học sinh ghi danh sẽ giảm mạnh trong 2 năm do học sinh không được phép chơi nhạc cụ/hát trong nhà hoặc theo nhóm lớn. Mặc dù chúng ta có sự sụt giảm về số lượng, đặc biệt là ở trường trung học, nhưng có vẻ như các chương trình sơ trung đang bắt đầu tăng về số lượng. Mục tiêu thứ hai là tăng kinh phí cho thư viện âm nhạc để phục vụ số lần sửa chữa nhạc cụ sẽ tăng lên vì học sinh bắt buộc phải có nhạc cụ ở nhà và sẽ không được tiếp cận dịch vụ bảo trì nhạc cụ bình thường mà giáo viên cung cấp. Mặc dù chúng ta đã dự đoán chính xác chi phí sửa chữa tăng lên, nhưng không lường trước được rằng các nhà thầu sửa chữa thiết bị lại bị chậm trễ do số lượng sửa chữa quá lớn từ SCUSD và các khu học chánh địa phương khác. Chúng tôi hiện đang tìm hiểu việc mở rộng số lượng kỹ thuật viên sửa chữa theo hợp đồng để quản lý lượng công cụ cần sửa chữa hiện đang tồn đọng.

Chương trình Any Given Child chưa bắt đầu do những khó khăn trong việc trao đổi thông tin giữa SCOE và ban Hợp đồng của SCUSD. Chúng ta dự đoán đúng khoản kinh phí cần thiết nhưng lại phải đối mặt với các vấn đề liên lạc nội bộ khiến chương trình này không phát huy được tiềm năng tối đa. Số lượng trường học đang dạy bằng máy ghi âm cho học sinh cao hơn so với dự kiến. Mặc dù chúng ta chỉ có 2 giáo viên tiểu học toàn thời gian dạy những kỹ năng này, nhưng số lượng giáo viên tiểu học bắt đầu dạy nhạc bằng máy ghi âm đã tăng lên trong năm nay. Chúng ta đã dự đoán chính xác số lượng nhạc cụ cần thiết trong năm nay. Tuy nhiên, cần tăng thêm kinh phí để đưa đón học sinh đến tham gia Buổi hòa nhạc Link-Up cho mọi trường tham gia. Một số trường không thể tham gia vì họ không có đủ kinh phí thuê xe buýt để đưa học sinh đến trung tâm thành phố cho buổi hòa nhạc. Một trường học đã sử dụng phương tiện giao thông công cộng để đến buổi hòa nhạc.

Hành động (2.22) Năm nay, Ban Đọc viết đa ngôn ngữ và Ban Chương trình học và Giảng dạy đã hợp tác để xây dựng một quy trình gắn kết và sắp xếp hợp lý hơn nhằm giải quyết các nhu cầu học tập chuyên môn ở cấp cơ sở và khu học chánh. Ban Đọc viết đa ngôn ngữ (MDL) đang nỗ lực tăng cường cấu trúc chuyên gia đào tạo nhằm phát triển chuyên môn ở cấp cơ sở và học tập chuyên môn trên toàn khu học chánh trên nền tảng dữ liệu, PowerSchool. Chúng ta đang làm việc để cải thiện cơ cấu chuyên gia đào tạo nhằm đảm bảo tất cả các thành viên trong nhóm hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của họ, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho các trường học nhằm cải thiện việc triển khai ELD chỉ định, ELD tích hợp, Lộ trình dành cho Học sinh mới và các mục tiêu được giám sát thường xuyên. Các bài đánh giá Avant và Alta tiếp tục cung cấp phản hồi kịp thời để hỗ trợ các lộ trình ngôn ngữ nhằm đảm bảo sắp xếp học sinh vào các chương trình phù hợp. Những bài đánh giá này sẽ góp phần xếp hạng cho học sinh cuối cấp.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Cần lồng ghép việc học tập chuyên môn nhiều hơn cho các chuyên gia đào tạo, giáo viên, ban giám hiệu điểm trường và trung tâm để điều chỉnh các hoạt động hỗ trợ thực hiện chương trình cơ bản cho Người học tiếng Anh. Ví dụ: mô hình bồi dưỡng bắt nguồn từ Tiêu chuẩn chuyên môn chất lượng sẽ tạo cơ hội cho giáo viên và chuyên gia đào tạo tham gia vào nội dung có ý nghĩa, học tập tích cực, hỗ trợ cộng tác và các mô hình thực hành hiệu quả. Điều này sẽ hỗ trợ việc phân tích thành tích học tập của học sinh và sẽ cho phép các chuyên gia cộng tác trong học tập 1:1, nhóm nhỏ hoặc cả nhóm.

Hiện tại có các điểm trường Mẫu giáo chuyển tiếp không học nửa ngày. Có 7 lớp Mẫu giáo chuyển tiếp và Mầm non trong Tiểu bang hoạt động như Mẫu giáo chuyển tiếp do thiếu nhân sự. Ngoài ra, 2 trường Mẫu giáo chuyển tiếp và các lớp học Hợp tác Head Start đã hoạt động như dự định (Chuyển tiếp/Mầm non cả ngày). Trong năm học 2023/24, có 14 lớp học Mẫu giáo chuyển tiếp mới sẽ được đưa vào hoạt động (được thêm vào 10.) 9 lớp hợp tác Mẫu giáo chuyển tiếp/mầm non Chuyển tiếp sẽ trở thành Mẫu giáo chuyển tiếp, Trường mầm non Tiểu bang và Head Start.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
3	Cung cấp cho mọi học sinh những hỗ trợ cụ thể về học tập, hành vi, tình cảm-xã hội và sức khỏe tâm thần và thể chất để đáp ứng nhu cầu cá nhân của học sinh - đặc biệt là các nhóm Người học tiếng Anh, Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh, Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương, cũng như các nhóm học sinh khác có kết quả cho thấy có nhu cầu lớn nhất - để tất cả học sinh có thể tiếp tục tham gia đầy đủ ở trường và tiếp cận với chương trình giảng dạy cốt lõi.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Mục tiêu này phù hợp với những nỗ lực hiện tại của khu học chánh nhằm triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả ở tất cả điểm trường. Bậc 1 của cấu trúc MTSS, là cách tiếp cận phổ quát để đảm bảo sức khỏe xã hội và tinh cảm của học sinh. Trong trường hợp học sinh đối mặt với các thử thách ở Bậc 1, dữ liệu của học sinh được các đội ngũ trong trường phân tích nhằm nỗ lực xác định phương pháp tốt nhất và các biện pháp can thiệp hiệu quả nhất. Học sinh được xác định là cần can thiệp Bậc 2 sẽ tham gia các hoạt động học tập, nhóm nhỏ (ví dụ: kiểm soát cơn giận, giải quyết xung đột, v.v.) Nếu các can thiệp Bậc 2 tỏ ra không hiệu quả thì các can thiệp Bậc 3 sẽ được xác định cho từng học sinh. Các điểm trường sẽ có cơ hội hợp tác với các bác sĩ lâm sàng và các tổ chức cộng đồng để hỗ trợ thêm về sức khỏe xã hội/tình cảm hoặc sức khỏe tâm thần của học sinh.

Trong các buổi gặp gỡ với đối tác giáo dục, học sinh bày tỏ nhu cầu về các dịch vụ sức khỏe tâm thần và hỗ trợ xã hội/tình cảm. Họ đã thảo luận về những thách thức, thường dẫn đến việc nghỉ học triền miên hoặc thiếu động lực để hoàn thành nhiệm vụ. Ý kiến đầu vào của đối tác giáo dục đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cung cấp các dịch vụ toàn diện cho học sinh ở cấp độ cá nhân, đặc biệt tập trung vào các nhóm học sinh có nhu cầu cao nhất. Theo Bảng thông tin Trường học California, 36.7% học sinh nghỉ học triền miên, tương đương với khoảng 27,569 học sinh. Ngoài ra, 12/13 nhóm học sinh có xếp hạng kết quả là Rất cao về tình trạng nghỉ học triền miên. Với một hệ thống hỗ trợ tích hợp, như MTSS, có nhiều cơ hội để giảm tình trạng nghỉ học triền miên.

Hiện tại, nhân viên của Trung tâm Hỗ trợ Học sinh đã cung cấp hơn 3500 phiên dịch vụ/hỗ trợ sức khỏe tâm thần cá nhân cho đến nay. Có 46,006 biện pháp can thiệp trong lớp học đã được cung cấp trên một loạt các kỹ năng cảm xúc xã hội bao gồm thiền chánh niệm, ngăn chặn bắt nạt, học tập cảm xúc xã hội và xây dựng mối quan hệ. Từ tháng 8 năm 2022 đến ngày 13 tháng 4 năm 2023, nhân viên Y tế và Hỗ trợ Học sinh (SSHS) đã xác định và hỗ trợ 27,344 học sinh (số lượng không trùng lặp) và cung cấp 156,267 biện pháp can thiệp theo bậc. Trong số các học sinh được phục vụ và hỗ trợ, 15% (4074) xác định là Người da đen/Người Mỹ gốc Phi, đồng thời đại diện cho 13.2% tổng học sinh trong khu học chánh. Trong những năm qua, Ban Dịch vụ Hỗ trợ Học sinh đã tận dụng một số kinh phí để phát triển chuyên môn cho đội ngũ nhân viên. Nhân viên Trung tâm Hỗ trợ Học sinh đã được đào tạo về các nội dung sau:

- Chương trình học và thực hành thiền chánh niệm, đánh giá và phòng ngừa rủi ro tự tử
- Hỗ trợ LGBTQ
- Hệ thống EIIS
- Can thiệp nhanh

- Giáo dục phòng ngừa sử dụng thuốc lá
- Bóc lột tình dục trẻ em vì mục đích thương mại
- Thực hành và can thiệp có xét đến chấn thương
- Hiểu về rối loạn tâm thần
- Undocu Alley/Chuẩn bị cho gia đình/Hiểu rõ các quyền của bạn
- Phòng chống bắt nạt
- Ứng phó với đau buồn và khủng hoảng học đường
- Cạn kiệt lòng trắc ẩn
- Căng thẳng chấn thương thứ cấp

Nhân viên Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh thường cung cấp đào tạo cho nhân viên tại trường học dựa trên các nhu cầu đã xác định tại trường - các chủ đề có thể bao gồm lạm dụng trẻ em, thực hành và can thiệp có hiểu biết về chấn thương, kỹ năng SEL, thực hành Thiên chánh niệm, phòng chống bắt nạt. Dựa trên nhu cầu và việc sử dụng các dịch vụ và hỗ trợ, sức khỏe tâm thần và sức khỏe xã hội/cảm xúc sẽ tiếp tục là một lĩnh vực trọng tâm.

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
3A Tỷ lệ chuyên cần Tỷ lệ học sinh đi học đạt 96% thời gian trở lên Nguồn: Báo cáo Chuyên cần, Hành vi và Thành tích Khóa học (ABC) của Khu học chánh Lưu ý: Tỷ lệ này tính đến ngày 4/2/2020 cho năm học 2019-20, tính đến 25/02/2021 cho năm học 2020-21 và tính đến 30/3/2022 cho năm học 2021-22.	2019-20: TẤT CẢ: 60 EL: 64 FY: 41 HY: Không có sẵn SED: 57 SWD: 52 AA: 48 AI: 54 A: 76 F: 69 HL: 56 PI: 46 W: 63 TOM: 59 2020-21: TẤT CẢ: 67 EL: 62 FY: 46	20-21-22 MY TẤT CẢ: 31 EL: 31 FY: 26 HY: 7 SED: 26 SWD: 24 AA: 19 AI: 18 A: 46 F: 42 HL: 25 PI: 19 W: 38 TOM: 32	2021-2022 TẤT CẢ: 28 EL: 27 FY: 18 HY: 6 SED: 23 SWD: 22 AA: 17 AI/AN: 15 A: 42 F: 83 HL: 22 PI: 15 W: 34 TOM: 29		2023-24: TẤT CẢ: 76 EL: 72 FY: 61 HY: 39 SED: 72 SWD: 70 AA: 61 AI: 67 A: 84 F: 88 HL: 73 PI: 60 W: 87 TOM: 79

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	HY: 17 SED: 61 SWD: 59 AA: 47 AI/AN: 55 A: 78 F: 83 H/L: 63 PI: 45 W: 82 TOM: 71				
3B Tỷ lệ nghỉ học triển miên Tỷ lệ phần trăm học sinh từ Mẫu giáo đến lớp 8 vắng mặt trên 10% tổng số ngày giảng dạy Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California Lưu ý: Dữ liệu năm 18-19 là từ Bảng thông tin năm 2019. Dữ liệu năm 19-20 và 20-21 là phân tích nội bộ. Dữ liệu năm 2019-20 được tính đến ngày 28 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu năm 2020-21 được tính đến ngày 5 tháng 4 năm 2021.	2018-19: TẤT CẢ: 14.8 EL: 11.2 FY: 30.1 HY: 57.9 SED: 18.1 SWD: 19.8 AA: 27.6 AI: 25.7 A: 5.5 F: 7.8 HL: 16.5 PI: 27.3 W: 8.3 TOM: 14.9 2019-20 MY: TẤT CẢ: 11 EL: 8.3 FY: 21.4 HY: 42.8 SED: 12.4 SWD: 12.8 AA: 20.2	2020-21 EOY TẤT CẢ: 18.6 EL: 18.5 FY: 33.9 HY: 71.4 SED: 23.9 SWD: 25 AA: 38.6 AI: 31.1 A: 10.3 F: 7.8 HL: 20.2 PI: 37.4 W: 8.3 TOM: 17.4 Giữa năm 2021-22 TẤT CẢ: 40.7 EL: 37.7 FY: 55.1 HY: 80.2 SED: 46.7 SWD: 49.5 AA: 58.8	2021-22 EOY ALL K-8: 36.9 EL: 33.4 FY: 56.6 HY: 79.4 SED: 44.6 SWD: 45.1 AA: 56.7 AI: 57.5 A: 22.3 F: 18 HL: 42.8 PI: 54.1 W 23.3 TOM: 36.2		2023-24: TẤT CẢ: 8 EL: 6.1 FY: 15.6 HY: 31.2 SED: 9 SWD: 9.3 AA: 14.7 AI: 11.9 A: 3 F: 4.4 HL: 8.6 PI: 13.4 W: 5.8 TOM: 8.1

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Lưu ý: Dữ liệu giữa năm 2021-22 là phân tích nội bộ đến ngày 1/6/2022 và bao gồm học sinh Mẫu giáo đến Lớp 12 và các trường đặc cách phụ thuộc.	AI/AN: 16.3 A: 4.1 F: 6 H/L: 11.8 PI: 18.4 W: 7.9 TOM: 11.1 2020-21 MY: TẤT CẢ: 17.8 EL: 20.4 FY: 33.8 HY: 63.6 SED: 22.6 SWD: 24 AA: 33.5 AI/AN: 25.9 A: 9.9 F: 8 H/L: 19.5 PI: 31.3 W: 9 TOM: 16.3	AI: 60 A: 26.1 HL: 45.2 PI: 55.7 W: 29.4 TOM: 40.3			
3C Biện pháp can thiệp về Tình trạng nghỉ học triển miên Tỷ lệ phần trăm học sinh có nguy cơ nghỉ học triển miên và được can thiệp về chuyên cần từ hai lần trở lên	2019-20: ES (K-6): 58.6 MS (7-8): 52.5 HS (9-12): 48.2 20-21 ES (K-6): 38.8 MS (7-8): 40.68 HS (9-12): 37.3	2020-21 EOY: ES (K-6): 46.5 MS (7-8): 43 HS (9-12): 55.1 Giữa năm 21-22: ES (K-6): 42.4 MS (7-8): 40.8 HS (9-12): 56.9	2021-2022 ES 38.7 MS 34.9 HS 60.9		2023-24: ES (K-6): 55 MS (7-8): 57 HS (9-12): 54

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Nguồn: Chỉ số Học tập được nhắm mục tiêu về Thành tích SCUSD (PTAI)	Lưu ý: Kết quả năm 2020-21 tính đến 10/3/2021	Lưu ý: Kết quả năm 2021-22 tính đến 1/2/2022			
3D Can thiệp chuyên cần Tỷ lệ phần trăm học sinh đi học dưới 95.9%, đã được can thiệp và cải thiện mức độ chuyên cần tính đến ngày 31 tháng 1 Nguồn: Chỉ số Học tập được nhắm mục tiêu về Thành tích SCUSD (PTAI)	2019-20: ES (K-6): 21.4 MS (7-8): 25.49 HS (9-12): 29.98 2020-21: ES (K-6): 23.8 MS (7-8): 26.5 HS (9-12): 19.8	2021-22: ES (K-6): 15.4 MS (7-8): 11.7 HS (9-12): 15.5	2021-22 ES 22.2 MS 18 HS 34.6 TẤT CẢ 24.9		2023-24: ES (K-6): 44 MS (7-8): 46 HS (9-12): 42
3E Cung cấp Dịch vụ đáp ứng Tỷ lệ phần trăm học sinh đáp ứng được vùng chỉ báo Hành vi/Chuyên cần trong Hệ thống Xác định và Can thiệp sớm (EIIS) và có các dịch vụ đáp ứng Nguồn: SCUSD EIIS (Chỉ số 14620)	2019-20: TẤT CẢ: 35.7 EL: 51.6 FY: 86.6 HY: 74.1 SED: 42.7 SWD: 37.9 AA: 42.9 AI: 43.8 A: 41.7 F: 25.3 HL: 40.5 PI: 48.5 W: 15.8 TOM: 25	2020-21 EOY TẤT CẢ: 37.1 EL: 50.5 FY: 94.4 HY: 96.6 SED: 43.5 SWD: 40 AA: 44.4 AI: 43.5 A: 37.2 F: 26.1 HL: 42.6 PI: 54.4 W: 20.1 TOM: 26.6	2021-22 TẤT CẢ: 46.8 EL: 61.6 FY: 88.9 HY: 95.5 SED: 54.2 SWD: 51.3 AA: 57.1 AI: 54.1 A: 50.7 F: 37.1 HL: 51.5 PI: 61.8 W: 25.5 TOM: 33.9		Với năm 2023-24, 100% HY và FY đã xác định sẽ được cung cấp các dịch vụ đáp ứng. Với tất cả các nhóm khác, việc tăng cường các hỗ trợ sẽ phụ thuộc vào năng lực của nhân viên. Nếu mức nhân sự hiện tại không thay đổi, giá dịch vụ sẽ được duy trì, với mục tiêu tăng mức độ dịch vụ cho những nhóm học sinh

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Lưu ý: Dữ liệu năm 2020-21 tính đến ngày 5/4/2021	2020-21: TẤT CẢ: 9.6 EL: 42.6 FY: 94.3 HY: 95.2 SED: 36.8 SWD: 34.3 AA: 39.4 AI/AN: 38.5 A: 31 F: 19.9 H/L: 33.8 PI: 45.4 W: 12.1 TOM: 20.2	2021-22 EOY: TẤT CẢ: 46.8 EL: 61.6 FY: 88.9 HY: 95.5 SED: 54.2 SWD: 51.3 AA: 57.1 AI: 54.1 A: 50.7 F: 37.1 HL: 51.5 PI: 61.8 W: 25.5 TOM: 33.9			có nhiều học sinh nằm trong vùng “màu tím” nhất. Nếu tăng số lượng nhân sự, các mục tiêu sẽ được thiết lập phản ánh năng lực nhân sự tăng lên.
3F Tỷ lệ bỏ học bậc Trung học Tỷ lệ phần trăm học sinh trong nhóm điều chỉnh 4 năm bỏ học bậc trung học Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	2018-19: TẤT CẢ: 7.6 EL: 10 FY: 37.5 HY: 22.8 SED: 8.4 SWD: 10.3 AA: 14.6 AI: 9.1 A: 4.4 F: 0 HL: 7.4 PI: 4.3 W: 6.1 TOM: 8.6 2019-20: TẤT CẢ: 6.2 EL: 13	2020-21 TẤT CẢ: 7.4 EL: 11 FY: 15.6 HY: 19.2 MY: 9.1 SED: 8.3 SWD: 9.3 AA: 13.5 AI: 9.1 A: 2.6 F: 3.4 HL: 8.9 PI: 20.6 W: 3.8 TOM: 4.8	2020-21 TẤT CẢ: 7.4 EL: 11 FY: 15.6 HY: 19.2 MY: 9.1 SED: 8.3 SWD: 9.3 AA: 13.5 AI: 9.1 A: 2.6 F: 3.4 HL: 8.9 PI: 20.6 W: 3.8 TOM: 4.8		2023-24: TẤT CẢ: 4.5 EL: 9.5 FY: 12.2 HY: 16.1 SED: 5 SWD: 5.7 AA: 7.1 AI: 9.1 A: 1.8 F: 0 HL: 5.5 PI: 10.4 W: 1.9 TOM: 6.1

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	FY: 16.7 HY: 22.1 SED: 6.9 SWD: 7.8 AA: 9.7 AI/AN: 12.5 A: 2.5 F: 0 H/L: 7.6 PI: 14.3 W: 2.6 TOM: 8.4				
3G Tỷ lệ bỏ học bậc Sơ trung Tỷ lệ học sinh lớp 7 và lớp 8 bỏ học Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh)	2018-19: TẤT CẢ: 0.1 EL: 0.1 FY: 0 HY: 0 SED: 0.04 SWD: 0.1 AA: 0.1 AI: 0 A: 0.1 F: 0.9 HL: 0.1 PI: 0 W: 0 TOM: 0.2 2019-20: TẤT CẢ: 0.06 EL: 0 FY: 0 HY: 2.5 SED: 0.08 SWD: 0	2020-21 TẤT CẢ: 0.09 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0.12 SWD: 0 AA: 0 AI: 0 A: 0 F: 0 HL: 0 PI: 0 W: 0.45 TOM: 0	2021-2022 TẤT CẢ: 0.1 EL: 0.4 FY: 0 HY: 0 SED: 0.1 SWD: 0.2 AA: 0.03 AI: 0 A: 0 F: 0 HL: 0.2 PI: 0 W: 0 TOM: 0		2023-24: TẤT CẢ: 0 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0 SWD: 0 AA: 0 AI: 0 A: 0 F: 0 HL: 0 PI: 0 W: 0 TOM: 0

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	AA: 0.11 AI/AN: 0 A: 0 F: 0 H/L: 0.07 PI: 0 W: 0.08 TOM: 0				

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
3.1	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Tiếp theo)	Nhân viên Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FYS) cung cấp một loạt các hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và gia đình thông qua mô hình quản lý hồ sơ. Các hỗ trợ bao gồm thường xuyên kiểm tra với các học sinh, kết nối với dịch vụ hỗ trợ học tập bao gồm dạy kèm, theo dõi chuyên cần/gắn kết, giới thiệu đến các dịch vụ xã hội, tình cảm và sức khỏe khác, cũng như trao quyền cho học sinh phát biểu ý kiến. Bố trí nhân sự bao gồm 9.0 FTE (1 Điều phối viên, 7 Nhân viên Chương trình (4 nhân viên bậc Tiểu học, 1 nhân viên bậc Sơ trung và 1 nhân viên bậc Trung học phổ thông) và 1 thư ký).	\$1,513,798.00	Có
3.2	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)	Nhân viên Dịch vụ Vô gia cư cung cấp hỗ trợ trực tiếp cho Thanh thiếu niên vô gia cư và các gia đình theo các yêu cầu của tiểu bang và liên bang. Các hỗ trợ này bao gồm xác định và lập hồ sơ về các dịch vụ đủ điều kiện; hỗ trợ ghi danh và chuyên cần; giới thiệu cho các dịch vụ đủ điều kiện bao gồm bữa ăn miễn phí, đưa đón, Title 1 và các chương trình khác của khu học chánh, tiểu bang và liên bang; giới thiệu đến các dịch vụ xã hội, tình cảm và sức khỏe; can thiệp và tiếp cận cộng đồng; giới thiệu đến các dịch vụ cộng đồng; giải quyết tranh chấp; và đào tạo/hỗ trợ cho nhân viên. Nhân viên nỗ lực tạo điều kiện thực hiện một cách tiếp cận có hệ thống bằng cách phát triển quyền sở hữu tập thể và sự hợp tác hiệu quả trong toàn khu học chánh để phục vụ Thanh thiếu niên vô gia cư và các gia đình. Bố trí nhân sự bao	\$923,241.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		<p>gồm 1 Điều phối viên Chương trình dành cho Người vô gia cư, 3 Nhân viên xã hội, 3 Chuyên gia tư vấn Sức khỏe Tâm thần cho Thanh thiếu niên và Gia đình, và 1 Thư ký. Đội ngũ nhân sự này phản ánh việc bổ sung thêm 1 nhân viên xã hội, 2 chuyên gia tư vấn sức khỏe tâm thần cho thanh thiếu niên và gia đình, và 1 thư ký vào năm 2021 để tăng cường hỗ trợ cho học sinh và gia đình. Việc tăng nhân sự đã giúp giảm tỷ lệ khối lượng công việc, cho phép cung cấp dịch vụ cho nhiều điểm trường hơn và cung cấp nhiều dịch vụ can thiệp hơn cho học sinh.</p> <p>Hành động này phù hợp với mục tiêu LCAP mới cụ thể để cải thiện tỷ lệ xác định cho Thanh thiếu niên vô gia cư (Mục tiêu 10).</p>		
3.3	Chuyên gia Tâm lý học đường (Tiếp theo)	<p>Các chuyên gia tâm lý học đường tiến hành hoạt động đánh giá giáo dục đặc biệt, phục vụ với tư cách là thành viên của Nhóm Thành công của Học sinh (SST) để hỗ trợ đề xuất các biện pháp can thiệp tình cảm xã hội và học tập thích hợp, cũng như các phương tiện điều chỉnh thích nghi cần thiết để học sinh tiếp cận đầy đủ hoạt động giảng dạy và đạt được các mục tiêu học tập.</p> <p>Hành động này được bổ sung bởi hành động B23 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III, cung cấp kinh phí để bổ sung FTE chuyên gia tâm lý cho các năm học 2022-23 và 2023-24.</p>	\$8,443,430.00	Có
3.4	Hỗ trợ giảng dạy cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	<p>Cung cấp cho học sinh khuyết tật các hỗ trợ cụ thể như được xác định trong Chương trình Giáo dục cá nhân (IEP) của các em.</p> <p>Lưu ý: Để phản ánh chính xác hơn phạm vi bố trí nhân sự đầy đủ dành riêng cho các học sinh đủ điều kiện nhận giáo dục đặc biệt, hành động này sẽ bị loại bỏ khỏi LCAP vào cuối chu kỳ ba năm này. Bố trí nhân sự đại diện trong hành động này sẽ tiếp tục cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ như được phản ánh trong Kế hoạch địa phương Khu vực Lập kế hoạch Giáo dục đặc biệt địa</p>	\$3,048,946.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		phương (SELPA) của khu học chánh, cùng với nhiều hỗ trợ về nhân sự cho các học sinh đủ điều kiện nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt nhưng chưa có trong LCAP hiện tại. LCAP sẽ cung cấp các tài liệu tham khảo và liên kết rõ ràng đến Kế hoạch địa phương SELPA và sẽ tránh dư thừa nếu có thể.		
3.5	Hỗ trợ Sức khỏe tâm thần, Xã hội và Cảm xúc cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Cung cấp cho học sinh khuyết tật khả năng tiếp cận các chuyên gia sức khỏe tâm thần đã được đào tạo (Nhân viên xã hội của Trường) có thể hỗ trợ các vấn đề về sức khỏe tâm thần, các mối quan ngại về hành vi, hỗ trợ hành vi tích cực, hỗ trợ học tập và lớp học, đồng thời tham vấn với giáo viên, phụ huynh và ban giám hiệu. Lưu ý: Để phản ánh chính xác hơn phạm vi bố trí nhân sự đầy đủ dành riêng cho các học sinh đủ điều kiện nhận giáo dục đặc biệt, hành động này sẽ bị loại bỏ khỏi LCAP vào cuối chu kỳ ba năm này. Bố trí nhân sự đại diện trong hành động này sẽ tiếp tục cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ như được phản ánh trong Kế hoạch địa phương Khu vực Lập kế hoạch Giáo dục đặc biệt địa phương (SELPA) của khu học chánh, cùng với nhiều hỗ trợ về nhân sự cho các học sinh đủ điều kiện nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt nhưng chưa có trong LCAP hiện tại. LCAP sẽ cung cấp các tài liệu tham khảo và liên kết rõ ràng đến Kế hoạch địa phương SELPA và sẽ tránh dư thừa nếu có thể.	\$1,826,265.00	Không
3.6	Thông qua và Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Sau khi Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh mới được phê duyệt, dự kiến vào đầu mùa thu năm 2022, bộ phận Đọc viết đa ngôn ngữ sẽ thực hiện các hành động nhằm nâng cao nhận thức về kế hoạch mới và phối hợp với các đồng nghiệp để thực hiện các hành động đã thiết lập trong kế hoạch. Điều này sẽ bao gồm hợp tác với các điểm trường để hiểu được ý nghĩa của kế hoạch mới và cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ để thực hiện.	\$406,575.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
3.7	Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (Tiếp theo)	<p>Văn phòng Đọc viết đa ngôn ngữ sẽ phát triển các video cho học sinh bằng năm ngôn ngữ hàng đầu (ở bậc tiểu học và trung học) để chào đón học sinh đến với khu học chánh của chúng ta, khẳng định tài sản đa ngôn ngữ, cung cấp thông tin tổng quan về việc phân loại lại và giới thiệu về bài đánh giá ELPAC. Loạt video này sẽ được đăng trên trang web của khu học chánh và Văn phòng Đọc viết đa ngôn ngữ trong năm học 2022-2023.</p> <p>Việc dạy kèm dành riêng cho Học sinh nhập cư sẽ được cung cấp bởi các nhân sự có chứng chỉ. Những nhân viên này sẽ được nhận thù lao thông qua nguồn kinh phí Title III.</p> <p>Các chương trình học hè và dịch vụ trong mùa hè đang được ưu tiên cho các nhóm học sinh cụ thể, bao gồm cả Người học tiếng Anh. Bố trí nhân sự và tài liệu sẽ được cấp kinh phí thông qua khoản tài trợ CARES một lần. Một chương trình học hè dành riêng cho Người học tiếng Anh với các hỗ trợ phát triển ngôn ngữ và kỹ năng học thuật sẽ được lên kế hoạch cho mùa hè năm 2023.</p> <p>Dịch vụ can thiệp dành cho Học sinh trung học mới sẽ bao gồm sách bài tập USA Learns và In the USA của National Geographic Cengage. Chương trình giảng dạy cho Học sinh tiểu học mới được nhúng trong chương trình đào tạo Benchmark Advance, SIPPS, Heggerty và LETRS với sự cộng tác của bộ phận ELD/ELA.</p> <p>Các ngôn ngữ thế giới gần đây đã được hợp nhất vào Bộ phận Đa ngôn ngữ. Trong đó bao gồm trách nhiệm tăng cường học tập chuyên môn theo các tiêu chuẩn mới của tiểu bang, ELD được chỉ định và tích hợp, Thiết kế phổ quát cho Học tập, giải quyết các kết quả phát hiện từ Hoạt động Giám sát Chương trình Liên bang cho ban giám hiệu và đội ngũ tại điểm trường, huấn luyện liên tục và học tập chuyên môn của giáo viên.</p>	\$478,009.00	Có
3.8	Dịch vụ y tế: Y tá học đường và Phòng chích ngừa	Y tá là thành phần chính trong các dịch vụ y tế toàn diện của khu học chánh dành cho học sinh. Ngoài việc đáp ứng các nhu cầu y tế tức thời của từng học sinh, các y tá học đường dẫn dắt các nỗ lực của khu học chánh nhằm	\$5,819,160.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	(Tiếp theo)	<p>chủ động xác định các nhu cầu về sức khỏe thể chất và tâm thần, đồng thời cung cấp hoặc kết nối học sinh và gia đình với các dịch vụ và nguồn lực thích hợp. Y tá cũng tham gia hoạt động tiếp cận cộng đồng để cung cấp thông tin sức khỏe và giáo dục quan trọng cho học sinh và gia đình.</p> <p>Hành động này được bổ sung bởi hành động A1 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III, cung cấp kinh phí để bổ sung FTE y tá học đường và trợ tá sức khỏe cho các năm học 2022-23 và 2023-24.</p>		
3.9	Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết (Đã sửa đổi)	<p>Hỗ trợ các điểm trường trong những nỗ lực tập trung nhằm giảm thiểu tình trạng nghỉ học triền miên. Các phương pháp hay nhất được hỗ trợ bao gồm cuộc họp định kỳ của nhóm chuyên cần, thiết lập mục tiêu dựa trên dữ liệu, phát triển cấu trúc MTSS về chuyên cần, quản lý hồ sơ học sinh và tham gia mạng lưới đồng đẳng hằng tháng. SCUSD đã được trao kinh phí 3 năm như một phần của Nhóm 4 thuộc Chương trình Cộng đồng Học tập vì Thành công của Trường học (LCSSP). Thông qua những nỗ lực kết hợp nguồn kinh phí LCSSP và ESSER III, Văn phòng Chuyên cần và Gắn kết đã mở rộng hỗ trợ cho tất cả các trường trong khu học chánh.</p> <p>Các hỗ trợ mở rộng sẽ bao gồm nâng cao năng lực cho nhân viên, hỗ trợ tái gắn kết và xử lý tình trạng vắng mặt theo bậc, thu hút ý kiến đóng góp của thanh thiếu niên để thúc đẩy tỷ lệ chuyên cần và sự gắn kết tích cực, thực hiện quy trình phục hồi của Hội đồng Đánh giá Chuyên cần (SARB) và các sự kiện tiếp cận cộng đồng trong mùa hè.</p> <p>Bố trí nhân sự cho Văn phòng Chuyên cần và Gắn kết bao gồm 10 nhân viên: 1 Giám đốc, 1 Giám sát viên phụ trách theo dõi việc trốn học/SARB, 1 Chuyên gia hỗ trợ Học sinh và gia đình, 7 Chuyên gia Chuyên cần và Phúc lợi Trẻ em (CWAS).</p> <p>Năng lực mở rộng của CWAS đang được duy trì trong các năm 2022-23 và 2023-24 thông qua hành động B7 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III.</p>		Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
3.10	Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường (Đã sửa đổi)	<p>Trung tâm Kết nối đóng vai trò là một trung tâm quan trọng trong nỗ lực của toàn khu học chánh để theo dõi và giải quyết các nhu cầu về sức khỏe tâm thần. Nhân viên cung cấp cho học sinh và gia đình một điểm truy cập tập trung cho các dịch vụ hỗ trợ bao gồm, nhưng không giới hạn ở giới thiệu dịch vụ tư vấn, tham vấn sức khỏe tâm thần/hành vi, phản ứng và can thiệp nguy cơ tự tử, và can thiệp chuyên cần. 34 trường có Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường. Đây là các trung tâm sử dụng kinh phí tài trợ và kinh phí của điểm trường, đóng vai trò là trung tâm cục bộ để điều phối một loạt các dịch vụ. Các điểm trường không có Trung tâm Hỗ trợ Học sinh được hỗ trợ bởi Trung tâm Kết nối. Bắt đầu từ năm 2022-23, nhóm Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh (SS&HS) có kế hoạch thực hiện việc tổ chức lại Trung tâm Kết nối tập trung thành ba trung tâm khu vực, trong đó mỗi trung tâm có một Điều phối viên và 5-6 nhân viên xã hội. Mỗi trung tâm sẽ hỗ trợ một nhóm trường, bao gồm sắp xếp các hỗ trợ cộng đồng và đảm bảo rằng các phương pháp MTSS được thống nhất cho các điểm trường.</p> <p>Trong các năm 2022-23 và 2023-24, hành động này sẽ được bổ sung bằng hành động B8 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III. Hành động này bao gồm kinh phí để bổ sung Điều phối viên Trung tâm Hỗ trợ Học sinh và Nhân viên xã hội của Trường học. Hành động này cho phép thành lập thêm các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại các điểm trường riêng lẻ cũng như mở rộng các dịch vụ trên toàn khu học chánh dành cho các trường không có Trung tâm Hỗ trợ Học sinh.</p>	\$5,390,589.00	Có
3.11	Trung tâm Tuyển sinh (Tiếp theo)	Trung tâm Tuyển sinh cung cấp một cổng tập trung cho các gia đình và học sinh chuyển tiếp vào khu học chánh hoặc giữa các điểm trường. Ngoài hỗ trợ ghi danh, các dịch vụ sẵn có bao gồm phòng chích ngừa, dịch vụ biên dịch, dịch vụ gia đình, chương trình bữa ăn mùa hè và giới thiệu đến các hỗ trợ dành cho các gia đình trong quá trình chuyển tiếp.	\$2,441,939.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
3.12	Chương trình học hè để giải quyết tình trạng gián đoạn học tập (Mới)	<p>Summer Matters@SCUSD là một chương trình học tập mùa hè nhằm đẩy nhanh quá trình học tập trong lớp, mang đến cho học sinh cơ hội kết nối lại với các cộng đồng học tập sẽ đóng vai trò quan trọng trong quá trình chữa lành và thành công trong học tập của các em.</p> <p>Trong các giờ học buổi sáng, học sinh sẽ tham gia học tập và giáo dục thể chất. Các hoạt động phong phú như nghệ thuật, khiêu vũ, âm nhạc và chương trình STEM sẽ được tổ chức vào các giờ buổi chiều. Mỗi ngày sẽ bắt đầu với hoạt động chào đón xã hội và tình cảm (SEL), một hoạt động xây dựng kỹ năng hàng ngày theo chủ đề hằng tuần. Nhân viên từ các Tổ chức cộng đồng sẽ cung cấp hướng dẫn trong lớp học trong khi các Giáo viên có chứng chỉ sẽ tổ chức các nhóm có từ ba đến bốn học sinh tham gia các buổi dạy kèm nâng cao kéo dài 45 phút. Ngày học sẽ kết thúc với hoạt động kết thúc SEL.</p>	\$8,695,671.00	Không
3.13	Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp (Tiếp theo)	Cung cấp nghiên cứu và can thiệp dựa trên bằng chứng tại các trường Title 1 cho học sinh có thu nhập thấp và cho học sinh có nhu cầu cao. Can thiệp nhằm đẩy nhanh sự tiến bộ theo mức độ sẵn sàng cho cấp lớp, đặc biệt là với những học sinh có khoảng cách về trình độ ở cấp lớp.	\$1,396,500.00	Không
3.14	Giải quyết những nhu cầu đặc biệt của học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa (Tiếp theo)	Chương trình này giải quyết các nhu cầu đặc biệt về văn hóa, ngôn ngữ và giáo dục liên quan đến học tập của học sinh người Mỹ bản địa và Alaska bản địa. Các dịch vụ được cung cấp bao gồm dạy kèm, nhóm đọc sách và thăm lớp học, các chương trình và sự kiện văn hóa, chương trình dự bị đại học, viết thư xin học bổng, hỗ trợ và vận động cho học sinh, và các lễ kỷ niệm quan trọng. AIEP phục vụ học sinh từ Mẫu giáo đến Lớp 12 trong toàn khu học chánh. Việc mở rộng năng lực nhân sự cho AIEP để phục vụ thêm học sinh sẽ được duy trì đến năm 2023-24 thông qua hành động B15 của Kế hoạch Chi tiêu ESSER III.	\$9,173.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
3.15	Giáo dục Phòng ngừa Sử dụng Thuốc lá (Tiếp theo)	Giáo dục học sinh về sự nguy hiểm của việc sử dụng thuốc lá và tác động của thuốc lá đến bản thân và cộng đồng thông qua chương trình Giáo dục Phòng ngừa Sử dụng Thuốc lá (TUPE). Học sinh có cơ hội tham gia các buổi gặp gỡ xã giao, có ý nghĩa với các bạn cùng lứa tuổi để tích cực tham gia và đưa ra phản hồi về các sáng kiến của trường xung quanh việc sử dụng thuốc lá, ma túy và rượu. Các dịch vụ bao gồm các chương trình phòng ngừa, can thiệp và hỗ trợ cai nghiện.	\$406,966.00	Không
3.16	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 3 (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$468,596.00	Có
3.17	Thực hành dữ liệu cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Tiếp tục nỗ lực cải thiện mức độ gắn kết và các thông lệ thực hành với hệ thống dữ liệu của khu học chánh, Hệ thống Thông tin Giáo dục đặc biệt (SEIS), để giám sát tốt hơn việc cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ giáo dục đặc biệt tuân thủ. Hành động này sẽ bao gồm đánh giá hàng quý về việc hoàn thành kịp thời các cuộc họp ban đầu, thường niên và đánh giá theo điểm trường. *Chi phí cho hành động này được giải quyết trong ngân sách bộ phận hiện có.	\$0.00	Không
3.18	Hỗ trợ điểm trường cải thiện hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)	Nhân viên khu học chánh sẽ cung cấp hỗ trợ cho các điểm trường để cải thiện khả năng hỗ trợ Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư của các điểm trường. Hành động này bao gồm đánh giá hàng tháng nhiều nguồn dữ liệu về thanh thiếu niên vô gia cư và thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng để phân tích hiệu quả của các can thiệp và hỗ trợ. Nhân viên cũng sẽ tổ chức một khóa đào tạo hội thảo trực tuyến cho các điểm trường, nhằm cung cấp kiến thức chuyên môn về cách hỗ trợ, chăm sóc và xác định các gia đình trải qua tình trạng vô gia	\$0.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		<p>cư và nuôi dưỡng thanh thiếu niên bằng cách sử dụng các chiến lược gắn kết tập trung vào chữa lành. Sổ tay chính sách và quy trình cũng sẽ được xây dựng để xác định các quy trình và khung thời gian đánh giá, quản lý hồ sơ và can thiệp. Nhân viên Hỗ trợ Học sinh sẽ tiếp tục tham gia MTSS của Khu học chánh và các Nhóm Lãnh đạo để đảm bảo nhu cầu của học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và học sinh không có nhà ở ổn định được giải quyết, chú trọng đến nhu cầu học tập và tinh cảm xã hội của các em.</p> <p>Hành động này phù hợp với công việc chung của nhóm Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư cũng như những nỗ lực được nêu chi tiết trong Mục tiêu 10 và 11 của LCAP.</p> <p>*Chi phí cho hành động này được giải quyết thông qua ngân sách cho các hành động 3.1 và 3.2.</p>		

Phân tích mục tiêu [2022-23]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

(Hành động 3.6) Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh đã được trình bày trong DELAC và các cấu trúc tư vấn khác của phụ huynh để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc tuân thủ của người học tiếng Anh. Trong năm trước, Văn phòng Chuyên cần & Gắn kết Học sinh tại Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento (SCUSD) đã thực hiện Mục tiêu 3 của LCAP, tập trung vào việc cung cấp hỗ trợ lồng hgeps cho tất cả học sinh, đặc biệt là các nhóm học sinh yếu thế.

(Hành động 3.9) Trong năm trước, Văn phòng Chuyên cần & Gắn kết Học sinh tại Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento (SCUSD) đã thực hiện Mục tiêu 3 của LCAP, tập trung vào việc cung cấp hỗ trợ lồng hgeps cho tất cả học sinh, đặc biệt là các nhóm học sinh yếu thế. Các hành động được lên kế hoạch bao gồm nỗ lực giảm tình trạng nghỉ học triền miên, các cuộc họp nhóm chuyên cần thường xuyên, thiết lập mục tiêu dựa trên dữ liệu, phát triển cấu trúc MTSS về chuyên cần và quản lý hồ sơ học sinh. Các hành động được lên kế hoạch cụ thể bao gồm:

- Hỗ trợ các điểm trường trong những nỗ lực tập trung nhằm giảm thiểu tình trạng nghỉ học triền miên
- Các cuộc họp nhóm chuyên cần định kỳ
- Thiết lập mục tiêu dựa trên dữ liệu
- Xây dựng cấu trúc MTSS về chuyên cần
- Quản lý hồ sơ học sinh

- Tham gia vào mạng lưới ngang hàng hàng tháng
- Mở rộng biện pháp hỗ trợ thông qua nguồn kinh phí LCSSP và ESSER III
- Nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên
- Tái gắn kết theo bậc và hỗ trợ giải quyết tình trạng vắng mặt
- Thu hút tiếng nói của thanh thiếu niên để thúc đẩy sự tham gia và chuyên cần tích cực
- Thực hiện quy trình phục hồi của Hội đồng Đánh giá Chuyên cần Trường học (SARB)
- Sự kiện tiếp cận cộng đồng mùa hè
- Quan hệ cộng tác liên tục với InClass Today/EveryDay Labs

Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 đã tạo ra những thách thức trong việc đạt được mục tiêu của khu học chánh là giảm tỷ lệ nghỉ học triền miên xuống còn 11%. Các yêu cầu về cách ly và hướng dẫn thay đổi liên tục đã làm gián đoạn thói quen đi học thường xuyên và dẫn đến các thông điệp mâu thuẫn được gửi đến các gia đình. Bất chấp những thách thức này, Nhóm A & E đã có thể thực hiện hầu hết các hành động theo kế hoạch, ngoại trừ các sự kiện tiếp cận cộng đồng mùa hè được nhắm mục tiêu. Tuy nhiên, chúng ta đã hợp tác với Ban Truyền thông để đồng tổ chức Sự kiện cộng đồng “Sac Goes Back” để chào mừng Ngày tựu trường bằng một sự kiện vui nhộn, hướng đến gia đình nhằm cải thiện môi trường của Trường học và cung cấp khả năng tiếp cận các nguồn lực và cơ quan cộng đồng.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Hành động (3.1) Số tiền dự kiến là \$871,677.00 và tổng chi phí là \$659,556.78. Tiền lương và các khoản phúc lợi, cũng như nguồn vật tư/tài liệu và dịch vụ theo hợp đồng đều giảm đi.

Hành động (3.2) Số tiền dự kiến là \$1,053,044.00 và tổng chi phí là \$747,314.52. Tiền lương và khoản phúc lợi ít hơn dự kiến.

Hành động (3.3) Số tiền dự kiến là \$8,858,386.00 và tổng chi phí là \$7,748,638.30. Có khoản tiết kiệm từ tiền lương và phúc lợi do không tuyển dụng được các chuyên gia tâm lý tại trường học.

Hành động (3.4) Tiền lương của trợ giảng thấp hơn so với dự kiến do những thách thức về nhân sự. Số tiền dự kiến là \$2,660,963.00 và tổng chi phí là \$1,059,876.58.

Hành động (3.5) Số tiền kinh phí thực tế là \$1.25 triệu, phần chênh lệch còn lại là \$60,000.

Hành động (3.6) - Số tiền dự kiến là \$311,915.00 và chi phí thực tế là \$386,606.00; vì các hành động trong Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh đã được mở rộng và triển khai một cách trung thực.

Hành động (3.10) Số tiền dự kiến là \$4,899,385.00 và tổng chi phí là \$3,430,693.55. Phần chênh lệch là do chi phí thực tế cho tiền lương và phúc lợi ít hơn dự kiến.

Hành động (3.12) Số tiền dự kiến là \$7,060,388.00 và tổng chi phí là \$2,204,960.00. Tiền lương cho chương trình học hè năm 2023 chưa được chi trả.

Hành động (3.15) Số tiền dự kiến là \$382,424.00 và tổng chi phí là \$211,247.90. Khoản tiết kiệm là từ phần tiền lương và phúc lợi được phân loại, cũng như từ tài liệu/vật tư và dịch vụ tư vấn.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

(Hành động 3.6) - Ban Đọc viết đa ngôn ngữ - Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh hiện đang được sử dụng như một công cụ hướng dẫn cho các đối tác giáo dục và lãnh đạo điểm trường để tiếp tục giải quyết các câu hỏi về:

- Phân loại lại EL
- Triển khai ELD được chỉ định và tích hợp
- Sự tham gia của phụ huynh trong ELAC và DELAC
- Hỗ trợ giảng dạy bổ sung
- Quy trình xác định Người học tiếng Anh

(Hành động 3.9) Văn phòng Gắn kết và Chuyên cần - Một số hành động cụ thể có vẻ phát huy hiệu quả trong việc đạt được tiến bộ hướng tới mục tiêu. Hỗ trợ tập trung từ Văn phòng Gắn kết và Chuyên cần tại một số điểm trường nhất định, giúp cải thiện việc trao đổi thông tin giữa gia đình và trường học cùng với việc tăng cường điều phối các dịch vụ giữa các điểm trường thông qua MTSS. Các cuộc họp của Ủy ban Đánh giá Phục hồi Chuyên cần của Học sinh (SARB) đã chứng tỏ hiệu quả cao trong việc giải quyết tình trạng nghỉ học triền miên bằng cách thúc đẩy giao tiếp cởi mở và chia sẻ trách nhiệm giữa học sinh, gia đình và nhân viên trường học. Ngoài ra, việc hợp tác với Kevin Bracy's Greatness Squad đã chứng tỏ thành công đáng kể trong việc cải thiện tỷ lệ chuyên cần và mức độ gắn kết chung của các nam sinh lớp 4 đến lớp 6 nghỉ học triền miên ở 15 trường tiểu học. Mặc dù khu học chánh không đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ nghỉ học triền miên xuống còn 11%, nhưng những hành động này đã góp phần hướng tới mục tiêu đó, bất chấp những thách thức vẫn đặt ra do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

(Hành động 3.6) - Kế hoạch Tổng thể dành cho Người học Tiếng Anh sẽ được cập nhật vào tháng 5 năm 2023. SCUSD sẽ tiếp tục sử dụng tài liệu này để hỗ trợ các đối tác giáo dục hiểu biết về luật pháp và các quy định và tiếp tục tăng cường công việc cho người học tiếng Anh.

(Hành động 3.9) - Để phản hồi kết quả suy ngẫm về các thực hành trước đây và những thách thức đang diễn ra do đại dịch COVID-19 gây ra, Văn phòng Gắn kết và Chuyên cần đã thực hiện một số thay đổi về mục tiêu, số liệu, kết quả mong muốn và hành động đã lên kế hoạch cho năm tới. Các thay đổi này bao gồm:

- Điều chỉnh mục tiêu giảm tỷ lệ nghỉ học triền miên từ 11%, mục tiêu thực tế hơn là 22%, xem xét tác động liên tục của COVID-19 và những thách thức tương tự mà các trường học trên toàn quốc phải đối mặt.
- Chuyển trọng tâm từ sáng kiến "CÓ MẶT" sang cách tiếp cận phù hợp và toàn diện hơn được gọi là CARE (Kết nối, Học hỏi, Liên hệ, Tham gia), trong đó nhấn mạnh việc xây dựng mối quan hệ và thúc đẩy trao đổi thông tin tích cực và tin tưởng với học sinh, gia đình và cộng đồng để nâng cao mức độ chuyên cần và gắn kết của học sinh nói chung.
- Xác định 20 Điểm trường trọng điểm có tỷ lệ nghỉ học triền miên và tỷ lệ chuyên cần thấp, đồng thời hỗ trợ các điểm trường này triển khai Khung MTSS về Chuyên cần. Chuyên gia về Chuyên cần và Phúc lợi Trẻ em (CWAS) hiện làm việc tại các Điểm trường trọng điểm này một ngày mỗi tuần để hiểu rõ hơn về cộng đồng cũng như hệ thống và thói quen của các điểm trường, cho phép họ cung cấp nhiều hỗ trợ hiệu quả hơn.

- Thừa nhận rằng các sự kiện tiếp cận cộng đồng vào mùa hè là không khả thi và điều chỉnh các chiến lược cho phù hợp.
- Tiếp tục thực hiện các cuộc họp của Ủy ban Đánh giá Phục hồi Chuyên cần của Học sinh (SARB), đã được chứng minh là có hiệu quả cao trong việc giải quyết tình trạng nghỉ học triền miên bằng cách thúc đẩy giao tiếp cởi mở, tìm hiểu các vấn đề cơ bản dẫn đến tình trạng nghỉ học triền miên và xây dựng các kế hoạch hỗ trợ phù hợp.
- Duy trì việc hợp tác với Kevin Bracy's Greatness Squad đã chứng tỏ thành công đáng kể trong việc cải thiện tỷ lệ chuyên cần và mức độ gắn kết chung của các nam sinh lớp 4 đến lớp 6 nghỉ học triền miên ở 15 trường tiểu học.
- Tăng cường tập trung vào dữ liệu và các thực hành giải quyết vấn đề thông qua quan hệ đối tác với EveryDay Labs. Ngoài việc gửi thư và tin nhắn văn bản báo cáo vắng mặt, EveryDay Labs đã phát triển Every Day Pro (EDP), một bảng điều khiển về chuyên cần và gắn kết theo thời gian thực và là công cụ giám sát can thiệp MTSS. EDP hướng dẫn

công việc của các nhóm chuyên cần MTSS, hợp lý hóa chu kỳ cải tiến liên tục và tạo điều kiện kịp thời theo dõi tiến bộ của các biện pháp can thiệp.

Những thay đổi này phản ánh cam kết liên tục của Văn phòng Chuyên cần và Gắn kết trong việc điều chỉnh thích ứng và ứng phó với những thách thức liên tục mà học sinh và gia đình phải đối mặt trong thời kỳ đại dịch, đồng thời tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tỷ lệ chuyên cần và tham gia chung của tất cả học sinh. Bằng cách điều chỉnh các mục tiêu và chiến lược dựa trên kinh nghiệm trước đây và hoàn cảnh hiện tại, Văn phòng Chuyên cần và Gắn kết xác định mục đích là hỗ trợ học sinh một cách hiệu quả và cải thiện kết quả giáo dục trong năm tới.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phân trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
4	Môi trường học tập tại trường và lớp học sẽ trở nên an toàn hơn, hòa nhập hơn và có văn hóa hơn thông qua việc tích cực phá bỏ các hệ thống phân biệt đối xử và bất bình đẳng ảnh hưởng đến các nhóm học sinh BIPOC, Học sinh khuyết tật, Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Thanh thiếu niên LGBTQ+.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Mục tiêu này phù hợp chặt chẽ với Giá trị cốt lõi đã nêu của khu học chánh: Chúng ta nhận ra rằng hệ thống của chúng ta có tình trạng bất bình đẳng ngay từ thiết kế và chúng ta làm việc một cách thận trọng để đối đầu và loại bỏ những bất bình đẳng tồn tại, nhằm tạo ra một sân chơi bình đẳng và tạo cơ hội cho mọi người học hỏi, phát triển và đạt được những thành tựu tốt nhất. Mục tiêu này cũng nâng cao nhu cầu về một cấu trúc MTSS hiệu quả nhằm hỗ trợ sự phát triển và sức khỏe xã hội và cảm xúc để giảm số lần bị đình chỉ học tập và đuổi học. Ngoài ra, mục tiêu này cũng thúc đẩy nhu cầu học tập chuyên môn đáp ứng văn hóa để đảm bảo lăng kính công bằng đóng vai trò là động lực đằng sau các quyết định kỷ luật.

Mặc dù SCUSD nỗ lực giảm tỷ lệ đuổi học khi có thể, nhưng vẫn có những vi phạm cần được điều tra thêm và có thể dẫn đến bị đuổi học theo quy định của Bộ luật Giáo dục California. Tuy nhiên, SCUSD đã dẫn đầu Tiểu bang trong việc tìm kiếm các giải pháp thay thế cho việc đuổi học. Trong những năm gần đây, SCUSD, đã xây dựng một chiến lược để giảm số lần đình chỉ học, bao gồm trao đổi thông tin và đào tạo liên tục cho ban giám hiệu, hợp tác với cộng đồng và các nhóm vận động chính sách, dẫn đến giảm số lần đình chỉ vì gây rối và chống đối. Ngoài ra, SCUSD sử dụng các hòa giải viên của trường và các nhân viên toàn để giải quyết các tranh chấp, trước khi đình chỉ học. Trong khi những nỗ lực này được thực hiện, tất cả các dấu hiệu đều cho thấy sự cải thiện. Chúng ta thừa nhận rằng cần phải thực hiện nhiều công việc hơn nữa xung quanh việc xây dựng các thực hành an toàn hơn, toàn diện hơn và đáp ứng văn hóa. SCUSD sẽ cần một kế hoạch học tập chuyên môn toàn diện cho cả lãnh đạo khu học chánh và điểm trường để đảm bảo thực hiện các thay đổi có hệ thống.

Các đối tác giáo dục đã bày tỏ sự thất vọng với tình trạng hiện tại và đặt kỳ vọng vào những cải tiến nhằm giải quyết sự không cân xứng về tỷ lệ đình chỉ học tập. Theo Bảng thông tin Trường học California năm 2021-2022, dữ liệu đình chỉ học tập cho thấy có 4 nhóm học sinh được xếp loại là Rất cao, bao gồm Người Mỹ gốc Phi, Thanh niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh niên vô gia cư và Học sinh khuyết tật. Với xếp loại này, học sinh người Mỹ gốc Phi có tỷ lệ bị đình chỉ cao nhất so với bất kỳ nhóm nào khác. Nhu cầu thay đổi có hệ thống, theo khuyến nghị của các đối tác giáo dục, sẽ tạo cơ hội thực hiện các quy trình hiệu quả nhằm giảm thiểu tỷ lệ đình chỉ và đuổi học.

Lưu ý:

Trong phần bên dưới (Đo lường và Báo cáo kết quả), các chữ viết tắt được sử dụng để gọi các nhóm học sinh. Các nhóm bao gồm EL (Người học tiếng Anh), FY (Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng), HY (Thanh thiếu niên vô gia cư), MY (Thanh thiếu niên nhập cư), SED (Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn), SWD (Học sinh khuyết tật), AA (Học sinh người Mỹ gốc Phi), AI/AN (Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa), A (Học sinh gốc Á), F (Học sinh gốc Philippines), H/L (Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh), PI (Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người dân đảo Thái Bình Dương), W (Học sinh Người da trắng) và TOM (Học sinh hai hoặc đa sắc tộc/Học sinh đa sắc tộc).

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Trong đó bao gồm những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF

và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
4A Tỷ lệ đình chỉ	2018-19: TẤT CẢ: 5.6 EL: 3.7	2020-21: TẤT CẢ: 0.02 EL: 0.03	2021-2022 TẤT CẢ: 4.8 EL: 3.1		2023-24: TẤT CẢ: 2.7 EL: 1.7
Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học 1 lần trở lên trong năm học	FY: 21.2 HY: 12.2 SED: 6.8 SWD: 10	FY: 0.0 HY: 0.0 MY: 0.0 SED: 0.02	FY: 19.4 HY: 13.1 SED: 2.1 SWD: 8.2		FY: 9.8 HY: 4.7 SED: 3.3 SWD: 4.9
Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	AA: 14.6 AI: 8 A: 1.6 F: 3	SWD: 0.05 AA: 0.06 AI: 0.0 A: 0.0	AA: 12.2 AI: 7 A: 1.8 F: 3.9		AA: 7.5 AI: 2.2 A: 0.7 F: 0.9
Lưu ý: Dữ liệu năm 2018-19 phản ánh Bảng thông tin năm 2019. Dữ liệu năm 2019-20 lấy từ báo cáo CDE	HL: 5.4 PI: 6.4 W: 2.9 TOM: 4.9	F: 0.0 HL: 0.02 PI: 0.0 W: 0.03 TOM: 0.0	HL: 4.3 PI: 5 W: 2.7 TOM: 5.7		HL: 2.4 PI: 2.8 W: 1.5 TOM: 3.1
Dataquest. Dữ liệu giữa năm 2021-22 là từ hệ thống dữ liệu nội bộ khu học chánh và tính đến ngày 1/6/2022	2019-20: TẤT CẢ: 3.7 EL: 2.3 FY: 13.5 HY: 6.4 SED: 4.5 SWD: 6.7 AA: 10.3 AI/AN: 3.0	Giữa năm 2021-22 TẤT CẢ: 4.3 EL: 3.1 FY: 15.6 HY: 9.3 SED: 5.4 SWD: 7.8 AA: 10.9			

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	A: 1.0 F: 1.3 H/L: 3.3 PI: 3.8 W: 2.1 TOM: 4.2	AI: 7.0 A: 1.7 HL: 4.0 PI: 4.5 W: 2.5 TOM: 5.1			
4B Tình trạng không tương xứng trong Đình chỉ học Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học 1 hoặc nhiều lần thuộc các nhóm học sinh có đại diện không cân xứng* trong số tất cả học sinh bị đình chỉ. Nguồn: CDE Dataquest *Bao gồm học sinh AA và AI/AN.	% Học sinh bị đình chỉ Tất cả: 39.2 Mẫu giáo đến Lớp 3: 51.5 4-6: 37.7 7-8: 35 9-12: 40.1 % Tổng số ghi danh Tất cả: 14.7 Mẫu giáo đến Lớp 3: 13.4 4-6: 14.9 7-8: 14.4 9-12: 16	2020-21: % Học sinh bị đình chỉ theo Khoảng lớp học Tất cả: 33.3 Mẫu giáo đến Lớp 3: 0 4-6: 0 7-8: 33.3 9-12: 100.0 % Tổng số ghi danh theo Khoảng lớp học Tất cả: 13.6 Mẫu giáo đến Lớp 3: 11.3 4-6: 14.3 7-8: 14.1 9-12: 15.1	Tất cả: 33.9 Mẫu giáo đến Lớp 3: 40.4 4-6: 35.6 7-8: 31.2 9-12: 34.5 % Tổng số ghi danh theo Khoảng lớp học Tất cả: 13.6 Mẫu giáo đến Lớp 3: 11.8 4-6: 14.3 7-8: 13.8 9-12: 14.		Kết quả mong muốn cho chỉ số này là loại bỏ tất cả sự không tương xứng trong đình chỉ học. Điều này sẽ dẫn đến việc nhóm học sinh người Mỹ gốc Phi và người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa sẽ chiếm một tỷ lệ cao trong tất cả học sinh bị đình chỉ, phản ánh đúng tỷ lệ đại diện của họ trong tổng số học sinh.
4C Tỷ lệ đuổi học Tỷ lệ học sinh bị đuổi học bất cứ lúc nào trong năm học Nguồn: CDE Dataquest	2018-19: TẤT CẢ: 0.04 EL: 0.01 FY: 0.56 HY: 0.19 SED: 0.04 SWD: 0.06 AA: 0.12 AI: 0	2020-21: TẤT CẢ: 0 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0 SWD: 0 AA: 0 AI/AN: 0	TẤT CẢ: .01 EL: .01 FY: 0 HY: 0 SED: .02 SWD: .01 AA: .04 AI/AN: 0 A: 0		2023-24: TẤT CẢ: 0 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0 SWD: 0 AA: 0 AI: 0

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	A: 0 F: 0 HL: 0.04 PI: 0 W: 0.04 TOM: 0 2019-20: TẤT CẢ: 0.01 EL: 0.01 FY: 0 HY: 0 SED: 0.02 SWD: 0.01 AA: 0.03 AI/AN: 0.42 A: 0.03 F: 0 H/L: 0.01 PI: 0 W: 0 TOM: 0	A: 0 F: 0 H/L: 0 PI: 0 W: 0 TOM: 0	F: 0 H/L:.01 PI:.10 W: 0 TOM:.03		A: 0 F: 0 HL: 0 PI: 0 W: 0 TOM: 0
4D Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc cho nhân viên Tỷ lệ phần trăm nhân viên đã hoàn thành các học phần học tập chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (bao gồm	2020-21: Lãnh đạo (Điểm trường và Tập trung): 95% Giáo viên: 0% Nhân viên hỗ trợ: 0%	Giữa năm 2021-22: Lãnh đạo (Điểm trường và Tập trung): TBD Giáo viên: 81% Nhân viên hỗ trợ: 0%	Giữa năm 2021-22: Khả năng lãnh đạo (Điểm trường và Tập trung): TBD Giáo viên: 81% Nhân viên hỗ trợ: 0%		2023-24: Lãnh đạo (Điểm trường và Tập trung): 100% Giáo viên: 100% Nhân viên hỗ trợ: 100%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
cả thành kiến ngầm) được xác định. Nguồn: Ban Chương trình giảng dạy & Thực hành giảng dạy					
4E Khảo sát Môi trường học đường Tỷ lệ phần trăm phản hồi tích cực trong các lĩnh vực “an toàn” và “kết nối” (Cảm giác thân thuộc) Nguồn: Khảo sát Môi trường nội bộ Lưu ý: Kết quả được hiển thị là từ Khảo sát Môi trường học đường chỉ được thực hiện cho học sinh vào mùa thu năm 2020. Kết quả Khảo sát mùa xuân năm 2021 sẽ được sử dụng làm dữ liệu cơ sở khi có sẵn.	2020-21: An toàn: TẤT CẢ: 73 EL: 66 FY: 75 HY: 64 SED: 71 SWD: 67 AA: 68 AI: 74 A: 71 F: 73 HL: 73 PI: 71 W: 79 TOM: 75 K-6: 74 K-8: 77 MS: 77 HS lớn: 69 HS nhỏ: 75 Giáo viên: 63 Gia đình: 92 Kết nối: TẤT CẢ: 72 EL: 65 FY: 74	2021-22: An toàn: TẤT CẢ: 63 EL: 57 FY: 59 HY: 59 SED: 61 SWD: 58 AA: 59 AI: 55 A: 63 F: 65 HL: 63 PI: 60 W: 67 TOM: 65 K-6: 63 K-8: 58 MS: 65 HS lớn: 63 HS nhỏ: 72 Giáo viên: 60 Gia đình: 87 Kết nối: TẤT CẢ: 67 EL: 60 FY: 65 HY: 62	2021-22: An toàn: TẤT CẢ: 63 EL: 57 FY: 59 HY: 59 SED: 61 SWD: 58 AA: 59 AI: 55 A: 63 F: 65 HL: 63 PI: 60 W: 67 TOM: 65 K-6: 63 K-8: 58 MS: 65 HS lớn: 63 HS nhỏ: 72 Giáo viên: 60 Gia đình: 87 Kết nối: TẤT CẢ: 67 EL: 60 FY: 65 HY: 62		2023-24: An toàn: TẤT CẢ: 80 EL: 75 FY: 82 HY: 74 SED: 79 SWD: 76 AA: 77 AI: 81 A: 79 F: 80 HL: 80 PI: 79 W: 85 TOM: 82 K-6: 81 K-8: 83 MS: 83 HS lớn: 77 HS nhỏ: 82 Giáo viên: 73 Gia đình: 94 Kết nối: TẤT CẢ: 80 EL: 74 FY: 81

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
	HY: 64 SED: 69 SWD: 68 AA: 68 AI: 69 A: 68 F: 74 HL: 71 PI: 68 W: 78 TOM: 75 K-6: 77 K-8: 78 MS: 76 HS lớn: 65 HS nhỏ: 73 Giáo viên: 78 Gia đình: 90	HY: 62 SED: 65 SWD: 63 AA: 64 AI: 62 A: 64 F: 69 HL: 67 PI: 65 W: 72 TOM: 72 K-6: 70 K-8: 62 MS: 67 HS lớn: 61 HS nhỏ: 74 Giáo viên: 74 Gia đình: 86	SED: 65 Kết quả Năm 1 Kết quả Năm 2 SWD: 63 AA: 64 AI: 62 A: 64 F: 69 HL: 67 PI: 65 W: 72 TOM: 72 K-6: 70 K-8: 62 MS: 67 HS lớn: 61 HS nhỏ: 74 Giáo viên: 74 Gia đình: 86		HY: 74 SED: 77 SWD: 77 AA: 77 AI: 77 A: 77 F: 81 HL: 79 PI: 77 W: 84 TOM: 82 K-6: 83 K-8: 84 MS: 83 HS lớn: 74 HS nhỏ: 80 Giáo viên: 84 Gia đình: 93

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
4.1	Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Tiếp theo)	Hỗ trợ học sinh và nhân viên tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) vào trường học và lớp học. Xây dựng năng lực tự quản lý, tự nhận thức, ra quyết định có trách nhiệm, kỹ năng duy trì mối quan hệ, nhận thức xã hội và tư duy phát triển để giúp nhân viên và học sinh tham gia vào các cộng đồng học tập an toàn, tích cực, hòa nhập và thân thiện. Cung cấp các cơ hội học tập chuyên môn cho các điểm trường, hỗ trợ huấn luyện cho đội ngũ lãnh đạo điểm trường và hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện các chương trình SEL được tích hợp vào các mục tiêu học thuật và môi trường. SEL phù hợp với khung Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) và là nền tảng cho Bậc Phổ cập (Bậc 1) hỗ trợ cho TẤT CẢ học sinh.	\$1,147,041.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
4.2	Thực hiện Can thiệp và Hỗ trợ Hành vi tích cực (PBIS) (Tiếp theo)	<p>Thúc đẩy môi trường học đường tích cực bằng cách khuyến khích các hành vi tích cực của học sinh. Hỗ trợ các trường học thực hiện hiệu quả khung PBIS tập trung vào việc can thiệp chủ động với trọng tâm là ngăn chặn và hướng dẫn hơn là kỷ luật trừng phạt. Các nỗ lực phù hợp với việc triển khai khung MTSS tổng thể của khu học chánh.</p> <p>Các lĩnh vực trọng tâm trong tương lai bao gồm (1) xác định và giảng dạy 3-5 kỹ năng hành vi phổ biến trong toàn trường, (2) giảng dạy trực tiếp về kỹ năng hành vi tích cực ưu tiên cao, (3) cung cấp mức độ củng cố tích cực cao, (4) đảm bảo thực thi các hậu quả nhất quán và công bằng, (5) tập trung vào việc ngăn chặn thông qua việc sửa đổi các tình huống được cho là tạo ra các hành vi có vấn đề ở mức độ cao, (6) sử dụng dữ liệu kỷ luật để lập kế hoạch, đánh giá và cải tiến quy trình thực hiện PBIS và (7) giám sát liên tục sự tiến bộ của học sinh và kết nối học sinh với các biện pháp can thiệp và hỗ trợ thích hợp.</p>	\$203,509.00	Không
4.3	Đào tạo ngăn ngừa, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi Bất nạt (Tiếp theo)	Phát triển và cung cấp chương trình đào tạo đến các điểm trường, ứng phó và can thiệp trực tiếp cho các vụ bắt nạt, đồng thời cộng tác với các dịch vụ thành phần và Ban Điều trần và Xếp lớp Học sinh. Bố trí nhân sự bao gồm 1.0 FTE (Chuyên gia Phòng chống Bắt nạt) làm việc chặt chẽ với Dịch vụ thành phần và Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh để đảm bảo liên kết với các nỗ lực Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) và Hỗ trợ và Can thiệp Hành vi Tích cực (PBIS).		Không
4.4	Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Tiếp theo)	Để đảm bảo bình đẳng, khả năng tiếp cận và công bằng xã hội cho tất cả học sinh, đặc biệt là những học sinh bị thiệt thòi và bị tác động nhiều nhất bởi nạn phân biệt chủng tộc có hệ thống, khu học chánh hướng tới việc cung cấp các cơ hội học tập chuyên môn liên tục cho tất cả nhân viên. Việc học tập chuyên môn giúp nâng cao nhận thức về bản thân và năng lực chống phân biệt chủng tộc sẽ đảm bảo rằng khu học chánh truyền đi một thông điệp, có hiểu biết và cách tiếp cận chung để loại bỏ các chính sách và thực tiễn có hệ thống dẫn đến kết quả khác biệt và không tương xứng của học sinh. Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc bao gồm, nhưng không giới hạn ở các chủ đề sau: Bản sắc và khuôn mẫu	\$500,000.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		về sắc tộc/văn hóa, thành kiến ngầm, vi phạm, động lực của đặc quyền và quyền lực, năng lực văn hóa và sự khiêm tốn trong văn hóa, phá bỏ hệ thống áp bức và phân biệt chủng tộc cũng như các nguyên tắc và thực hành công lý phục hồi. Học tập sẽ thúc đẩy các kỹ năng Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) hiện có (đồng cảm, đón nhận quan điểm, tôn trọng sự đa dạng và tự duy phát triển) & thực hành phục hồi (cộng đồng và xây dựng mối quan hệ) làm nền tảng để dừng cảm bước vào không gian của sự khó chịu kéo dài và cho phép học tập chuyên môn về Chống thành kiến/Chống phân biệt chủng tộc nhằm đi sâu hơn và đóng vai trò là chất xúc tác cho sự thay đổi hệ thống.		
4.5	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Môi trường học đường rộng) (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$1,785,642.00	Có
4.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Cụ thể về Đình chỉ học) (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$383,229.00	Có
4.7	Can thiệp Hành vi và Quản lý Dữ liệu (Mới)	Cung cấp khả năng truy cập và đào tạo cho một nền tảng trực tuyến cho các nhóm điểm trường để cộng tác, phát triển và theo dõi tiến độ liên quan đến hỗ trợ hành vi Bậc 1, 2 và 3. Hành động này nhằm hỗ trợ cụ thể các Can thiệp Hành vi và Quản lý Dữ liệu cho Học sinh khuyết tật và sẽ sử dụng chương trình trực tuyến Behavior Advantage.		Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
4.8	Thực hiện Kế hoạch Ứng phó và Can thiệp An toàn (Mới)	<p>Kế hoạch Ứng phó và Can thiệp An toàn là một nỗ lực phối hợp do Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento dẫn dắt nhằm xác định, lập kế hoạch và ứng phó với nhiều vấn đề an toàn phát sinh trong suốt năm học. Bằng cách sử dụng nguồn lực của các tổ chức cộng đồng, khu học chánh có thể giải quyết một cách thích hợp các mối lo ngại về hành vi và an toàn trong một nỗ lực đổi mới nhằm phục vụ học sinh tốt hơn thông qua gắn kết và cố vấn.</p> <p>Hành động này phù hợp với Hành động C11 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III và cung cấp nhân sự và nguồn lực để hỗ trợ các chương trình an toàn thay thế của khu học chánh, tập trung vào việc cải thiện môi trường học đường và đảm bảo rằng học sinh cảm thấy được chào đón và an toàn trong các trường học của khu học chánh. Các nỗ lực sẽ tập trung vào việc ngăn chặn và can thiệp vào các vấn đề dẫn đến khủng hoảng và bạo lực.</p>		Không

Phân tích mục tiêu [2022-23]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

(Hành động 4.1 và 4.3) - Hành động như đã chỉ ra đang được thực hiện ở mức độ cao nhất có thể. Ban Cảm xúc và Xã hội cung cấp các biện pháp hỗ trợ liên tục về các chủ đề như học tập cảm xúc xã hội (SEL), hệ thống can thiệp hành vi tích cực (PBIS), chống phân biệt chủng tộc, v.v. Mọi khác biệt đáng kể sẽ là các biện pháp can thiệp và hỗ trợ thích ứng, các nhà giáo dục theo ca phải thực hiện khi chúng ta không cần áp dụng các biện pháp kiểm soát COVID-19 nặng nề nữa. Ngoài ra, việc thay đổi nền tảng ban đầu của SEL để có tính chất chuyển đổi hơn là cần thiết do các vấn đề phân biệt chủng tộc đang xảy ra trên toàn quốc và tại các trường học.

(Hành động 4.3) - Hành động như được mô tả được thực hiện một cách trung thực. Nhân viên phòng chống bắt nạt đến thăm các điểm trường để thuyết trình trong toàn trường và tiến hành hòa giải giữa các nhóm nhỏ trong một số trường hợp cụ thể. Ngoài ra, bất cứ khi nào cần thiết, các kế hoạch an toàn được xây dựng cho từng học sinh hoặc nhóm học sinh. Mục tiêu về nhân sự đã được đáp ứng. Có nhu cầu giao tiếp liên tục, hằng ngày với các dịch vụ cấu thành và với các phòng ban khác.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

(Hành động 4.2) - Khi các trường tiếp tục triển khai Hệ thống Can thiệp Hành vi Tích cực (PBIS), một Can thiệp Bậc 1 của MTSS, số tiền dự kiến là \$772,022.00 và số tiền chi tiêu thực tế là \$1,095,365.15; sử dụng dịch vụ theo hợp đồng.

(Hành động 4.3) - Số tiền dự kiến là \$1,590,129.00 và chi tiêu thực tế là \$1,095,365.15; kinh phí ít hơn so với dự kiến và do đó ít chi tiêu hơn cho tiền lương, phúc lợi và tài liệu/vật tư.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

(Hành động 4.1 và 4.3) Công việc/hành động của bộ phận SEL luôn được toàn hệ thống đón nhận. Những nỗ lực của họ có mặt trong văn phòng trung tâm, điểm trường và lớp học. Khi hệ thống chuyển sang áp dụng các hệ thống dữ liệu có thể định lượng hiệu quả hơn, SCUSD sẽ có thể theo dõi và giám sát tốt hơn hiệu quả triển khai các biện pháp hỗ trợ tiến bộ hướng tới mục tiêu của Ban SEL.

(Hành động 4.3) - Hiệu quả, bằng chứng là sự hài lòng của hiệu trưởng và phụ huynh cao. Ngoài ra, việc các học sinh hiếm khi tham gia ngăn chặn bắt nạt yêu cầu các biện pháp kỷ luật bổ sung. Trong trường hợp cần có biện pháp kỷ luật bổ sung, ban ngăn chặn bắt nạt sẽ tham vấn các dịch vụ cấu thành và bộ phận điều trần và sắp xếp học sinh.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không có thay đổi dự kiến nào về mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới. Sẽ có cơ hội hợp tác để phát triển các cấu trúc và hệ thống, nhằm giảm tỷ lệ đình chỉ và đuổi học.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
5	Phụ huynh, gia đình, đối tác cộng đồng và học sinh sẽ được gắn kết và trao quyền như những đối tác trong quá trình giảng dạy và học tập thông qua giao tiếp hiệu quả, nâng cao năng lực và hợp tác ra quyết định.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Phân tích dữ liệu cho thấy đây vẫn là mục tiêu phù hợp trong năm tới và trong giai đoạn Xây dựng LCAP tiếp theo. Theo Bảng thông tin Trường học California năm 2021-2022, SCUSD Đạt chuẩn trong việc xây dựng mối quan hệ giữa nhân viên trường học và gia đình, xây dựng quan hệ đối tác vì kết quả của học sinh và tìm kiếm thông tin đầu vào để ra quyết định. Hành động tăng cường năng lực của nhân viên nhằm xây dựng mối quan hệ tin cậy và tôn trọng với các gia đình của SCUSD được xác định là Triển khai đầy đủ. SCUSD được xác định là Triển khai đầy đủ trong việc cung cấp các nguồn lực hỗ trợ học sinh học tập và phát triển tại nhà. Khu học chánh cũng đạt Triển khai đầy đủ trong việc thực hiện các chính sách hoặc chương trình để giáo viên gặp gỡ gia đình và học sinh đồng thời thảo luận về tiến bộ của học sinh và cách phối hợp để hỗ trợ cải thiện kết quả học tập của học sinh. Các lĩnh vực sau đây được xếp loại là đang trong giai đoạn Triển khai ban đầu:

- Xây dựng môi trường thân thiện cho tất cả các gia đình trong cộng đồng.
- Hỗ trợ nhân viên tìm hiểu về điểm mạnh, văn hóa, ngôn ngữ và mục tiêu của mỗi gia đình với con em họ.
- Phát triển nhiều cơ hội cho LEA và các trường tham gia trao đổi thông tin 2 chiều giữa gia đình và nhà giáo dục bằng cách sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu và dễ tiếp cận đối với các gia đình.
- Hỗ trợ các gia đình tìm hiểu và thực hiện các quyền hợp pháp của họ và biện hộ cho con em họ và tất cả học sinh.
- Tăng cường năng lực và hỗ trợ các hiệu trưởng cũng như nhân viên trường học để các gia đình tham gia hiệu quả vào các nhóm tư vấn và đưa ra quyết định.
- Tạo cơ hội đóng góp ý kiến về các chính sách và chương trình cho tất cả các gia đình, đồng thời thực hiện các chiến lược để tiếp cận và tìm kiếm ý kiến đóng góp từ bất kỳ nhóm ít được đại diện nào trong cộng đồng nhà trường.
- Tạo cơ hội để gia đình, giáo viên, hiệu trưởng và ban giám hiệu khu học chánh cùng nhau lập kế hoạch, thiết kế, thực hiện và đánh giá các hoạt động gắn kết gia đình ở cấp trường học và cấp khu học chánh.

Tiến bộ của SCUSD trong việc cung cấp các biện pháp hỗ trợ và học tập chuyên môn cho giáo viên và hiệu trưởng để cải thiện năng lực của trường trong việc hợp tác với các gia đình là lĩnh vực duy nhất được xác định là Triển khai sơ cấp.

Trọng tâm gắn kết gia đình và cộng đồng trong năm tới sẽ là các lĩnh vực được xác định là Triển khai ban đầu và Triển khai sơ cấp. Trong các phiên gắn kết của SCUSD, thông tin chi tiết, phản hồi và quan điểm được cung cấp phù hợp với dữ liệu từ Bảng thông tin Trường học California. Chúng ta thừa nhận nhu cầu phải tạo dựng lại niềm tin với các đối tác giáo dục và đảm bảo với họ rằng SCUSD cam kết tuân thủ các giá trị và nguyên tắc cốt lõi của chúng ta, được chứng minh thông qua kết quả học tập của học sinh tăng lên. Trong suốt các phiên gắn kết, các đối tác giáo dục của chúng tôi kỳ vọng việc triển khai hiệu quả các hành động đã xác định cùng với cách tiếp cận thực tế với thay đổi có hệ thống.

Ghi chú:

Trong phần bên dưới (Đo lường và Báo cáo kết quả), các chữ viết tắt được sử dụng để gọi các nhóm học sinh. Các nhóm bao gồm EL (Người học tiếng Anh), FY (Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng), HY (Thanh thiếu niên vô gia cư), MY (Thanh thiếu niên nhập cư), SED (Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn), SWD (Học sinh khuyết tật), AA (Học sinh người Mỹ gốc Phi), AI/AN (Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa), A (Học sinh gốc Á), F (Học sinh gốc Philippines), H/L (Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh), PI (Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người dân đảo Thái Bình Dương), W (Học sinh Người da trắng) và TOM (Học sinh hai hoặc đa sắc tộc/Học sinh đa sắc tộc).

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lập lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
5A Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) Số lượng PTHV của các nhân viên ở tất cả điểm trường Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)	2018-19: 1260 2019-20: 971* 2020-21: 2,834** *Lưu ý: Dữ liệu năm 2019-20 phản ánh số chuyến thăm nhà tính đến 28/2/2020. **Dữ liệu năm 2020-21 phản ánh số chuyến thăm Bridge (trực tuyến) tính đến 25/3/2021	Cuối năm 2020-21: 3736 Giữa năm 2021-22: 1187 (đến tháng 12 năm 2021)			2023-24: 3,560 (Kết quả mong muốn của 3,560 chuyến thăm sẽ đại diện cho 15% số lượng học sinh đủ điều kiện tại các điểm PTHV)
5B Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV)	2020-21: Số lượng điểm trường học tham gia: 40	2021-22: Số lượng điểm trường học tham gia: 42			2023-24: 100%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>Tỷ lệ phần trăm các điểm trường tham gia hoàn thành một PTHV cho ít nhất 10% tổng số học sinh.</p> <p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>	<p>Số lượng điểm trường đạt ngưỡng 10%: 15</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các điểm trường đạt ngưỡng: 38</p>	<p>Số lượng điểm trường đạt ngưỡng 10%: 15</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các điểm trường đạt ngưỡng: 36</p>			(100% các điểm trường tham gia sẽ đáp ứng ngưỡng tham gia 10%)
<p>5C Đại diện DELAC</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các trường có Ủy ban Cố vấn Người học Tiếng Anh (ELAC) cử đại diện đến ít nhất 1 Cuộc họp của Ủy ban Cố vấn Người học Tiếng Anh (DELAC) của Khu học chánh</p> <p>Nguồn: Ban Đọc viết đa ngôn ngữ</p>	<p>2018-19: 41%</p> <p>2019-20: 47%</p> <p>2020-21: TBD</p>	<p>2021-22: 35% tính đến hết Cuộc họp DELAC tháng 1</p>			2023-24: 100%
<p>5D Hoạt động ELAC</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các trường có Ủy ban Cố vấn Người học Tiếng Anh (ELAC) có bằng chứng về các cuộc họp định kỳ và quy trình bầu</p>	<p>2020-21</p> <p>Tỷ lệ phần trăm: 28% (17/60)</p> <p>Tổng số trường học có ELAC: 60</p>	<p>2021-22</p> <p>Tỷ lệ phần trăm: 25%* (15/60)</p> <p>Tổng số trường học có ELAC: 60</p>	<p>2021-2022</p> <p>ELAC: 25% (16/63)</p> <p>DELAC: 35% (22/63)</p>		2023-24: 100%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>cử có thể truy cập trên trang web của trường học nhằm hỗ trợ sự tham gia của cộng đồng và nâng cao nhận thức về ELAC/DELAC.</p> <p>Nguồn: Ban Đọc viết đa ngôn ngữ</p>		<p>*Dựa trên số lượng các điểm trường đã cung cấp bằng chứng về các cuộc họp của ELAC cho Ban Đọc viết đa ngôn ngữ tính đến ngày 13/5/2022</p>			
<p>5E Sự tham gia CAC</p> <p>Số người tham dự trung bình tại các cuộc họp/hội thảo của Ủy ban Cố vấn Cộng đồng (CAC)</p> <p>Nguồn: Ban Giáo dục đặc biệt</p>	2019-20: 25	2021-22: 27.4	<p>2021-22: 27.4</p> <p>2022-2023: 26.4</p>		2023-24: 30
<p>5F Hỗ trợ của Hội đồng Điểm trường (SSC)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm Hội đồng Điểm trường đã cung cấp các khóa đào tạo cập nhật.</p> <p>Nguồn: Ban Chương trình Liên bang và Tiểu bang</p>	<p>Khóa đào tạo SSC đã diễn ra trong năm học 2020-21, nhưng dữ liệu cơ bản cho chỉ số này được đặt ở mức 0 để phản ánh mục đích cung cấp đào tạo cập nhật cho tất cả các điểm trường trong chu kỳ ba năm mới.</p>	2021-22: 8%	2022-23: 26.4		100% các hội đồng điểm trường sẽ được đào tạo cập nhật trong khoảng thời gian từ 2021-22 đến 2023-24.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>5G</p> <p>Sự tham gia Hội thảo về Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh (PLPW)</p> <p>Số lượng các trường tham gia và Tổng số người tham gia đăng nhập</p> <p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>	<p>Số lượng trường học tham gia:</p> <p>2018-19: 21</p> <p>2019-20: 9</p> <p>2020-21: Xem bên dưới</p> <p>Tổng số người tham gia đăng nhập:</p> <p>2018-19: 2114</p> <p>2019-20: 992*</p> <p>2020-21: 0</p> <p>Trong giai đoạn dạy học từ xa, ban FACE đã chuyển nỗ lực sang phát triển các tài liệu hỗ trợ phụ huynh và các hội thảo nâng cao năng lực. 6,863 lượt liên hệ/lượt xem được ghi nhận. PLPW sẽ tiếp tục được thực hiện đầy đủ trong năm học 21-22.</p> <p>*Lưu ý: Dữ liệu cho năm học 2019-20 là tính đến 25/2/2020</p>	<p>Những thách thức liên quan đến đại dịch COVID-19 đã yêu cầu nhóm FACE phải điều chỉnh cách tiếp cận chương trình Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh. Các hỗ trợ đã được sửa đổi bao gồm bộ công cụ học tập trực tuyến dành cho phụ huynh, các khóa đào tạo trực tuyến và quay sẵn, bản tin hai tuần một lần được phân phối cho các điểm trường, Bộ dụng cụ Học tập Gia đình dành cho các gia đình Mẫu giáo đến Lớp 3 và sự có mặt liên tục của Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh.</p> <p>Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 1 năm 2022, hơn 2500 phụ huynh đã tham gia các khóa đào tạo trực tuyến của FACE và Trung tâm Nguồn lực đã phục vụ hơn 2400 người.</p>	<p>Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng đã cập nhật chương trình làm việc và đổi tên chuỗi hội thảo thành chuỗi hội thảo Lộ trình Trao quyền cho Phụ huynh (PEP). Ngoài ra, Ban Đọc viết đa ngôn ngữ và F.A.C.E. đã hợp tác và phát triển Hội thảo dành cho Phụ huynh ELPAC để thông báo và trao quyền cho phụ huynh của những học sinh song ngữ mới.</p> <p>Số lượng trường học tham gia PEP: 5</p> <p>Hội thảo phụ huynh ELPAC</p> <p>Tổng số lượng trường học tham gia: 15</p> <p>Tổng số người tham gia đăng ký: 88</p> <p>2022-2023 là năm tái gắn kết. Sau hơn 2 năm không được phép vào khuôn viên trường, phụ huynh đã được chào đón trở lại.</p>	<p>Số lượng trường học tham gia</p> <p>2023-24: 11*</p> <p>Tổng số người tham gia đăng nhập:</p> <p>2023-24: 1,200*</p> <p>*Khi ban FACE tiếp tục thực hiện các nỗ lực PLPW đồng thời củng cố các hình thức gắn kết mới được phát triển trong quá trình dạy học từ xa, các mục tiêu mới sẽ được đặt ra dựa trên đánh giá tổng năng lực.</p>	

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>5H Tăng số lượng người tham gia Hội thảo về Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh (PLPW)</p> <p>Số lượng người tham gia thể hiện sự gắn kết tăng lên được đo lường bằng các cuộc khảo sát trước và sau sự kiện.</p> <p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>	<p>Mức cơ sở: 0</p> <p>Các cuộc khảo sát trước và sau sẽ được xây dựng và thực hiện trong năm học 2021-22.</p> <p>Mức độ gắn kết tăng lên sẽ được đo lường bằng lượng tương tác với điểm trường, giáo viên và các nhóm tư vấn và lãnh đạo của khu học chánh/điểm trường.</p>	<p>Không có khảo sát nào được lập do những thách thức liên quan đến đại dịch COVID-19, vì vậy nhóm FACE phải điều chỉnh cách tiếp cận chương trình Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh. Các hỗ trợ đã được sửa đổi bao gồm bộ công cụ học tập trực tuyến dành cho phụ huynh, các khóa đào tạo trực tuyến và quay sẵn, bản tin hai tuần một lần được phân phối cho các điểm trường, Bộ dụng cụ Học tập Gia đình dành cho các gia đình Mẫu giáo đến Lớp 3 và sự có mặt liên tục của Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh.</p> <p>Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 1 năm 2022, hơn 2500 phụ huynh đã tham gia các khóa đào tạo trực tuyến của FACE và Trung tâm Nguồn lực đã phục vụ hơn 2400 người.</p>	<p>Trong nỗ lực tái gắn kết các gia đình và xây dựng lại cộng đồng, các cuộc khảo sát ban đầu được thực hiện theo dạng đánh giá nhu cầu. Sau khi các phiên hoàn thành, một cuộc khảo sát cuối cùng đã được thực hiện để chứng minh mức độ gắn kết tăng lên.</p>		<p>2023-24: 100% người tham gia thể hiện mức độ gắn kết ngày càng tăng sau khi tham gia vào chuỗi PLPW.</p>
<p>5I Tác động của Ủy ban Khu học chánh</p>	<p>Mức cơ sở: 0%</p>	<p>2021-22: % người được hỏi trả lời “Đồng ý” hoặc “Hoàn toàn đồng ý”</p>			<p>2023-24: 100% hài lòng về tất cả các biện pháp được phát triển</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>Đo lường mức độ hài lòng của các ủy ban/nhóm khu học chánh khi lắng nghe ý kiến đóng góp của họ và tác động của các ý kiến đó.</p> <p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>		<p>Tôi tin rằng tiếng nói của ủy ban/nhóm của tôi đã được lắng nghe: 50%</p> <p>Tôi tin rằng tiếng nói của ủy ban tôi đang tạo ra tác động đến toàn khu học chánh: 33%</p>			
<p>5J Trải nghiệm của Phụ huynh/Người chăm sóc</p> <p>Tỷ lệ phần trăm phụ huynh/người chăm sóc trả lời “Đồng ý” hoặc “Hoàn toàn đồng ý” với các mục khảo sát cụ thể.</p> <p>Nguồn: Khảo sát LCAP hằng năm</p>	<p>2020-21: Trường học của con tôi giúp tôi hiểu con tôi cần cải thiện trong những lĩnh vực nào: 64%</p> <p>Trường học của con tôi giúp tôi ủng hộ những điều tốt nhất cho con tôi: 50%</p> <p>Phụ huynh là một phần quan trọng trong quá trình ra quyết định ở trường học: 59%</p>	<p>2021-22: Trường học của con tôi giúp tôi hiểu con tôi cần cải thiện trong những lĩnh vực nào: 55%</p> <p>Trường học của con tôi giúp tôi ủng hộ những điều tốt nhất cho con tôi: 44%</p> <p>Phụ huynh là một phần quan trọng trong quá trình ra quyết định ở trường học: 49%</p>			<p>2023-24: Trường học của con tôi giúp tôi hiểu con tôi cần cải thiện trong những lĩnh vực nào: 100%</p> <p>Trường học của con tôi giúp tôi ủng hộ những điều tốt nhất cho con tôi: 100%</p> <p>Phụ huynh là một phần quan trọng trong quá trình ra quyết định ở trường học: 100%</p>

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
5.1	Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (Tiếp theo)	Ban Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (FACE) thực hiện một loạt các cơ hội nâng cao năng lực bao gồm Chương trình Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh (PLPP) và Trao đổi Thông tin cho Phụ huynh (PIE). PLPP thu hút các bậc cha mẹ/người chăm sóc trẻ tham gia một loạt hội thảo đầy đủ được cung cấp trong suốt 10 tuần. Các hội thảo này nhằm xây dựng các kỹ năng của phụ huynh trong việc hỗ trợ giáo dục cho học sinh và nâng cao năng lực để đảm nhận các vai trò lãnh đạo ở cấp điểm trường và khu học chánh. PIE là cuộc họp hằng tháng quy tụ các đại diện chủ chốt từ các nhóm phụ huynh của trường, nhân viên SCUSD, các tổ chức cộng đồng, các cơ quan thành phố và quận, các đối tác doanh nghiệp để thảo luận về các chương trình và dịch vụ dành cho gia đình. Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh, có trụ sở tại Trung tâm Serna, cung cấp hỗ trợ trực tiếp và giới thiệu cho các gia đình. Nhân viên FACE cũng đang củng cố các nỗ lực gần đây để tạo thêm các cơ hội học tập kết hợp bao gồm bộ công cụ trực tuyến dành cho phụ huynh và tài liệu đào tạo trực tuyến. Bố trí nhân sự bao gồm 3.0 FTE (1 giám sát viên và 2 Điều hành viên Hợp tác Gia đình).	\$572,921.00	Có
5.2	Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (Tiếp theo)	Chương trình PTHV tạo điều kiện cho các trải nghiệm thăm nhà, giúp gắn kết các gia đình, các nhà giáo dục và học sinh trong cùng một nhóm. Các hoạt động này giúp các nhà giáo dục và gia đình xây dựng niềm tin, giao tiếp và các mục tiêu chung. Bố trí nhân sự bao gồm 1.0 FTE (Chuyên gia Đào tạo PTHV). Nguồn kinh phí cũng hỗ trợ việc đào tạo nhân viên, thiết kế tài liệu và bù đắp thời gian cho nhân viên tham gia các chuyến thăm và các hoạt động theo dõi. Việc đào tạo và hỗ trợ đã được mở rộng và sẽ duy trì khả năng tiếp cận các chuyến thăm trực tuyến ngoài các chuyến thăm nhà. Những chuyến thăm trực tuyến này tạo điều kiện để nhân viên và gia đình tổ chức những cuộc họp trực tuyến.	\$1,022,500.00	Có
5.3	Dịch vụ Biên dịch và Thông dịch (Tiếp theo)	Trung tâm Định hướng và Tuyển sinh Đại học (MOC) của khu học chánh cung cấp các dịch vụ thông dịch để hỗ trợ một loạt các nỗ lực liên lạc giữa khu học chánh và các gia đình. Nhân viên MOC cũng cung cấp hỗ trợ thông dịch đồng thời trong các cuộc họp và trả lời trực tiếp cho phụ huynh/người giám hộ bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ. Các dịch vụ của nhân	\$1,285,184.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		viên MOC sẽ được tăng cường bởi các nhà cung cấp bên ngoài khi phát sinh nhu cầu ngôn ngữ đặc biệt hoặc vượt quá khả năng sẵn có. Bố trí nhân sự cho 2022-23 bao gồm 7.0 FTE. MOC trực thuộc Trung tâm Tuyển sinh của khu học chánh (Hành động 3.11). Bố trí nhân sự và kinh phí cho của hành động này không dư thừa so với chi tiêu dự kiến trong Hành động 3.11.		
5.4	Lấy dấu vân tay cho Tình nguyện viên (Tiếp theo)	Cung cấp cho các tình nguyện viên gia đình và cộng đồng khả năng tiếp cận các dịch vụ lấy dấu vân tay bắt buộc miễn phí hoặc giảm chi phí để đảm bảo rằng tất cả các thành viên cộng đồng có thể hỗ trợ một cách bình đẳng và tích cực cho sự thành công của học sinh.	\$25,000.00	Không
5.5	Công cụ Liên lạc với Gia đình (Tiếp theo)	Cung cấp hoạt động tiếp cận gia đình để hợp tác với phụ huynh/người chăm sóc trong việc tăng cường sự tham gia của học sinh và giảm tình trạng nghỉ học triền miên. Nền tảng Every Day Labs cho phép gửi tin nhắn cá nhân hóa đến các gia đình dựa trên phân tích dữ liệu chuyên cần của từng học sinh. Việc liên lạc giúp các gia đình thực hiện hành động để hỗ trợ tỷ lệ chuyên cần và tham gia vào hỗ trợ học sinh. Nền tảng Every Day Labs cũng cung cấp một bộ bảng thông tin chuyên cần thân thiện với người dùng để nhân viên hỗ trợ việc liên lạc với gia đình tại điểm trường.	\$179,619.00	Có
5.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 5 (Tiếp theo)	Nguồn kinh phí Bổ sung và Tập trung được phân bổ cho các điểm trường dựa trên số lượng học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh tương ứng. Nguồn kinh phí này được phân bổ cho các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh được nhắm mục tiêu. Việc phân bổ được xác định bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA).	\$304,512.25	Có
5.7	Hội đồng Cố vấn Học sinh (Tiếp theo)	Hội đồng Cố vấn Học sinh (SAC) thúc đẩy tiếng nói của học sinh, hoạt động để hành động chống lại các vấn đề mà học sinh gặp phải và giới thiệu cho học sinh các khái niệm về vận động chính sách, nghiên cứu xã hội ứng dụng, quản lý dân chủ và tổ chức cơ sở. Các đại diện SAC sẽ làm việc để xây dựng các sáng kiến chính sách, gặp gỡ nhân viên và ủy ban của khu	\$155,000.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		học chánh, đồng thời nỗ lực để đảm bảo thu thập đầy đủ ý kiến và phản hồi của mọi nhóm học sinh.		
5.8	Học viện Nam Nữ Lãnh đạo (MWLA) (Tiếp theo)	<p>MWLA là nỗ lực có ý thức của Khu học chánh thống nhất Thành phố Sacramento nhằm đấu tranh một cách có chủ đích chống lại hệ thống từ nhà trường đến nhà tù cho các học sinh da màu có thu nhập thấp không được phục vụ đầy đủ bằng cách tạo ra môi trường học tập hỗ trợ và hiệu quả. Thông qua khuôn khổ Phát triển Thanh thiếu niên Công bằng Xã hội và với sự hợp tác tích cực của ban giám đốc khu học chánh, các cố vấn học đường, giáo viên có chứng chỉ, cũng như qua ý kiến đóng góp của thanh thiếu niên, MWLA trao quyền cho học sinh thông qua các dịch vụ tổng hợp thúc đẩy Học tập cảm xúc - xã hội, phát triển khả năng lãnh đạo đáp ứng và phù hợp với văn hóa, cố vấn có ý nghĩa và hỗ trợ học tập giúp gắn kết học sinh thông qua các phương tiện học tập của chính các em.</p> <p>Hành động B13 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III cung cấp kinh phí để tiếp tục mở rộng MWLA đến năm 2023-24.</p>	\$855,068.00	Không
5.9	Học tập chuyên môn về Giáo dục đặc biệt dành cho Người lớn (Mới)	Cung cấp dịch vụ học tập chuyên môn cho người lớn về luật giáo dục liên bang và giáo dục đặc biệt, hệ thống hỗ trợ đa bậc và giải quyết tranh chấp thay thế cho Thanh tra viên SCUSD nhằm mở rộng chuyên môn của họ trong việc chứng minh thông tin và hỗ trợ cho các yêu cầu trợ giúp đưa ra giải pháp cho người giám hộ.	\$3,500.00	Không

Phân tích mục tiêu [2022-23]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Năm học 2022-2023 là năm đầu tiên phụ huynh được phép quay lại trường sau giai đoạn học từ xa. Sau khi tổ chức các cuộc họp trực tuyến 100%, năm 2022-2023 là năm tái gắn kết của Văn phòng Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE). Ngoài ra, người giám sát cũ của FACE đã nghỉ hưu và Chuyên gia Kết nối Quan hệ Đối tác gia đình đã rời đi, tạo ra khoảng cách trong việc duy trì quan hệ đối tác. Đại dịch cũng có ảnh hưởng đáng kể đến sự tham gia của phụ huynh và gia đình vào Ủy ban Cố vấn Người học tiếng Anh (ELAC) và Ủy ban Cố vấn Người học tiếng Anh của Khu học chánh (DELAC). Ban

Đọc viết đa ngôn ngữ đã phối hợp với nhân viên trung tâm và trường học để hỗ trợ quy trình và hoạt động của ELAC và DELAC. Các cuộc họp được tổ chức trên nền tảng Zoom.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Hành động (5.1) phần chênh lệch được tiết kiệm từ tiền lương và phúc lợi.

Hành động (5.3) Phần chênh lệch là do tiền lương và phúc lợi ít hơn dự kiến.

Hành động (5.4) Chi phí lấy dấu vân tay ít hơn dự kiến.

Hành động (5.8) Giảm kinh phí ESSER, bao gồm giảm \$300,000 tiền lương cho giáo viên, giảm \$180,000 tiền lương được phân loại và các khoản giảm phúc lợi liên quan. Cần phải xây dựng kế hoạch ngân sách bổ sung cho giai đoạn phát triển LCAP 2024-2025.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Trong nỗ lực tái gắn kết các gia đình và tái xây dựng cộng đồng, một đánh giá nhu cầu đã được tiến hành để nhân viên khu học chánh và cộng đồng tìm hiểu thông tin về các chiến lược thu hút sự tham gia của phụ huynh, dữ liệu học sinh (tức là phân loại lại, đánh giá cấp khu học chánh, chuyên cần, CAASPP và ELPAC). Phụ huynh chia sẻ nhu cầu học tập cụ thể của mình. Ban Đọc viết đa ngôn ngữ và FACE đã hợp tác trong việc phát triển và tổ chức Hội thảo dành cho Phụ huynh ELPAC. Những người tham gia đã tìm hiểu về các đánh giá ELPAC, quy trình phân loại lại và cách hỗ trợ học sinh song ngữ mới. Các đánh giá này nâng cao nhận thức cho phụ huynh. Nhân viên Ban Đọc viết đa ngôn ngữ đã lên kế hoạch và tổ chức các cuộc họp của DELAC. Nhân viên DELAC đã được bầu chọn và cam kết phát triển mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với phụ huynh để hỗ trợ nhóm Người học tiếng Anh. Phụ huynh cũng yêu cầu hỗ trợ trong các lĩnh vực sau: dịch vụ sức khỏe tâm thần, học tập xã hội và cảm xúc, quy trình phân loại lại các học sinh được xác định hợp lệ và các yêu cầu vào đại học.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Văn phòng FACE sẽ tiếp tục hỗ trợ các trường trong việc mở rộng các chiến lược gắn kết phụ huynh. FACE cũng sẽ tiếp tục trao quyền cho phụ huynh tham gia tích cực vào hành trình giáo dục của con em họ thông qua các hội thảo dành cho phụ huynh, các bản ghi âm giáo dục và hỗ trợ tình nguyện. Ban Đọc viết đa ngôn ngữ sẽ tiếp tục cộng tác với các lãnh đạo văn phòng trung tâm khác để hỗ trợ các điểm trường vận hành ELAC và đảm bảo rằng mỗi trường (phục vụ 21 học sinh học tiếng Anh trở lên) có một thành viên DELAC tham dự các cuộc họp. Cần phải tiếp tục trao quyền cho các thành viên là phụ huynh để họ có thể cung cấp thông tin cập nhật cho Hội đồng Giáo dục và các cuộc họp cộng đồng khác.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
6	Cung cấp chương trình đào tạo, huấn luyện và hỗ trợ liên tục trong ba năm cho tất cả các điểm trường để triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả. Chương trình đào tạo sẽ được hoàn thành và tất cả các điểm trường trong khu học chánh sẽ tiến hành các hoạt động nghiệp vụ và phục vụ học sinh bằng cách sử dụng khung MTSS kể từ năm 2024-25. Sự tiến bộ sẽ được đo lường bằng công cụ Tự đánh giá việc triển khai MTSS (SAM) ngoài các chỉ số bên ngoài về độ trung thực của điểm trường, bao gồm: (a) định kỳ tổ chức các cuộc họp nhóm MTSS, (b) tham gia các hoạt động dựa trên dữ liệu để đánh giá nhu cầu và theo dõi tiến bộ và (c) cung cấp các biện pháp can thiệp theo từng bậc, với bằng chứng là báo cáo hai lần một năm về các thách thức/thành công của từng lãnh đạo điểm trường.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Phân tích kết quả của học sinh qua nhiều chỉ số (được thảo luận trong phần tóm tắt kế hoạch và các mục tiêu trước) cho thấy (a) SCUSD cần cải thiện thành tích trên toàn khu học chánh và (b) tồn tại những khoảng cách lớn về thành tích ở các nhóm học sinh cụ thể. Những kết quả này cho thấy sự thiếu hụt của một chương trình Bậc 1 gắn kết và hiệu quả trong toàn khu học chánh, nhu cầu cải tiến các phương pháp xác định nhu cầu cụ thể của học sinh và hỗ trợ Bậc 2 và 3 chưa đầy đủ để giải quyết những nhu cầu cụ thể đó.

Mục tiêu trọng tâm này được đưa vào nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc triển khai hiệu quả MTSS trên khắp các điểm trường bao gồm nâng cao năng lực của nhân viên để xây dựng/triển khai và cung cấp huấn luyện/hỗ trợ liên tục để đảm bảo duy trì các hệ thống hiệu quả theo thời gian. Khi mô tả MTSS, Cơ quan Giáo dục California (CDE) nêu rõ tầm nhìn về “một hệ thống giáo dục nhất quán”, giúp tạo cơ hội xây dựng nền tảng cho chất lượng xuất sắc trong giáo dục. Vào cuối năm học 22-23, tất cả các điểm trường sẽ được đào tạo triển khai MTSS cơ bản, với sự hỗ trợ của Tiến sĩ Brain Gaunt, một chuyên gia MTSS đầu ngành. Đào tạo bao gồm tăng cường hiểu biết chung về nội dung MTSS, xây dựng nhóm lãnh đạo điểm trường, giải quyết vấn đề dựa trên dữ liệu, phát triển cơ sở hạ tầng trường học và phát triển các biện pháp can thiệp theo bậc. Ban lãnh đạo SCUSD đã trích dẫn phát ngôn của Katie Novack để truyền đạt lý do triển khai MTSS: “Chúng ta cần MTSS trong (các) trường học của mình để có thể giảm thiểu hoặc loại bỏ các rào cản và cải thiện kết quả của học sinh bằng cách thiết kế các hệ thống hỗ trợ bình đẳng, phân cấp, được thiết kế toàn cầu để giải quyết các nhu cầu học tập, hành vi và xã hội-cảm xúc của học sinh theo những cách vẫn duy trì nét văn hóa của riêng họ.” Có cơ hội hợp tác với các nhóm trong khu học chánh và các đối tác giáo dục của chúng ta để thúc đẩy việc triển khai MTSS.

Ghi chú:

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Trong đó bao gồm những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF

và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>6A Triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS)</p> <p>Xếp hạng tổng thể trung bình, theo nhóm đào tạo, về Công cụ Tự đánh giá việc triển khai MTSS (SAM)</p> <p>Nguồn: Nhân viên MTSS</p>	2019-20: 0	<p>Nhóm 1 2020-21: 0.91 2021-22: 1.01</p> <p>Nhóm 2 2021-22: 0.79</p>	Chỉ số sẽ được thay đổi cho năm học 2023-2024.		<p>Mục tiêu xếp hạng SAM trung bình theo Nhóm:</p> <p>Nhóm 1: 3 (Tối ưu) Nhóm 2: 3 (Tối ưu) Nhóm 3: 2 (Đang hoạt động)</p>
<p>6B Cuộc họp nhóm định kỳ</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các trường tổ chức các cuộc họp nhóm MTSS định kỳ (của các trường đã hoàn thành năm đào tạo đầu tiên)</p> <p>Nguồn: Nhân viên MTSS</p>	2019-20: 0	<p>Nhóm 1 2020-21: 4 2021-22: 10.5</p> <p>Nhóm 2 2021-22: 8</p>	Chỉ số sẽ được thay đổi cho năm học 2023-2024.		2023-24: 100
<p>6C Thực hành Dữ liệu</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các trường có nguồn dữ liệu rõ ràng được sử dụng</p>	2019-20: 0	<p>Nhóm 1 2020-21: 12 2021-22: 0</p> <p>Nhóm 2 2021-22:- 8</p>	Chỉ số sẽ được thay đổi cho năm học 2023-2024.		2023-24: 100

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
phổ biến (của các trường đã hoàn thành năm đào tạo đầu tiên) Nguồn: Nhân viên MTSS					
6D Can thiệp theo bậc Tỷ lệ phần trăm các trường đang cung cấp các biện pháp can thiệp khác biệt, theo bậc (của các trường đã hoàn thành năm đào tạo đầu tiên) Nguồn: Nhân viên MTSS	2019-20: 0	Nhóm 1 2020-21: 12.5 2021-22: 15.8 Nhóm 2 2021-22: 16	Chỉ số sẽ được thay đổi cho năm học 2023-2024.		2023-24: 100

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
6.1	Lãnh đạo triển khai (Tiếp theo)	Việc lãnh đạo tập trung quá trình triển khai mô hình đào tạo nhóm và hỗ trợ liên tục để duy trì MTSS hiệu quả tại mỗi điểm trường. Bao gồm một Giám đốc MTSS. Việc lãnh đạo quá trình triển khai MTSS cũng được cung cấp bởi nhân viên Chương trình giảng dạy và Giảng dạy thực tiễn, những người được chỉ định làm điều phối viên MTSS.	\$190,053.00	Không
6.2	Học tập chuyên môn cho các nhóm lãnh đạo	Cung cấp cho các nhóm điểm trường một trình tự phát triển chuyên môn trong ba năm thông qua quan hệ đối tác với một nhà cung cấp bên ngoài và	\$660,000.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	điểm trường (Tiếp theo)	nhân viên khu học chánh đã được đào tạo để hỗ trợ quá trình triển khai. Bao gồm các giờ dành riêng cho nhân viên điểm trường tham gia đào tạo và ký hợp đồng với nhà cung cấp bên ngoài. Việc đào tạo sẽ giúp nâng cao năng lực điểm trường trong việc xây dựng các hệ thống MTSS bền vững bao gồm việc xem xét dữ liệu thường xuyên để xác định nhu cầu của học sinh, theo dõi sự tiến bộ và cung cấp cho học sinh các dịch vụ can thiệp kịp thời dựa trên nhu cầu đã xác định của học sinh.		
6.3	Hỗ trợ liên tục cho các điểm trường để triển khai và duy trì một MTSS hiệu quả (Tiếp theo)	Cung cấp hỗ trợ liên tục cho các nhóm điểm trường thông qua việc huấn luyện bởi nhân viên khu học chánh đã được đào tạo. Các nỗ lực huấn luyện sẽ được xây dựng dựa trên đào tạo nhóm nền tảng và đảm bảo rằng các trường tiếp tục nhận được sự hỗ trợ đầy đủ để duy trì và xây dựng dựa trên những nỗ lực triển khai ban đầu.	\$290,000.00	Không
6.4	Cố vấn đồng đẳng (Tiếp theo)	Trường nhóm 1 cung cấp hỗ trợ cho trường nhóm 2. Giờ làm việc cho nhân viên tham gia.	\$150,000.00	Không

Phân tích mục tiêu [2022-23]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Giám đốc MTSS đã được thuê tuyển. Điều phối viên MTSS vẫn chưa được thuê tuyển, có thể cung cấp hỗ trợ quan trọng trong việc triển khai MTSS hiệu quả. Nhóm 3 đã tham gia phạm vi và trình tự 5 ngày để triển khai MTSS ban đầu. Các điểm trường thuộc Nhóm 3 (nhóm cuối cùng) đã hoàn thành phạm vi và trình tự kéo dài cả năm trong năm nay, việc này sẽ góp phần hoàn thành chuỗi ba năm phát triển chuyên môn cho các điểm trường. Kinh phí đã được đảm bảo cho các cuộc họp Nhóm Lãnh đạo Điểm trường MTSS (SLT) sau giờ làm việc theo hợp đồng để triển khai và giám sát MTSS; được thực hiện dưới sự dẫn dắt của Giám đốc Lĩnh vực giảng dạy. Nhân viên MTSS yêu cầu các nguồn lực bổ sung để thuê Huấn luyện viên MTSS nhằm nỗ lực cung cấp hỗ trợ MTSS liên tục.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Nhìn chung, tổng chi tiêu cho Hành động 6.2 và 6.4 đã vượt quá ngân sách.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Sẽ rất hiệu quả nếu có một Giám đốc phụ trách giám sát việc lập kế hoạch và điều phối việc thực hiện MTSS. Đào tạo ban đầu có hiệu quả tương đối và thay đổi tùy theo điểm trường. Mặc dù các phiên làm việc phát triển chuyên môn rất có giá trị, nhưng sẽ không hoàn thiện nếu không có sự hỗ trợ và huấn luyện theo sát trong công việc. Nhu cầu này sẽ được đáp ứng bởi các huấn luyện viên/điều phối viên MTSS.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Có những thay đổi khác biệt được thực hiện dựa trên phản hồi của Nhóm nhằm cải thiện phạm vi và trình tự học tập cho Nhóm 3. Thời gian cộng tác và lập kế hoạch đã được kéo dài cho Nhóm 3.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
7	SCUSD sẽ xem lại và sửa đổi Hồ sơ tốt nghiệp của Khu học chánh (Đã được thông qua trước đây vào năm 2014) để phản ánh chính xác các ưu tiên hiện tại của các đối tác giáo dục và thông qua phiên bản cập nhật vào cuối năm 2022-23. Các điểm trường sẽ được hỗ trợ để điều chỉnh các ưu tiên và mục tiêu giảng dạy phù hợp với Hồ sơ tốt nghiệp sửa đổi để tất cả các điểm trường chứng minh bằng chứng về sự phù hợp trong kế hoạch trường học của mình vào năm 2023-24.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Phân tích bối cảnh hiện tại của khu học chánh cho thấy rằng Hồ sơ tốt nghiệp của khu học chánh, được thông qua vào năm 2014, đã không đóng vai trò là lộ trình nền tảng để hướng dẫn học sinh ở cấp độ toàn hệ thống như dự kiến. Có bằng chứng cho thấy Hồ sơ tốt nghiệp được sử dụng rộng rãi tại một số trường trung học nhỏ của khu học chánh và các yếu tố đó đang được sử dụng trong một số lộ trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE). Tuy nhiên, phần lớn các trường của khu học chánh đã không sử dụng Hồ sơ tốt nghiệp theo bất kỳ cách nào đáng kể.

Hồ sơ tốt nghiệp là công cụ mà một trường học hoặc khu học chánh sử dụng để xác định các năng lực nhận thức, cá nhân và giao tiếp mà học sinh phải có khi tốt nghiệp trung học để thành công trong thế kỷ 21. Hồ sơ này giúp xác định các mục tiêu ưu tiên cho việc giảng dạy và học tập và cần được truyền đạt dễ dàng cho học sinh, phụ huynh, nhân viên và các thành viên cộng đồng để gắn kết các nỗ lực tập thể của họ. Hồ sơ tốt nghiệp tạo cơ hội cho khu học chánh thiết lập một chỉ số trọng tâm nhằm xác định học sinh cần phải nắm vững những gì khi tốt nghiệp, các em sẽ là ai và có thể làm gì vào thời điểm tốt nghiệp. Hồ sơ tốt nghiệp hiệu quả sẽ có thể giúp khu học chánh tập trung vào một tập hợp các mục tiêu học tập cốt lõi giúp dẫn dắt học sinh phát triển các năng lực cụ thể đã được cộng đồng ưu tiên. Đây là cơ hội để thực hiện các tầm nhìn về bình đẳng và các ưu tiên chính khác do khu học chánh thiết lập.

SCUSD đã đầu tư rất nhiều thời gian và công sức vào việc phát triển Hồ sơ tốt nghiệp năm 2014 và hy vọng phát huy từ nền tảng đó. Một khoảng thời gian dài đã trôi qua, khu học chánh nhận thấy cần phải xem lại sản phẩm cuối cùng để xác định những nội dung có thể cần sửa đổi. Sau lần sửa đổi này, cần có một kế hoạch rõ ràng để áp dụng Hồ sơ tốt nghiệp trên tất cả các trường và các khía cạnh của tổ chức. Công việc này cũng sẽ phù hợp với và được củng cố dựa trên những nỗ lực của Nhóm chuyên trách về Tốt nghiệp đã từng đề xuất chi tiết cho khu học chánh trong năm học 2017-18. Những công việc này sẽ giúp tạo khung cho quy trình Hồ sơ tốt nghiệp, đặc biệt trong việc xem xét cách Hồ sơ tốt nghiệp có thể tăng cường trách nhiệm chung với kết quả của học sinh, cung cấp một bộ khuôn khổ để theo dõi sự tiến bộ về kết quả được cải thiện của học sinh và đóng vai trò là điểm căn chỉnh cho hoạt động học tập chuyên môn giúp thúc đẩy thành tích của học sinh.

Ghi chú:

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lập lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>7A Đối tác giáo dục</p> <p>Hồ sơ về các cuộc họp có kết nối các bên liên quan</p> <p>Nguồn: Nhóm Hồ sơ tốt nghiệp</p>	<p>Các đối tác giáo dục vẫn chưa được triệu tập để chỉnh sửa Hồ sơ Tốt nghiệp</p> <p>Mức cơ sở: 0</p>	<p>Trạng thái Hoàn thành: Chưa có cuộc họp nào được triệu tập</p>	<p>Trạng thái Hoàn thành: Chưa có cuộc họp nào được triệu tập</p>		<p>Tất cả các cuộc họp sẽ được hoàn thành vào cuối năm 2021-22</p>
<p>7B Hội đồng thông qua</p> <p>Thông qua Hồ sơ tốt nghiệp đã sửa đổi</p> <p>Nguồn: Hồ sơ Cuộc họp Hội đồng</p>	<p>Hồ sơ tốt nghiệp sửa đổi chưa được hội đồng thông qua</p> <p>Mức cơ sở: 0</p>	<p>Trạng thái Hoàn thành: Chưa thông qua</p>	<p>Trạng thái Hoàn thành: Chưa thông qua</p>		<p>Sẽ thông qua vào cuối năm 2021-22</p>
<p>7C Nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các bên liên quan bày tỏ nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp đã được sửa đổi</p> <p>Nguồn: Khảo sát các bên liên quan</p>	<p>Không có sẵn</p>	<p>2020-21:</p> <p>% Nhận thức Học sinh: 0 Nhân viên: 0 Gia đình: 0</p>	<p>2021-22:</p> <p>% Nhận thức: Học sinh: 26 Nhân viên: 40 Gia đình: 19</p>		<p>2023-24:</p> <p>% Nhận thức Học sinh: 100 Nhân viên: 100 Gia đình: 100</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>7D Bảng chứng về tính phù hợp với điểm trường</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các điểm trường chứng minh tính phù hợp của kế hoạch điểm trường với Hồ sơ tốt nghiệp</p> <p>Nguồn: Khảo sát về Bảng chứng về tính phù hợp với Kế hoạch trường học</p>	2020-21: 0	2021-22: Chưa có sẵn	2021-22: Chưa có sẵn		100% điểm trường sẽ chứng minh tính phù hợp của các kế hoạch điểm trường với Hồ sơ tốt nghiệp

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
7.1	Sửa đổi và Thông qua Hồ sơ tốt nghiệp (Tiếp theo)	<p>Triệu tập các đối tác giáo dục để xem xét hồ sơ tốt nghiệp hiện có và đề xuất các bản sửa đổi. Các đối tác giáo dục bao gồm các cố vấn trong ngành, các nhà giáo dục sau trung học, nhân viên SCUSD, gia đình và học sinh.</p> <p>(Sẽ hoàn thành trong năm 2022-23)</p> <p>*Chi phí liên quan đến các hành động trong Mục tiêu 7 sẽ được giải quyết thông qua ngân sách Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Hành động 1.1).</p>	\$0.00	Không
7.2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện (Tiếp theo)	<p>Xây dựng kế hoạch thực hiện cho Năm 2 (Hoàn thành vào năm 2022-23)</p> <ul style="list-style-type: none"> Thu hút các giáo viên đầu ngành từ các điểm trường nơi hồ sơ tốt nghiệp hiện tại được sử dụng nhất quán tham gia để dẫn dắt các nhóm đồng nghiệp ở các điểm trường khác trong việc lập kế hoạch thực hiện. 	\$0.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		<ul style="list-style-type: none"> Thu hút các hiệu trưởng tham gia xây dựng các kỳ vọng về việc liên kết điểm trường và hỗ trợ xây dựng các kế hoạch thực hiện cụ thể tại điểm trường. <p>*Chi phí liên quan đến các hành động trong Mục tiêu 7 sẽ được giải quyết thông qua ngân sách Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Hành động 1.1).</p>		
7.3	Nâng cao nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp (Tiếp theo)	<p>Phối hợp với nhóm truyền thông của khu học chánh để thiết kế một chiến dịch nâng cao nhận thức và giáo dục liên tục cho nhân viên và các thành viên cộng đồng về mục đích và các yếu tố của Hồ sơ tốt nghiệp.</p> <p>(Sẽ được thực hiện trong suốt 2022-23 và 2023-24)</p> <p>*Chi phí liên quan đến các hành động trong Mục tiêu 7 sẽ được giải quyết thông qua ngân sách Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Hành động 1.1).</p>	\$0.00	Không
7.4	Hỗ trợ tính phù hợp với điểm trường (Tiếp theo)	<p>Hỗ trợ các điểm trường trung học trong việc xây dựng và thực hiện các phương pháp thực hành Bảo vệ học tập (Defense of Learning) hoàn toàn phù hợp với Hồ sơ tốt nghiệp đã sửa đổi.</p> <p>(Sẽ được thực hiện trong suốt 2022-23 và 2023-24)</p> <p>*Chi phí liên quan đến các hành động trong Mục tiêu 7 sẽ được giải quyết thông qua ngân sách Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Hành động 1.1).</p>	\$0.00	Không

Phân tích mục tiêu [2022-23]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Rất tiếc, chỉ có Hành động 7.1 được thực hiện. Một nhóm văn phòng trung tâm đã được triệu tập và nhóm đang trong quá trình thu thập thông tin đầu vào về hồ sơ tốt nghiệp hiện có. Dữ liệu đầu vào sẽ được đối chiếu và hồ sơ tốt nghiệp được sửa đổi/cập nhật sẽ được xây dựng vào Mùa hè năm 2023.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Không có chênh lệch giữa số tiền dự kiến và chi tiêu thực tế vì không có kinh phí nào được kết chuyển từ năm này sang năm khác cho đến khi Hồ sơ tốt nghiệp bắt đầu được thực hiện.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Ủy ban lập kế hoạch đã hoạt động cực kỳ hiệu quả vì đã trở thành một nỗ lực xuyên bộ phận. Đây là một phần quan trọng của kế hoạch và hồ sơ tốt nghiệp sẽ được đưa vào Lý thuyết hành động của SCUSD.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Do công việc này bắt đầu muộn vì quá trình chuyển đổi nhân sự không lường trước được, SUSD đặt mục tiêu hoàn thành các hành động 7.2, 7.3 và 7.4 vào năm 2023-2024 và 2024-2025.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
8	SCUSD sẽ duy trì đầy đủ tài liệu giảng dạy, cơ sở vật chất an toàn và vệ sinh, đội ngũ nhân sự chính trong lớp học và các điều kiện cơ bản khác cần thiết để hỗ trợ việc thực hiện hiệu quả các hành động trên tất cả các mục tiêu của LCAP.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Mục tiêu này xác định các dịch vụ cốt lõi cần thiết để duy trì các điều kiện học tập cơ bản. Các hành động trong mục tiêu này là nền tảng để đảm bảo khu học chánh có thể đạt được tất cả các mục tiêu LCAP khác. Tìm kiếm, giữ chân và phát triển những người trưởng thành giỏi giang để phục vụ trẻ em trong cộng đồng trường học Sacramento. Chúng ta coi mình là những kiến trúc sư tạo ra trải nghiệm nhân viên tại SCUSD; nỗ lực để đảm bảo nhân viên cảm thấy có giá trị, được tôn vinh và được hỗ trợ. Một thách thức quan trọng là tình trạng thiếu giáo viên trong lớp học. Tình trạng thiếu giáo viên từ trước đã trở nên trầm trọng hơn do những tác động lâu dài do đại dịch COVID-19 gây ra. Nhiều trường học đã trải qua tình trạng phòng học bị bỏ trống vào nhiều thời điểm trong suốt cả năm. Thách thức này có thể sẽ tiếp diễn trong năm tới và vẫn là một lĩnh vực trọng tâm mà khu học chánh đang nỗ lực giải quyết thông qua các nỗ lực tuyển dụng và giữ chân cũng như hợp tác với các đối tác lao động.

SCUSD đang tìm cách tăng cường nhân sự để phục vụ tốt hơn các nhân viên hiện tại và tương lai. Khu học chánh đã xác định một nhu cầu rõ ràng cần cải thiện trong lĩnh vực tuyển dụng và giữ chân nhân viên có hiệu suất tốt. Bằng cách tăng cường các nguồn lực sẵn có cho Nhân sự, SCUSD sẽ phục vụ tốt hơn các nhân viên hiện tại và tương lai và đảm bảo khu học chánh trở thành một nhà tuyển dụng được hoan nghênh. Cải thiện các hoạt động tuyển dụng và giữ chân nhân tài là rất quan trọng để đảm bảo các điểm trường có đủ nhân sự. Nguồn kinh phí trong lĩnh vực này sẽ giúp khu học chánh tìm ra những cách sáng tạo hơn để đăng tuyển các vị trí tuyển dụng, xác định nhóm ứng viên lớn, đa dạng và tài năng cũng như khởi xướng các hoạt động giữ chân nhân tài bền vững. Hiện tại, tỷ lệ thiếu nhân sự là 37.5%. Ngoài ra, việc nâng cấp mạng lưới và hiệu quả xử lý là cần thiết. Chẳng hạn, SCUSD sẽ cần áp dụng Hệ thống quản lý thay thế và vắng mặt. Điều này sẽ giúp SCUSD đảm bảo có giáo viên thay thế đủ tiêu chuẩn cho mỗi lớp học, hằng ngày để đảm bảo việc học tập của học sinh không bị gián đoạn. Các quy trình nhân sự tự động sẽ giúp nhân viên khai thác hết khả năng của hệ thống Escape hiện tại. Để quản lý hiệu quả các đánh giá của nhân viên, khu học chánh cần một phần mềm quản lý hiệu suất dựa trên đám mây để theo dõi hiệu suất nhất quán hơn.

Ngoài ra, cơ sở vật chất là điều kiện học tập cơ bản và quan trọng. Một lần kiểm toán cơ sở vật chất của SCUSD đã cho thấy kết quả là có 0 trường học không đáp ứng các tiêu chuẩn "Sửa chữa tốt" trên Công cụ Kiểm tra Cơ sở vật chất. Một điều kiện học tập cơ bản khác là tài liệu giảng dạy. 100% học sinh SCUSD có quyền tiếp cận với các tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua. Những thành công, cũng như nhu cầu được xác định trong Mục tiêu 8, nêu bật cam kết của SCUSD trong việc phá vỡ thực trạng bất bình đẳng bằng cách đảm bảo đội ngũ nhân viên có trình độ cao, cơ sở vật chất an toàn và tài liệu giảng dạy phù hợp.

Ghi chú:

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề "Đóng góp", trong đó mỗi hành động được phân loại là "Y" (Có) hoặc "N" (Không). Chữ "Y" trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Những hành động này là những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ

sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn).

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
8A Điều kiện Cơ sở vật chất Số trường học có cơ sở vật chất không đáp ứng tiêu chuẩn “Sửa chữa tốt” trên Công cụ Kiểm tra Cơ sở vật chất (FIT) Nguồn: Ban Dịch vụ Cơ sở vật chất	2018-19: 0 2019-20: 2 2020-21: 1	2021-22: 0			2023-24: 0
8B Tài liệu giảng dạy đầy đủ Tỷ lệ học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua Nguồn: Nghị quyết của Hội đồng Giáo dục chứng nhận đầy đủ	2018-19: 100 2019-20: 100 2020-21: 100	2021-22: 100			2023-24: 100
8C	2019-20: 97	2021-22: 100			2023-24: 100

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>Trạng thái Chứng chỉ của Giáo viên</p> <p>Tỷ lệ giáo viên có đầy đủ chứng chỉ</p> <p>Nguồn: Phiếu Báo cáo Trách nhiệm của Trường (SARC)/Phòng Nhân sự</p>	2020-21: 98				
<p>8D Bổ nhiệm Giáo viên</p> <p>Số lượng giáo viên được phân công sai và số lượng giáo viên của Người học tiếng Anh được phân công sai công việc</p> <p>Nguồn: Phiếu Báo cáo Trách nhiệm của Trường (SARC)/Phòng Nhân sự</p>	<p>Tất cả giáo viên 2019-20: 0 2020-21: 1</p> <p>Giáo viên cho Người học tiếng Anh: 2019-20: 0 2020-21: 0</p>	<p>Tất cả giáo viên 2021-22: 0</p> <p>Giáo viên cho Người học tiếng Anh: 2021-22: 0</p>			<p>Tất cả giáo viên: 0</p> <p>Giáo viên cho Người học tiếng Anh: 0</p>
<p>8E Tình trạng thiếu giáo viên</p> <p>Số lượng giáo viên đứng lớp còn thiếu</p> <p>Nguồn: Phiếu Báo cáo Trách nhiệm của</p>	<p>2019-20: 29 2020-21: 17.1</p>	2021-22: 37.5			2023-24: 0

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Trường (SARC)/Phòng Nhân sự					

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
8.1	Dịch vụ Hỗ trợ Cơ sở vật chất (Tiếp theo)	Duy trì các cơ sở an toàn và sạch sẽ, ở điều kiện sửa chữa tốt. Bao gồm nhân viên trông coi, bảo trì và các cơ sở hỗ trợ khác cũng như các vật liệu và dịch vụ liên quan đến việc bảo trì các điểm trường và các cơ sở khác của khu học chánh.	\$46,254,874.00	Không
8.2	Tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua (Tiếp theo)	Cung cấp cho tất cả học sinh đủ tài liệu giảng dạy cho các chương trình giảng dạy được hội đồng thông qua. Bao gồm các tài liệu mới được thông qua và tài liệu thay thế cho tài liệu bị mất/hỏng.	\$2,149,828.00	Không
8.3	Bố trí nhân sự cho Lớp học cơ bản (Tiếp theo)	Nhân sự lớp học có đủ trình độ để cung cấp chương trình giảng dạy cốt lõi cho tất cả học sinh. Bao gồm giáo viên đứng lớp.	\$165,116,106.00	Không
8.4	Hỗ trợ Giáo viên mới (Tiếp theo)	Hỗ trợ Giáo viên mới bao gồm Hỗ trợ Giáo viên Nhậm chức và Hỗ trợ Trước nhậm chức. Hỗ trợ Giáo viên Nhậm chức cho Giáo viên nhằm mục đích hỗ trợ những giáo viên mới và chỉ có chứng chỉ sơ bộ. Hỗ trợ Trước nhậm chức dành cho giáo viên có Giấy phép Nhân viên Ngắn hạn (STSP), Giấy phép Thực tập tạm thời (PIP), hoặc chứng chỉ thực tập. Các giáo viên mới được kết nối với các nhân viên kỳ cựu để cung cấp cố vấn và hỗ trợ trong quá trình nhậm chức hoặc trước nhậm chức trước để hoàn thành các yêu cầu về chứng chỉ, chương trình thực tập hoặc gia hạn giấy phép. Nguồn kinh phí đảm bảo trợ cấp cho các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tài liệu/vật tư chương trình, học tập chuyên môn và lệ phí để có được chứng chỉ.	\$770,477.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
8.5	Hệ thống Nhân viên (Tiếp theo)	<p>Phát triển và triển khai các lộ trình và hệ thống để nhân viên hiện tại và các thành viên cộng đồng có được thông tin và chứng chỉ (ví dụ: chứng chỉ giảng dạy).</p> <p>Hành động này bao gồm những nỗ lực được xác định trong Hành động C9 của Kế hoạch Chi tiêu ESSER III (Hệ thống Phát triển Giáo viên - Nhân viên được phân loại) và Khoản tài trợ Khối Hiệu quả dành cho Nhà Giáo dục (EEBG).</p>	\$179,700.00	Không
8.6	Tuyển dụng và Giữ chân (Mới)	<p>Tăng cường sự hiện diện của SCUSD trong cộng đồng và trên toàn liên bang để tuyển dụng những cá nhân có trình độ cao và giữ chân những nhân viên có giá trị. Hành động này đặc biệt tập trung vào việc tuyển dụng và duy trì giáo viên để cải thiện kết quả cho học sinh thu nhập thấp và học sinh da màu, vì tỷ lệ nghỉ việc của giáo viên ảnh hưởng không tương xứng đến các trường này.</p> <p>Hành động này bao gồm những nỗ lực được xác định trong Hành động C10 của Kế hoạch Chi tiêu ESSER III (Tuyển dụng và Giữ chân Nhân viên) và Khoản tài trợ Khối Hiệu quả dành cho Nhà giáo dục.</p>	\$81,060.00	Không

Phân tích mục tiêu [2022-23]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Không có sự khác biệt nào giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế. Các kế hoạch sẽ tiếp tục được thực hiện như kế hoạch.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Hành động (8.1) Số tiền dự kiến là \$44,916,063.00 và số chi phí là \$44,092,886. Phần tăng lên này là do tăng chi phí dịch vụ tiện ích.

Hành động (8.2) Số tiền dự kiến là \$2,353,195.00 và số tiền chi tiêu là \$3,340,911.00 do điều chỉnh ngân sách tăng nhằm bao gồm sách giáo khoa/chương trình học được hội đồng thông qua.

Hành động (8.3) Số tiền dự kiến là \$166,829,621.00 và tổng chi phí là \$181,053,014.25. Phần chênh lệch còn lại là từ khoản tiết kiệm do không tuyển được nhân sự.

Hành động (8.5) Số tiền dự kiến là \$715,354.00 và tổng chi phí là \$1,069,344.00. Có các khoản chi phí bổ sung theo ESSER III và trợ cấp Hiệu quả của Nhà giáo dục cho tiền lương, phúc lợi và chi phí hoạt động.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Có 3 dự án vốn đang diễn ra Kemble/Chavez, Nicholas và Oak Ridge.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không có bất kỳ thay đổi nào được thực hiện về các mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn và hành động đã lên kế hoạch.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
9	Cung cấp cho mọi học sinh SCUSD đủ điều kiện nhận hỗ trợ và dịch vụ giáo dục đặc biệt một chương trình giáo dục trong môi trường ít hạn chế nhất và bao gồm phương pháp giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn cho phép học sinh đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Như đã thảo luận trong bản tóm tắt kế hoạch, thành tích của nhóm Học sinh khuyết tật như được phản ánh trên Bảng thông tin Trường học California trong năm 2021-2022 đã đặt SCUSD vào trạng thái Hỗ trợ khác biệt và cung cấp thông tin đầu vào để đặt ra mục tiêu LCAP cụ thể cho nhóm học sinh này. SCUSD đã đủ điều kiện nhận Hỗ trợ khác biệt dựa trên thành tích của nhóm Học sinh khuyết tật trong ba năm liên tiếp. Trong thông tin dữ liệu gần đây nhất từ Bảng thông tin Trường học California, các chỉ số dành cho Học sinh khuyết tật thể hiện kết quả Rất thấp trong các chỉ số sau: Tỷ lệ nghỉ học triển miên, Tỷ lệ đình chỉ và Tốt nghiệp, Ngữ văn Anh (ELA) và Toán. Điều này cho thấy nhóm Học sinh khuyết tật đạt kết quả thấp nhất ở tất cả các chỉ số trên Bảng thông tin. Đã có sự khác biệt liên tục, nhất quán và đáng kể về kết quả của Học sinh khuyết tật trên các chỉ số này.

Nhu cầu đảm bảo rằng tất cả học sinh đủ điều kiện nhận hỗ trợ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ khác phải được phục vụ trong môi trường ít hạn chế nhất - với sự giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn cho phép các em đạt hoặc vượt chuẩn - đã là một điểm vận động của đối tác giáo dục và là ưu tiên của khu học chánh. Mặc dù dữ liệu gần đây của SCUSD cho thấy đã một số cải thiện nhưng vẫn có 22% tỷ lệ học sinh khuyết tật dành dưới 40% thời gian ở lớp học thông thường (mục tiêu toàn tiểu bang là dưới 20.6%) và 5.7% học sinh khuyết tật phải học trường riêng (chỉ tiêu toàn tiểu bang là dưới 3.6%). Các đối tác giáo dục đã nhấn mạnh rằng có nhiều học sinh trong khu học chánh có thể được hưởng lợi từ một môi trường giáo dục hòa nhập hơn. Họ đề xuất hoạt động đào tạo tập trung, cải thiện phương pháp giảng dạy và thay đổi niềm tin mang tính hệ thống trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt là điều cần thiết để cải thiện kết quả cho học sinh khuyết tật.

Mục tiêu này hoàn toàn phù hợp với các hành động và chỉ số đo lường hiện có trong toàn bộ LCAP dành riêng cho học sinh khuyết tật. Trong đó bao gồm những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn). Phần kết quả có thể đo lường bên dưới đã lưu ý đến vị trí các chỉ số chính xuất hiện trong các mục tiêu khác. Mặc dù không đưa vào các hành động dự thừa, nhưng sẽ hữu ích khi lưu ý rằng các hành động như Hành động 1.10 (Lập kế hoạch chuyển tiếp cho Học sinh khuyết tật), 1.11 (Theo dõi Học sinh khuyết tật sau trung học), 2.4 (Can thiệp Đọc đa giác quan), 4.7 (Can thiệp Hành vi và Quản lý Dữ liệu) và 5.9 (Học tập chuyên môn về Giáo dục đặc biệt dành cho Người lớn) đang được thực hiện phù hợp với mục tiêu này.

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>9A (Cũng là 1Q)</p> <p>Kết quả sau trung học</p> <p>Tỷ lệ học sinh trả lời trúng tuyển vào đại học hoặc có việc làm cạnh tranh.</p> <p>Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt</p> <p>Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc</p>	<p>2018-19:</p> <p>37.28%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: >74.4%</p>	<p>2019-20:</p> <p>77.4%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: >74.4%</p>	<p>2020-21: 71.79% Mục tiêu toàn tiểu bang: >75%</p>		<p>2023-24:</p> <p>83.4%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: >74.4%</p>
<p>9B</p> <p>Tỷ lệ tốt nghiệp của Nhóm 4 năm</p> <p>Tỷ lệ tốt nghiệp tổng hợp, phản ánh tất cả học sinh: (1) tỷ lệ tốt nghiệp trong bốn năm như một phần của lớp tốt nghiệp gần nhất và (2) tỷ lệ tốt nghiệp trong 5 năm như một phần của lớp tốt nghiệp năm trước.</p> <p>Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt</p>	<p>2018-19:</p> <p>66.02%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: >90%</p>	<p>2019-20:</p> <p>66%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: >90%</p>	<p>2020-21: 66.02% Mục tiêu toàn tiểu bang: >90%</p>		<p>2023-24:</p> <p>70%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: >90%</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc					
<p>9C (Cũng là 2T)</p> <p>Môi trường ít hạn chế nhất</p> <p>Tỷ lệ học sinh khuyết tật tham gia trên 80% thời gian trong Lớp học bình thường</p> <p>Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt</p> <p>Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc</p>	<p>2018-19:</p> <p>57.67%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: >52.2%</p>	<p>2019-20:</p> <p>54.1%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: >53.2%</p>	<p>2020-21: 55.73% Mục tiêu toàn tiểu bang: >58%</p>		<p>2023-24:</p> <p>60%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: >53.2%</p>
<p>9D (Cũng là 2T)</p> <p>Môi trường ít hạn chế nhất</p> <p>Tỷ lệ học sinh khuyết tật tham gia dưới 40% thời gian trong Lớp học bình thường.</p> <p>Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt</p>	<p>2018-19:</p> <p>23.79%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: >21.6%</p>	<p>2019-20:</p> <p>22%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: >20.6%</p>	<p>2020-21: 23.61% Mục tiêu toàn tiểu bang: <19.5%</p>		<p>2023-24:</p> <p>20%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: >20.6%</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc					
<p>9E</p> <p>Môi trường ít hạn chế nhất</p> <p>Tỷ lệ học sinh khuyết tật tham gia ở một trường riêng biệt.</p> <p>Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt</p> <p>Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc</p>	<p>2018-19:</p> <p>6.27%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: <3.8%</p>	<p>2019-20:</p> <p>5.7%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: <3.6%</p>	<p>2019-20: 5.17%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: <2.9%</p>		<p>2023-24:</p> <p>4%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: <3.6%</p>

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
9.1	Đánh giá Năng lực Trường mầm non trong Khu học chánh (Mới)	Tiến hành Đánh giá Năng lực Phát triển Trẻ em và Giáo dục Đặc biệt của Khu học chánh giữa các bộ phận. Kết quả thu được sẽ làm thông tin đầu vào để xây dựng Kế hoạch Hành động Năng lực SCUSD. Kế hoạch hành động sẽ hỗ trợ một cơ sở hạ tầng chung cho việc thực hiện các đổi mới hiệu quả nhằm đạt được kết quả mong muốn cho học sinh.	\$10,000.00	Không
9.2	Công nghệ giáo dục dành cho Học sinh khuyết tật (Mới)	Thiết lập vị trí Kỹ thuật viên Hỗ trợ Máy tính của Bộ phận và cung cấp công nghệ giáo dục (bao gồm phần cứng, phần mềm và kết nối) cho học sinh và nhân viên giáo dục đặc biệt. Những hành động này sẽ hỗ trợ các hoạt động tương tác giáo dục thường xuyên và thực chất giữa học sinh và các nhà	\$8,116,044.00	Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		<p>cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt, đồng thời tăng khả năng tiếp cận công nghệ hỗ trợ của học sinh.</p> <p>Tham khảo: Hành động B21 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III</p>		
9.3	Mở rộng đội ngũ nhân sự Giáo dục đặc biệt (Mới)	<p>Bổ trí nhân sự giáo dục đặc biệt bổ sung để mở rộng khả năng tiếp cận của học sinh với các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt có chứng chỉ/được cấp phép phù hợp và khả năng tiếp cận các vị trí lãnh đạo giáo dục đặc biệt của khu học chánh, hỗ trợ sắp xếp và giám sát nhân sự thích hợp.</p> <p>Tham khảo: Hành động B22 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III</p>	\$7,000,000.00	Không
9.4	Gắn kết nhóm về nhu cầu cụ thể của Học sinh khuyết tật (Mới)	<p>Phát triển và đầu tư vào các cơ hội để thu hút các nhóm khác nhau tham gia vào hoạt động giám sát sự cải tiến, tăng cường năng lực chuyên môn và xây dựng hướng tới sự thay đổi phục hồi lâu dài. Hành động này bao gồm đầu tư vào việc đào tạo chuyên môn người lớn dành cho nhân viên và cộng đồng liên quan đến việc tuân thủ pháp luật và thực hành giảng dạy hiệu quả, sự tham gia của đối tác giáo dục và việc hợp tác thường xuyên nhằm thúc đẩy các phương pháp cải tiến liên tục có tác động tích cực đến học sinh khuyết tật.</p> <p>Tham khảo: Hành động C1 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III Hành động này rất phù hợp với hành động 2.1, 2.4 và 2.6.</p>	\$2,501,726.00	Không
9.5	Điều chỉnh Giấy phép của Ủy ban Chứng nhận Giáo viên California (CCTC) (Mới)	<p>Xem xét và cập nhật mô tả công việc giáo dục đặc biệt để đảm bảo trình độ và nhiệm vụ phù hợp với các yêu cầu và giấy phép theo Ủy ban Chứng nhận Giáo viên California.</p>	\$5,000.00	Không

Phân tích mục tiêu [2022-23]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Nhìn chung, việc triển khai thực tế các hành động trong Mục tiêu 9 phù hợp với kế hoạch. Các tác động liên tục của COVID-19 tiếp tục làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu nhân sự, bao gồm các vị trí thay thế, tồn tại trên toàn tiểu bang và ở SCUSD - ảnh hưởng trực tiếp đến hành động 9.3.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Hành động (9.2) Số tiền dự kiến là \$1,000,000.00 và tổng chi phí là \$399,090.00. Có những khoản chi lớn cho thiết bị công nghệ so với dự kiến trong kế hoạch ESSER III.

Hành động (9.3) Mở rộng đội ngũ nhân sự giáo dục đặc biệt; Khoản tiết kiệm từ tiền lương và phúc lợi do không tuyển dụng được nhân sự. Chi phí dự kiến là \$12,000,000 và chi phí thực tế là \$3,772,125.00.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Việc thực hiện các hành động trong Mục tiêu 9 đã thúc đẩy hơn nữa các nỗ lực của học khu để cung cấp cho mọi học sinh SCUSD đủ điều kiện nhận hỗ trợ và dịch vụ giáo dục đặc biệt một chương trình giáo dục trong môi trường ít hạn chế nhất và bao gồm phương pháp giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn cho phép học sinh đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Những thay đổi có ràng buộc về ngân sách không được khuyến nghị vào thời điểm này. Tuy nhiên, có những hành động bổ sung sẽ được thêm vào mà không có yêu cầu về ngân sách.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
10	SCUSD sẽ xác định một cách tôn trọng, hiệu suất và hiệu quả tất cả thanh thiếu niên vô gia cư đủ điều kiện để các em có thể được kết nối và nhận các dịch vụ gia đình, xã hội/tình cảm, hành vi, sức khỏe và các dịch vụ phù hợp khác. Tỷ lệ tất cả các học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn được xác định là vô gia cư sẽ tăng lên và dự kiến đạt tỷ lệ 5-10%.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Như đã thảo luận trong bản tóm tắt kế hoạch, thành tích của nhóm Thanh thiếu niên vô gia cư như được phản ánh trên Bảng thông tin Trường học California trong năm 2021-2022 đã đặt SCUSD vào trạng thái Hỗ trợ khác biệt và cung cấp thông tin đầu vào để đặt ra mục tiêu LCAP cụ thể cho nhóm học sinh này. SCUSD đã đủ điều kiện nhận Hỗ trợ khác biệt dựa trên thành tích của nhóm Thanh thiếu niên vô gia cư trong ba năm liên tiếp. Trong Bảng thông tin gần đây nhất với Kết quả xếp loại (2021-2022), Thanh thiếu niên vô gia cư được xếp loại là Rất thấp trong các lĩnh vực sau: Tỷ lệ nghỉ học triển miên, Tỷ lệ đình chỉ và Tốt nghiệp, Toán và Ngữ văn Anh (ELA). Có sự khác biệt liên tục, nhất quán và đáng kể về kết quả của Thanh thiếu niên vô gia cư trên tất cả 5 chỉ số của Bảng thông tin.

Hướng dẫn của liên bang và tiểu bang chỉ ra rằng, trung bình, số lượng thanh thiếu niên vô gia cư được xác định của một khu học chánh thường chiếm khoảng 5-10% quần thể học sinh có thu nhập thấp của khu học chánh đó. Trong thời gian dài, SCUSD đã và đang phải đối mặt với thực tế là xác định thiếu đối tượng này. Trên Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California gần đây nhất (năm 2021-2022), SCUSD có 272 thanh thiếu niên vô gia cư đã xác định, 0.7%. Với cuộc khủng hoảng nhà ở, chúng ta nhận thấy có thể sẽ có nhiều học sinh và gia đình phải đối mặt với những thách thức. Việc xác định chính xác và hiệu quả tình trạng thanh thiếu niên vô gia cư là bước quan trọng đầu tiên để cung cấp nhiều dịch vụ khác bao gồm nhà ở, y tế, học tập, xã hội/tình cảm, hành vi, v.v. Việc xác định hiệu quả là tiền đề cần thiết cho các biện pháp hỗ trợ liên quan, nhằm cải thiện các chỉ số trên bảng thông tin, bao gồm các chỉ số được xếp loại là Rất thấp trên Bảng thông tin 2021-2022.

Mục tiêu này hoàn toàn phù hợp với các hành động và chỉ số đo lường hiện có trong toàn bộ LCAP dành riêng cho Thanh thiếu niên vô gia cư. Mặc dù không đưa vào các hành động dư thừa, nhưng sẽ hữu ích khi lưu ý rằng các hành động như 3.2 (Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên vô gia cư) và 3.18 (Hỗ trợ điểm trường cải thiện hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư) đều phù hợp với mục tiêu này.

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023-24
10A Tỷ lệ xác định tổng thể	Bảng thông tin 2020: 0.86%	Bảng thông tin 2021: 0.97%			5%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>Tỷ lệ phần trăm Tổng số học sinh có thu nhập thấp được xác định là Thanh thiếu niên vô gia cư</p> <p>Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California</p>					
<p>10B Quy trình xác định</p> <p>Tỷ lệ phần trăm trong Các cuộc khảo sát về Nhà ở của Khu học chánh giúp xác định một học sinh vô gia cư/không có nhà ở</p> <p>Nguồn: Hồ sơ Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên vô gia cư</p>	Mức cơ sở: 0	Không có sẵn			7%

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
10.1	Phát triển chuyên môn để Nâng cao năng lực của nhân viên trong việc Xác định và Hỗ trợ	Xây dựng và cung cấp hoạt động phát triển chuyên môn cho nhân viên để nâng cao nhận thức về tình trạng vô gia cư, xây dựng hiểu biết về quy trình xác định người vô gia cư, đồng thời cung cấp các công cụ và chiến lược để giới thiệu dịch vụ và cung cấp hỗ trợ phù hợp. Dịch vụ Hỗ trợ Người vô gia cư gần đây đã phát triển và ra mắt các công cụ đào tạo trực tuyến dành cho		Không

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	Thanh thiếu niên vô gia cư (Mới)	<p>tất cả nhân viên SCUSD. Những công cụ này tập trung vào việc giúp nhân viên hiểu được nhu cầu đặc biệt của các học sinh trải qua tình trạng vô gia cư và cách xác định học sinh và liên kết các em đến các dịch vụ hỗ trợ. Trong đó bao gồm tờ rơi, tài liệu chính sách và ví dụ về các cuộc khảo sát. Quý vị có thể xem hội thảo đào tạo trực tuyến tại đây: https://drive.google.com/drive/folders/1pMWVIGEaLlp-iVa5V6JAHV1-syucOx9-syucOx9</p> <p>Nhân viên của Dịch vụ Hỗ trợ Người vô gia cư sẽ tiếp tục cung cấp các khóa đào tạo trực tiếp, hỗ trợ tiếp cận các khóa đào tạo trực tuyến và làm việc với từng nhân viên để xác định và kết nối thanh thiếu niên vô gia cư với các dịch vụ hỗ trợ.</p> <p>Lưu ý: Chi phí của hành động này được bao gồm trong ngân sách tổng thể của Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên vô gia cư (HYS) trong Hành động 3.2</p>		
10.2	Tăng cường và cải thiện các quy trình giới thiệu để xác định người vô gia cư (Mới)	<p>Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy trình, chính sách giới thiệu học sinh và gia đình được xác định là Vô gia cư. Những cải tiến gần đây bao gồm việc phát triển và thực hiện một cuộc khảo sát chung về nhà ở. Bản khảo sát này sẽ được gửi đến tất cả các gia đình trong khu học chánh hai lần mỗi năm, cũng như cho bất kỳ học sinh mới nhập ghi danh nào khi nhập học vào khu học chánh. Các gia đình có sự bất ổn về nhà ở sẽ được xác định và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho người vô gia cư.</p> <p>Lưu ý: Chi phí của hành động này được bao gồm trong ngân sách tổng thể của Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên vô gia cư (HYS) trong Hành động 3.2</p>		Không

Phân tích mục tiêu [2022-23]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Các mục tiêu LCAP dành cho học sinh vô gia cư được thiết kế có chủ ý để xác định học sinh/gia đình đủ điều kiện và cung cấp dịch vụ và hỗ trợ cá nhân để cải thiện sự an toàn, ổn định và khả năng tiếp cận các dịch vụ và hỗ trợ về giáo dục, tình cảm xã hội, nhu cầu cơ bản. Hỗ trợ quản lý hồ sơ được cung cấp cho tất cả học sinh/gia đình đủ điều kiện gặp phải tình trạng vô gia cư trong suốt năm học. Việc sử dụng cơ sở dữ liệu EGIS, cho phép nhóm phân

Loại mức độ ưu tiên của học sinh để được hỗ trợ dựa trên hệ thống EIS chia bậc được đánh mã màu. Học sinh thuộc các bậc màu Tím/Đỏ (Bậc III) và Vàng (Bậc II) về chuyên cần và hạnh kiểm được ưu tiên quản lý hồ sơ và các dịch vụ thông qua nhóm Dịch vụ Hỗ trợ v gia cư hoặc Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại trường.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Không có chênh lệch đáng kể; cần xác định kinh phí bổ sung.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Trong năm học 2021-2022, 486 học sinh đã nhận được 2,390 dịch vụ và can thiệp Bậc II hoặc III bởi nhóm Dịch vụ Hỗ trợ vô gia cư.

Những điểm nổi bật từ Ban Dịch vụ Hỗ trợ vô gia cư trong năm nay bao gồm:

- Hợp tác với Sacramento Steps Forward.
- Bắt đầu triển khai Khảo sát nhà ở trong bộ phận SSHS để xác định những học sinh vô gia cư.
- Sửa đổi chính sách ghi danh cho học sinh vô gia cư.
- Tận dụng nguồn kinh phí CDE để mua đồ dùng học tập, bộ dụng cụ mùa đông, ba lô, chăn và bộ dụng cụ vệ sinh, đồng thời nhận thêm sách bài tập và sách cho học sinh.
- Nhóm HS đã tiến hành 6 khóa đào tạo phát triển chuyên môn cho hơn 100 nhân viên trường học và khu học chánh về việc hỗ trợ học sinh và gia đình không có nhà ở, ghi danh cho học sinh vô gia cư, tài nguyên dịch vụ cho người vô gia cư và khảo sát nhà ở.

Điểm nổi bật từ các nỗ lực Quản lý hồ sơ bao gồm:

- Hỗ trợ 8 gia đình có được nhà ở lâu dài.
- Hỗ trợ 2 học sinh bị cưỡng chế rời khỏi nhà cha mẹ vào ngày sinh nhật thứ 18 của các em. Nhóm đã có thể hỗ trợ học sinh tìm nơi trú ẩn tạm thời và sau đó là nhà ở lâu dài, gặp gỡ học sinh và giúp các em nộp đơn xin trợ cấp CA, kết nối học sinh với các dịch vụ tư vấn và giúp tìm được việc làm.

Cả hai học sinh đã tốt nghiệp VÀ sắp vào đại học.

- Nhận giấy giới thiệu từ nhóm Truy vết COVID cho một gia đình bị mất nhà ở khi có kết quả xét nghiệm dương tính với COVID. Nhóm Hỗ trợ vô gia cư đã có thể giới thiệu thành công gia đình này đến tổ chức Project Room Key để họ có thể cách ly tại khách sạn trong khoảng 10 ngày. Họ cũng được tặng một phiếu ăn tại nhà nghỉ 7 ngày sau thời gian được Project

Room Key hỗ trợ. Nhóm Hỗ trợ vô gia cư đã kết nối người cha với Ngân hàng Thực phẩm River City để được hỗ trợ nộp đơn đăng ký CalFresh. Nhóm HS đã hỗ trợ liên hệ với 311 cho Chương trình Phiếu nhà ở và hỗ trợ người cha nộp đơn xin nhiều công việc khác nhau. Sau cuộc gặp gỡ này, người cha đã được mời làm việc tại Amazon. Các nhu cầu cơ bản khác, đồ dùng học tập và nguồn lực y tế cũng được cung cấp cho gia đình.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không có thay đổi nào được lên kế hoạch vào thời điểm này, vì chúng tôi đang tiếp tục tăng cường thực hiện các chiến lược đã lên kế hoạch.

Các hành động cho năm tới (2023-2024) bao gồm thực hiện khảo sát nhà ở được tích hợp vào hệ thống đăng ký trực tuyến của SCUSD và thẻ điện tử khẩn cấp cũng như các biểu mẫu dành cho phụ huynh/người chăm sóc khác. Nhóm Dịch vụ Hỗ trợ vô gia cư tiếp tục tăng cường quy trình xác định học sinh không có nhà ở, bao gồm tăng cường khả năng xác định học sinh trong hệ thống thông tin học sinh (Infinite Campus) và thông báo cho các điểm trường. Nhóm HS tiếp tục cung cấp đào tạo phát triển chuyên môn cho nhân viên SCUSD và các đối tác cộng đồng về việc xác định những học sinh và gia đình không có nhà ở và đáp ứng nhu cầu của họ.

Nhóm Dịch vụ Hỗ trợ vô gia cư đã tiếp tục tăng cường phối hợp và hợp tác với các nhà ở tạm trú và các đối tác cộng đồng khác. Nhóm Dịch vụ Hỗ trợ vô gia cư đã thiết lập quan hệ đối tác với Chiến dịch Sacramento Kindness Campaign để cung cấp phiếu nhà trọ khẩn cấp cho các gia đình. Ngân hàng Thực phẩm Sacramento có thể cung cấp quần áo, vệ sinh và đồ dùng học tập do Ngân hàng Thực phẩm Sac đóng cửa các cơ sở chính của họ ở địa điểm Oak Park. Họ cũng xây dựng mối quan hệ/kết nối với tổ chức Fishers of Men để liên tục nhận quyên góp cho tủ quần áo. Nhóm Dịch vụ Hỗ trợ vô gia cư đã hợp tác với Cơ quan Hỗ trợ Nhân sinh để nhận thông báo về các dịch vụ dành cho người vô gia cư của SCUSD nhằm kết nối các gia đình với các dịch vụ khác nhau do DHA/CalWorks cung cấp nhanh chóng và dễ dàng hơn.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
11	Tất cả Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có trình độ học tập dưới cấp lớp sẽ được cung cấp dịch vụ dạy kèm 1:1 và/hoặc dạy học nhóm nhỏ để giúp tiến bộ nhanh chóng và bắt kịp các tiêu chuẩn cấp lớp.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Như đã thảo luận trong bản tóm tắt kế hoạch, thành tích của nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng như được phản ánh trên Bảng thông tin Trường học California trong năm 2021-2022 đã đặt SCUSD vào trạng thái Hỗ trợ khác biệt và cung cấp thông tin đầu vào để đặt ra mục tiêu LCAP cụ thể cho nhóm học sinh này. SCUSD đã đủ điều kiện nhận Hỗ trợ khác biệt dựa trên thành tích của nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng trong ba năm liên tiếp. Trong Bảng thông tin gần đây nhất với Kết quả xếp loại (2021-2022), được xếp loại là Rất thấp trong các chỉ số sau: Tỷ lệ nghỉ học trên miền, Tỷ lệ đình chỉ, Tỷ lệ tốt nghiệp, Toán và Ngữ văn Anh (ELA). Như vậy có nghĩa là Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng có kết quả thấp nhất ở tất cả 5 chỉ số trên Bảng thông tin Trường học California. Có sự khác biệt liên tục, nhất quán và đáng kể về kết quả của Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng trên các lĩnh vực của Bảng thông tin.

Nhận được can thiệp kịp thời (chẳng hạn như dạy kèm) dựa trên đánh giá chính xác về nhu cầu là một yếu tố quan trọng để đảm bảo thông thạo môn ELA và Toán, cũng là một điều kiện tiên quyết quan trọng để tốt nghiệp. Nhận được các hỗ trợ học tập thích hợp và thúc đẩy sự tiến bộ so với trình độ thông thạo cấp lớp cũng là yếu tố chính trong việc tăng mức độ gắn kết tổng thể của học sinh và là yếu tố giảm thiểu tỷ lệ đình chỉ, các vấn đề về chuyên cần và các yếu tố hành vi khác. Mục tiêu này hoàn toàn phù hợp với các hành động và chỉ số đo lường hiện có trong toàn bộ LCAP dành riêng cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù không đưa vào các hành động dư thừa, nhưng sẽ hữu ích khi lưu ý rằng các hành động như 3.1 (Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng) và 3.18 (Hỗ trợ điểm trường cải thiện hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư) đều phù hợp với mục tiêu này.

Lưu ý:

Phần sau (Hành động) bao gồm một cột có tiêu đề “Đóng góp”, trong đó mỗi hành động được phân loại là “Y” (Có) hoặc “N” (Không). Chữ “Y” trong cột này cho biết hành động đang góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này. Trong đó bao gồm những hành động được cấp kinh phí một phần hoặc toàn bộ từ nguồn kinh phí Tập trung bổ sung LCFF và nhằm mục đích tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh không lặp lại (Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và

Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
<p>11A</p> <p>Cung cấp dịch vụ Dạy kèm</p> <p>Tỷ lệ phần trăm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có trình độ môn Toán và/hoặc ELA dưới cấp lớp được cung cấp và nhận được dịch vụ dạy kèm</p> <p>Nguồn: Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng</p>	Không có sẵn	Không có sẵn	<p>2021-2022: 32% Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có thành tích dưới cấp lớp đang nhận các dịch vụ dựa trên mức thành tích màu Vàng/Đỏ trong Hệ thống Xác định và Can thiệp sớm (EIS). 32% này không bao gồm những học sinh đã được đề nghị cung cấp dịch vụ nhưng vẫn đang chờ được chỉ định giáo viên dạy kèm. 32% Năm hiện tại (2021-22) là năm cơ sở cho chỉ số này</p>		100%
<p>11B</p> <p>Cải thiện thành tích học tập</p> <p>Tỷ lệ phần trăm thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đạt được ít nhất một tháng tăng thành tích học tập cho mỗi tháng hỗ trợ dạy kèm</p> <p>Nguồn: Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc</p>	Không có sẵn	Mức cơ sở (Không có dữ liệu)	<p>2021- 2022 Tổng cộng có 72 thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng được dạy kèm 1:1. Trung bình, học sinh có mức tăng 32% (hoặc 3.2 mức tăng tuyệt đối) giữa các bài đánh giá trước và sau dịch vụ. Các bài đánh giá nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn của tiểu bang CA đã đo lường trình độ thông thạo theo cấp lớp.</p>		60%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho 2023–24
diện Chăm sóc nuôi dưỡng					
11C Cải thiện chuyên cần Phần trăm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có tỷ lệ chuyên cần tốt hơn 90% sau khi nhận được hỗ trợ của Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng Nguồn: Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng	Không có sẵn	2020-2021:44%	2021-22: 49%		100%

Hành động

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
11.1	Dịch vụ dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (Mới)	Các học sinh là thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đã được xác định là có nhu cầu lớn nhất về dịch vụ dạy kèm (tức là học kém dưới mức cấp lớp) đủ điều kiện nhận các dịch vụ dạy kèm 1:1 hoặc nhóm nhỏ. Dịch vụ dạy kèm được cung cấp bởi một nhà cung cấp bên ngoài theo hợp đồng. Tất cả các dịch vụ dạy kèm đều được điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của từng học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng.	\$400,000.00	Có

Số hành động	Tiêu đề	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		Lưu ý: Hành động B4 trong Kế hoạch Chi tiêu ESSER III cung cấp kinh phí bổ sung cho Dịch vụ Dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư trong năm 2022-23 và 2023-24.		
11.2	Quản lý Hồ sơ cá nhân (Mới)	<p>Quản lý hồ sơ là một phương pháp dựa trên cách tiếp cận được sử dụng để cung cấp các dịch vụ trực tiếp cho các nhóm cá thể hóa. Hành động này yêu cầu phải xây dựng kế hoạch hành động giữa người quản lý hồ sơ của Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và bản thân học sinh. Các kế hoạch hồ sơ cá nhân phải phản ánh ưu tiên và quyền lợi của cá nhân được phục vụ. Trọng tâm là phải tạo điều kiện cho học sinh đưa ra các quyết định tích cực và trao quyền cho học sinh thúc đẩy bản thân trong cuộc sống.</p> <p>Lưu ý: Chi phí cho hành động này được tính sẵn trong hành động 3.1.</p>		Có

Phân tích mục tiêu [2022-23]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Các mục tiêu LCAP dành cho thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng được thiết kế có chủ ý để xác định học sinh thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng/gia đình đủ điều kiện và cung cấp dịch vụ và hỗ trợ cá nhân để cải thiện sự an toàn, ổn định và khả năng tiếp cận các dịch vụ và hỗ trợ về giáo dục, tình cảm xã hội, nhu cầu cơ bản. Các dịch vụ hỗ trợ quản lý hồ sơ và dạy kèm đã được cung cấp cho tất cả thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng đủ điều kiện trong suốt năm học. Bằng cách sử dụng cơ sở dữ liệu EIS, chúng tôi đã phân loại mức độ ưu tiên cho các dịch vụ dạy kèm và quản lý hồ sơ của học sinh dựa trên hệ thống EIS theo bậc đánh mã màu. Học sinh thuộc nhóm Tím và/hoặc Đỏ (Bậc III) về chuyên cần và hạnh kiểm được ưu tiên hỗ trợ quản lý hồ sơ. Hỗ trợ quản lý hồ sơ bao gồm xây dựng kế hoạch hỗ trợ cá nhân dựa trên nhu cầu và lĩnh vực đáng lo ngại của học sinh. Học sinh thuộc nhóm Vàng và/hoặc Đỏ (Bậc II) về kết quả học tập được ưu tiên hàng đầu cho các dịch vụ dạy kèm. Thư giới thiệu đến dịch vụ dạy kèm đã được hoàn thành bởi những người quản lý hồ sơ của dịch vụ cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. Các dịch vụ dạy kèm được cung cấp bởi một nhà cung cấp bên ngoài theo hợp đồng và được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu của từng thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng. Các dịch vụ dạy kèm được cung cấp là 1:1 và trực tiếp tại nhà, tại trường hoặc qua các nền tảng trực tuyến.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và/hoặc Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính.

Số tiền dự kiến là \$250,000.00 và giảm dần kể từ thời điểm đó do đã được triển khai. Cần xem xét nguồn kinh phí bổ sung trong giai đoạn Xây dựng LCAP cho năm 2024-2025.

Giải thích về mức độ hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc tiến bộ để đạt được mục tiêu.

Việc ưu tiên thanh niên có nhu cầu lớn nhất bằng cách sử dụng cơ sở dữ liệu EIS đã được chứng minh là có hiệu quả. Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có thể có những ý tưởng chung về các lĩnh vực cần cải thiện (học tập, hành vi hoặc chuyên cần). Thông tin đó đã giúp xây dựng các kế hoạch cá nhân và hỗ trợ bao gồm các biện pháp can thiệp để hỗ trợ những thay đổi tích cực.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không có thay đổi được lên kế hoạch tại thời điểm này.

Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm. Bạn có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ lệ phần trăm thực tế ước tính của các dịch vụ được cải thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng cập nhật hàng năm về các hành động đóng góp.

Gia tăng hoặc Cải thiện Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và Học sinh có thu nhập thấp [2023-24]

Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến	Khoản tài trợ tập trung LCFF bổ sung dự kiến (15%)
\$85,088,201	\$8,847,661.85

Tỷ lệ phần trăm bắt buộc để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm LCAP

Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo	Kết chuyển LCFF — Phần trăm	Kết chuyển LCFF — Số tiền	Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo
23.60%	2.33%	\$8,583,593.08	25.93%

Quý vị có thể tìm thấy Ngân sách Chi tiêu dự kiến cho các Hành động được xác định là Đóng góp trong Bảng Hành động đóng góp.

Mô tả bắt buộc

Với mỗi hành động được cung cấp cho toàn trường hoặc trên toàn bộ khu học chánh hoặc văn phòng giáo dục quận (COE), cần phải có giải thích về (1) nhu cầu của thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp được xem xét đầu tiên như thế nào và (2) những hành động này có hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu cho các nhóm học sinh này.

Mô tả về việc các dịch vụ dành cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp đang được tăng cường hoặc cải thiện như thế nào theo tỷ lệ phần trăm yêu cầu.

Nhìn chung, các dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp đang được tăng cường hoặc cải thiện thông qua một loạt các hành động bao gồm các hành động chỉ tập trung vào một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp, các hành động được tài trợ bởi nhiều nguồn lực với một hoặc nhiều hợp phần tập trung vào các nhu cầu của học sinh không trùng lặp và các hành động chỉ/chủ yếu được tài trợ bởi nguồn kinh phí từ Khoản tài trợ Tập trung và Bổ sung LCFF và được thực hiện trên phạm vi rộng, với kỳ vọng rằng việc thực hiện về cơ bản mang lại lợi ích cho học sinh không trùng lặp.

Các hành động và dịch vụ được mô tả trong kế hoạch này được cung cấp như các hành động/dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện cho các học sinh không trùng lặp bao gồm:

- Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (1.1)
- Cố vấn, Giám đốc Lịch trình tổng thể và Chương trình Chuyển đổi Tín chỉ (1.2, 1.3, 1.4, 1.5)
- Hỗ trợ Lệ phí thi (IB, AP, PSAT/SAT) và bố trí nhân sự cho Học tập nâng cao (1.6, 2.2)

- Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (1.7)
- Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (1.9)
- Điều phối viên Chương trình giảng dạy và Chuyên gia Đào tạo (2.1)
- Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (2.5)
- Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (2.6)
- Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (2.7)
- Giảm sĩ số lớp học và Bổ sung nhân sự cho các điểm trường có nhu cầu cao (2.8 và 2.9)
- Thời gian cộng tác hằng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (2.10)
- Cơ cấu lại Bảng lương (2.11)
- Thủ tục khu học chánh ở các trường trung học (2.14)
- Cơ hội ngoại khóa và Cơ hội Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (2.15, 2.16, 2.21)
- Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (3.1)
- Chuyên gia Tâm lý học đường (3.3)
- Xây dựng và áp dụng Kế hoạch tổng thể mới cho Người học tiếng Anh (3.6)
- Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (3.7)
- Dịch vụ y tế: Y tá và Phòng chích ngừa (3.8)
- Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh (3.10)
- Trung tâm Tuyển sinh (3.11)
- Học tập cảm xúc xã hội (SEL) và Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (4.1 và 4.4)
- Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh và Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (5.1 và 5.2)
- Biên dịch và Thông dịch (Trung tâm Định hướng và Tuyển sinh Đại học) (5.3)
- Công cụ Liên lạc với Gia đình (5.5)

Trong số các hành động được mô tả trong kế hoạch này, một số hành động là các dịch vụ chỉ/chủ yếu được cung cấp cho các học sinh không trùng lặp và gia đình của họ. Các dịch vụ đó là:

1. Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng: Dành riêng cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và gia đình
2. Các hành động dành cho Người học Tiếng Anh của Ban Đọc viết đa ngôn ngữ: Dành riêng cho Người học tiếng Anh
 - Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh
 - Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh
 - Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ
 - Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh
3. Biên dịch và Thông dịch (Trung tâm Định hướng và Tuyển sinh Đại học): Dành riêng cho Người học tiếng Anh và các học sinh và gia đình yêu cầu biên dịch và thông dịch.

Các hành động được mô tả trong kế hoạch này được tài trợ bởi nhiều nguồn lực và có các hợp phần đặc biệt tập trung vào việc tăng cường và cải thiện các dịch vụ cho học sinh không trùng lặp, bao gồm:

- Điều phối viên Chương trình giảng dạy và Chuyên gia Đào tạo: Nhóm này bao gồm các nhân viên cùng tập trung vào Phát triển Anh ngữ (ELD) và Ngữ văn Anh (ELA). Những nhân viên này cung cấp dịch vụ cho tất cả trường học và học sinh, nhưng đồng thời cũng có trách nhiệm là phục vụ Người học tiếng Anh như một phần chính yếu trong chức vụ của họ. Nhóm Điều phối viên Chương trình giảng dạy và Chuyên gia Đào

tạo cũng hướng nỗ lực đến các điểm trường có nhu cầu được chứng minh, bao gồm cả những nhu cầu liên quan đến các nhóm học sinh không trùng lặp.

- Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh: Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh của Khu học chánh, mặc dù mở cửa cung cấp dịch vụ cho phụ huynh và người giám hộ từ tất cả các trường học, nhưng cũng đặc biệt tập trung nỗ lực vào những gia đình có thể hưởng lợi nhiều nhất từ việc tăng cường kết nối với trường học và nâng cao năng lực để hỗ trợ việc học tập của học sinh. Trong số này có bốn nhóm học sinh tạo nên danh mục học sinh không trùng lặp.
- Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên: Chương trình này chỉ dựa trên các điểm trường được chỉ định theo Title 1 và được tài trợ chủ yếu thông qua nguồn kinh phí Title 1. Mặc dù tất cả học sinh và gia đình tại trường đều đủ điều kiện tham gia, trọng tâm của chương trình tại các điểm trường Title 1 là nhằm mang lại lợi ích cho các học sinh có thu nhập thấp.
- Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE): Các chương trình này được cấp kinh phí thông qua các nguồn tài trợ và kinh phí bổ sung kết hợp. Mặc dù tất cả học sinh đều có khả năng tiếp cận, các chương trình CTE được công nhận là có tầm quan trọng đặc biệt với các nhóm học sinh không trùng lặp và là phương tiện chính để tăng mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp.
- Dịch vụ Y tế và Dịch vụ Hỗ trợ Học sinh: Các chương trình/nhân sự này được cấp kinh phí thông qua các khoản tài trợ, kinh phí cơ sở và kinh phí bổ sung kết hợp. Như đã thảo luận trong phần trước, trọng tâm rõ ràng là cung cấp dịch vụ cho những học sinh có nhu cầu cao nhất, bao gồm cả những học sinh không trùng lặp. Mặc dù tất cả học sinh đều có khả năng tiếp cận các dịch vụ, nhưng kết quả mong muốn là thu hẹp khoảng cách về nguồn lực rộng nhất ở nhóm học sinh có thu nhập thấp, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Người học tiếng Anh có thể không có khả năng tiếp cận giống nhau khi ở bên ngoài trường học.
- SEL và Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc: Như đã thảo luận trong phần trước, nhóm SEL đã tập trung nỗ lực vào các trường học mục tiêu để giải quyết các kết quả kỷ luật không tương xứng cho các nhóm học sinh (bao gồm cả nhóm học sinh không trùng lặp) và cải thiện môi trường và văn hóa học đường. Hành động này phải bao gồm việc cung cấp khóa đào tạo cần thiết để tăng cường hiểu biết và năng lực nhằm loại bỏ các chính sách và thực tiễn có tính hệ thống gây ra kết quả không công bằng và không tương xứng cho học sinh.
- Chuyên gia Tâm lý học đường: Việc tăng số lượng nhân sự sẽ cho phép các chuyên gia tâm lý thường xuyên tham gia các quy trình của Nhóm Nghiên cứu Học sinh (SST), cộng tác với giáo viên và hiệu trưởng, đồng thời cung cấp nhiều dịch vụ và hỗ trợ trực tiếp hơn cho học sinh. Việc tăng cường các dịch vụ này sẽ đặc biệt mang lại lợi ích cho những học sinh không trùng lặp và những học sinh có nhu cầu cao khác.
- Công cụ Liên lạc với Gia đình: Riêng với Thanh thiếu niên vô gia cư và Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, hành động này giúp tăng cường nguồn lực sẵn có cho nhân viên và gia đình để xác định nhu cầu về chuyên cần/gắn kết của học sinh, giao tiếp giữa gia đình và trường học, kết nối học sinh với các dịch vụ và hỗ trợ cần thiết.

Mô tả chi tiết về các hành động này đã được cung cấp trong phần trước.

Các hành động chỉ/chủ yếu được tài trợ bởi khoản tài trợ Bổ sung và Tập trung LCFF, đang được thực hiện trên phạm vi rộng và nhằm mục đích mang lại lợi ích chủ yếu cho các nhóm học sinh không trùng lặp, bao gồm những hoạt động sau đây. Mô tả chi tiết về các hành động này đã được cung cấp trong phần trước:

- Cố vấn, Giám đốc Lịch trình tổng thể và Chương trình Chuyển đổi Tín chỉ: Các dịch vụ cố vấn cung cấp hỗ trợ học tập bổ sung, chuẩn bị vào đại học/hướng nghiệp và các hỗ trợ khác cho các nhóm học sinh không trùng lặp thiếu khả năng tiếp cận so với các bạn cùng lứa tuổi có nguồn lực tài chính mạnh hơn, nói tiếng Anh ở nhà hoặc có các thành viên trong gia đình đã tốt nghiệp đại học.
- Hỗ trợ Lệ phí thi (IB, AP và PSAT/SAT) và Bố trí nhân sự cho Học tập nâng cao: Việc cung cấp hỗ trợ thi cho tất cả mọi người sẽ xóa bỏ rào cản cho các nhóm học sinh không trùng lặp có thể ít có khả năng tiếp cận các khóa học nâng cao và cơ hội tham gia bài thi này do hoàn cảnh

tài chính. Cung cấp khả năng lãnh đạo cho Lớp nâng cao và Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE) để tăng cường tỷ lệ đại diện tham gia vào các chương trình này.

- Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB): Các chương trình này cung cấp cho các nhóm học sinh không trùng lặp khả năng tiếp cận chương trình giảng dạy nghiêm ngặt tập trung vào việc phát triển nhận thức toàn cầu và đa ngôn ngữ. Học sinh có cơ hội lấy tín chỉ đại học và phát triển một bộ kỹ năng chuẩn bị cho thành công sau trung học.
- Giảm sĩ số lớp học và Bổ sung nhân sự cho các điểm trường có nhu cầu cao: Duy trì sĩ số lớp học từ Mẫu giáo đến lớp 3 ở mức 24:1 cho tất cả học sinh và cung cấp hỗ trợ có mục tiêu cho các điểm trường để đảm bảo các trường học và chương trình có thể duy trì phạm vi cung cấp chương trình hiện tại.
- Thời gian cộng tác hàng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ: Dành riêng 1 giờ hàng tuần để nhân viên có chứng chỉ có thời gian cộng tác xem xét dữ liệu, đánh giá bài làm của học sinh và lập kế hoạch giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh không trùng lặp. Thời gian này là một nguồn lực quan trọng để nhân viên của điểm trường tham gia và tích cực thực hiện các chiến lược, chương trình và sáng kiến giảng dạy đã được xác định là đòn bẩy chính trong việc cải thiện kết quả cho những học sinh có nhu cầu cao nhất.
- Cơ cấu lại Bảng lương: Để cải thiện thành tích học tập của học sinh, thu hẹp khoảng cách thành tích và đảm bảo học sinh khi tốt nghiệp có cơ hội bình đẳng với số lượng lựa chọn sau trung học nhiều nhất, khu học chánh sẽ duy trì mức lương cạnh tranh và chế độ đãi ngộ tốt cho nhân viên có chứng chỉ của khu học chánh.
- Thủ thư khu học chánh ở các trường trung học: Các thủ thư khu học chánh cung cấp hỗ trợ bổ sung để đáp ứng những nhu cầu này ngoài những dịch vụ được cung cấp trong lớp học và cho phép tất cả học sinh tiếp cận các nguồn tài liệu thư viện, đặc biệt là học sinh ở các khu vực nghèo đói có địa điểm thư viện hạn chế.
- Cơ hội Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác và Cơ hội ngoại khóa: Cung cấp cho học sinh tại Trường Sơ trung học những trải nghiệm giáo dục về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (VAPA). Giúp giáo viên phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc giảng dạy nghệ thuật. Cung cấp cho học sinh khả năng tiếp cận các cơ hội trải nghiệm (các chuyến đi thực tế, thăm trường đại học/doanh nghiệp, khác) và hoạt động điền kinh tại trường tiểu học.

Mô tả kế hoạch về cách sử dụng nguồn kinh phí bổ sung khoản trợ cấp tập trung được xác định ở trên để tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có tỷ lệ tập trung cao của các nhóm thanh niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp, nếu áp dụng (trên 55%).

Tại SCUSD, 14 trường có Tỷ lệ học sinh không trùng lặp (UPP) dưới 55% và 54 trường có Tỷ lệ học sinh không trùng lặp (UPP) trên 55% (Không bao gồm các trường đặc cách phụ thuộc). Nguồn kinh phí bổ sung khoản tài trợ tập trung sẽ được sử dụng để bổ trí thêm nhân sự cho các trường có nhu cầu cao (những trường có Tỷ lệ Học sinh không trùng lặp trên 55%). Nguồn kinh phí này sẽ chủ yếu được sử dụng để bổ trí thêm nhân sự có chứng chỉ (lương/dãi ngộ), bao gồm duy trì các vị trí và bổ sung thêm nhân sự khi nhu cầu được xác định. Nguồn kinh phí này đã được điều chỉnh cho phù hợp với Hành động LCAP 2.9 (Bổ trí nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao) và được phản ánh trong chi tiêu dự kiến cho hành động đó.

Tỷ lệ nhân viên trên học sinh theo loại trường và mức độ tập trung của các nhóm học sinh không trùng lặp	Các trường có tỷ lệ tập trung học sinh là 55% trở xuống	Các trường có tỷ lệ tập trung học sinh trên 55%
Tỷ lệ nhân viên trên học sinh của các nhân viên được phân loại cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh	1 đến 74.8	1 đến 54.1
Tỷ lệ nhân viên trên học sinh của các nhân viên có chứng chỉ cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh	1 đến 18.5	1 đến 17.1

Bảng tổng chi tiêu năm học 2023-24

Tổng	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự
Tổng	\$313,533,115.25	\$64,092,336.00	\$802,547.00	\$55,274,571.00	\$433,702,569.25	\$360,597,314.30	\$73,105,254.95

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
1	1.1	Mở rộng Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$2,810,428.00	\$2,593,291.00		\$592,019.00	\$5,995,738.00
1	1.2	Cung cấp dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Cơ bản) (Tiếp theo)	Tất cả	\$3,726,047.00				\$3,726,047.00
1	1.3	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Bổ sung) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$3,361,833.00			\$134,091.00	\$3,495,924.00
1	1.4	Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$201,486.00			\$187,209.00	\$388,695.00
1	1.5	Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi Tín chỉ (Tập trung và theo từng điểm trường) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$2,226,627.00	\$687,729.00			\$2,914,356.00
1	1.6	Loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia kỳ thi (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng	\$499,165.00				\$499,165.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
			Thu nhập thấp					
1	1.7	Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$1,659,076.00				\$1,659,076.00
1	1.8	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 1 (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$645,006.00				\$645,006.00
1	1.9	Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$381,465.00				\$381,465.00
1	1.10	Lập kế hoạch chuyển tiếp cho Học sinh khuyết tật (Đã sửa đổi)	Học sinh khuyết tật				\$10,000.00	\$10,000.00
1	1.11	Theo dõi Học sinh khuyết tật sau trung học (Mới)	Học sinh khuyết tật					
1	1.12	Thiết lập phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tại các Trường Sơ trung (Mới)	Tất cả				\$7,536.00	\$7,536.00
1	1.13	Triển khai chương trình Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang (SSCE) cho học sinh (Mới)	Tất cả					
2	2.1	Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$415,074.00	\$1,247,042.00		\$2,874,058.00	\$4,536,174.00
2	2.2	Các tùy chọn khóa học và chương trình khác	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc	\$188,198.00			\$98,056.00	\$286,254.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
		biệt cho người học nâng cao (Tiếp theo)	nuôi dưỡng Thu nhập thấp					
2	2.3	Cung cấp hàng loạt Chương trình Học tập mở rộng (Đã sửa đổi)	Tất cả		\$34,197,076.00		\$3,798,890.00	\$37,995,966.00
2	2.4	Can thiệp đọc đa giác quan: Chương trình giảng dạy và Đào tạo (Tiếp theo)	Tất cả		\$7,680.00			\$7,680.00
2	2.5	Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Người học tiếng Anh	\$141,138.00			\$265,437.00	\$406,575.00
2	2.6	Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Người học tiếng Anh	\$141,138.00			\$265,437.00	\$406,575.00
2	2.7	Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh	\$141,138.00			\$265,437.00	\$406,575.00
2	2.8	Giảm sĩ số lớp học (Mẫu giáo - Lớp 3) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$2,976,210.00				\$2,976,210.00
2	2.9	Nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$37,701,235.00				\$37,701,235.00
2	2.10	Thời gian cộng tác hằng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$5,082,331.00				\$5,082,331.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
2	2.11	Cơ cấu lại Bảng lương (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$11,257,480.00				\$11,257,480.00
2	2.12	Giáo dục Mầm non: Chương trình Mầm non (Tiếp theo)	Tất cả		\$8,010,020.00	\$526,850.00	\$6,461,521.00	\$14,998,391.00
2	2.13	Mẫu giáo chuyển tiếp (Tiếp theo)	Tất cả	\$3,378,828.00				\$3,378,828.00
2	2.14	Hướng dẫn Hiểu biết, Nghiên cứu và Học tập dựa trên Dự án (Thủ thư trường trung học) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$1,686,408.00				\$1,686,408.00
2	2.15	Chương trình Nghệ thuật sân khấu/Chương trình Học tập cảm xúc - xã hội (Tiếp theo)	Tất cả					
2	2.16	Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$826,801.00				\$826,801.00
2	2.17	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Sự tiến bộ của EL) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh	\$1,243,789.00				\$1,243,789.00
2	2.18	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Ngữ văn Anh (ELA)) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$1,120,870.00				\$1,120,870.00
2	2.19	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về môn Toán) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$543,463.00				\$543,463.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
2	2.20	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Các tiêu chuẩn học thuật khác) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$3,531,271.00				\$3,531,271.00
2	2.21	Tăng khả năng tiếp cận các cơ hội ngoại khóa (Đã sửa đổi)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$1,117,604.00				\$1,117,604.00
2	2.22	Nâng cao năng lực dạy kỹ năng đọc của giáo viên trên toàn khu học chánh (Mới)	Tất cả				\$361,273.00	\$361,273.00
2	2.23	Hỗ trợ và Phát triển chuyên môn về Công nghệ giảng dạy (Mới)	Tất cả				\$520,000.00	\$520,000.00
2	2.24	Lập, Thông qua và Thực hiện Kế hoạch Nghệ thuật tổng thể của Khu học chánh (Mới)	Tất cả		\$21,357.00			\$21,357.00
3	3.1	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Tiếp theo)	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng	\$538,052.00			\$975,746.00	\$1,513,798.00
3	3.2	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)	Thanh thiếu niên vô gia cư				\$923,241.00	\$923,241.00
3	3.3	Chuyên gia Tâm lý học đường (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$4,555,114.00	\$84,835.00	\$163,364.00	\$3,640,117.00	\$8,443,430.00
3	3.4	Hỗ trợ giảng dạy cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Học sinh khuyết tật		\$3,048,946.00			\$3,048,946.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
3	3.5	Hỗ trợ Sức khỏe tâm thần, Xã hội và Cảm xúc cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Học sinh khuyết tật		\$1,354,794.00		\$471,471.00	\$1,826,265.00
3	3.6	Thông qua và Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Người học tiếng Anh	\$141,138.00			\$265,437.00	\$406,575.00
3	3.7	Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh	\$141,138.00		\$71,434.00	\$265,437.00	\$478,009.00
3	3.8	Dịch vụ y tế: Y tá học đường và Phòng chính ngừa (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$2,248,288.00	\$1,441,624.00		\$2,129,248.00	\$5,819,160.00
3	3.9	Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết (Đã sửa đổi)	Tất cả					
3	3.10	Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường (Đã sửa đổi)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$837,323.00		\$40,899.00	\$4,512,367.00	\$5,390,589.00
3	3.11	Trung tâm Tuyển sinh (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$1,390,169.00			\$1,051,770.00	\$2,441,939.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
3	3.12	Chương trình học hè để giải quyết tình trạng gián đoạn học tập (Mới)	Tất cả		\$8,040,671.00		\$655,000.00	\$8,695,671.00
3	3.13	Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp (Tiếp theo)	Tất cả				\$1,396,500.00	\$1,396,500.00
3	3.14	Giải quyết những nhu cầu đặc biệt của học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa (Tiếp theo)	Học sinh Người Mỹ bản địa và Alaska bản địa				\$9,173.00	\$9,173.00
3	3.15	Giáo dục Phòng ngừa Sử dụng Thuốc lá (Tiếp theo)	Tất cả		\$406,966.00			\$406,966.00
3	3.16	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 3 (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$468,596.00				\$468,596.00
3	3.17	Thực hành dữ liệu cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Học sinh khuyết tật	\$0.00				\$0.00
3	3.18	Hỗ trợ điểm trường cải thiện hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)	Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư	\$0.00				\$0.00
4	4.1	Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng	\$392,102.00			\$754,939.00	\$1,147,041.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
			Thu nhập thấp					
4	4.2	Thực hiện Can thiệp và Hỗ trợ Hành vi tích cực (PBIS) (Tiếp theo)	Tất cả				\$203,509.00	\$203,509.00
4	4.3	Đào tạo ngăn ngừa, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi Bất nạt (Tiếp theo)	Tất cả					
4	4.4	Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$500,000.00				\$500,000.00
4	4.5	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Môi trường học đường rộng) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$1,785,642.00				\$1,785,642.00
4	4.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Cụ thể về Đỉnh chỉ học) (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$383,229.00				\$383,229.00
4	4.7	Can thiệp Hành vi và Quản lý Dữ liệu (Mới)	Học sinh khuyết tật					
4	4.8	Thực hiện Kế hoạch Ứng phó và Can thiệp An toàn (Mới)	Tất cả					
5	5.1	Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$401,776.00			\$171,145.00	\$572,921.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
5	5.2	Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (Tiếp theo)	Thu nhập thấp	\$206,387.00			\$816,113.00	\$1,022,500.00
5	5.3	Dịch vụ Biên dịch và Thông dịch (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh	\$714,941.00			\$570,243.00	\$1,285,184.00
5	5.4	Lấy dấu vân tay cho Tình nguyện viên (Tiếp theo)	Tất cả				\$25,000.00	\$25,000.00
5	5.5	Công cụ Liên lạc với Gia đình (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$149,619.00	\$30,000.00			\$179,619.00
5	5.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 5 (Tiếp theo)	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	\$304,512.25				\$304,512.25
5	5.7	Hội đồng Cố vấn Học sinh (Tiếp theo)	Tất cả				\$155,000.00	\$155,000.00
5	5.8	Học viện Nam Nữ Lãnh đạo (MWLA) (Tiếp theo)	Học sinh có thu nhập thấp				\$855,068.00	\$855,068.00
5	5.9	Học tập chuyên môn về Giáo dục đặc biệt dành cho Người lớn (Mới)	Học sinh khuyết tật				\$3,500.00	\$3,500.00
6	6.1	Lãnh đạo triển khai (Tiếp theo)	Tất cả				\$190,053.00	\$190,053.00
6	6.2	Học tập chuyên môn cho các nhóm lãnh đạo điểm trường (Tiếp theo)	Tất cả				\$660,000.00	\$660,000.00
6	6.3	Hỗ trợ liên tục cho các điểm trường để triển khai và duy trì một MTSS hiệu quả (Tiếp theo)	Tất cả				\$290,000.00	\$290,000.00
6	6.4	Cố vấn đồng đẳng (Tiếp theo)	Tất cả				\$150,000.00	\$150,000.00
7	7.1	Sửa đổi và Thông qua Hồ sơ tốt nghiệp (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00				\$0.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
7	7.2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00				\$0.00
7	7.3	Nâng cao nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00				\$0.00
7	7.4	Hỗ trợ tính phù hợp với điểm trường (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00				\$0.00
8	8.1	Dịch vụ Hỗ trợ Cơ sở vật chất (Tiếp theo)	Tất cả	\$46,254,874.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$46,254,874.00
8	8.2	Tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00	\$2,149,828.00	\$0.00	\$0.00	\$2,149,828.00
8	8.3	Bố trí nhân sự cho Lớp học cơ bản (Tiếp theo)	Tất cả	\$165,116,106.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$165,116,106.00
8	8.4	Hỗ trợ Giáo viên mới (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00	\$770,477.00	\$0.00	\$0.00	\$770,477.00
8	8.5	Hệ thống Nhân viên (Tiếp theo)	Tất cả	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$179,700.00	\$179,700.00
8	8.6	Tuyển dụng và Giữ chân (Mới)	Tất cả	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$81,060.00	\$81,060.00
9	9.1	Đánh giá Năng lực Trường mầm non trong Khu học chánh (Mới)	Học sinh khuyết tật				\$10,000.00	\$10,000.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí
9	9.2	Công nghệ giáo dục dành cho Học sinh khuyết tật (Mới)	Học sinh khuyết tật				\$8,116,044.00	\$8,116,044.00
9	9.3	Mở rộng đội ngũ nhân sự Giáo dục đặc biệt (Mới)	Học sinh khuyết tật				\$7,000,000.00	\$7,000,000.00
9	9.4	Gắn kết nhóm về nhu cầu cụ thể của Học sinh khuyết tật (Mới)	Học sinh khuyết tật				\$2,501,726.00	\$2,501,726.00
9	9.5	Điều chỉnh Giấy phép của Ủy ban Chứng nhận Giáo viên California (CCTC) (Mới)	Học sinh khuyết tật				\$5,000.00	\$5,000.00
10	10.1	Phát triển chuyên môn để Nâng cao năng lực của nhân viên trong việc Xác định và Hỗ trợ Thanh thiếu niên vô gia cư (Mới)	Thanh thiếu niên vô gia cư					
10	10.2	Tăng cường và cải thiện các quy trình giới thiệu để xác định người vô gia cư (Mới)	Thanh thiếu niên vô gia cư					
11	11.1	Dịch vụ dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng (Mới)	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng				\$400,000.00	\$400,000.00
11	11.2	Quản lý Hồ sơ cá nhân (Mới)	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng					

Bảng Hành động đóng góp 2023-24

1. Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến	2. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến	3. Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (2 chia cho 1)	Kết chuyển LCFF — Phần trăm (Phần trăm từ năm trước)	Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (3 + % kết chuyển)	4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)	5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)	Phần trăm dự kiến để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (4 chia cho 1, cộng 5)	Tổng số theo Loại	Tổng quỹ LCFF
\$360,609,394	\$85,088,201	23.60%	2.33%	25.93%	\$95,057,260.25	0.00%	26.36 %	Tổng:	\$95,057,260.25
								Tổng số trên toàn LEA:	\$82,865,812.00
								Tổng số hạn chế:	\$1,958,683.00
								Tổng số trên toàn trường:	\$10,232,765.25

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
1	1.1	Mở rộng Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Trung học (9-12)	\$2,810,428.00	
1	1.3	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Bổ sung) (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Trung học (7-12)	\$3,361,833.00	
1	1.4	Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$201,486.00	
1	1.5	Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi Tín chỉ	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh	Trung học (9-12)	\$2,226,627.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
		(Tập trung và theo từng điểm trường) (Tiếp theo)			Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp			
1	1.6	Loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia kỳ thi (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Trung học (9-12)	\$499,165.00	
1	1.7	Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Caleb Greenwood, Kit Carson, Luther Burbank	\$1,659,076.00	
1	1.8	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 1 (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$645,006.00	
1	1.9	Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường cao trung (9-12)	\$381,465.00	
2	2.1	Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$415,074.00	
2	2.2	Các tùy chọn khóa học và chương trình khác biệt cho người học nâng cao	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên	Tất cả trường học	\$188,198.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
		(Tiếp theo)			thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp			
2	2.5	Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$141,138.00	
2	2.6	Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$141,138.00	
2	2.7	Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (Tiếp theo)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Trung học (9-12)	\$141,138.00	
2	2.8	Giảm sĩ số lớp học (Mẫu giáo - Lớp 3) (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Mẫu giáo-Lớp 3	\$2,976,210.00	
2	2.9	Nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$37,701,235.00	
2	2.10	Thời gian cộng tác hằng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$5,082,331.00	
2	2.11	Cơ cấu lại Bảng lương (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$11,257,480.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
2	2.14	Hướng dẫn Hiểu biết, Nghiên cứu và Học tập dựa trên Dự án (Thủ thư trường trung học) (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường trung học (7-12)	\$1,686,408.00	
2	2.16	Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Trường Sơ trung	\$826,801.00	
2	2.17	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Sự tiến bộ của EL) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$1,243,789.00	
2	2.18	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Ngữ văn Anh (ELA)) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$1,120,870.00	
2	2.19	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về môn Toán) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$543,463.00	
2	2.20	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Các tiêu chuẩn học thuật khác) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$3,531,271.00	
2	2.21	Tăng khả năng tiếp cận các cơ hội ngoại khóa (Đã sửa đổi)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên	Tất cả trường học	\$1,117,604.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
					thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp			
3	3.1	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Tiếp theo)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả trường học	\$538,052.00	
3	3.3	Chuyên gia Tâm lý học đường (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$4,555,114.00	
3	3.6	Thông qua và Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$141,138.00	
3	3.7	Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (Tiếp theo)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$141,138.00	
3	3.8	Dịch vụ y tế: Y tá học đường và Phòng chích ngừa (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$2,248,288.00	
3	3.10	Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường (Đã sửa đổi)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$837,323.00	
3	3.11	Trung tâm Tuyển sinh (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi	Tất cả trường học	\$1,390,169.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quý LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
					dưỡng Thu nhập thấp			
3	3.16	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 3 (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$468,596.00	
4	4.1	Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$392,102.00	
4	4.4	Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$500,000.00	
4	4.5	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Môi trường học đường rộng) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$1,785,642.00	
4	4.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Cụ thể về Đình chỉ học) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$383,229.00	
5	5.1	Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả trường học	\$401,776.00	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
					Thu nhập thấp			
5	5.2	Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Các trường Title 1	\$206,387.00	
5	5.3	Dịch vụ Biên dịch và Thông dịch (Tiếp theo)	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$714,941.00	
5	5.5	Công cụ Liên lạc với Gia đình (Tiếp theo)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$149,619.00	
5	5.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 5 (Tiếp theo)	Có	Toàn trường	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$304,512.25	
11	11.1	Dịch vụ dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (Mới)	Có	Toàn LEA	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả trường học		
11	11.2	Quản lý Hồ sơ cá nhân (Mới)	Có	Toàn LEA	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả trường học		

Bảng cập nhật thường niên 2022-23

Tổng	Tổng chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Tổng chi tiêu ước tính (Tổng kinh phí)
Tổng	\$418,485,950.02	\$402,663,780.76

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
1	1.1	Mở rộng Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Tiếp theo)	Có	\$3,832,452.00	\$4,636,119.37
1	1.2	Cung cấp dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Cơ bản) (Tiếp theo)	Không	\$4,054,175.00	\$3,638,538.15
1	1.3	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Bổ sung) (Tiếp theo)	Có	\$5,776,988.00	\$3,905,098
1	1.4	Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp (Tiếp theo)	Có	\$195,924.00	\$195,486.53
1	1.5	Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi Tín chỉ (Tập trung và theo từng điểm trường) (Tiếp theo)	Có	\$1,718,742.00	\$1,579,185.00
1	1.6	Loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia kỳ thi (Tiếp theo)	Có	\$499,165.00	\$70,302.00
1	1.7	Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (Tiếp theo)	Có	\$527,994.00	\$489,471.77
1	1.8	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 1 (Tiếp theo)	Có	\$918,691.00	\$820,285.76

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
1	1.9	Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Tiếp theo)	Có	\$461,753.00	\$381,465.00
1	1.10	Lập kế hoạch chuyển tiếp cho Học sinh khuyết tật (Đã sửa đổi)	Không	\$10,000.00	\$10,000.00
1	1.11	Theo dõi Học sinh khuyết tật sau trung học (Mới)	Không	\$0.00	\$0.00
1	1.12	Thiết lập phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tại các Trường Sơ trung (Mới)	Không	\$240,333.00	\$240,333
1	1.13	Triển khai chương trình Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang (SSCE) cho học sinh (Mới)	Không	\$47,040.00	\$65,000
2	2.1	Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Tiếp theo)	Có	\$4,536,174.00	\$7,338,272.41
2	2.2	Các tùy chọn khóa học và chương trình khác biệt cho người học nâng cao (Tiếp theo)	Có	\$258,145.00	\$285,205.69
2	2.3	Cung cấp hàng loạt Chương trình Học tập mở rộng (Đã sửa đổi)	Không	\$23,967,922.00	\$24,383,063
2	2.4	Can thiệp đọc đa giác quan: Chương trình giảng dạy và Đào tạo (Tiếp theo)	Không	\$40,000.00	\$13,180.00
2	2.5	Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	\$311,915.00	\$386,606.00
2	2.6	Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	\$441,915.00	\$386,606.00
2	2.7	Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (Tiếp theo)	Có	\$311,915.00	\$386,606.00

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
2	2.8	Giảm sĩ số lớp học (Mẫu giáo - Lớp 3) (Tiếp theo)	Có	\$2,606,800.00	\$10,443,864.67
2	2.9	Nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao (Tiếp theo)	Có	\$38,528,384.00	\$31,376,005.16
2	2.10	Thời gian cộng tác hằng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (Tiếp theo)	Có	\$6,299,952.00	\$4,793,765
2	2.11	Cơ cấu lại Bảng lương (Tiếp theo)	Có	\$13,956,407.00	\$10,770,680
2	2.12	Giáo dục Mầm non: Chương trình Mầm non (Tiếp theo)	Không	\$12,673,513.020	\$13,588,404.46
2	2.13	Mẫu giáo chuyển tiếp (Tiếp theo)	Không	\$1,163,666.00	\$2,720,375.52
2	2.14	Hướng dẫn Hiểu biết, Nghiên cứu và Học tập dựa trên Dự án (Thủ thư trường trung học) (Tiếp theo)	Có	\$1,658,460.00	\$1,454,784
2	2.15	Chương trình Nghệ thuật sân khấu/Chương trình Học tập cảm xúc - xã hội (Tiếp theo)	Không	\$701,692.00	\$645,000.00
2	2.16	Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (Tiếp theo)	Có	\$971,351.00	\$649,601.33
2	2.17	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Sự tiến bộ của EL) (Tiếp theo)	Có	\$1,427,309.00	\$1,211,711.60
2	2.18	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Ngữ văn Anh (ELA)) (Tiếp theo)	Có	\$1,071,254.00	\$837,090.27
2	2.19	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về môn Toán) (Tiếp theo)	Có	\$490,712.00	\$563,915.07

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoái (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
2	2.20	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Các tiêu chuẩn học thuật khác) (Tiếp theo)	Có	\$3,181,595.00	\$2,828,678.48
2	2.21	Tăng khả năng tiếp cận các cơ hội ngoại khóa (Đã sửa đổi)	Có	\$1,681,649.00	\$287,299.30
2	2.22	Nâng cao năng lực dạy kỹ năng đọc của giáo viên trên toàn khu học chánh (Mới)	Không	\$361,273.00	\$0.00
2	2.23	Hỗ trợ và Phát triển chuyên môn về Công nghệ giảng dạy (Mới)	Không	\$520,000.00	\$376,846.00
2	2.24	Lập, Thông qua và Thực hiện Kế hoạch Nghệ thuật tổng thể của Khu học chánh (Mới)	Không	\$21,357.00	\$0.00
3	3.1	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Tiếp theo)	Có	\$871,677.00	\$659,556.78
3	3.2	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)	Không	\$1,053,044.00	\$747,314.52
3	3.3	Chuyên gia Tâm lý học đường (Tiếp theo)	Có	\$8,858,386.00	\$7,748,638.30
3	3.4	Hỗ trợ giảng dạy cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Không	\$2,660,963.00	\$1,059,876.58
3	3.5	Hỗ trợ Sức khỏe tâm thần, Xã hội và Cảm xúc cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Không	\$1,707,139.00	\$1,267,715.09
3	3.6	Thông qua và Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	\$311,915.00	\$386,606.00

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
3	3.7	Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (Tiếp theo)	Có	\$413,675.00	\$454,837.00
3	3.8	Dịch vụ y tế: Y tá học đường và Phòng chích ngừa (Tiếp theo)	Có	\$4,723,024.00	\$4,514,335.60
3	3.9	Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết (Đã sửa đổi)	Không	\$558,301.00	\$592,596.00
3	3.10	Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường (Đã sửa đổi)	Có	\$4,899,385.00	\$3,430,693.55
3	3.11	Trung tâm Tuyển sinh (Tiếp theo)	Có	\$3,116,876.00	\$1,684,549.75
3	3.12	Chương trình học hè để giải quyết tình trạng gián đoạn học tập (Mới)	Không	\$7,060,388.00	\$2,204,960.00
3	3.13	Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp (Tiếp theo)	Không	\$1,396,500.00	\$34,662.87
3	3.14	Giải quyết những nhu cầu đặc biệt của học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa (Tiếp theo)	Không	\$35,138.00	\$35,138
3	3.15	Giáo dục Phòng ngừa Sử dụng Thuốc lá (Tiếp theo)	Không	\$382,424.00	\$211,247.90

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
3	3.16	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 3 (Tiếp theo)	Có	\$362,463.00	386,743.33
3	3.17	Thực hành dữ liệu cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00
3	3.18	Hỗ trợ điểm trường cải thiện hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00
4	4.1	Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Tiếp theo)	Có	\$944,249.00	\$910,250.26
4	4.2	Thực hiện Can thiệp và Hỗ trợ Hành vi tích cực (PBIS) (Tiếp theo)	Không	\$772,022.00	\$1,095,365.15
4	4.3	Đào tạo ngăn ngừa, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi Bất nạt (Tiếp theo)	Không	\$143,198.00	\$15,481.17
4	4.4	Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Tiếp theo)	Có	\$500,000.00	\$491,000.00
4	4.5	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Môi trường học đường rộng) (Tiếp theo)	Có	\$1,590,129.00	\$1,621,852.61
4	4.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục	Có	\$320,309.00	\$295,687.95

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
		tiêu 4 (Cụ thể về Đình chỉ học) (Tiếp theo)			
4	4.7	Can thiệp Hành vi và Quản lý Dữ liệu (Mới)	Không	\$50,000.00	\$0.00
4	4.8	Thực hiện Kế hoạch Ứng phó và Can thiệp An toàn (Mới)	Không	\$1,000,000.00	\$1,061,229
5	5.1	Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (Tiếp theo)	Có	\$493,003.00	\$399,514.52
5	5.2	Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (Tiếp theo)	Có	\$841,213.00	\$828,367.67
5	5.3	Dịch vụ Biên dịch và Thông dịch (Tiếp theo)	Có	\$1,137,628.00	\$1,054,430.04
5	5.4	Lấy dấu vân tay cho Tình nguyện viên (Tiếp theo)	Không	\$30,000.00	\$1,598.00
5	5.5	Công cụ Liên lạc với Gia đình (Tiếp theo)	Có	\$179,619.00	\$177,331.17
5	5.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 5 (Tiếp theo)	Có	\$280,733.00	\$240,386.29
5	5.7	Hội đồng Cố vấn Học sinh (Tiếp theo)	Không	\$155,000.00	\$549.75
5	5.8	Học viện Nam Nữ Lãnh đạo (MWLA) (Tiếp theo)	Không	\$1,109,810.00	\$398,717.25
5	5.9	Học tập chuyên môn về Giáo dục đặc biệt dành cho Người lớn (Mới)	Không	\$3,500.00	\$0.00
6	6.1	Lãnh đạo triển khai (Tiếp theo)	Không	\$190,053.00	\$191,437.89
6	6.2	Học tập chuyên môn cho các nhóm lãnh đạo điểm trường (Tiếp theo)	Không	\$660,000.00	\$504,948.20

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoái (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
6	6.3	Hỗ trợ liên tục cho các điểm trường để triển khai và duy trì một MTSS hiệu quả (Tiếp theo)	Không	\$290,000.00	\$504,948.20
6	6.4	Cố vấn đồng đẳng (Tiếp theo)	Không	\$150,000.00	\$504,948.20
7	7.1	Sửa đổi và Thông qua Hồ sơ tốt nghiệp (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00
7	7.2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00
7	7.3	Nâng cao nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00
7	7.4	Hỗ trợ tính phù hợp với điểm trường (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00
8	8.1	Dịch vụ Hỗ trợ Cơ sở vật chất (Tiếp theo)	Không	\$44,916,063.00	\$44,092,886
8	8.2	Tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua (Tiếp theo)	Không	\$2,353,195.00	\$3,340,911.00
8	8.3	Bố trí nhân sự cho Lớp học cơ bản (Tiếp theo)	Không	\$166,829,621.00	\$181,053,014.25
8	8.4	Hỗ trợ Giáo viên mới (Tiếp theo)	Không	\$433,950.00	\$390,707.38
8	8.5	Hệ thống Nhân viên (Tiếp theo)	Không	\$715,354.00	\$1,069,344

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
8	8.6	Tuyển dụng và Giữ chân (Mới)	Không	\$1,254,386.00	\$1,069,344
9	9.1	Đánh giá Năng lực Trường mầm non trong Khu học chánh (Mới)	Không	\$10,000.00	\$0.00
9	9.2	Công nghệ giáo dục dành cho Học sinh khuyết tật (Mới)	Không	\$1,000,000.00	\$399,090.00
9	9.3	Mở rộng đội ngũ nhân sự Giáo dục đặc biệt (Mới)	Không	\$12,000,000.00	\$3,772,125.00
9	9.4	Gắn kết nhóm về nhu cầu cụ thể của Học sinh khuyết tật (Mới)	Không	\$4,000,000.00	\$0.00
9	9.5	Điều chỉnh Giấy phép của Ủy ban Chứng nhận Giáo viên California (CCTC) (Mới)	Không	\$5,000.00	\$0.00
10	10.1	Phát triển chuyên môn để Nâng cao năng lực của nhân viên trong việc Xác định và Hỗ trợ Thanh thiếu niên vô gia cư (Mới)	Không	\$0.00	\$0.00
10	10.2	Tăng cường và cải thiện các quy trình giới thiệu để xác định người vô gia cư (Mới)	Không	\$0.00	\$0.00
11	11.1	Dịch vụ dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (Mới)	Có	\$250,000.00	\$0.00
11	11.2	Quản lý Hồ sơ cá nhân (Mới)	Có	\$0.00	\$0.00

Bảng cập nhật hàng năm Các hành động đóng góp năm học 2022-23

6. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF ước tính (Tổng số tiền đầu vào)	4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)	7. Tổng chi tiêu ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Chênh lệch giữa Chi tiêu dự kiến và Chi tiêu ước tính cho Các hành động đóng góp (Lấy 4 trừ 7)	5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)	8. Tổng phần trăm ước tính Các dịch vụ được cải thiện (%)	Chênh lệch giữa Tỷ lệ phần trăm dự kiến và ước tính của Các dịch vụ cải thiện (Lấy 8 trừ 5)
92081160	\$92,922,475.00	\$87,179,422.00	\$5,743,053.00	0.00%	0.00%	0.00%

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp của năm ngoái (Quỹ LCFF)	Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF đầu vào)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (Phần trăm đầu vào)
1	1.1	Mở rộng Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Tiếp theo)	Có	\$687,960.00	2,710,300		
1	1.3	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Bổ sung) (Tiếp theo)	Có	\$3,764,437.00	3,675,128		
1	1.4	Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp (Tiếp theo)	Có	\$195,924.00	198,897		
1	1.5	Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi Tín chỉ (Tập trung và theo từng điểm trường) (Tiếp theo)	Có	\$1,673,742.00	1,870,704		
1	1.6	Loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia kỳ thi (Tiếp theo)	Có	\$499,165.00	499,165		
1	1.7	Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (Tiếp theo)	Có	\$527,994.00	224,489		
1	1.8	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 1 (Tiếp theo)	Có	\$918,691.00	1,073,485		
1	1.9	Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Tiếp theo)	Có	\$461,753.00	381,465		
2	2.1	Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Tiếp theo)	Có	\$415,074.00	174,617		

Số mục tiêu của năm ngoại	Số hành động của năm ngoại	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp của năm ngoại (Quỹ LCFF)	Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF đầu vào)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (Phần trăm đầu vào)
2	2.2	Các tùy chọn khóa học và chương trình khác biệt cho người học nâng cao (Tiếp theo)	Có	\$176,568.00	93,582		
2	2.5	Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	\$90,812.00	95,365		
2	2.6	Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	\$90,812.00	95,365		
2	2.7	Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (Tiếp theo)	Có	\$90,812.00	95,365		
2	2.8	Giảm sĩ số lớp học (Mẫu giáo - Lớp 3) (Tiếp theo)	Có	\$2,606,800.00	2,606,800		
2	2.9	Nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao (Tiếp theo)	Có	\$38,528,384.00	37,223,793		
2	2.10	Thời gian cộng tác hàng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (Tiếp theo)	Có	\$6,299,952.00	5,140,720		
2	2.11	Cơ cấu lại Bảng lương (Tiếp theo)	Có	\$13,956,407.00	11,388,337		
2	2.14	Hướng dẫn Hiểu biết, Nghiên cứu và Học tập dựa trên Dự án (Thủ thư trường trung học) (Tiếp theo)	Có	\$1,658,460.00	1,454,812		
2	2.16	Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (Tiếp theo)	Có	\$971,351.00	649,601		
2	2.17	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Sự tiến bộ của EL) (Tiếp theo)	Có	\$1,427,309.00	1,444,646		
2	2.18	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Ngữ văn Anh (ELA)) (Tiếp theo)	Có	\$1,071,254.00	1,102,608		
2	2.19	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về môn Toán) (Tiếp theo)	Có	\$490,712.00	563,963		

Số mục tiêu của năm ngoại	Số hành động của năm ngoại	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp của năm ngoại (Quỹ LCFF)	Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF đầu vào)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (Phần trăm đầu vào)
2	2.20	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Các tiêu chuẩn học thuật khác) (Tiếp theo)	Có	\$3,181,595.00	2,883,677		
2	2.21	Tăng khả năng tiếp cận các cơ hội ngoại khóa (Đã sửa đổi)	Có	\$682,995.00	303,029		
3	3.1	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Tiếp theo)	Có	\$505,247.00	370,096		
3	3.3	Chuyên gia Tâm lý học đường (Tiếp theo)	Có	\$4,404,498.00	4,071,161		
3	3.6	Thông qua và Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	\$90,812.00	95,365		
3	3.7	Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (Tiếp theo)	Có	\$90,813.00	95,365		
3	3.8	Dịch vụ y tế: Y tá học đường và Phòng chích ngừa (Tiếp theo)	Có	\$1,815,667.00	1,803,421		
3	3.10	Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường (Đã sửa đổi)	Có	\$861,894.00	398,261		
3	3.11	Trung tâm Tuyển sinh (Tiếp theo)	Có	\$142,164	157,624		
3	3.16	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 3 (Tiếp theo)	Có	\$362,463.00	390,080		
4	4.1	Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Tiếp theo)	Có	\$206,792.00	208,166		

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp của năm ngoài (Quỹ LCFF)	Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF đầu vào)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (Phần trăm đầu vào)
4	4.4	Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Tiếp theo)	Có	\$500,000.00	253,354		
4	4.5	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Môi trường học đường rộng) (Tiếp theo)	Có	\$1,590,129.00	1,634,177		
4	4.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Cụ thể về Đình chỉ học) (Tiếp theo)	Có	\$320,309.00	299,920		
5	5.1	Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (Tiếp theo)	Có	\$317,712.00	324,412		
5	5.2	Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (Tiếp theo)	Có	\$227,551.00	179,966		
5	5.3	Dịch vụ Biên dịch và Thông dịch (Tiếp theo)	Có	\$562,109.00	540,963		
5	5.5	Công cụ Liên lạc với Gia đình (Tiếp theo)	Có	\$149,619.00	157,620		
5	5.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 5 (Tiếp theo)	Có	\$280,733.00	249,558		
11	11.1	Dịch vụ dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (Mới)	Có	\$25,000.00	0		
11	11.2	Quản lý Hồ sơ cá nhân (Mới)	Có				

Bảng kết chuyển LCFF năm 2022-23

9. Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (Tổng số tiền đầu vào)	6. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính	Kết chuyển LCFF — Phần trăm (Phần trăm từ năm trước)	10. Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học hiện tại (6 chia cho 9 + % kết chuyển)	7. Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	8. Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (%)	11. Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (7 chia cho 9, cộng 8)	12. Kết chuyển LCFF — Số tiền (Lấy 10 trừ 11, rồi nhân với 9)	13. Kết chuyển LCFF — Phần trăm (12 chia cho 9)
368185508	92081160	1.00%	26.01%	\$87,179,422.00	0.00%	23.68%	\$8,583,593.08	2.33%

Hướng dẫn

[Tóm tắt Kế hoạch](#)

[Gắn kết đối tác giáo dục](#)

[Mục tiêu và Hành động](#)

[Gia tăng hoặc Cải thiện Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và Học sinh có thu nhập thấp](#)

Nếu quý vị có thắc mắc hoặc cần hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến việc hoàn thành mẫu Kế hoạch Trách nhiệm giải trình Kiểm soát địa phương (LCAP), vui lòng liên hệ với văn phòng giáo dục quận (COE) địa phương hoặc Văn phòng Hỗ trợ Hệ thống Cơ quan địa phương của Cơ quan Giáo dục California (CDE), bằng cách gọi điện thoại đến số 916-319-0809 hoặc qua email theo địa chỉ lcff@cde.ca.gov.

Giới thiệu và Hướng dẫn

Công thức Kinh phí Kiểm soát địa phương (LCFF) yêu cầu các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) phải thu hút các đối tác giáo dục địa phương tham gia quá trình lập kế hoạch hàng năm để đánh giá sự tiến bộ của họ trong tám lĩnh vực ưu tiên của tiểu bang bao gồm tất cả các chỉ số theo luật định (COE có 10 ưu tiên của tiểu bang). LEA ghi lại kết quả của quá trình lập kế hoạch này trong LCAP bằng cách sử dụng mẫu đã được Ủy ban Giáo dục Tiểu bang thông qua.

Quá trình xây dựng LCAP phục vụ ba chức năng riêng biệt, nhưng có liên quan đến nhau:

- **Lập kế hoạch chiến lược toàn diện:** Quá trình xây dựng và cập nhật LCAP hàng năm hỗ trợ việc lập kế hoạch chiến lược toàn diện (*Bộ luật Giáo dục California [EC] Phần 52064[e][1]*). Lập kế hoạch chiến lược toàn diện kết nối các quyết định về ngân sách với dữ liệu hiệu suất giảng dạy và học tập. LEA nên liên tục đánh giá những lựa chọn khó khăn mà họ đưa ra về việc sử dụng các nguồn lực hạn chế để đáp ứng nhu cầu của học sinh và cộng đồng nhằm đảm bảo các cơ hội và kết quả được cải thiện cho tất cả học sinh.
- **Gắn kết các đối tác giáo dục một cách có ý nghĩa:** Quy trình xây dựng LCAP phải cho ra đời một bản LCAP phản ánh các quyết định được thực hiện thông qua sự gắn kết có ý nghĩa (*EC Phần 52064[e][1]*). Các đối tác giáo dục địa phương có nhiều quan điểm và hiểu biết sâu sắc có giá trị về các chương trình và dịch vụ của LEA. Việc lập kế hoạch chiến lược hiệu quả phải kết hợp các quan điểm và hiểu biết sâu sắc này nhằm xác định các mục tiêu và hành động tiềm năng được đưa vào LCAP.
- **Trách nhiệm giải trình và Tuân thủ:** LCAP có trách nhiệm giải trình quan trọng vì mọi khía cạnh trong mẫu LCAP đều yêu cầu các LEA phải chứng minh rằng họ đã tuân thủ các yêu cầu khác nhau được chỉ định trong các quy chế và quy định của LCFF, đáng chú ý nhất là:
 - Chứng minh rằng LEA đang tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp tương ứng với số tiền tài trợ bổ sung mà những học sinh đó tạo ra theo LCFF (*EC Phần 52064[b][4-6]*).
 - Thiết lập các mục tiêu, được hỗ trợ bởi các hành động và các khoản chi liên quan, giúp giải quyết các lĩnh vực ưu tiên theo luật định và các chỉ số theo luật định (*EC phần 52064[b][1]* và [2]).
 - Rà soát và cập nhật LCAP hàng năm để phản ánh sự tiến bộ so với các mục tiêu (*EC Phần 52064[b][7]*).

Mẫu LCAP, như bản LCAP chính thức được thông qua của mỗi LEA, là một tài liệu, không phải là một quy trình. Các LEA phải sử dụng mẫu để ghi lại kết quả của quá trình xây dựng LCAP, trong đó phải: (a) phản ánh kế hoạch chiến lược toàn diện (b) thông qua sự tham gia có ý nghĩa của các đối tác giáo dục (c) đáp ứng các yêu cầu pháp lý, như được phản ánh trong bản LCAP chính thức đã được thông qua. Các phần được đưa vào mẫu LCAP không và không thể phản ánh toàn bộ quy trình xây dựng kế hoạch, bản thân mẫu LCAP cũng không được sử dụng như một công cụ để gắn kết các đối tác giáo dục.

Nếu giám đốc quận của các trường học có thẩm quyền quyết định cho một khu học chánh riêng lẻ, hội đồng giáo dục quận và hội đồng khu học chánh có thể thông qua và nộp hồ sơ để xem xét và phê duyệt một LCAP duy nhất phù hợp với các yêu cầu trong EC phần 52060, 52062, 52066, 52068 và 52070. LCAP phải trình bày rõ ràng tất cả các khoản chi tiêu thực tế và dự kiến trong ngân sách phù hợp với ngân sách của thực thể nào (khu học chánh hoặc giám đốc quận của các trường học).

Mẫu LCAP sửa đổi cho các năm học 2021–22, 2022–23 và 2023–24 phản ánh những thay đổi theo luật định được thực hiện thông qua Dự luật của Hạ viện số 1840 (Ủy ban Ngân sách), Chương 243, Quy chế năm 2018. Những thay đổi theo luật định này tăng cường tính minh bạch liên quan đến mức chi tiêu cho các hành động trong LCAP, bao gồm các hành động góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp, đồng thời sắp xếp các thông tin được trình bày trong LCAP để đảm bảo các đối tác giáo dục và công chúng dễ tiếp cận các LCAP đã thông qua hơn.

Ở mức cơ bản nhất, LCAP được thông qua phải đảm bảo ghi nhận không chỉ những hoạt động mà LEA đang cung cấp cho học sinh từ mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp mười hai (TK – 12), mà còn cho phép các đối tác giáo dục tìm hiểu lý do và xác nhận liệu những chiến lược đó có giúp cải thiện cơ hội và kết quả cho học sinh hay không. Các LEA được khuyến khích sử dụng ngôn ngữ và mức độ chi tiết trong các LCAP được thông qua nhằm đảm bảo các đối tác giáo dục đa dạng của LEA và cộng đồng rộng hơn có thể tiếp cận và tham gia có ý nghĩa.

Khi xây dựng và hoàn thiện LCAP để được thông qua, các LEA nên duy trì khung bao quát sau đây khi thực hiện chức năng lập kế hoạch chiến lược và gắn kết đối tác giáo dục:

Với kết quả hiện tại trên các ưu tiên của tiểu bang và trên các chỉ số trong Bảng thông tin Trường học Tiểu bang California (Bảng thông tin), LEA sử dụng các nguồn ngân sách của mình như thế nào để đáp ứng nhu cầu của học sinh và cộng đồng TK-12, đồng thời giải quyết khoảng cách về thành tích, nếu có, bao gồm bằng cách đáp ứng nghĩa vụ tăng hoặc cải thiện các dịch vụ cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp?

LEA được khuyến khích tập trung vào một bộ các chỉ số và hành động mà dựa trên ý kiến đầu vào thu thập từ các đối tác giáo dục, nghiên cứu và kinh nghiệm, LEA tin rằng sẽ có tác động lớn nhất đối với các học sinh TK-12 của mình.

Các hướng dẫn này giải quyết các yêu cầu cho từng phần của LCAP, nhưng có thể bao gồm thông tin về các phương thức thực hành hiệu quả khi xây dựng LCAP và hoàn thành LCAP. Ngoài ra, thông tin được bao gồm ở đầu mỗi phần nhấn mạnh mục đích của mỗi phần tương ứng.

Tóm tắt Kế hoạch

Mục đích

Phần Tóm tắt Kế hoạch được xây dựng tốt sẽ cung cấp một bối cảnh có ý nghĩa cho LCAP. Phần này cung cấp thông tin về cộng đồng của LEA cũng như thông tin liên quan về nhu cầu và thành tích của học sinh. Để cung cấp bối cảnh có ý nghĩa cho phần còn lại của LCAP, nội dung của phần này phải có tính liên quan rõ ràng và có ý nghĩa với nội dung trong các phần tiếp theo của LCAP.

Yêu cầu và Hướng dẫn

Thông tin chung – Mô tả về LEA, các trường học và học sinh của LEA ở các lớp TK–12, nếu áp dụng cho LEA. Ví dụ: thông tin về LEA liên quan đến vị trí địa lý, tuyển sinh hoặc tuyển dụng, số lượng và quy mô của các trường cụ thể, những thách thức gần đây trong cộng đồng và những thông tin khác mà LEA muốn đưa vào LCAP có thể giúp người đọc hiểu đầy đủ hơn về LCAP của LEA.

Suy ngẫm: Thành công – Căn cứ vào việc đánh giá thành tích theo các chỉ số tiểu bang và chỉ số hiệu suất địa phương có trong Bảng thông tin, tiến độ thực hiện các mục tiêu LCAP, các công cụ tự đánh giá của địa phương, thông tin đầu vào từ các đối tác giáo dục và bất kỳ thông tin nào khác, LEA tự hào nhất về tiến độ nào và LEA dự định sẽ duy trì hoặc củng cố dựa trên thành công đó như thế nào? Việc này có thể bao gồm xác định các ví dụ cụ thể về cách thức mà những hoạt động tăng cường hoặc cải thiện trong quá khứ cho các dịch vụ dành cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp đã giúp cải thiện thành tích cho những học sinh này.

Suy ngẫm: Nhu cầu đã xác định – Tham khảo Bảng thông tin, xác định (a) bất kỳ chỉ số tiểu bang nào có thành tích tổng thể nằm trong ngưỡng thành tích màu “Đỏ” hoặc “Cam” hoặc bất kỳ chỉ số địa phương nào mà LEA nhận được xếp hạng “Không đạt” hoặc “Không đạt trong hai năm trở lên” VÀ (b) bất kỳ chỉ số tiểu bang nào cho thấy thành tích của bất kỳ nhóm học sinh nào thấp hơn thành tích của “tất cả học sinh” từ hai cấp độ thành tích trở lên. LEA dự định thực hiện những bước nào để giải quyết những lĩnh vực có khoảng cách về thành tích và thành tích thấp này? Nếu một LEA được yêu cầu phải bao gồm mục tiêu giải quyết tình trạng một hoặc nhiều nhóm học sinh có thành tích kém nhất quán hoặc các trường học có thành tích thấp thì LEA đó phải xác định rằng họ cần đưa mục tiêu này vào kế hoạch và cũng phải xác định (các) nhóm học sinh và/hoặc trường học áp dụng mục tiêu đó. Các nhu cầu khác có thể được xác định bằng cách sử dụng dữ liệu được thu thập tại địa phương bao gồm dữ liệu được thu thập để cung cấp thông tin cho các công cụ tự suy ngẫm và báo cáo các chỉ số địa phương trên Bảng thông tin.

Những điểm nổi bật trong LCAP – Xác định và tóm tắt ngắn gọn các đặc điểm chính của LCAP năm nay.

Hỗ trợ và Cải tiến toàn diện – LEA trong đó có một trường hoặc các trường được xác định sẽ nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện (CSI) theo Đạo luật Thành công cho mọi học sinh phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- **Các trường học đã xác định:** Xác định các trường trong LEA đã được xác định cho CSI.
- **Hỗ trợ cho các trường đã được xác định:** Mô tả cách LEA đã hoặc sẽ hỗ trợ các trường được xác định trong quá trình xây dựng các kế hoạch CSI bao gồm đánh giá nhu cầu cấp trường, các biện pháp can thiệp dựa trên bằng chứng và xác định bất kỳ tình trạng bất bình đẳng nào về nguồn lực cần được giải quyết thông qua việc thực hiện kế hoạch CSI.
- **Giám sát và Đánh giá Mức độ hiệu quả:** Mô tả về cách LEA sẽ giám sát và đánh giá việc triển khai và tính hiệu quả của kế hoạch CSI trong việc hỗ trợ sự cải thiện của học sinh và trường học.

Gắn kết đối tác giáo dục

Mục đích

Sự tham gia có mục đích và đáng kể của phụ huynh, học sinh, nhà giáo dục và các đối tác giáo dục khác, bao gồm cả những người đại diện cho các nhóm học sinh được LCFF xác định, có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình xây dựng LCAP và quy trình lập ngân sách. Theo luật định, sự tham gia này sẽ hỗ trợ việc lập kế hoạch chiến lược toàn diện, trách nhiệm giải trình và cải tiến các ưu tiên của tiểu bang và các ưu tiên được xác định tại địa phương (EC Phần 52064[e][1]). Gắn kết các đối tác giáo dục là một quy trình liên tục, thường niên.

Phần này được thiết kế để phản ánh việc gắn kết các đối tác giáo dục đã có ảnh hưởng như thế nào đến các quyết định được đưa vào LCAP đã thông qua. Mục tiêu là cho phép các đối tác giáo dục đã tham gia vào quá trình xây dựng LCAP và công chúng hiểu được cách LEA thu hút sự tham gia của các đối tác giáo dục và tác động của việc tham gia đó. Các LEA được khuyến khích đặt mục tiêu này lên hàng đầu khi hoàn thành phần này.

Quy chế và quy định nêu rõ các đối tác giáo dục mà các khu học chánh và COE phải tham vấn khi xây dựng LCAP: giáo viên, hiệu trưởng, ban giám hiệu, nhân viên trường học khác, các đơn vị thương lượng địa phương của LEA, phụ huynh và học sinh. Trước khi thông qua LCAP, các khu học chánh và COE phải chia sẻ kế hoạch này với Ủy ban Cố vấn Phụ huynh và Ủy ban Cố vấn Phụ huynh của Người học tiếng Anh, nếu có. Theo quy định, Giám đốc khu học chánh phải trả lời bằng văn bản cho các nhận xét của các ủy ban này. Các khu học chánh và COE cũng phải tham vấn ý kiến của (những) người quản lý khu vực lập kế hoạch giáo dục đặc biệt địa phương khi xây dựng LCAP.

Theo quy định, các trường đặc cách phải tham vấn ý kiến của giáo viên, hiệu trưởng, ban giám hiệu, các nhân viên khác của trường, phụ huynh và học sinh khi xây dựng LCAP. LCAP cũng cần được chia sẻ với các nhóm tư vấn và LEA nên yêu cầu ý kiến đóng góp của các nhóm tư vấn cấp trường, nếu có (ví dụ: hội đồng trường, Hội đồng Cố vấn Người học tiếng Anh, nhóm cố vấn học sinh, v.v.), để cho phép liên kết các mục tiêu và hành động cấp trường và cấp khu học chánh.

Quý vị có thể xem thông tin và nguồn lực hỗ trợ sự tham gia hiệu quả, xác định việc tham vấn ý kiến của học sinh và cung cấp các yêu cầu về thành phần của nhóm cố vấn trong mục Tài nguyên trên trang web sau đây của trang web của CDE: <https://www.cde.ca.gov/re/lc/>.

Yêu cầu và Hướng dẫn

Dưới đây là phần trích dẫn từ *Hướng dẫn Thanh tra Hằng năm về Báo cáo Tuân thủ Tiểu bang và Cơ quan Giáo dục Địa phương Mầm non - Lớp 12 năm 2018–19*, được cung cấp để làm rõ các yêu cầu pháp lý liên quan đến việc gắn kết các đối tác giáo dục trong quá trình xây dựng LCAP:

Kế hoạch Trách nhiệm giải trình Kiểm soát địa phương:

Riêng với các văn phòng giáo dục và khu học chánh của quận, hãy xác minh LEA:

- a) Đã trình bày kế hoạch trách nhiệm giải trình và kiểm soát địa phương trước ủy ban cố vấn phụ huynh theo Bộ luật Giáo dục, phần 52062(a)(1) hoặc 52068(a)(1), nếu thích hợp.
- b) Đã trình bày kế hoạch trách nhiệm giải trình và kiểm soát địa phương trước ủy ban cố vấn phụ huynh Người học tiếng Anh, nếu có, theo Bộ luật Giáo dục, phần 52062(a)(2) hoặc 52068(a)(2), nếu thích hợp.
- c) Đã thông báo cho các thành viên của cộng đồng về cơ hội gửi ý kiến nhận xét về các hành động và chi tiêu cụ thể được đề xuất đưa vào kế hoạch trách nhiệm giải trình và kiểm soát địa phương theo Bộ luật Giáo dục phần 52062(a)(3) hoặc 52068(a)(3), nếu thích hợp.
- d) Đã tổ chức ít nhất một phiên điều trần công khai theo Bộ luật Giáo dục, phần 52062(b)(1) hoặc 52068(b)(1), nếu thích hợp.

- e) Đã thông qua kế hoạch trách nhiệm giải trình và kiểm soát địa phương trong một cuộc họp công khai theo Bộ luật Giáo dục, phần 52062(b)(2) hoặc 52068(b)(2), nếu thích hợp.

Nhắc nhở 1: “Bản tóm tắt quy trình được sử dụng để thu hút các đối tác giáo dục tham gia và xác định cách thức xem xét sự tham gia này trước khi hoàn thiện LCAP.”

Mô tả quy trình gắn kết được LEA sử dụng để thu hút các đối tác giáo dục tham gia quá trình xây dựng LCAP, tối thiểu bao gồm mô tả cách LEA đáp ứng nghĩa vụ tham vấn ý kiến tất cả các đối tác giáo dục được yêu cầu theo luật định áp dụng cho loại LEA. Phản hồi đầy đủ cho nhắc nhở này phải bao gồm thông tin chung về dòng thời gian thực hiện quy trình và các cuộc họp hoặc các chiến lược gắn kết đối tác giáo dục khác. Một phản hồi cũng có thể bao gồm thông tin về cách tiếp cận triết lý của LEA trong việc thu hút các đối tác giáo dục.

Nhắc nhở 2: “Bản tóm tắt phản hồi được cung cấp bởi các đối tác giáo dục cụ thể.”

Mô tả và tóm tắt các phản hồi được cung cấp bởi các đối tác giáo dục cụ thể. Phản hồi đầy đủ cho nhắc nhở này sẽ chỉ ra các ý tưởng, xu hướng hoặc ý kiến đầu vào phát sinh từ việc phân tích phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục.

Nhắc nhở 3: “Mô tả về các khía cạnh của LCAP bị ảnh hưởng bởi ý kiến đầu vào cụ thể từ các đối tác giáo dục.”

Phản hồi đầy đủ cho nhắc nhở này sẽ cung cấp cho các đối tác giáo dục và cộng đồng thông tin rõ ràng, cụ thể về việc quá trình gắn kết đã ảnh hưởng như thế nào đến việc xây dựng LCAP. Phản hồi phải mô tả các khía cạnh của LCAP chịu ảnh hưởng hoặc được phát triển nhằm đáp ứng phản hồi của đối tác giáo dục được mô tả trong Nhắc nhở 2. Phản hồi này có thể bao gồm mô tả về việc LEA ưu tiên các yêu cầu của đối tác giáo dục như thế nào trong bối cảnh nguồn ngân sách sẵn có hoặc ưu tiên các lĩnh vực trọng tâm trong LCAP như thế nào. Vì mục đích của nhắc nhở này, “các khía cạnh” của LCAP có thể bị ảnh hưởng bởi ý kiến đầu vào của đối tác giáo dục có thể bao gồm, nhưng không nhất thiết giới hạn ở:

- Việc bao gồm một mục tiêu hoặc quyết định theo đuổi Mục tiêu trọng tâm (như mô tả bên dưới)
- Việc bao gồm các chỉ số khác với các chỉ số bắt buộc theo luật định
- Việc xác định kết quả mong muốn trên một hoặc nhiều chỉ số
- Việc đưa thành tích của một hoặc nhiều nhóm học sinh vào phần Đo lường và Báo cáo Kết quả
- Việc bao gồm (các) hành động hoặc một nhóm hành động
- Việc loại trừ (các) hành động hoặc một nhóm hành động
- Những thay đổi về mức chi tiêu đề xuất cho một hoặc nhiều hành động
- Việc bao gồm (các) hành động đóng góp vào việc tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho các dịch vụ không trùng lặp
- Việc xác định tính hiệu quả của các hành động cụ thể để đạt được mục tiêu
- Việc xác định mức chênh lệch trọng yếu trong chi tiêu
- Việc xác định những thay đổi được thực hiện về mục tiêu cho năm LCAP tiếp theo dựa trên quy trình cập nhật hằng năm
- Việc xác định những thách thức hoặc thành công trong việc thực hiện các hành động

Mục tiêu và Hành động

Mục đích

Các mục tiêu được phát triển tốt sẽ giúp truyền đạt rõ ràng cho các đối tác giáo dục về những hành động mà LEA dự định thực hiện, LEA dự kiến sẽ làm gì để đạt được mục tiêu và làm thế nào để LEA biết được LEA đã hoàn thành mục tiêu. Tuyên bố mục tiêu, các chỉ số liên quan, kết quả mong đợi và các hành động trong mục tiêu phải phù hợp với nhau. Việc giải thích lý do LEA đưa một mục tiêu vào kế hoạch là cơ hội để LEA thông báo rõ ràng với các đối tác giáo dục và công chúng về nguyên nhân LEA quyết định theo đuổi mục tiêu này và các chỉ số liên quan, kết quả, hành động và chi tiêu dự kiến trong số các điểm mạnh và lĩnh vực cần cải thiện khác nhau được xác định dựa trên dữ liệu về thành tích, cũng như các chiến lược và hành động có thể theo đuổi.

Một mục tiêu được phát triển tốt có thể tập trung vào thành tích liên quan đến một hoặc nhiều chỉ số cho tất cả học sinh, (các) nhóm học sinh cụ thể, thu hẹp khoảng cách thành tích hoặc thực hiện các chương trình hoặc chiến lược dự kiến sẽ tác động đến kết quả. LEA nên đánh giá thành tích của các nhóm học sinh khi phát triển các mục tiêu và hành động liên quan để đạt được các mục tiêu đó.

Yêu cầu và Hướng dẫn

LEA nên ưu tiên đưa các mục tiêu, các hành động cụ thể và các chỉ tiêu liên quan vào LCAP dựa trên phạm vi một hoặc nhiều ưu tiên của tiểu bang. LEA nên xem xét thành tích dựa trên các chỉ số của tiểu bang và địa phương, bao gồm dữ liệu được thu thập và báo cáo tại địa phương theo các chỉ số địa phương được đưa vào Bảng thông tin để xác định có nên ưu tiên các mục tiêu trong LCAP và cách ưu tiên như thế nào.

Để hỗ trợ ưu tiên triển khai các mục tiêu, mẫu LCAP cho phép LEA lựa chọn phát triển ba loại mục tiêu khác nhau:

- **Mục tiêu trọng tâm:** Mục tiêu trọng tâm có phạm vi tương đối tập trung hơn và có thể tập trung vào ít chỉ số để đo lường sự cải thiện. Tuyên bố Mục tiêu trọng tâm sẽ có giới hạn thời gian và nêu rõ mục tiêu được đo lường như thế nào.
- **Mục tiêu rộng:** Mục tiêu rộng có phạm vi tương đối ít tập trung hơn và có thể tập trung vào việc cải thiện hiệu suất trên nhiều loại chỉ số.
- **Mục tiêu Duy trì tiến bộ:** Mục tiêu Duy trì Tiến bộ bao gồm các hành động có thể đang diễn ra và không có thay đổi đáng kể, cho phép LEA theo dõi thành tích dựa trên bất kỳ chỉ số nào không được đề cập trong các mục tiêu khác của LCAP.

Ở mức tối thiểu, LCAP phải giải quyết tất cả các ưu tiên của LCFF và các chỉ số liên quan.

1. Mục tiêu trọng tâm

Mô tả mục tiêu: Mô tả Mục tiêu trọng tâm phải cụ thể, có thể đo lường và có thời hạn. LEA đặt ra Mục tiêu trọng tâm để giải quyết các lĩnh vực cần thiết có thể đòi hỏi hoặc hưởng lợi từ cách tiếp cận chuyên sâu và cụ thể hơn. Mục tiêu trọng tâm có thể tham chiếu rõ ràng (các) chỉ số mà theo đó mức độ hoàn thành mục tiêu sẽ được đo lường và khung thời gian mà LEA dự kiến sẽ đạt được mục tiêu đó.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này: Giải thích tại sao LEA lại chọn ưu tiên mục tiêu này. Phần giải thích phải căn cứ vào dữ liệu trên Bảng thông tin hoặc dữ liệu được thu thập ở địa phương khác. LEA phải mô tả cách LEA xác định mục tiêu này để tập trung sự chú ý, bao gồm cả việc tham vấn các đối tác giáo dục liên quan. LEA được khuyến khích để thúc đẩy tính minh bạch và hiểu biết về quyết định theo đuổi mục tiêu trọng tâm.

2. Mục tiêu rộng

Mô tả mục tiêu: Mô tả LEA dự kiến sẽ đạt được mục tiêu gì thông qua các hành động bao gồm trong mục tiêu. Mô tả về một mục tiêu rộng sẽ phù hợp với các kết quả dự kiến có thể đo lường được bao gồm cho mục tiêu. Phần mô tả mục tiêu sắp xếp các hành động và kết quả mong đợi một cách gắn kết và nhất quán. Phần mô tả mục tiêu phải đủ cụ thể để có thể đo lường cả định lượng và định tính. Mục tiêu rộng không cụ thể bằng mục tiêu trọng tâm. Mặc dù đủ cụ thể để có thể đo lường, nhưng mục tiêu rộng sẽ sử dụng nhiều chỉ số khác nhau để đo lường mức độ đạt được mục tiêu đó.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này: Giải thích tại sao LEA phát triển mục tiêu này và các hành động và chỉ số được kết hợp với nhau như thế nào để giúp đạt được mục tiêu.

3. Mục tiêu Duy trì tiến bộ

Mô tả mục tiêu: Mô tả cách LEA dự định duy trì tiến bộ đạt được trong các Ưu tiên Tiểu bang LCFF mà các mục tiêu khác trong LCAP không đề cập đến. Sử dụng loại mục tiêu này để giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và các chỉ số áp dụng không được giải quyết trong các mục tiêu khác của LCAP. Các ưu tiên và chỉ số đo lường của tiểu bang đề cập trong phần này là những ưu tiên mà LEA đã xác định sau khi tham vấn các đối tác giáo dục nhằm duy trì các hành động và giám sát tiến bộ trong khi tập trung nỗ lực thực hiện vào các hành động được đề cập bởi các mục tiêu khác trong LCAP.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này: Giải thích cách các hành động sẽ duy trì tiến bộ được minh họa bằng các chỉ số liên quan.

4. Mục tiêu bắt buộc

Nói chung, LEA có thể linh hoạt xác định những mục tiêu nào cần đưa vào LCAP và những mục tiêu đó sẽ giải quyết vấn đề gì; tuy nhiên, khi xây dựng LCAP năm 2022–23, các LEA phải đáp ứng một số tiêu chí bắt buộc là đưa mục tiêu cụ thể vào LCAP.

Các tiêu chí cho (các) nhóm học sinh có thành tích thấp nhất quán: LEA đủ điều kiện nhận Hỗ trợ khác biệt trong ba năm liên tục trở lên dựa trên thành tích của cùng một hoặc nhiều nhóm học sinh trong Bảng thông tin. Quý vị có thể tìm thấy danh sách các LEA phải đưa một mục tiêu vào LCAP dựa trên thành tích của nhóm học sinh và (các) nhóm học sinh giúp xác định mục tiêu trên trang web Công thức Kinh phí Kiểm soát địa phương của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/aa/lc/>.

- **Yêu cầu mục tiêu cho (các) nhóm học sinh có thành tích thấp nhất quán:** Một LEA đáp ứng các tiêu chí về (các) nhóm học sinh có thành tích thấp nhất quán phải đưa vào LCAP mục tiêu tập trung vào việc cải thiện thành tích của (các) nhóm học sinh giúp LEA đủ điều kiện nhận Hỗ trợ khác biệt. Mục tiêu này phải bao gồm các chỉ số, kết quả, hành động và chi tiêu cụ thể để giải quyết các nhu cầu và cải thiện kết quả cho (các) nhóm học sinh này. Một LEA cần giải quyết nhiều nhóm học sinh không bắt buộc phải đặt ra mục tiêu cụ thể cho từng nhóm học sinh; tuy nhiên, mỗi nhóm học sinh phải có giải pháp cụ thể trong mục tiêu. Yêu cầu này sẽ không được đáp ứng chỉ bằng cách kết hợp mục tiêu bắt buộc này với mục tiêu khác.
- **Mô tả mục tiêu:** Mô tả các kết quả mà LEA dự kiến sẽ đạt được để giải quyết các nhu cầu và cải thiện kết quả cho (các) nhóm học sinh giúp LEA đủ điều kiện nhận Hỗ trợ khác biệt.
- **Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này:** Giải thích tại sao LEA phải phát triển mục tiêu này, bao gồm xác định (các) nhóm học sinh khiến LEA được yêu cầu phải phát triển mục tiêu này, các hành động và các chỉ số liên quan bao gồm trong mục tiêu này khác với những nỗ lực trước đây để cải thiện kết quả cho (các) nhóm học sinh, và lý do LEA tin rằng các hành động, chỉ số và chi tiêu bao gồm trong mục tiêu này sẽ giúp đạt được các kết quả được xác định trong mô tả mục tiêu.

Tiêu chí (các) trường học có thành tích thấp: Các tiêu chí sau đây chỉ áp dụng cho một khu học chánh hoặc COE có hai trường trở lên; không áp dụng cho khu học chánh chỉ có một trường duy nhất. Một khu học chánh hoặc COE có một hoặc nhiều trường và trong hai năm liên tiếp, có hai mức thành tích thấp nhất trên tất cả trừ một trong các chỉ số của tiểu bang mà (các) trường đó nhận mức thành tích trong Bảng thông tin và thành tích của nhóm “Tất cả học sinh” cho LEA cao hơn ít nhất một mức thành tích trong tất cả các chỉ số đó. Quý vị có thể tìm thấy danh sách các LEA phải đưa một mục tiêu vào LCAP dựa trên thành tích của trường và (các) trường giúp xác định mục tiêu trên trang web Công thức Kinh phí Kiểm soát địa phương của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/aa/lc/>.

- **Yêu cầu mục tiêu cho (các) trường học có thành tích thấp:** Một khu học chánh hoặc COE đáp ứng (các) tiêu chí trường học có thành tích thấp phải đưa vào LCAP mục tiêu tập trung vào việc giải quyết sự chênh lệch về thành tích giữa (các) trường học và LEA nói chung. Mục tiêu này phải bao gồm các chỉ số, kết quả, hành động và chi tiêu cụ thể để giải quyết các nhu cầu và cải thiện kết quả cho các học sinh theo học tại (các) trường có thành tích thấp. Một LEA cần giải quyết nhiều trường học sẽ không bắt buộc phải đặt ra mục tiêu cụ thể cho từng trường; tuy nhiên, mỗi trường phải có giải pháp cụ thể trong mục tiêu. Yêu cầu này sẽ không được đáp ứng chỉ bằng cách kết hợp mục tiêu này với mục tiêu khác.
- **Mô tả mục tiêu:** Mô tả những kết quả mà LEA dự định đạt được để giải quyết sự chênh lệch về thành tích giữa học sinh theo học tại (các) trường có thành tích thấp và học sinh theo học tại LEA nói chung.
- **Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này:** Giải thích tại sao LEA phải phát triển mục tiêu này, bao gồm xác định (các) trường khiến LEA được yêu cầu phải phát triển mục tiêu này; các hành động và các chỉ số liên quan bao gồm trong mục tiêu này khác với những nỗ lực trước đây để cải thiện kết quả cho các trường như thế nào; lý do LEA tin rằng các hành động, chỉ số và chi tiêu bao gồm trong mục tiêu này sẽ giúp đạt được kết quả cho học sinh theo học tại (các) trường có thành tích thấp được xác định trong mô tả mục tiêu.

5. Đo lường và Báo cáo kết quả:

Với mỗi năm LCAP, hãy xác định (các) chỉ số mà LEA sẽ sử dụng để theo dõi tiến bộ trong việc đạt được kết quả mong đợi. LEA nên xác định các chỉ số cho từng nhóm học sinh cụ thể và nếu thích hợp, bao gồm cả các kết quả mong đợi sẽ phản ánh việc thu hẹp khoảng cách thành tích hiện có.

Đưa dữ liệu gần đây nhất được liên kết với chỉ số này có sẵn tại thời điểm áp dụng LCAP cho năm đầu tiên của kế hoạch ba năm vào cột dữ liệu cơ sở. LEA có thể sử dụng dữ liệu được báo cáo trên Bảng thông tin năm 2019 làm dữ liệu cơ sở của chỉ số nếu dữ liệu đó đại diện cho số liệu có sẵn gần đây nhất (ví dụ: tỷ lệ tốt nghiệp trung học).

Việc sử dụng dữ liệu có sẵn gần đây nhất có thể bao gồm xem xét dữ liệu mà LEA đang chuẩn bị để nộp cho Hệ thống Dữ liệu về Thành tích Học tập theo chiều dọc của California (CALPADS) hoặc dữ liệu mà LEA đã nộp gần đây cho CALPADS. Do kết quả cuối cùng của năm 2020–21 trên một số chỉ số có thể không xử lý được bằng máy tính tại thời điểm LCAP 2021–24 được thông qua (ví dụ: tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ đình chỉ), dữ liệu gần đây nhất có thể bao gồm một phép tính thời gian được thực hiện mỗi năm trên cùng ngày nhằm mục đích so sánh.

Dữ liệu cơ sở sẽ không thay đổi trong toàn bộ LCAP ba năm.

Hoàn thành bảng như sau:

- **Chỉ số:** Cho biết sự tiến bộ đang được đo lường như thế nào bằng cách sử dụng một chỉ số.
- **Mức cơ sở:** Nhập dữ liệu cơ sở khi hoàn thành LCAP cho năm 2021–22. Như mô tả ở trên, dữ liệu cơ sở là dữ liệu gần nhất liên quan đến một chỉ số. Cho biết năm học áp dụng dữ liệu, phù hợp với hướng dẫn ở trên.
- **Kết quả Năm 1:** Khi hoàn thành LCAP cho năm học 2022–23, hãy nhập dữ liệu gần nhất có sẵn. Cho biết năm học áp dụng dữ liệu, phù hợp với hướng dẫn ở trên.
- **Kết quả Năm 2:** Khi hoàn thành LCAP cho năm học 2023–24, hãy nhập dữ liệu gần nhất có sẵn. Cho biết năm học áp dụng dữ liệu, phù hợp với hướng dẫn ở trên.

- **Kết quả Năm 3:** Khi hoàn thành LCAP cho năm học 2024–25, hãy nhập dữ liệu gần nhất có sẵn. Cho biết năm học áp dụng dữ liệu, phù hợp với hướng dẫn ở trên. LCAP 2024–25 sẽ là năm đầu tiên trong chu kỳ ba năm tiếp theo. Hoàn thành cột này sẽ là một phần công việc Cập nhật thường niên cho năm đó.
- **Kết quả mong muốn cho 2023–24:** Khi hoàn thành năm đầu tiên của LCAP, hãy nhập kết quả mong muốn cho chỉ số liên quan mà LEA dự kiến sẽ đạt được vào cuối năm LCAP 2023–24.

Dòng thời gian để hoàn thành phần “Đo lường và báo cáo kết quả” của Mục tiêu.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho Năm 3 (2023–24)
Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2021–22.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2021–22.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2022–23. Để trống cho đến khi đó.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2023–24. Để trống cho đến khi đó.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2024–25. Để trống cho đến khi đó.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2021–22 hoặc khi thêm chỉ số mới.

Chỉ số có thể là định lượng hoặc định tính; nhưng tối thiểu, LCAP của LEA phải bao gồm các mục tiêu được đo lường bằng cách sử dụng tất cả các chỉ số áp dụng cho các ưu tiên liên quan của tiểu bang, trong mỗi năm LCAP áp dụng cho loại LEA. Trong phạm vi mức độ ưu tiên của tiểu bang không nêu rõ một hoặc nhiều chỉ số (ví dụ: việc thực hiện nội dung học tập và các tiêu chuẩn thành tích của tiểu bang), LEA phải xác định chỉ số sẽ được sử dụng trong LCAP. Với những ưu tiên tiểu bang này, LEA được khuyến khích sử dụng các chỉ số dựa trên hoặc được báo cáo qua công cụ tự phản ánh liên quan cho các chỉ số địa phương trong Bảng thông tin.

Hành động: Nhập số hành động. Đặt tiêu đề ngắn gọn cho hành động. Tiêu đề này cũng sẽ hiển thị trong các bảng hành động. Mô tả hành động. Nhập tổng số tiền chi tiêu liên quan đến hành động này. Các khoản chi dự kiến từ các nguồn kinh phí cụ thể sẽ được cung cấp trong bảng tóm tắt. Cho biết hành động góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ như được mô tả trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ ở phần sau của LCAP này, dùng “Y” cho Có hoặc “N” cho Không. (**Lưu ý:** với mỗi hành động như vậy được cung cấp trên toàn LEA hoặc trên toàn trường, LEA sẽ cần cung cấp thêm thông tin trong Phần Tóm tắt Tăng cường hoặc Cải thiện để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu trong *Bộ luật Quy định của California*, Title 5 [5 CCR] Phần 15496(b) trong phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ của LCAP).

Hành động cho Người học tiếng Anh: Các khu học chánh, COE và các trường đặc cách có phân nhóm học sinh là Người tiếng Anh đáng kể phải đưa vào LCAP các hành động cụ thể tối thiểu phải liên quan đến các chương trình tiếp thu ngôn ngữ, như được định nghĩa trong EC Phần 306, cung cấp cho học sinh các hoạt động phát triển nghề nghiệp dành riêng cho Người học tiếng Anh.

Hành động dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng: Các khu học chánh, COE và các trường đặc cách có phân nhóm học sinh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng đáng kể được khuyến khích đưa vào LCAP các hành động cụ thể được thiết kế để đáp ứng các nhu cầu cụ thể cho học sinh Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng.

6. Phân tích mục tiêu:

Nhập Năm LCAP.

Sử dụng dữ liệu kết quả thực tế có thể đo lường hằng năm, bao gồm dữ liệu từ Bảng thông tin để phân tích xem các hành động dự kiến có hiệu quả trong việc đạt được mục tiêu hay không. Phản hồi các nhắc nhở theo hướng dẫn.

- Mô tả việc thực hiện tổng thể các hành động để đạt được mục tiêu rõ ràng. Bao gồm thảo luận về những thách thức liên quan và thành công đã trải qua trong quá trình thực hiện. Điều này phải bao gồm mọi tình huống trong đó LEA không thực hiện một hành động theo kế hoạch hoặc thực hiện một hành động dự kiến nhưng theo một cách thức khác hẳn cách thức được mô tả trong LCAP đã thông qua.
- Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi tiêu đã lập ngân sách và Chi tiêu thực tế ước tính và giữa Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch và Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện thực tế ước tính, nếu áp dụng. Không cần phải giải quyết những khác biệt nhỏ về chi tiêu hoặc tỷ lệ phần trăm và không cần tính toán từng đồng một.
- Mô tả hiệu quả của các hành động cụ thể để đạt được mục tiêu rõ ràng được đo lường bởi LEA. Trong một số trường hợp, không phải tất cả các hành động trong một mục tiêu đều nhằm cải thiện thành tích trên tất cả các chỉ số liên quan đến mục tiêu. Khi phản hồi nhắc nhở này, LEA có thể đánh giá hiệu quả của một hành động hoặc nhóm hành động trong phạm vi mục tiêu trong bối cảnh thành tích dựa trên một chỉ số hoặc nhóm chỉ số cụ thể trong mục tiêu có thể áp dụng cho (các) hành động đó. Việc nhóm các hành động với các chỉ số sẽ cho phép phân tích kỹ hơn về việc liệu chiến lược mà LEA đang sử dụng nhằm tác động đến một nhóm chỉ số cụ thể có hoạt động hay không và tăng tính minh bạch cho các đối tác giáo dục. Các LEA được khuyến khích sử dụng cách tiếp cận này khi các mục tiêu bao gồm nhiều hành động và chỉ số không được liên kết chặt chẽ với nhau.
- Mô tả mọi thay đổi được thực hiện cho mục tiêu này, kết quả dự kiến, chỉ số hoặc hành động để đạt được mục tiêu này như kết quả phân tích và phân tích dữ liệu được cung cấp trong Bảng thông tin hoặc dữ liệu địa phương khác, nếu có.

Gia tăng hoặc Cải thiện Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và Học sinh có thu nhập thấp

Mục đích

Phần Tăng cường hoặc Cải thiện Dịch vụ được xây dựng tốt sẽ góp phần cung cấp mô tả toàn diện cho các đối tác giáo dục trong một phần riêng về cách LEA dự kiến sẽ tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho những nhóm học sinh không trùng lặp ở lớp TK-12 so với tất cả học sinh ở lớp TK-12, nếu có, và các hành động áp dụng trên toàn LEA hoặc toàn trường được xác định cho mục đích này đáp ứng các yêu cầu quy định như thế nào. Các mô tả được cung cấp phải bao gồm đầy đủ chi tiết nhưng đủ ngắn gọn để giúp các đối tác giáo dục hiểu rõ hơn để tạo điều kiện cho họ đóng góp ý kiến đầu vào. Mô tả của LEA trong phần này phải phù hợp với các hành động có trong phần Mục tiêu và Hành động đóng góp.

Yêu cầu và Hướng dẫn

Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến: Chỉ rõ số tiền tài trợ bổ sung và tài trợ tập trung LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được trong năm tới dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh có thu nhập thấp, thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và người học tiếng Anh.

Khoản tài trợ tập trung LCFF bổ sung dự kiến (15%): Nêu rõ số tiền bổ sung tài trợ tập trung LCFF, như được mô tả trong EC Phần 42238.02, mà LEA ước tính sẽ nhận được trong năm tới.

Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo: Nêu rõ tỷ lệ phần trăm ước tính mà các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp sẽ được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP như được tính toán theo 5 CCR Phần 15496(a)(7).

Kết chuyển LCFF — Phần trăm: Nêu rõ Số tiền kết chuyển LCFF — Tỷ lệ phần trăm được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF. Nếu tỷ lệ phần trăm kết chuyển không được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF, hãy chỉ định tỷ lệ phần trăm bằng 0 (0.00%).

Kết chuyển LCFF — Số tiền: Nêu rõ Số tiền kết chuyển LCFF — Số tiền được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF. Nếu số tiền kết chuyển không được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF, hãy chỉ định số tiền bằng 0 (\$0).

Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo: Thêm Tỷ lệ phần trăm dự kiến để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ cho Năm học tới và Tỷ lệ phần trăm Kết chuyển LCFF theo tỷ lệ và nêu rõ tỷ lệ phần trăm. Đây là tỷ lệ phần trăm của LEA mà các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp sẽ được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP như được tính toán theo 5 CCR Phần 15496(a)(7).

Mô tả bắt buộc:

Với mỗi hành động được cung cấp cho toàn trường hoặc trên toàn bộ khu học chánh hoặc COE, cần phải có giải thích về (1) nhu cầu của thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp được xem xét đầu tiên như thế nào và (2) những hành động này có hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu cho các nhóm học sinh này.

Với mỗi hành động được đưa vào phần Mục tiêu và Hành động nhằm góp phần tăng cường hoặc cải thiện yêu cầu dịch vụ cho các nhóm học sinh không trùng lặp và được cung cấp trên toàn LEA hoặc toàn trường, LEA phải bao gồm nội dung giải thích phù hợp với 5 CCR Phần 15496(b). Với những hành động sẽ tiếp tục được triển khai trong LCAP 2021–24 từ LCAP 2017–2020, LEA phải xác định xem hành động đó có hiệu quả như mong đợi hay không và quyết định này phải phản ánh bằng chứng về dữ liệu kết quả hoặc việc thực hiện thực tế cho đến nay.

Có định hướng và hiệu quả cơ bản: LEA trình bày một hành động được định hướng cơ bản và có hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu của LEA đối với các nhóm học sinh không trùng lặp khi LEA giải thích cách:

- LEA xem xét các nhu cầu, điều kiện hoặc hoàn cảnh của các nhóm học sinh không trùng lặp;
- Hành động hoặc (các) khía cạnh của hành động (bao gồm ví dụ như thiết kế, nội dung, phương pháp hoặc vị trí của hành động) được xây dựng dựa trên những cân nhắc này; và

- Hành động này nhằm giúp đạt được một kết quả mong đợi có thể đo lường cho mục tiêu liên quan.

Do đó, phản hồi được cung cấp trong phần này có thể dựa trên đánh giá nhu cầu của các học sinh không trùng lặp.

Sẽ là không đủ nếu các tuyên bố đưa ra kết luận rằng một dịch vụ sẽ giúp đạt được kết quả mong đợi cho mục tiêu, nhưng không có kết nối rõ ràng hoặc giải thích thêm về cách thức thực hiện. Hơn nữa, chỉ đơn giản nói rằng một LEA có tỷ lệ tuyển sinh cao ở một (nhiều) nhóm học sinh cụ thể không đáp ứng tiêu chuẩn tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ bởi vì ghi danh học sinh không phải là phục vụ học sinh.

Ví dụ: nếu LEA xác định rằng học sinh có thu nhập thấp có tỷ lệ chuyên cần thấp hơn đáng kể so với tỷ lệ chuyên cần của tất cả học sinh thì thực tế này có thể giải thích được cho các hành động áp dụng trên toàn LEA hoặc toàn trường để giải quyết lĩnh vực cần thiết này như sau:

Sau khi đánh giá nhu cầu, điều kiện và hoàn cảnh của nhóm học sinh có thu nhập thấp, chúng tôi nhận thấy rằng tỷ lệ chuyên cần của học sinh có thu nhập thấp đang thấp hơn 7% so với tỷ lệ chuyên cần của tất cả học sinh. (Nhu cầu, Điều kiện, Hoàn cảnh [Định hướng chính])

Để giải quyết tình trạng này cho nhóm học sinh có thu nhập thấp, chúng tôi sẽ xây dựng và triển khai một chương trình chuyên cần mới được thiết kế để giải quyết một số nguyên nhân chính gây ra tình trạng nghỉ học, bao gồm thiếu phương tiện đi lại và nguồn thực phẩm đáng tin cậy, cũng như môi trường học đường không nhấn mạnh tầm quan trọng của sự chuyên cần. Mục tiêu N, Hành động X, Y và Z cung cấp thêm phương tiện di chuyển và nguồn dinh dưỡng cũng như một chiến dịch giáo dục toàn khu học chánh về lợi ích của tỷ lệ chuyên cần cao. (Hành động đóng góp)

Những hành động này đang được cung cấp cho toàn LEA và chúng tôi mong đợi/hy vọng rằng tất cả học sinh có tỷ lệ chuyên cần dưới 100 phần trăm sẽ được hưởng lợi. Tuy nhiên, do tỷ lệ chuyên cần của nhóm học sinh có thu nhập thấp thấp hơn đáng kể và do các hành động đáp ứng nhu cầu hầu hết liên quan đến những căng thẳng mãn tính và hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, chúng tôi kỳ vọng rằng tỷ lệ chuyên cần của nhóm học sinh có thu nhập thấp sẽ tăng lên đáng kể so với tỷ lệ chuyên cần trung bình của tất cả học sinh khác. (Kết quả có thể đo lường [Hiệu quả])

COE và Trường đặc cách: Mô tả các hành động góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ trên toàn LEA được định hướng và phát huy hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu cho học sinh không trùng lặp trong tiểu bang và bất kỳ ưu tiên nào của địa phương như đã mô tả ở trên. Trong trường hợp COE và trường đặc cách, toàn trường và toàn LEA được coi là đồng nghĩa với nhau.

Dành riêng cho Khu học chánh:

Các hành động được cung cấp trên toàn LEA:

Tỷ lệ phần trăm không trùng lặp > 55%: Đối với các khu học chánh có tỷ lệ học sinh không trùng lặp từ 55% trở lên, hãy mô tả các hành động này định hướng và phát huy hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu của khu học chánh cho nhóm học sinh không trùng lặp trong tiểu bang và bất kỳ ưu tiên nào của địa phương như đã mô tả ở trên.

Tỷ lệ phần trăm không trùng lặp < 55%: Đối với các khu học chánh có tỷ lệ học sinh không trùng lặp dưới 55%, hãy mô tả các hành động này định hướng và phát huy hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu của khu học chánh cho nhóm học sinh không trùng lặp trong tiểu bang và bất kỳ ưu tiên nào của địa phương. Đồng thời mô tả các hành động **sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả nhất như thế nào** để đạt được những mục tiêu này cho các nhóm học sinh không trùng lặp. Đưa ra căn cứ cho quyết định này, bao gồm bất kỳ giải pháp thay thế nào được xem xét, hỗ trợ nghiên cứu, kinh nghiệm hoặc lý thuyết giáo dục.

Các hành động được cung cấp trên toàn trường:

Khu học chánh phải xác định trong phần mô tả những hành động sẽ được cấp kinh phí và cung cấp trên toàn trường, và bao gồm phần mô tả bắt buộc hỗ trợ việc sử dụng nguồn kinh phí trên toàn trường.

Với các trường có từ 40% học sinh không trùng lặp trở lên: Mô tả các hành động này định hướng và phát huy hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu của khu học chánh cho nhóm học sinh không trùng lặp trong tiểu bang và bất kỳ ưu tiên nào của địa phương.

Với các khu học chánh sử dụng nguồn kinh phí trên toàn trường tại một trường có dưới 40 phần trăm học sinh không trùng lặp: Mô tả các hành động này được định hướng chủ yếu như thế nào và các hành động sử dụng kinh phí hiệu quả nhất như thế nào để đáp ứng các mục tiêu cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp trong các ưu tiên của tiểu bang và bất kỳ ưu tiên nào của địa phương.

Mô tả về việc các dịch vụ dành cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp đang được tăng cường hoặc cải thiện như thế nào theo tỷ lệ phần trăm yêu cầu.

Theo các yêu cầu của 5 CCR Phần 15496, hãy mô tả các dịch vụ cung cấp cho nhóm học sinh không trùng lặp đã được tăng cường hoặc cải thiện như thế nào theo tỷ lệ phần trăm tối thiểu được tính so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP. Cải thiện dịch vụ có nghĩa là phát triển dịch vụ về chất lượng và tăng cường dịch vụ có nghĩa là phát triển dịch vụ về số lượng. Các dịch vụ được tăng cường hoặc cải thiện theo những hành động trong LCAP được bao gồm trong phần Mục tiêu và Hành động nhằm đóng góp vào yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ, cho dù được cung cấp trên toàn LEA hoặc toàn trường hay được cung cấp hạn chế cho các nhóm học sinh không trùng lặp. Hành động hạn chế là hành động chỉ phục vụ nhóm thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và/hoặc học sinh có thu nhập thấp. Mô tả này phải giải quyết cách (các) hành động này dự kiến sẽ dẫn đến sự tăng cường hoặc cải thiện theo tỷ lệ bắt buộc cho các dịch vụ dành cho nhóm học sinh không trùng lặp so với các dịch vụ mà LEA cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP tương ứng.

Với bất kỳ hành động nào góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ liên quan đến Tỷ lệ phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện trong Bảng tóm tắt đóng góp thay vì chi tiêu quỹ LCFF, hãy mô tả phương pháp được sử dụng để xác định mức độ đóng góp của hành động vào tỷ lệ phần trăm đó. Xem hướng dẫn để xác định Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện để biết thông tin về cách tính Tỷ lệ phần trăm Các dịch vụ được cải thiện.

Mô tả kế hoạch về cách sử dụng nguồn kinh phí bổ sung khoản trợ cấp tập trung được xác định ở trên để tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có tỷ lệ tập trung cao của các nhóm thanh niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp, nếu áp dụng (trên 55%).

LEA nhận được khoản tài trợ tập trung bổ sung như mô tả trong EC Phần 42238.02 sẽ phải chứng minh cách LEA sử dụng các khoản tiền này để tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có tỷ lệ học sinh không trùng lặp lớn hơn 55% so với số nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có số học sinh không trùng lặp bằng hoặc ít hơn 55%. Nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh phải là nhân viên có chứng chỉ và/hoặc nhân viên được phân loại do LEA tuyển dụng; nhân viên được phân loại bao gồm giám thị.

Cung cấp các mô tả sau, nếu áp dụng cho LEA:

LEA không nhận được khoản tài trợ tập trung hoặc bổ sung khoản tài trợ tập trung phải nêu rõ rằng việc phản hồi nhắc nhở này là không áp dụng.

Xác định mục tiêu và số hành động của các hành động trong LCAP mà LEA đang thực hiện để đáp ứng yêu cầu tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có số học sinh không trùng lặp trên 55%.

Nếu một LEA không có các trường so sánh để mô tả cách LEA đó sử dụng khoản tài trợ tập trung bổ sung, chẳng hạn như LEA chỉ có các trường có số học sinh không trùng lặp trên 55% thì LEA đó sẽ phải mô tả cách họ sử dụng khoản kinh phí để tăng số lượng nhân viên có chứng chỉ, nhân viên được phân loại, hoặc cả hai, bao gồm cả giám thị, sẽ cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường được chọn và các tiêu chí được sử dụng để xác định trường nào cần bố trí nhân sự bổ sung.

Trong trường hợp khoản tài trợ tập trung bổ sung không đủ để tăng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại một trường có số học sinh không trùng lặp trên 55%, LEA phải mô tả cách sử dụng quỹ đó để giữ chân nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại một trường có số học sinh không trùng lặp lớn hơn 55%.

Hoàn thành bảng như sau:

- Cung cấp tỷ lệ nhân viên trên học sinh của nhân viên được phân loại cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh với tỷ lệ tập trung học sinh không trùng lặp là 55% trở xuống và tỷ lệ nhân viên trên học sinh của nhân viên được phân loại cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường tập trung học sinh không trùng lặp trên 55%, nếu áp dụng cho LEA. LEA có thể nhóm các trường theo khoảng lớp (Tiểu học, Sơ trung và Trung học), nếu áp dụng cho LEA. Tỷ lệ nhân viên trên học sinh phải căn cứ vào số lượng nhân viên toàn thời gian tương đương (FTE) và số lượng học sinh tính đến ngày thứ Tư đầu tiên của tháng 10 hằng năm.
- Cung cấp tỷ lệ nhân viên trên học sinh của nhân viên có chứng chỉ cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường học có tỷ lệ tập trung học sinh không trùng lặp là 55% trở xuống và tỷ lệ nhân viên trên học sinh của nhân viên có chứng chỉ cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường tập trung học sinh không trùng lặp trên 55%, nếu áp dụng cho LEA. LEA có thể nhóm các trường theo khoảng lớp (Tiểu học, Sơ trung và Trung học), nếu áp dụng cho LEA. Tỷ lệ nhân viên trên học sinh phải căn cứ vào số lượng nhân viên FTE và số lượng học sinh tính đến ngày thứ Tư đầu tiên của tháng 10 hằng năm.

Bảng Hành động

Hoàn thành Bảng nhập dữ liệu cho mỗi hành động trong LCAP. Thông tin được nhập vào bảng này sẽ được tự động điền vào các Bảng hành động khác. Thông tin chỉ được nhập vào Bảng nhập dữ liệu, Bảng cập nhật thường niên, Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp và Bảng kết chuyển LCFF. Ngoại trừ Bảng nhập dữ liệu, từ “đầu vào” được thêm vào tiêu đề cột để hỗ trợ xác định (các) cột cần nhập thông tin. Thông tin không được nhập vào các bảng Hành động còn lại.

Các bảng sau đây bắt buộc phải được đưa vào LCAP đã được hội đồng hoặc cơ quan quản lý địa phương thông qua:

- Bảng 1: Bảng Tổng chi tiêu dự kiến (cho Năm LCAP sắp tới)
- Bảng 2: Bảng Hành động đóng góp (cho Năm LCAP sắp tới)
- Bảng 3: Bảng cập nhật thường niên (cho Năm LCAP hiện tại)
- Bảng 4: Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp (cho Năm LCAP hiện tại)
- Bảng 5: Bảng kết chuyển LCFF (cho Năm LCAP hiện tại)

Lưu ý: Năm LCAP sắp tới là năm đang được lên kế hoạch, trong khi năm LCAP hiện tại là năm thực hiện hiện tại. Ví dụ: khi xây dựng LCAP 2022–23, 2022–23 sẽ là Năm LCAP sắp tới và 2021–22 sẽ là Năm LCAP hiện tại.

Bảng nhập dữ liệu

Bảng nhập dữ liệu có thể được đưa vào LCAP khi được thông qua bởi hội đồng hoặc cơ quan quản lý địa phương, nhưng không bắt buộc. Trong Bảng nhập dữ liệu, hãy nhập thông tin sau cho từng hành động trong LCAP cho năm LCAP áp dụng đó:

- **Năm LCAP:** Xác định Năm LCAP áp dụng.
- **1. Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến:** Cung cấp tổng số tiền LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được cho năm học tới, không bao gồm các khoản tài trợ tập trung và bổ sung, cũng như các khoản bổ sung cho Chương trình Trợ cấp Cải thiện Giảng dạy có mục tiêu và Chương trình Đưa đón Từ Nhà đến Trường, theo 5 CCR Phần 15496(a)(8).

Xem EC phần 2574 (cho COE) và 42238.02 (cho các khu học chánh và trường đặc cách), nếu có, để tính toán phân bổ LCFF.
- **2. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến:** Cung cấp tổng số tiền khoản tài trợ bổ sung và tập trung LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh không trùng lặp trong năm học tới.
- **3. Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo:** Tỷ lệ phần trăm này sẽ không được nhập; mà được tính toán dựa trên Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến và Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến, theo 5 CCR Phần 15496(a)(8). Đây là tỷ lệ phần trăm mà các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp sẽ được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP sắp tới.
- **Kết chuyển LCFF — Phần trăm:** Nêu rõ Số tiền kết chuyển LCFF — Tỷ lệ phần trăm được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF từ năm LCAP trước. Nếu tỷ lệ phần trăm kết chuyển không được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF, hãy chỉ định tỷ lệ phần trăm bằng 0 (0.00%).
- **Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo:** Tỷ lệ phần trăm này sẽ không được nhập; mà được tính toán dựa trên Tỷ lệ phần trăm dự kiến để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ cho Năm học tới và Kết chuyển LCFF — Tỷ lệ phần trăm. Đây là tỷ lệ phần trăm mà LEA phải tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP sắp tới.
- **Số Mục tiêu:** Nhập số Mục tiêu LCAP cho hành động.
- **Số Hành động:** Nhập số hành động như thể hiện trong Mục tiêu LCAP.
- **Tiêu đề hành động:** Đặt tiêu đề cho hành động.
- **Nhóm Học sinh:** Nêu rõ (các) nhóm học sinh sẽ là người thụ hưởng chính của hành động bằng cách nhập “Tất cả” hoặc nhập một hoặc nhiều nhóm học sinh cụ thể.

- **Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?:** Nhập “Yes” (Có) nếu hành động **có** góp phần tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ; HOẶC nhập “No” (Không) nếu hành động **không** góp phần tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ.
- Nếu nhập “Có” vào cột Đóng góp thì hãy hoàn thành các cột sau:
 - **Phạm vi:** Phạm vi của một hành động có thể là toàn LEA (tức là toàn khu học chánh, toàn quận hoặc toàn trường đặc cách), toàn trường hoặc có giới hạn. Một hành động trên phạm vi toàn LEA sẽ nâng cấp toàn bộ chương trình giáo dục của LEA. Một hành động trên phạm vi toàn trường sẽ nâng cấp toàn bộ chương trình giáo dục của một trường cụ thể. Một hành động có phạm vi hạn chế là một hành động chỉ phục vụ một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp.
 - **Nhóm học sinh không trùng lặp:** Bất kể phạm vi ra sao, các hành động đóng góp đều sẽ phục vụ một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp. Nêu rõ một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp mà các dịch vụ đang giúp tăng cường hoặc cải thiện so với tất cả học sinh.
 - **Địa điểm:** Cho biết địa điểm mà hành động sẽ được cung cấp. Nếu hành động được cung cấp cho tất cả các trường trong LEA, LEA phải nêu rõ “Tất cả các trường”. Nếu hành động chỉ được cung cấp cho các trường cụ thể trong LEA hoặc các lớp cụ thể, LEA phải nhập “Các trường cụ thể” hoặc “Phạm vi các lớp cụ thể”. Nêu rõ từng trường hoặc một nhóm nhỏ các trường hoặc các lớp (ví dụ: tất cả các trường trung học hoặc các lớp từ mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp 5), nếu thích hợp.
- **Khoảng thời gian:** Nhập "liên tục" nếu hành động sẽ được thực hiện trong một khoảng thời gian không xác định. Nếu không, hãy chỉ ra khoảng thời gian mà hành động sẽ được thực hiện. Ví dụ: LEA có thể nhập “1 Năm” hoặc “2 Năm” hoặc “6 Tháng”.
- **Tổng số nhân sự:** Nhập tổng mức chi tiêu cho nhân sự được sử dụng để thực hiện hành động này.
- **Tổng số không phải nhân sự:** Số tiền này sẽ được tự động tính toán dựa trên thông tin được nhập vào cột Tổng số nhân sự và cột Tổng kinh phí.
- **Quỹ LCFF:** Nhập tổng quỹ LCFF được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có. Quỹ LCFF bao gồm tất cả các quỹ tạo nên tổng mục tiêu LCFF của LEA (tức là khoản tài trợ cơ bản, điều chỉnh phạm vi cấp lớp, khoản tài trợ bổ sung, khoản tài trợ tập trung, Khoản tài trợ Khối Cải thiện Giảng dạy có mục tiêu và Đưa đón từ Nhà đến Trường).
 - **Lưu ý:** Một hành động muốn góp phần đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ sẽ phải bao gồm một số chỉ số đo lường quỹ LCFF. Hành động cũng có thể bao gồm kinh phí từ các nguồn khác, tuy nhiên mức độ mà một hành động đóng góp vào việc đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ sẽ căn cứ vào loại quỹ LCFF đang được sử dụng để thực hiện hành động.
- **Quỹ tiểu bang khác:** Nhập tổng quỹ tiểu bang khác được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Quỹ địa phương:** Nhập tổng quỹ địa phương được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Quỹ liên bang:** Nhập tổng quỹ liên bang được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Tổng kinh phí:** Số tiền này được tính toán tự động dựa trên số tiền được nhập trong bốn cột trước đó.

- **Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện:** Với bất kỳ hành động nào được xác định là có đóng góp, được cung cấp trên cơ sở Hạn chế chỉ dành cho nhóm học sinh không trùng lặp và không có kinh phí liên quan đến hành động, hãy nhập mức độ cải thiện chất lượng theo kế hoạch dự kiến cho hành động dưới dạng tỷ lệ phần trăm làm tròn đến hàng trăm gần nhất (0.00%). Hành động hạn chế là hành động chỉ phục vụ nhóm thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và/hoặc học sinh có thu nhập thấp.
 - Như đã lưu ý trong hướng dẫn cho phần Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ, khi xác định Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện, LEA phải mô tả phương pháp đã sử dụng để xác định mức độ đóng góp của hành động vào tỷ lệ phần trăm tương ứng. Tỷ lệ phần trăm các dịch vụ được cải thiện cho một hành động tương ứng với quỹ LCFF mà LEA ước tính sẽ chi để thực hiện hành động nếu sử dụng nguồn kinh phí này.

Ví dụ: LEA xác định rằng cần phải phân tích dữ liệu để đảm bảo rằng các trợ giảng và các nhà cung cấp dịch vụ học tập mở rộng biết những hỗ trợ có mục tiêu nào để cung cấp cho học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. LEA có thể thực hiện hành động này bằng cách thuê thêm nhân viên để thu thập và phân tích dữ liệu và điều phối các hỗ trợ cho học sinh, trong đó LEA ước tính sẽ tốn \$165,000. Thay vào đó, LEA chọn sử dụng một phần thời gian hiện có của nhân viên để phân tích dữ liệu liên quan đến các học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. Phân tích này sau đó sẽ được chia sẻ với các hiệu trưởng của điểm trường và các hiệu trưởng sẽ sử dụng dữ liệu để điều phối các dịch vụ do trợ giảng và các nhà cung cấp dịch vụ học tập mở rộng cung cấp để nhắm mục tiêu hỗ trợ học sinh. Trong ví dụ này, LEA sẽ chia chi phí ước tính \$165,000 cho số tiền Quỹ LCFF được xác định trong Bảng nhập dữ liệu và sau đó chuyển đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ phần trăm này chính là Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện cho hành động.

Bảng Hành động đóng góp

Như đã lưu ý ở trên, thông tin sẽ không được nhập vào Bảng Hành động đóng góp; tuy nhiên, cột “Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?” sẽ cần được chọn để đảm bảo chỉ hiển thị những hành động có “Có”. Nếu các hành động với lựa chọn “Không” hiển thị hoặc nếu các hành động đóng góp không hiển thị trong cột, hãy sử dụng menu thả xuống trong tiêu đề cột để chỉ lọc các phản hồi “Có”.

Bảng cập nhật thường niên

Trong Bảng cập nhật thường niên, hãy cung cấp thông tin sau cho từng hành động trong LCAP cho năm LCAP tương ứng:

- **Chi tiêu thực tế ước tính:** Nhập tổng chi tiêu thực tế ước tính để thực hiện hành động này, nếu có.

Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp

Trong Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp, đánh dấu vào cột “Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?” để đảm bảo chỉ hiển thị những hành động có “Có”. Nếu các hành động với lựa chọn “Không” hiển thị hoặc nếu các hành động đóng góp không hiển thị trong cột, hãy sử dụng menu thả xuống trong tiêu đề cột để chỉ lọc các phản hồi “Có”. Cung cấp thông tin sau cho từng hành động đóng góp trong LCAP cho năm LCAP tương ứng:

- **6. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính:** Cung cấp tổng số tiền khoản tài trợ bổ sung và tập trung LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được thực tế dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh không trùng lặp trong năm học hiện tại.
- **Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp:** Nhập tổng chi tiêu thực tế ước tính từ quỹ LCFF để thực hiện hành động này, nếu có.

- **Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện:** Với bất kỳ hành động nào được xác định là có đóng góp, được cung cấp trên cơ sở Hạn chế chỉ dành cho nhóm học sinh không trùng lặp và không có kinh phí liên quan đến hành động, hãy nhập tổng mức độ cải thiện chất lượng thực tế ước tính cho hành động dưới dạng tỷ lệ phần trăm làm tròn đến hàng trăm gần nhất (0.00%).
 - Dựa trên ví dụ được cung cấp ở trên để tính Tỷ lệ phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện, LEA trong ví dụ này sẽ thực hiện hành động. Trong quá trình cập nhật hằng năm, LEA sẽ xem xét việc thực hiện và dữ liệu kết quả của học sinh và xác định rằng hành động đã được thực hiện một cách trung thực và kết quả của các học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đã được cải thiện. LEA xem xét chi phí ước tính ban đầu cho hành động và xác định rằng họ đã thuê thêm nhân viên để thu thập và phân tích dữ liệu và điều phối các hỗ trợ cho học sinh, chi phí thực tế ước tính sẽ là \$169,500 do điều chỉnh chi phí sinh hoạt. LEA sẽ chia chi phí thực tế ước tính \$169,500 cho số tiền Quỹ LCFF được xác định trong Bảng nhập dữ liệu và sau đó chuyển đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ phần trăm này chính là Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện cho hành động.

Bảng kết chuyển LCFF

- **9. Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính:** Cung cấp tổng số tiền LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được cho năm học hiện tại, không bao gồm các khoản tài trợ tập trung và bổ sung, cũng như các khoản bổ sung cho Chương trình Trợ cấp Cải thiện Giảng dạy có mục tiêu và Chương trình Đưa đón Từ Nhà đến Trường, theo 5 CCR Phần 15496(a)(8).
- **10. Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học hiện tại:** Tỷ lệ phần trăm này sẽ không được nhập vào. Tỷ lệ phần trăm được tính toán dựa trên số tiền Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (9) và Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính (6), theo 5 CCR Phần 15496(a)(8), cộng với Kết chuyển LCFF – Phần trăm từ năm trước. Đây là tỷ lệ phần trăm mà các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp sẽ được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP hiện tại.

Tính toán trong Bảng Hành động

Để giảm thiểu nỗ lực trùng lặp của các LEA, các Bảng Hành động bao gồm chức năng như điền trước các trường và ô dựa trên thông tin được cung cấp trong Bảng nhập dữ liệu, Bảng tóm tắt cập nhật hằng năm và Bảng Hành động đóng góp. Để đảm bảo tính minh bạch, chức năng và tính toán cần sử dụng được cung cấp ở bên dưới.

7. **Bảng Hành động đóng góp**
4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)
 - Số tiền này là tổng của cột Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)
5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
 - Tỷ lệ phần trăm này chính là tổng của cột Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
- Phần trăm dự kiến để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (4 chia cho 1, cộng 5)
 - Tỷ lệ phần trăm này được tính bằng cách chia Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) cho Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến (1), quy đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm và cộng vào Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (5).

8. Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp

Theo EC Phần 42238.07(c)(2), nếu Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) nhỏ hơn Khoản tài trợ tập trung và bổ sung LCFF thực tế ước tính (6), LEA sẽ phải tính chênh lệch giữa Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (5) và Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (7). Nếu Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) bằng hoặc lớn hơn Khoản tài trợ tập trung và bổ sung LCFF thực tế ước tính (6), chênh lệch giữa Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện và Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện sẽ hiển thị là “Không yêu cầu”.

- 6. Khoản tài trợ bổ sung và tập trung LCFF thực tế ước tính
 - Đây là tổng số tiền khoản tài trợ bổ sung và tập trung LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được thực tế dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh không trùng lặp trong năm học hiện tại.
- 4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)
 - Số tiền này là tổng của cột Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF) của năm ngoài
- 7. Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp
 - Số tiền này là tổng của cột Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)
- Chênh lệch giữa Chi tiêu dự kiến và Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Lấy 4 trừ 7)
 - Số tiền này là Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) trừ đi Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (7)
- 5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
 - Số tiền này là tổng của cột Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
- 8. Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (%)
 - Số tiền này là tổng của cột Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện
- Chênh lệch giữa Tỷ lệ phần trăm dự kiến và thực tế ước tính của Các dịch vụ cải thiện (Lấy 8 trừ 5)
 - Số tiền này là Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (8) trừ đi Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (5)

9. Bảng kết chuyển LCFF

- 10. Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học hiện tại (6 chia cho 9 + % kết chuyển)
 - Tỷ lệ phần trăm này là Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính (6) chia cho Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (9), cộng với Kết chuyển LCFF – Phần trăm từ năm trước.
- 11. Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (7 chia cho 9, cộng 8)

- Tỷ lệ phần trăm này là Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (7) chia cho Quỹ LCFF (9), sau đó chuyển đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm và cộng với Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (8).
- 12. Kết chuyển LCFF — Số tiền kết chuyển LCFF (Lấy 10 trừ 11 rồi nhân 9)
 - Nếu Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (11) nhỏ hơn Phần trăm thực tế ước tính để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ (10), LEA phải kết chuyển quỹ LCFF.

Số tiền quỹ LCFF được tính bằng cách lấy Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (10) trừ đi Phần trăm thực tế ước tính để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ (11) rồi nhân với Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (9). Số tiền này là số tiền quỹ LCFF cần phải kết chuyển sang năm tiếp theo.
- 13. Kết chuyển LCFF — Phần trăm (12 chia cho 9)
 - Tỷ lệ phần trăm này là phần chưa được đáp ứng của Phần trăm để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ mà LEA phải kết chuyển sang năm LCAP sắp tới. Tỷ lệ phần trăm được tính bằng cách lấy Kết chuyển LCFF (12) chia cho Quỹ LCFF (9).

Cơ quan Giáo dục California
Tháng 1 năm 2022